

NGUYỄN DU

DẪN GIẢI TRUYỆN

KIM-VÂN-KIỀU

HUYỀN-MẶC ĐẠO-NHÂN soạn



NHÀ IN — XUẤT BẢN

TIN-ĐỨC THU-XÀ

25-27, Sabourain - SAIGON

Điện thoại : 20.678

NGUYỄN-DU

DẪN GIẢI TRUYỆN
KIM-VÂN-KIỀU

của HUYỀN-MẶC ĐẠO-NHÂN soạn

một bên văn vãn, một bên văn xuôi,
phía dưới trang có phần chú-thích-những
diễn-tích rất rành rẻ. Có thêm phần phụ
trương : lịch sử và thân thế cụ Nguyễn-
Du, Gương Bạc Mệnh. Diễn các bài thi
ca từ khúc chữ Hán trong nguyên truyện
THANH TÂM TÀI NHÂN ra tiếng Việt
và phụ lục một tập thơ vịnh trích
cảnh và nhơn vật trong truyện Kiều.



IN, XUẤT-BẢN VÀ PHÁT-HÀNH TẠI NHÀ IN

TIN - ĐỨC THƯ - XA

25, đường Sabourain - SAIGON — Điện-thoại : 20.678

DẪN GIẢI

TRUYỆN

KIM-VÂN-KIỀU



LỜI PHÂN-TRẦN VÀ PHẠM-LỆ



Truyện « Kim-Vân-Kiều » là cái anh-hoa của nước *Việt-Nam* ta phát-tiết ra rất rõ-ràng, cái hay đủ vẻ, đủ màu, đủ tình, đủ cảnh, tưởng không cần phải tán-dương phô-tự, chắc văn-hào ta ai nấy cũng đều đã công nhận là một áng quốc-văn tuyệt-diệu từ xưa tới nay, sau này đâu có người làm cũng không có thể kịp dạng nữa. Nước *Việt-Nam* ta ngày nay quốc-văn tấn-bộ, cái trào-lưu thổ-âm rất bành-trướng, thì cuốn truyện này có thể làm sách học giúp đủ tư-liệu cho hết thảy mọi thứ người : Nhà thiệp-thể đem khoa ngôn-ngữ ứng-đổi mà không đọc truyện « Kim-Vân-Kiều », thì không đủ điều ; nhà văn-sĩ cầm cây viết sắt viết bài quốc-văn mà không đọc truyện « Kim-Vân-Kiều » thì không đủ giọng ; cho chí nhà diễn-kịch xướng-ca mà không đọc qua truyện « Kim-Vân-Kiều » thì lại thiếu tài-liệu tư-cách nhiều lắm. Bởi truyện « Kim-Vân-Kiều » có đủ vai, đủ mặt, đủ thể-cổ nonh-tình, mà văn-chương miêu-tả tình cảnh nào ra tình cảnh nấy, giọng lưỡi ai ra giọng lưỡi nấy, nonh vật nào ra nonh vật nấy.

Chỉ ngặt vì soạn-giả Tố-Như (tên tự của cụ Nguyễn-Du) tiên-sanh là bực tài-cao, học rộng, diễn ra cuốn truyện này dùng điển-tích xa lạ nhiều quá, vả văn-từ rất ba-lan phiêu-dật ; ý-nghĩa rất hùng-hậu

thâm-trầm, dầu cho các nhà văn-sĩ thông-minh uyên-bác tới đâu, mà không để ý sưu-câu, dụng công khảo-cứu, cũng chưa để hiểu ngay đặng. Tuy rằng thuở nay đã có nhiều bản chú-thích, song chưa có bản nào sưu-sách hết điển-tích cho đặng hoàn-toàn, và cũng chưa có bản nào giải-nghĩa từng câu cho thiệt rành-rẽ. Và chẳng tam sao thất bản, mỗi bản chép mỗi khác, có bản đem ý riêng sửa đổi, hầu sai-lạc mắt cả bản-nghĩa của nguyên-văn.

Tôi đây học hỏi có chi, trí hiểu có chi, mà dám nói tới phần chú-dẫn đặng hoàn-toàn, giải-thích đặng rành-rẽ. Song cũng xin gia công sưu-sách hết thấy mấy bản in bằng chữ nôm như bản *Kinh* (in tại kinh-đô Huế), bản *Phùng* (in tại phố Hàng Gai Hanoi), cùng là các bản in bằng chữ quốc-ngữ mới đây, mà so-sánh nơi đồng, nơi khác, đầu lược lấy hết điển-tích, mà lựa chọn nghĩa phải nghĩa quấy, nơi tập đại thành của các nhà khảo-cứu trước, đính-chánh lấy văn-nghĩa công-thị (lẽ phải chung), mà chú-dẫn và giải-thích ra đây, đặng cống-hiến cho văn-hào độc-giả đỡ công tra xét, suy nghĩ. Như vậy trộm tưởng cũng có phần bổ-ích chút đỉnh trong nền quốc-túy vậy.

Cái phạm-lệ như vậy :

1. — Cuốn này nguyên cụ Nguyễn Du trích truyện « **Thanh-Tâm-Tài-Nhân** » trong tập « **Phong-Tình-Lục** » của *Trung-Huê* mà diễn ra quốc-âm, dùng cách *Hàn-văn*, (Lời ca trên sáu dưới tám này, nguyên của ông Hàn-Thuyên đời Trần chế ra), đề nhan là « **Đoạn-trường Tân-thanh** ». Tới khi cụ đã tạ-thế mới xuất-bản chữ nôm, thì người đứng xuất-bản đổi nhan là « **Kim-Vân-Kiều tân truyện** ». Sau khi xuất-hiện lời quốc-ngữ theo chữ cái vần *Tây* này, các nhà xuất-bản quốc-ngữ lại đổi ra nhiều danh-hiệu khác. Nghĩ ra cái danh-hiệu « **Kim-Vân-Kiều tân truyện** » thì không đúng tôn-chỉ, vì không qui trọng về vai chánh trong truyện. Và chẳng để chữ « *Tân* » thì truyện này càng ngày càng cũ, chớ chẳng lẽ mới hoài. Tuy vậy, nhưng ba chữ « **Kim-Vân-Kiều** » truyền-bá từ buổi ban đầu xuất-bản, tới nay dư trăm năm, đã quen tai người đọc, thì thiết tưởng không nên đổi cho lạ làm chi nữa. Vậy bản này đề nhan là « **Truyện Kim-Vân-Kiều** », mà để chữ « *Dẫn-giải* » nhỏ lên, đặng tỏ ý có dẫn-giải và ghi dấu-hiệu khác với các bản. Và chẳng để chữ « *Truyện* » lên trên cho rõ.

nghĩa : sách nôm thì dùng tên nôm. Dưới lại để thêm chữ « **Đoạn trường Tân-thanh** », dạng ghi nguyên-hiệu của tác-giả.

2' — Lược thuật lịch-sử của tác-giả dạng suy-nghiệm cái cốt-cách văn-chương đối với thân-thể và tâm-sự của tác-giả có cái mối liên-hệ thế nào.

3' — Nguyên truyện 1627 đôi câu, trên 6, dưới 8, phân ra làm LXVII hồi, mỗi hồi lại ngắn ra từ đoạn nhỏ.

4. — Cứ mỗi hai trang giấy giáp nhau, thì trang bên tả chép nguyên-văn, dưới cuối trang thì dẫn điển-tích xuất xứ và cốt nghĩa vạt ; trang bên hữu thì giải nghĩa từng câu ra lời văn xuôi.

5' — Mỗi đầu hồi thì để chữ số La-mã như số I số II vân vân... Trong mỗi hồi từng đoạn nhỏ thì để dấu hoa thị (**) ngắn ra. Bên nguyên-văn và bên giải nghĩa đều như vậy.

6' — Cứ mỗi đôi câu thì đầu câu 6 chữ đánh một số A-rập như số 1, số 2, v. v... Bên giải nghĩa cũng đánh số đối chiếu với bên nguyên-văn (nghĩa là trang tả đánh số gì thì trang hữu cũng đánh số ấy), dạng cho người đọc như đọc tiểu-thuyết văn xuôi, mà hiểu ý - nghĩa từng câu nguyên-văn và hiểu cả mạch-lạc đại-thể nữa.

7' — Tuy rằng hai bên đều đánh số dạng đối- chiếu văn với nghĩa đó thôi, chứ cách đọc thì gác chữ số ra, đọc bên nào riêng ra bên ấy, lúc có nghĩa ngờ thì mới so sánh kiểm ý-nghĩa. Mà bên giải nghĩa thành ra một bản tiểu-thuyết văn xuôi vậy.

8' — Bên nguyên-văn thì chép bằng tiếng Trung-Bắc-Việt là nguyên tiếng của tác-giả (1) ; bên giải nghĩa thì giải bằng tiếng Nam-Việt là tiếng nơi ấn-loát phát-hành bốn sách này, dạng cho người đọc đối tỵ hai thứ tiếng với nhau mà dễ hiểu. Song kêu là tiếng Nam-Việt đó, cũng là dùng tiếng thông thường, cho ai nấy đều hiểu, chứ không dùng những tiếng thiệt lạ, cho người không lịch-duyet khó hiểu.

9. — Giọng văn văn thường hay dùng những tiếng bóng bẩy lạ-làng, khác với giọng văn xuôi, vậy bên văn xuôi đem tiếng nọ giải đối

(1) Nguyễn-Du tiên sanh quê tại tỉnh Hà-tĩnh, là phía bắc Trung-Việt, song ông cha mấy đời làm quan trào Lê, đậu luôn tại Đông-kinh (Hà-nội) thì tiên-sanh sanh-trưởng tại Bắc-Việt, nên chi soạn ra cuốn truyện này, dùng toàn tiếng Bắc-Việt, chỉ có mấy tiếng « Đa rân », tiếng « Nghi », tiếng « Dây tói », v. v... là tiếng Trung-Việt mà thôi. Và chẳng người xuất-bản phường là ông Tấn-sĩ Phạm-quí-Thích quê tại tỉnh Hải-dương cũng là người Bắc-Việt.

qua tiếng kia, đại cang như : « Khốn — khó ; Đà — đa ; Đòi — từng ; Hay — biết » v. v...

10' — Lối văn vần thường hay dùng cách tả bóng. Vậy bên văn xuôi dùng chữ thật-thà mà giải cho rõ nghĩa, đại cang như : « Một cuộc biển dâu », thì giải là « Cuộc đời biến đổi » ; « Ác vàng, thổ bạc » thì giải là « Mặt trời, mặt trăng » ; « Lá gió, cành chim », thì giải là « Đưa người, đón khách » ; « Trường-Khanh, Tống-Ngọc », thì giải là « Làng chơi phong lưu » v. v...

11' — Cứ mỗi đầu hồi về bên văn xuôi, thì đều lược thuật đại ý trong từng đoạn, và in chữ nét đậm riêng ra, rồi mới giải nghĩa từng câu, đặt cho người đọc lãnh-lược đại-cang trong đoạn ấy trước, thì đọc xuống bốn-văn mới mau hiểu.

12' — Lối văn vần phải lựa-uốn tiếng bình, tiếng trắc, tiếng nặng, tiếng nhẹ, thường phải đặt đảo nghịch, vì bắt buộc cho hiệp luật, hiệp vần, nên chỉ giảm bớt về tự-nhiên. Vậy bên văn xuôi giải thuận đi cho xuôi mạch xuôi nghĩa.

13' — Lối văn vần phải buộc vô số chữ, nơi thiếu chữ thì phải đệm thêm tiếng đưa đẩy ra ; nơi dư chữ, thì phải bỏ bớt tiếng đưa đẩy đi, cho đúng số chữ, không đặt tự do như văn xuôi, nên chỉ thường không rõ nghĩa. Vậy bên văn xuôi tùy ý thêm bớt số chữ nguyên-văn, cầu cho mạch-lạc văn-nghĩa rõ-ràng và tự-nhiên.

14' — Lối văn xuôi tuy rằng không phải bắt buộc quá như văn vần, nhưng cách đặt câu cũng phải có nhịp, có điệu lên, xuống, theo giọng bình thừa bình, trắc thừa trắc ; bình đối trắc, trắc đối bình, thì đọc mới khỏi trùng-trởng khó nghe. Vậy bên nguyên-văn về những câu hai cái cân nhau, theo lối văn xuôi thì để trên, để dưới đều đặt, không sai mất nghĩa chữ mạch văn. Vậy bên văn xuôi tùy thể văn mà đảo lên, đảo xuống, cho thuận điệu, êm lời. Giả tỷ như : « Ngày gió, đêm trăng », thì đảo qua « Đêm trăng, ngày gió » ; « Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh », thì đảo qua « Liễu hờn kém xanh, hoa ghen đua thắm » v.v...

15' — Luật *Hàn-văn* dùng nhiều tiếng bình, ít tiếng trắc, giả tỷ như trong số 7 chữ, thì chỉ dùng một tiếng trắc, còn 6 tiếng bình. Mà tiếng thường nói thì lại nhiều tiếng trắc, ít tiếng bình, coi như dấu quốc-ngữ thì trong 6 tiếng, chỉ có 2 tiếng bình, còn 4 tiếng trắc. Về cách văn xuôi, tuy rằng thiệp-liệp, nhưng cũng phải cần đến tiếng bình, tiếng trắc,

thì mới thuận điệu êm lời. Vậy bên giải nghĩa thường đổi tiếng trắc qua tiếng bình, tiếng bình qua tiếng trắc.

16. — Bên nguyên-văn nơi nào có điển-tích xa lạ, thì đều chú thích xuống cuối trang. Còn những nơi dùng điển-tích thường, ai cũng hiểu rồi ; hay là đồng một điển-tích mà dùng ra hai, ba nơi, thì chỉ chú thích chỗ trên, còn chỗ dưới và điển thường, thì chỉ đánh dấu hoa-thị (*), dạng ghi là có điển-tích mà thôi.

17. — Bốn này nguyên-văn lấy bốn *phường* chữ nôm làm chủ, vì cái gốc xuất-hiện từ buổi ban sơ ở đó. Rồi so sánh với các bốn chữ quốc-ngữ, mà đính chánh những chữ sai lầm mà thôi, chớ không dám lấy ý riêng mà sửa đổi nguyên-tác của tiền-bối như mấy bốn khác.

18. — Dưới cuối sách có chép phụ một tập thơ vịnh các nhơn-vật, các tình-cảnh trong truyện *Kiều* này, dùng toàn chữ trong truyện, dạng cung-hiến các quí ngài ngâm chơi cho tiêu-khiển trong những khi hương sớm, mây trưa, trăng sân, gió gác.

19. — Có dịch mấy bài thi ca từ khúc của nguyên-văn trong truyện ra văn quốc-âm, chép vô một tập phụ-trương để dưới cuối sách. Những bài nào nhằm vô những chỗ nào trong truyện, thì lấy những chữ cái quốc-ngữ (như : a, b, c, d, v. v...) làm dấu. Quí ngài đọc tới đó thì nhận dấu mà kiếm bài tại dưới phụ-trương.



Tôi dẫn giải bốn này, chỉ là có ý giúp cho mấy cậu thanh-niên, mấy cô khuê-tú đỡ công tra-xét suy-nghĩ đó mà thôi, chớ chẳng phải tôi dám chưng học rộng thấy xa, xin các ngài đại-phương đừng chấp.

Tôi đã gia công hết sức tai, sức mắt và trí nghĩ của tôi, thì tự lấy làm kỹ-càng lắm rồi. Song con người ta ít phần biết điều lỗi của mình. Vậy có chỗ nào sai-lầm, thì cúi xin các quân-tử bác-nhà công-kích giáo-huấn cho, trước là chỉ lỗi cho tôi, sau là biện lầm cho người đọc, thì thấy đều may cả. Đừng để tội dẫn-giải chú-thích chúng tôi có nhà đem câu « Nhà hương cao cuốn bức là », chép ra « Nhà gương... » mà cắt nghĩa : Nhà gương tức là mẹ già. — Câu « Đã cho vào bậc bố kinh », mà cắt nghĩa là : Nàng dâu có quyền để tang cha mẹ chồng bằng đồ sô gai. — Câu « Đồng xương vô định... », thì dẫn câu cổ-thi : « Khả liên vô định hà biên cốt », mà cắt nghĩa chữ vô-định hà là

sông Vô-dịnh, v. v... Còn nhiều nghĩa tức cười, nhưng không tiện thuật hết ra đây cho tốn giấy. Lại có nhà giải nghĩa những câu Kim Kiều nói chuyện với nhau trong đoạn tái-hiệp về những chữ « Hoa phong nhụy, trăng tròn gương », cùng là những chữ « Hoa thêm tươi, trăng lại tỏ », đều chỉ là nhan-sắc xinh-đẹp, chớ không kể là nghĩa tiết-hạnh vẹn-toàn. Nghĩa đó đối với tôn-chỉ sách này ra thế nào ??? Xin hỏi nhà dẫn-giải. Trộm tưởng ngay một nghĩa đó đã nên in thế chữ Chung dưới cuối sách làm một chữ Lầm thiệt lớn. Còn ra không rảnh kể hết.

Ôi chú-thích ! Ôi dẫn giải ! Có lẽ tác-giả ở nơi suối vàng cũng phải cựa lên mà :

Biết bao nước mắt khóc người đời nay !

Còn tôi thì sao ? Ý cũng muốn nghe điều lỗi của mình, nên mới nài-nài thỉnh-giáo với các ngài bác-nhà quân-tử.

Một nhà dẫn-giải
Huyền-Mặc Đạo-nhân
cẩn chí

LỊCH-SỬ CỤ NGUYỄN-DU

(Diễn-giả quyền truyện KIM-VÂN-KIỀU)

(Nguyên in tại đầu bộ truyện « Kim-Vân-Kiều »
của bốn-nhân diễn-giải.)

(dùng mượn toàn chữ trong truyện làm tài-liệu.)

Cổ-thánh Trung-Hoa là vua Ngu-Thuấn có câu nói : « Thơ để nói chí mình ». Vậy bất cứ văn-chương của hạng người nào, trừ ra văn-chương khoa-cử là theo vấn-đề và ý-kiến của trường quan, cùng là văn-chương đón phong-trào, đưa thời-thế, hay là văn-chương đóng vai tuồng đời thì chẳng kể ; còn văn-chương tự mình làm lấy, vịnh-ca than-vãn, đều nói cái tình của mình, thì đều do nơi tâm-lý của mình tả ra. Quý ngài muốn biết cái cốt-cách văn-chương của tác-giả thế nào, thì trước hết phải biết lịch-sử của tác-giả, để do nơi tâm-tích của tác-giả, mà tìm kiếm cái nơi trước ý của bài văn.

Lịch-sử của diễn-giả quyển truyện **Kim-Vân-Kiều** là Nguyễn-Du tiên-sinh thế nào, trước đây tôi có người bạn ở Hà-nội vào Thanh-hóa, có ghé qua Hà-tĩnh viếng cổ-trạch của ngài, được người cháu bốn đời của ngài cho xem gia-sử và đọc ít bài văn thơ di-bút của ngài cho nghe. Bạn tôi về thuật chuyện với tôi, tôi nghe câu chuyện thuật sơ, sực nhớ lại văn-chương trong truyện **Kim-Vân-Kiều**, chẳng dè mơ-màng như được thấy cái ấn-tượng tâm-tích của ngài vậy. Nay nhơn dẫn-giải quyển truyện, muốn cho quý ngài đem tâm-tích đối chiếu với văn-chương, nên nương theo lời ấy và tham khảo với thế-phổ họ Nguyễn chứa tại viện Bác-cổ Hà-nội mà lược thuật ra đây, để công-hiến cho các quý ngài quyển truyện này bị lăm.



Tiên-sinh họ Nguyễn, húy Du, tự Tổ-Như, hiệu Thanh-Hiến, quán tại làng Tiên-điền, huyện Nghi-xuân, nay thuộc tỉnh Hà-tĩnh về Trung-bộ Việt-Nam ta. Đời truyền rằng : Gốc gác họ Nguyễn nguyên ở làng Canh-hoạch, huyện Thanh-oai về xứ Sơn-nam, nay là tỉnh Hà-đông, thuộc Bắc-bộ Việt-Nam. Tổ là Nguyễn-Thiến, thi đậu Nhứt-giáp Tiến-sĩ (Trạng-nguyên) khoa Nhân-thần triều Đại-chánh đời Mạc (Mạc - đăng - Doanh 1.530 — 1.540), sau qui thuận nhà Lê, làm quan tới chức Lại-bộ Thượng-thư, Đô Ngự-sử, Đông-các Đại-Học-sĩ, tước Thư quận-công. Qua đời cháu là Nguyễn-mở (khuyết danh) tập ấm làm quan, phong Nam-dương hầu-tước, tiếm mưu phục nghiệp họ Mạc không toại chí, bèn tỵ địa vào Nghi-xuân, ở giáp đồng thôn Lương-năng trong làng Tiên-điền, ấy là đời thứ nhất. Đời thứ nhì là Lệnh-thiện công, phong tặng chức Tham-đốc, tước Khánh-trạch hầu ; Đời thứ ba là Đức-hạnh công, phong tặng chức Đề-đốc, tước Phương-trạch hầu ; Đời thứ tư là Bảo-lộc công, cung chức Chi-thụ Quả-cầm Tướng-quân, Hồ-bốn vệ Phó Võ-úy, tước Phù-hưng bá, phong tặng chức Đặc-tiến Vinh-lộc Đại-phu Đông-các Đại Học-sĩ, Hộ bộ Thượng-thư, tước Phù quận-công. Truyền tới đời thứ năm, Nguyễn-Quỳnh tướng-công thi đậu Nho-sinh khoa Quý-dậu, thụ chức Chánh Đới-trưởng, quản Thắng-hữu đội, phong tặng chức Đặc-tiến Kim-tử Vinh lộc Đại-phu, Lễ-bộ Thượng-thư, Thái-bảo, tước Nhuận quận-công. Gia tặng chức Thái-tể, bao phong Đại-vương Phúc-thần.

Nhậm quân-công sinh ba con trai, là đời thứ sáu, trưởng là Nguyễn-Huệ, thi đậu Tam-giáp Tiến-sĩ, tặng chức Hàn-lâm viện Thừa-chỉ, tước Tiên-lĩnh hầu, gia phong Đại-vương Phúc-thần ; Thứ ba là Nguyễn-Vĩ, thi đậu Hương-cống khoa Nhâm-tý, làm quan tới chức Tham-đốc, Khâm sai Hiến-quang điện Kiểm tri sự-vụ, tước Lam-kê hầu, bao phong Phúc-thần.

Nguyễn-Nghiêm tướng-công là thứ hai, thi đậu Nhị-giáp Tiến-sĩ (Hoàng-giáp), làm quan tới chức Đại-Tư-đồ, Phụng sai Tả-Tướng-quân, Trung-tập quân-doanh Chương-doanh quan, tước Xuân-quận-công, tiền phong Xuân-Nhạc công, bao phong Đại-vương Phúc-thần.

Xuân-Nhạc công sinh ra đời thứ bảy mươi tám con trai, đích xuất con trưởng là Nguyễn-Khân, thi đậu Tam-giáp Tiến-sĩ khoa Canh-thìn, làm quan tới chức Tham-tụng, Lại-bộ Thượng-thư, Thiếu-bảo, tước Toàn-quận-công, bao phong Đại-vương Phúc-thần, ấy là diễn-giả quyển truyện Hoa-Tiên vậy ; Kế xuất con thứ là Nguyễn-Điền, thi đậu Hương-cống khoa Ất-mão, làm quan tới chức Đặc-tiến Phụ-quốc Thượng-Tướng-quân, Vương-phủ Chương-phủ-sự, tước Điều-Nhạc hầu, bao phong Phúc-thần. Còn mười sáu con nữa đều thiếp xuất, cũng đều hiển-dật, thì Tổ-Như tiên-sinh là hàng thứ bảy.

Tiên-sinh sinh năm Ất-dậu (1765), nhằm năm Cảnh-hưng thứ 26 triều vua Hiến-tông nhà Hậu-Lê, tư-chất thông-minh, học-vấn yêm-bác, và thác sinh vào cái môn-phiệt kể thế cao-khoa này, lịch triều hiển-hoạn này, thì thật là :

*Nền phú-quí, bậc tài-danh,
Vân-chương nứt đất, thông-minh tính trời.
Phong-tư tài mạo tốt vời,
Vào trong phong-nhũ, ra ngoài hào-hoa.*

Tiên-sinh lại lắm biệt-tài, đủ mùi ca ngâm, pha nghề thi họa, mà ngũ âm lâu bậc, riêng tay thêm ăn đứt nghề đàn, đối với hàng anh em trong nhà thì :

*Lại càng sắc-sảo mặn-mà,
So bề tài-sắc lại là phần hơn ;*

Lấy cái môn-hộ vốn nhà trâm-anh đó mà bàn, thì giá đành trong nguyệt bên mây, có thể tỷ với một vị hoa-khôi phong-lưu rất mực hồng-quần, mà êm niêm trướng đủ màn che tại trong phòng khuê cửa các vậy.

Hồi xuân xanh xấp xỉ là năm 19 tuổi, tiên-sinh thi đậu Nho-sinh khoa Quý-mão (1782). Nhắc lại chuyện hồi trước : Hà-mỗ (khuyết tên), một vị quan võ thuộc liêu dưới trướng Xuân-Nhạc công, cung chức Chánh Thủ-hiệu hiệu Hùng-hậu (tức là Chánh Lãnh-binh) đạo Thái-nguyên, tuổi già không con, xin với tướng-công cho tiên-sinh làm hậu-tự, Tướng-công thuận chịu. Tới đó Hà-mỗ thác, tiên-sinh bèn kế sung chức ấy. Đó là lúc bắt đầu trao khăn gấm quạt quì với cảnh thoa ỷ làm của tin, mà nguyên hai chữ đồng tâm với tổ-quốc nhà Lê, sắp mở cái túi kinh-luân gồm tài ra, mà dốc một lòng vì nước vì dân vậy. Nào đê đâu đoạn-trường là số, mà buộc vào cái kiếp-lệ :

Trăm năm trong cõi người ta,

Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau ;

rồi ông trời xanh đem cái thói quen đánh ghen khách má hồng, mà đánh ghen lấy cả tới người mặt trắng : dất bằng nổi sóng, gây nên một cuộc biển dâu ! Số là năm Bính-ngọ, nhằm năm Cảnh-hưng thứ 46 (1786 — tiên-sinh 22 tuổi), chúa Tây-son Nguyễn-Huệ đem binh từ Nam ra Bắc, mượn tiếng phò Lê giết Trịnh. Kế đó vua Hiến-tông mất, hoàng-tôn Duy-Kỳ tức vị, kỷ nguyên Chiêu-thống, ấy là vua Mãn-đế. Qua năm Đinh-vị, Chiêu-thống thứ hai (1787), Tây-son lại đem binh giết dứt nhà Lê, năm Kỷ-dậu (1789) vua Mãn-đế phải chạy qua Thanh, tiên-sinh đốc binh tòng giá không kịp, bèn về quê nhà vợ, y phụ Đoàn Nguyễn-Tuấn là người anh bạn rể ở huyện Quỳnh-côi, nhóm liệp dân-binh, để lo đền đáp ơn vua, nhưng không toại chí.

Tiên-sinh đổi với nhà Lê lúc đó, thì bời bời ruột rối, chẳng khác gì lúc cô Kiều đổi với chàng Kim gặp nổi nhà tang-tóc, nổi mình xa-xôi, mà trông Yên-kinh cách-trở sơn-khê, chốc mấy đông ở ngoài muôn dặm. Ôm lòng tiết-ngĩa, cùng Lê trót đã nặng lời, thì vẫn giữ ngọc gìn vàng, những ngóng trời Thanh non nước bao la, còn mong cố-quân có ngày trở lại khôi phục cơ-đờ cố-quốc. Song vận Lê đã hết, vua Lê đã bị gạt với Phúc-khang-An, mà mặc áo xanh ở trị Yên-kinh, chẳng trông có ngày phục quốc được nữa. Tiên-sinh dầu có chí lo toan khôi phục, nhưng một cây khôn chống lại nhà xiêu, thì đành về ở quê nhà, lấy sự điền-liệp ưu-du làm tiêu-khiển, vì vậy lấy chữ *Hồng-son Liệp-hộ* (nhà săn-bắn ở núi Hồng-linh) làm biệt-hiệu, chín mươi chín ngọn đèo Hồng-linh, là nơi gió trắng mát mặt của tiên-sinh.

Nhưng trời sinh ra nhân-tài là để cho đời dùng, thì đời đâu có để cho nhân-tài ở rảnh. Vậy mùa Đông năm Bính-thìn (1796) tiên-sinh bị trấn-tướng của Tây-son là Thận quận-công bắt cầm lại, ép lưu mặc hạ hiệu dụng, mà tiên-sinh không chịu khuất, lòng trung-nghĩa khích phát, hình hiện ra lời thơ có câu rằng :

Hán mạt nhất thì vô nghĩa-sĩ ;

漢末一時無義士

Châu sơ tam kỷ hữu ngoan-dân.

周初三紀有頭良

Diễn nôm :

Cuối Hán một thì không nghĩa-sĩ ;

Đầu Châu ba kỷ có ngoan-dân.

Lại có câu :

Đãn đắc Kỳ-tây thánh nhân xuất,

但得岐西聖入出

Bá - Di tuy tử bất vi nhân.

伯夷雖死不遺仁

Diễn nôm :

Dẫu được Kỳ-tây vua thánh hiện,

Bá-Di dẫu chết chẳng đời nhân.

Đều tỏ ý không khi nào chịu theo Tây-son. Thận quận-công tiếc vì tài, trọng vì tiết, vậy không nỡ hiếp, lưu ở vài tháng, rồi thả cho về. Về thì lại vui thú gió trăng, thích tình non nước, tiêu-dao cho qua ngày tháng, chớ chẳng nghĩ chi đến mùi phú-quí ở đời, vì rằng :

Đã nguyên hai chữ đặng-tân,

Trăm năm thờ chẳng ồm cầu thuyền ai.

đó tức là câu tạc đá ghi vàng với nhà Lê, thì giữ cho một tiết thủy chung, chớ không chịu xu thời mà tranh danh trục lợi.

Nào dè đâu trần-duyên chưa hết, nhân-quả dở-dang, dẫu toan trốn nợ đoạn-trường, người muốn quyết, trời nào cho quyết. Số là tới năm Nhâm-tuất (1802-Gia-long nguyên niên), vua Cao-hoàng nhà Nguyễn

đã giết Tây-sơn thống nhất thổ-võ, ý ngài muốn thu phục nhân-tâm đất Bắc, bèn xuống chiếu cầu hiền-sĩ và cửu thần nhà Lê ra lục dụng. Tiên-sinh dự trong số trưng-triệu, thì trong dạ nghĩ rằng : mình là thần-tử cửu triều nhà Lê, mà không giữ toàn tiết « trung-thần bất sự nhị quân », lại đi :

Bỏ thân về với triều-đình.

Hàng-thần lơ-lao, phận mình là đầu !

Song thuở đó nước Việt-Nam ta đã muốn đậm một nhà, ơn mưa thánh-để dãi-dào, thấm vào đã sâu, tưới ra, đã khắp, suốt thấy trong Nam ngoài Bắc, ai ai cũng đội trên đầu. Mà hạ chiếu cầu hiền là thịnh-điển tân-triều, ai dám nghịch mạng. Tiên-sinh không thể từ được, mùa hạ năm ấy, nhằm dịp ngự giá ra tuần lý cõi Bắc, xe loan qua đạo Nghệ-an, tiên-sinh phụng chỉ suất thủ-hạ hổ giá tiến hạnh Thăng-long. Tháng tám phụng châu phê án bổ chức Tri-huyện Phù-dung (nay là Phù-dực, thuộc tỉnh Thái bình), qua tháng mười một thăng bổ Tri-phủ Thường-tín (nay thuộc tỉnh Hà-đông).

Tiên-sinh phải ra làm quan là sự cực chẳng đã, chớ vẫn nghĩ nhà mình đời đời chịu lộc dày ơn cả cửu-triều, mà ngày nay cùng phường thế-lợi đuổi sóng đùa dòng, theo thói đời vợ lấy công-danh lộc-vị, đó là làm tội thất tiết, tức là làm vợ thất trinh, chẳng khác gì gái lầu xanh :

Dập-dù lá gió, cánh chim,

Sớm đưa Tống-Ngọc, tối tìm Trương-Khanh.

Ở người ta thì lấy làm phú-quí vinh-hoa, mà biết bao bướm lả ong loi, mà trận cười suốt đêm, mà cuộc vui đầy tháng. Mà tiên-sinh thì lúc tàn canh, khi tỉnh rượu, giựt mình mình lại thương mình ! Tự lấy làm cái thân chìm nổi biển tràn, chịu những sóng va gió đập ! Nay Lâm-tri, mai Vô-tích, mây trôi bèo nổi, nào thiếu gì nơi ! Mà cái giá phong gấm dù là, đành như hoa tan-tác giữa đường, mặc dầu cho ong qua bướm lại ! Trăm năm danh-tiết, thôi có còn gì ! Bởi vậy cho nên tuy rằng :

Cầm-đường ngày tháng thanh nhàn.

Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao.

Mà những khi hương sớm, khi mây trưa, khi trăng sân, khi gió gác, cũng bàn vây điểm nước, cũng đường tơ họa đàn, cũng câu thần

nổi thơ, cũng bầu tiên chúc rượu, chẳng qua là đã ra đời thì phải miễn hết bốn-phận, để mà ứng tiếp với đời đó mà thôi, chớ :

*Vui là vui gương kẻ là,
Ai tri âm đó, mậu-mà với ai ? ?*

Sự làm quan đã không phải là sự vui lòng của tiên-sinh, huống chi lại chẳng những vậy, thấy trong tiểu-sử chép : Tiên-sinh tính người cảnh-trực, không chịu chiều đời, mấy kẻ đương đồ, phần nhiều không vừa ý, lúc làm quan thường bị quan trên khiển-trách, kẻ dưới gièm-dua. Tiên-sinh :

*Nghĩ đời mà oán cho đời,
Tài-tình chi mấy cho trời đất ghen !*

Vậy những là hoa tử trắng sầu, từ lúc ra Tri-huyện, cho tới thăng Tri-phủ, chưa được ba năm, đã mong treo ấn từ quan, để kiếm thú vui thuần hức. Ôi ! Lại gì quan-trưởng quen thói áp chế, có thiếu chi bọn Tú-bà, Hoạn-Thư ; kẻ gian-tà đảo-diễn, có thiếu chi phường Sở-Khanh, Bạc-Hạnh ; đũa tiểu-nhân dua-bợ, cũng có thiếu chi quân thằng Khuỷên, thằng Ưng. Tuy tiên-sinh là bậc đạt-đức thành-tài, có sợ chi cái tội ruồi xanh chúnng nó, nhưng ruồi xanh thật cũng dễ ghét, coi thấy đã buồn cả ruột, lại dơ cả đời !! Và chẳng :

*Áo xiêm buộc tái lầy nhau,
Vào luồn, ra cúi công hầu mà chi ?*

Vậy nên cáo phứt cho rồi, cho gót tiên khỏi lụy trong vòng trần-tục.

Ấy đường đời gai-góc như vậy, mà số di tiên-sinh vẫn được toàn lộc toàn danh, là nhờ được đức Cao-hoàng là vì vua anh-minh, biết người khéo dùng, biết tiên-sinh là người tài cao học rộng, cho nên hễ gặp việc quan-yếu, là ắt triệu dùng, như mùa Đông năm Quý-hợi (1803 — Gia-long thứ 2) có sứ nhà Thanh lại sách phong, kâm mạng các quan tiếp sứ do đường bộ qua Bắc-thành, ghé phủ Thường-tín, hiệp với viên Tri-phủ là tiên-sinh đồng tới cửa ải Trấn-nam nghinh tiếp. Tiên sinh đảm nhiệm chức-vụ đối sứ, rất được đặc thể. Tới chừng khâm-sứ về nước, bao nhiêu thơ tiễn đều do thủ bút tiên-sinh phụng chỉ thảo ra. Triều-đình đương lúc dùng người, cho nên tuy tiên-sinh hằng khi dâng sớ cáo hưu, mà chưa hề được ngự bút phê chuẩn.

Mùa Xuân tháng giêng năm Ất-sửu (Gia-long thứ 4 — 1.805), phụng chỉ tuyên triệu về Kinh, thăng chức Đông-các Học-sĩ, tước Du-Đức hầu. Qua mùa Thu năm Đinh-mão (Gia-long thứ 6 — 1.807) nhằm kỳ thi hương, tiên-sinh phụng triều mạng khâm sai giám khảo trường Hải-dương. Trường-vụ xong rồi, về kinh phục chức. Qua mùa Thu năm Mậu-thìn (Gia-long thứ 7 — 1.808), tiên-sinh lại dâng sớ cáo hưu nữa. Lần này mới được châu phê chuẩn cho giả cáo một hạn, phụng triều-ân ban tứ 100 phương gạo và 100 quan tiền.

Tiên-sinh cáo quan về hồi này, là chủ ý muốn xa bụi hồng mà gần rừng tía, tức là cái tâm-sự cô Kiều lúc Quan-âm các, khi Chiêu-ấn am, định đem giọt nước cành dương mà tưới tắt ngọn lửa trần-duyên vậy. Song sớ hoa đào hây còn nặng nợ, gỡ ra rồi lại buộc vào. Cáo về chưa được nửa năm, qua mùa Hạ năm Kỷ-tị (Gia-long thứ 8 — 1.809) lại có chỉ tuyên triệu về Kinh. Tiên-sinh ở vào cái địa-vị nguy-nghi, cố từe triều-dình ngờ là phản đối, nên lại phải phụng chỉ lĩnh chức Cai-Bạ (tức là Bỏ-Chánh-sứ) tỉnh Quảng-bình. Ấy thế là sự đời đã tắt lửa lòng, mà còn phải chen chân vào chốn bụi hồng, cho nhện này vương với tơ kia mấy lần nữa. Ôi ! Đã xoay đến thế, tiên-sinh biết thân tránh chẳng khỏi trời, thì :

*Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Thử xem cơ tạo xoay-vấn tới đâu ?*

Lần-lần thổ bạc ác vàng, xuân thu lại bốn lần thay đổi, nhậm chức-vụ binh lương tỉnh Quảng-bình trong bốn năm ấy, chánh-sự thanh-giản, sĩ dân kính mến, đang ngửa trông dưới bóng cam-đường. Qua năm Gia-long thứ 12 (Quý-dậu—1813), nhằm kỳ tuế cống Trung-hoa, có chỉ triệu về triều, thăng hàm Cẩn-Chánh điện Học-sĩ, sung chức Cống-bộ Chánh-sứ, sang sứ nhà Thanh, ngày mồng mười tháng tám cùng Phó-sứ và toàn thể Sứ-bộ khởi trình.

Tiên-sinh phụng sứ sang Tàu hồi này, thi hành sở học « tụng Thi tam bách », mở tài chuyên đối, và dạy tiếng văn-chương, có thành tập thơ Sứ-trình, nhan đề là « Bắc-Hành Thi-Tập ». Mùa Hạ tháng tư năm Giáp-tuất (Gia-long thứ 13—1814), sứ-bộ về nước, qua tháng sáu, tiên-sinh phụng chỉ được giả hạn về nghỉ sáu tháng. Hạn mãn, tới kinh phục chức, qua mùa Hạ năm Ất-hợi (1815), mông thăng chức Lại-bộ Hữu Tham-tri.

↳ Từ đó phục chức quan kinh luân, tới năm Gia-long thứ 18 (1819) đức Thế-tổ Cao hoàng-đế thăng hà, đức Thánh-Tổ Nhân hoàng-đế tức vị, qua năm đầu Minh-mạng (1820), lại có triều-mạng sắc cho tiên-sinh sung chức Chánh-sứ lần nữa, để phụng sứ sang Thanh cáo tang và cầu phong. Song chưa kịp khởi hành, thì tiên-sinh bị bệnh, ngày mồng mười tháng tám tốt lộc tại kinh-đế, hưởng thọ 56 tuổi.

Triều-đình nghe tin ai-phó, hoàng-đế ngự bút tứ thụy *Trung-Thanh*. Ngoài ân-diễn theo lệ phủ-tuất ra, lại ân tứ hai chục lạng bạc, hai cây gấm màu, ba chục cân sáp vàng, ba trăm cân dầu. Thái-hậu cùng Hoàng-hậu, Ngự-đệ và các quan văn-ban đều đem lễ phúng. Cầu đối-liên của tất cả các quan đồng-triều phúng chung rằng :

Nhất đại tài-danh, vi sứ, vi Khanh sinh bất thiểu ;
 一代才名爲使爲卿生不忝
Bách niên sự-nghiệp, tại gia tại quốc tử do vinh !
 百年事業在家在國死猶榮

Diễn nôm :

Một kiếp tài-danh, làm Sứ làm Khanh sinh chẳng thẹn ;
Trăm năm sự-nghiệp, ở nhà ở nước thác còn vinh !

Lại có câu của vị quan triều kia phúng riêng rằng :

Nhất viện cầm đầu nhân ký khứ ;
 一院槩樽人既去
Đại gia văn tự thế không truyền !
 大家文字世空傳

Diễn nôm :

Cung đàn, chén rượu người thiên cổ ;
Nét chữ, câu văn dấu đại gia !

Còn ngoài ra rất nhiều, đều không xiết lục.

Khi ấy quyền thần linh-cửu tại cánh đồng làng An-ninh nơi huyện Quảng-diễn phụ cận kinh-kỳ. Qua ba năm sau (Minh-mạng thứ 5 — 1824), thứ công-tử Ngũ thỉnh mạng rước linh-thần về quê, lại đội ơn triều-đình trích công-khố ban tứ ba trăm quan tiền, đặt làm nhu-phí an táng.

Tiên-sinh lúc lâm chung không có một lời nào di chúc hậu-sự, chỉ :

*Dưới đèn sân bực tiên hoa,
Một thiên tuyết bút gọi là để sau.*

Bài thơ tuyết bút này, tới nay chỉ còn truyền lại hai câu kết :

*Bát tri tam bách dư niên hậu,
不知三百餘年後
Thiên-hạ thụ nhân khấp Tố-Như ?
天下誰人泣素如*

Diễn nôm :

*Chẳng biết ba trăm năm sắp tới,
Người đời ai khóc Tố-Như chăng ?*

Ta nay tuy không được nghe toàn thiên bài ấy thế nào, song cứ coi hai câu này, cũng có thể nói ra được cái nơi khó nói của tiên-sinh. Nghĩa là coi lịch-sử của tiên-sinh, mà đem thân-thể đoán ra tâm-sự, thì thấy hai câu này là tiên-sinh than thân mình uống phụ tài-danh khí tiết, mà sinh chẳng gặp thời, để tuổi này gởi với cỏ cây, ngàn trăm năm cũng thành mai một ! Tụi cái tiếng « thể-thần kiều-mộc » (1), mà trên chẳng hay vì nước, dưới chẳng hay vì nhà, đã không lập được công Y Phó cho thành (2), lại chẳng giữ được tiết Di Tề cho trọn (3), mà sớm Lương, Đường, chiều Tấn, Hán (4) thân ngàn vàng luống để ô danh !

Thân sao thân đến thế này ?

Còn ngày nào nữa dư ngày ấy thôi !

(1) Một nhà đời đời làm tôi nhà nước, ví như cái cây cao ở nền xã đã trải lâu năm. (Mạnh-Tử)

(2) Ông Y-Doãn giúp vua Thành-Thang dựng nên cơ-nghiệp nhà Thương.— Ông Phó-Duyệt giúp vua Cao-tông đẩy lại cơ nghiệp nhà Thương. (Thương thư)

(3) Hai anh em ông Bá-Di, Thúc-Tề là con vua nước Cô-trúc, chư-hầu nhà Thương, sau khi nhà Thương mất về nhà Châu, thì hai ông đi ẩn tại núi Thù-dương mà chịu chết đói, chớ không thêm ăn lộc của nhà Châu. (Thương-kỷ)

(4) Thời-đại Ngũ quý bên Tàu là năm đời : Lương, Đường, Tấn, Hán, Châu, mỗi đời làm vua chỉ được mấy năm, những sĩ-pầu xu thời thuở đó, sớm làm tôi nhà này, tối làm tôi nhà kia, chẳng kể gì danh-tiết. (Ngũ-đại sử)

Tuy Trương-tử-Phòng thân Hán lòng Hàn (1), Từ-nguyên-Trực xác Tào hồn Thục (2), nhưng nỗi niềm tâm-sự, lòng này ai biết cho ta ? Ôi ! Bạc mệnh vẫn là lời chung, mà sau trước mấy người tri kỷ ? Nàng Đạm-Tiên bạc mệnh, thì ba trăm năm sau còn có nàng Thúy-Kiều sẵn món thương-tâm mà khóc, nàng Thúy-Kiều bạc mệnh, thì ba trăm năm sau còn có Tố-Như này (3) sẵn món thương-tâm mà khóc. Đến như Tố-Như này bạc mệnh, thì ba trăm năm về sau, dầu có kẻ sẵn món thương-tâm mà đăm-đăm châu sa, chắc dầu đời họ chẳng cười là « khéo dư nước mắt » ! Thử vàng chọn đá, can-trường biết gửi vào đâu ? Tìm người tri kỷ được chăng ? Vậy tiên-sinh phải có câu than cuối cùng ấy !

Tiên-sinh tính-tình 'điềm-đạm, ít có giao-du, tuy làm quan ngôi ở á-khanh, mà ăn-ở thanh-nhã giản-ước như nhà hàn-sĩ vậy. Cả đời chỉ ham đọc sách, chẳng những sách nhỏ, dầu các sách chư tử, bách gia, cho chí các sách khoa-học binh-thư, không chi chẳng thiệp-liệp. Dường như bõ chi bọn chim lồng cá chậu, sá gì tuồng giá áo túi cơm, vậy chỉ đọc sách cổ-nhân để đánh bạn cùng cổ-nhân mà thôi. Song tính người trầm-tiền, không hay nói-năng, chẳng hề hở ra miệng những câu khinh thế ngạo vật. Có những nỗi bất bình mà không giải tỏ cùng ai 'được, thì đem ngòi bút mà miêu-tả tính-tình, gửi tâm-sự vào quyển sách câu văn, để cầu tri kỷ ở sau đời mình, cũng như mình đem tình tri kỷ đối với người xưa vậy.

Văn-chương của tiên-sinh phần nhiều những giọng bi-thương cảm-khái, thử dẫn mấy câu làm chứng cho thuyết ấy sau đây : Như bài « Vịnh Khuất-Nguyên » có những câu :

Tông-quốc tam niên bi phóng trục ;

宗國三年悲放逐

Sở - từ vạn cổ thiện văn-chương ! !

楚辭萬古擅文章

(1) Trương-Lương là nhà cựu-thần nước Hàn, sau Hàn bị nước Tần diệt mất, Trương tuy theo giúp Hán-vương, mình ở Hán mà lòng vẫn nhớ nước Hàn (Tào kỹ).

(2) Từ-Thứ trước đã theo giúp Thục-chúa Lưu-Bị, sau vì thế bách phải theo Ngụy-vương Tào-Tháo, tuy rằng xác ở bên Tào mà hồn vẫn ở Thục, chớ trọn đời không bày vẽ mưu-kế gì cho Tào. (Tam-Quốc chí)

(3) Sẽ dẫn chú tại sau đây.

Ngư-long giang thượng vô tàn cốt ;
 魚龍江上無殘骨
 Đờ-nhược châu biên hữu chúng phương !!
 杜若洲邊有衆芳

Diễn nôm :

Ba năm ruộng đui lòng ưu-ái ;
 Muốn thuở vãn-chương khúc biệt-ly !!
 Xương trắng đã chôn sông vắng-lặng ;
 Lòng son còn gửi bãi xanh rì !!

Bài « Vịnh Phạm-Tăng » có câu :

Đãn đắc thừ tâm vô phụ Sở ;
 但得此心無負楚
 Khởi tri thiên mệnh dĩ qui Lưu.
 豈知天命已歸劉

Diễn nôm :

Chỉ biết lòng mình không phụ Sở ;
 Nào hay vận nước đã về Lưu.

Bài « Vịnh Giả-Nghị » có câu :

Lập đàm bất triển bình sinh học ;
 立談不展平生學
 Sự chức hà phương chí tử bi.
 事職何妨至死悲

Diễn nôm :

Tài học không dùng, sinh cũng ửng ;
 Chức mình miễn hết, thác còn thương !!

Bài « Vịnh Đỗ-Phủ » có câu :

Dị đại tương liên không xái lệ ;
 異代相憐空酒淚
 Nhất cànng chí thừ khởi công thi ;
 一窮至此豈工詩

Diễn nôm :

*Đời có người thương châu rớt lệ ;**Thân vì vận rủi ngọc phun thơ !*

Mấy bài đó đều là thơ bằng điệu cổ-nhân, mà dường như vẫn vận mình vào trong, khóc người xưa mà thành ra lời khóc mình vậy. Đọc mấy câu đó, đủ đoán ra thân-thể và tâm-sự của tiên-sinh. Nhất là bài « Đề đền thờ Hoài-Âm hầu (Hàn-Tín) » có câu :

Thôi thực, giải y, nan báo đức ;

推 食 解 衣 難 報 德

Tàng cung, phanh cẩu, diệp cam tâm.

藏 弓 烹 狗 亦 甘 心

Diễn nôm :

*Nhường áo, xé cơm, khôn báo đức ;**Cất cung, mổ chó, cũng cam lòng.*

Vua Thánh-tổ Nhân hoàng-đế (Minh-mạng) đọc mà khen là « trung nghĩa ». Ngài thường nói chuyện với đình thần rằng : « Nếu Nguyễn-Du hãy còn, thì trăm phải đặt vào ngôi Hiệp-biện. » Lê-bộ Thượng-thư Diễn-nhượng hầu cũng than rằng : « Khó được người như vậy mà cộng sự với nữa ! » Tài đức của tiên-sinh cảm động lòng người như vậy, mà tả ra nét mực, lại càng khiến cho người ta náo-nùng xôn-xao. Đọc bài « Quá Thăng-long cự-đô cảm tác », ai cũng phải rơi lệ vì câu :

Thiên niên cự thất thành quan đạo ;

千 年 舊 室 成 官 道

Nhất phiến tân thành một cổ cung (1) ;

一 片 新 城 沒 故 宮

Diễn nôm :

*Nhà quan cũ hóa con đường mới ;**Cung chúa xưa thành bức lũy nay.*

Ôi ! Một vị cự-thần qua viếng đô-thị tiên-triều, mắt coi thấy cái cảnh biển-dâu dâu-biển, tắc lòng cố-quốc, khởi nào sẵn món thương tâm !

(1) Thành Thăng-long là kinh-đô cũ ba triều : Lý, Trần, Lê, tới đó cung vua, đình quan phá đi làm thành lũy đường xá.

Cho nên ca « Mạch-tú » cảm Ân khư (1) thơ « Thử-ly » thương Châu xā (2) những điều trông thấy, nghìn xưa âu cũng một lòng ! Mà tiên-sinh tả cái cảnh cũ nhà Vương Viên-ngoại về lúc chàng Kim nhìn thấy khác xưa có mấy câu :

*Đầy vườn cỏ mọc, lau thưa,
Song trắng quanh-quẽ, vách nura rã-rời ! !*

Cùng là :

*Xấp-xè tu liệng ngô không,
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày ! !*

đồng một ý thăm mực thương tâm đó. Bởi vì tiên-sinh sãn tính đa sầu đa cảm, nên chỉ những lúc đem tình đối cảnh, mà tả ra những khúc tiêu-tao đó, thì khiến cho người nghe phải khi vô chín khúc, khi chau dôi mày, mà

*Ràng hay thì thật là hay,
Nghe ra ngậm đấng nuốt cay thế nào !*

Văn-chương sách-vở của tiên-sinh soạn thuật ra thì có mấy bộ này :

1. — Thanh-Hiên Tiên-Tập 清軒前集

Là tập văn thơ nửa đời trước của Tiên-sinh.

2. — Thanh-Hiên Hậu-Tập 清軒後集

Là tập văn thơ nửa đời sau của tiên-sinh.

3. — Nam-Trung Tập-Ngâm 南中雜吟

Là tập thơ đề vịnh ngâm người lặt-vặt ở trong xứ Nam.

4. — Bắc-Hành Thi-Tập 北行詩集

Là tập thơ đề-vịnh nhân-vật phong-cảnh trong khi đi sứ nước Tàu.

5. — Lê-Quý Kỷ-Sự 黎季紀事

Là quyển sách chép công việc về cuối đời nhà Lê.

(1) Nhà Ân bên Tàu khi đã mất về nhà Châu, ông Cơ-tử là giòng giống nhà Ân đi qua kinh-đô cũ, thấy cung-thất nhà Ân bị phá làm ruộng cấy lúa, bèn cảm thương mà làm khúc ca « Mạch-tú ».

(2) Nhà Tây-châu bên Tàu sau khi mất về rợ Khuyển-nhung, quan Đại phu nhà Châu đi qua Tây-đô, thấy cung miếu xā tác bị phá làm ruộng cấy lúa, bèn cảm thương mà làm thơ « Thử-ly ».

Tiên-sinh đem cái nền học rộng tài cao, mà miêu tả ra sách-vở văn-chương ấy, đều có giá-trị đặc biệt, cái tiếng « ngũ tuyệt » (năm người tuyệt-phẩm) ở nước Việt hồi đó, tiên-sinh cùng bào-điệt (cháu kêu là chú ruột) là Nam-Thúc chiếm ở hai phần. Các nhà văn-bào huyết-mạch có nước mắt khóc Tố-Như tiên sinh, nên để ý kiếm lấy mà đọc.

Trên trường văn-học thì loại văn gì của tiên-sinh cũng hay hết, mà rất hay về loại văn vần ; trong loại văn vần lại rất hay về thơ ca quốc-âm, một tập **Đoạn-Trường-Tân-Thanh** tức là truyện **Kim-Vân-Kiều**, càng làm cho cả nước truyền tụng. Cái hay của truyện Kim-Vân-Kiều có thể gọi là văn-chương tạo-hóa, mà lưu truyền bất hủ đời đời ở nước Việt-nam ta.

Vậy đây nói riêng về truyện Kim-Vân-Kiều là do tiên-sinh trong khi đi sứ nhà Thanh, thỉnh linh lược được quyển **Thanh-Tâm Tài-Nhân** 清心才人 là tập tiểu-thuyết phong-tình của Tàu, chép truyện nàng Vương Thúy-Kiều là người con gái đủ sắc đủ tài, vẹn tình vẹn hiếu, mà gặp những cảnh-ngộ truân-kiểm. Tiên-sinh tự lấy làm đúng hợp với tâm tích của mình, tuy rằng nam bắc khác địa-phương, cổ kim khác thời-đại, nam nữ khác nhân-vật, mà nói về phần đoạn trường bạc mệnh, thì dường như :

Ấu đảnh quâ-kiếp nhân-duyên,

Cùng người một hội một thuyền đầu xa.

« nên chi tiên-sinh mới đem diễn ra văn quốc-âm ta, để nhan là **Đoạn-Trường-Tân-Thanh, Kim-Vân-Kiều** này. Cái thể văn là loại sách chép truyện người xưa, than khóc người xưa, mà tự trung có ý ký thác tâm-tích của mình vào đó. Rồi đây truyện Thúy-Kiều nguyên là *lục phong-tình cổ* của Tàu, mà thành *tiếng đàn đoạn trường mới* của Tố-Như tiên-sinh vậy.



Xét ra lịch-sử của Tố-Như tiên-sinh, thì lúc sinh ra vốn dòng khoa hoạn danh-gia, lúc lớn lên cũng vẫn nếp quyền cao chức trọng, mặc dầu cho cuộc đời dâu biển : Lê vong, Nguyễn khởi, mà tự mình thì công-danh ai dứt lối nào cho qua, xưa kia trưởng rủ màn che, sau này cũng

(1) Thanh-Tâm 清心 lấy dạng là chữ Tình 情

hoàn rủ là phong gấm, có chi là bạc mệnh, mà lấy nàng Thúy-Kiều tự tử, mà than nỗi đoạn trường?— Ôi ! Thức-giã phải biết cái lẽ rằng : Nếu nàng Thúy-Kiều là hạng người liễu ngộ hoa tường, mang lấy cái thái-độ sớm dào tối muộn, thì tám nghề bảy chữ, đều là nghề-nghiệp trong nhà, mà chính là cái thú :

*Chơi cho liễu chán hoa chè,
Cho lăn-lóc đá, cho mê-mẩn đời.*

chớ có chi là giày tía vò hồng, mà đến nỗi thẹn son tui phấn ? Duy nàng là trang trinh-nữ, giữ nền băng-tuyết thối nhà, thì :

*Đã cho vào bác bó-kính,
Đạo tông phu lấy chữ trinh làm đầu.*

Vậy mà vì cái hoàn-cảnh nó xô đẩy vào trường bướm là ong loi, thì những phen gió tựa hoa kè, trăng thâu tuyết ngậm, đem tình đối cảnh, cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu ! Mà dầu có những phen nét vẽ câu thơ, cờ hoa đàn nguyệt, cũng vui là vui gượng, chớ 'nàng có vui gì đem giá ngọc treo vào trướng đào giữa đám liễu xanh ?

Suy lẽ vậy thì thấy rằng tiên-sinh là bực trung-thần, mà phải sự nhị quân đó, là bởi cái hoàn-cảnh nó bắt buộc. Chớ phải đâu đùa dòng đuổi sóng, lấy sự « đưa người cửa trước, rước người cửa sau » làm lối thường của nhà sĩ-hoạn, mà vui lòng đem chữ trinh nghìn vàng đáng giá, sống làm vợ khắp người ta ? Cái con đường hoạn-bộ mười tám năm, dương-lịch khắp trong triều ngoài quận, nào phủ huyện, nào điện các, tự tiên-sinh thì lấy làm tức là mười lăm năm bèo nổi mây trôi, mà hằng đổi cái danh-hiệu « Hoa-nô » hay là « Trạc-Tuyền » đó mà thôi, chớ lấy chi làm nghĩ mình vinh hiển ? Mà muôn dặm quê người đất khách, tấc lòng cố-quốc tha-hương, xác dầu từng trải nhiều nơi, hồn vẫn diu-dan người cũ ; cảnh dầu khát-khe lắm nỗi, lòng còn vương-viu tình xưa.

*Còn non, còn nước, còn dài,
Còn về, còn nhớ đến người hôm nay.*

Cái người nhớ của nàng Kiều đó là chàng Kim, mà Lê-hoàng tức là người nhớ của Tố-Như tiên-sinh vậy. Vậy thì sự làm quan đó đối với tiên-sinh thì thật là thờ-ơ gió trúc mưa mai, chớ trăm phần còn có phần

nào phần vui, mà chẳng cho là bạc mệnh ? Cho nên suốt một quyển truyện Kim-Vân-Kiều toàn những giọng hoa sầu trăng tủi, tiếng nào tiếng chẳng nào nùng ! Còn đoạn « lại hợp một nhà », là cái lối tiểu-thuyết Á-đông ta thường lấy sự đoàn-viên làm kết quả, cho khỏi trệ bút, vả cũng có ý khuyên người làm thiện ở trong, mà tiên-sinh cũng y nguyên-văn diễn ra, cho đủ giọng văn-chương có khúc sầu-thảm, có khúc vui-vầy đó mà thôi. Song :

Một nhà phúc lộc gồm hai,

Nghìn năm đàng-đặc, quan-giai lần lần.

cũng đủ chứng-nghiệm cái gia-đình của tiên-sinh, khá đem vườn xuân một cửa để bia muôn đời vậy.

Thân-thể của Vương Thúc-Kiều như vậy, thân-thể của Nguyễn Tổ-Như như vậy, mà nói về tâm-sự cũng đều như vậy. Nay ta đọc trọn quyển truyện Kim-Vân-Kiều đó, suy-xét cái thể-thế phô-tự kết-cấu, ngâm-ngẫm cái văn-từ vịnh-thán tư-ta, mà đem so-sánh với thân-thể trong lịch-sử của tiên-sinh, trộm tưởng không sai một chút. Cho nên Mạnh phu-tử có câu nói : « Đọc sách đọc thơ của người ấy mà không biết lòng của người ấy, thì, có phải là người biết đọc hay chăng ? »

Đây là lược thuật lịch-sử của diễn-giả quyển truyện Kim-Vân-Kiều, để phát-minh tôn-chỉ chủ-nghĩa của quyển truyện Kim-Vân-Kiều mà thôi. Còn quyển truyện Kim-Vân-Kiều này về phần văn-chương tao-nhã chừng nào, điển-cổ phong-phú chừng nào, ký-thác dao-thâm chừng nào, ý-tứ trầm-hậu chừng nào, thì trong bài tựa bản « Dẫn-Giải Truyện Kim-Vân-Kiều » này của bốn-nhân đã nói rằng : « Chẳng cần phải tán-dương, để các bạn xem nơi dẫn-diễn và đọc lời giải nghĩa sẽ thấy. »



Tập lịch-sử này sở dĩ viết ra đó, bổn-ý vẫn là để phát-minh tôn-chỉ chủ-nghĩa quyển truyện Kim-Vân-Kiều do Tổ-Như tiên-sinh mượn tâm-tích nòng Vương Thúc-Kiều mà giải-tô tâm-tích của mình. Nhưng ngày nay ta chẳng biết trước đời Tổ-Như ba trăm năm quả có Thúc-Kiều hay chăng ? Mà thật biết rằng sau đời Thúc-Kiều ba trăm năm quả có Tổ-Như (1) vậy. Thúc-Kiều đối với Tổ-Như là cái giả-tượng, mà Tổ-Như đối với Thúc-Kiều là cái chân-hình.

(1) Cứ như trong truyện nói, thì đời Thúc-Kiều nằm giữa thế-kỷ 16 (Minh Gia-tinh : 1522—1566, đời cụ Tổ Như nằm giáp thế-kỷ 18—19 (Lê Cảnh-hung : 1765— Nguyễn Minh-mạng : 1820) ước chừng ba trăm năm.

Nghìn xưa âu cũng thế này,

Tìm người tri kỷ một ngày được chăng ?

Vậy có thể nói rằng : Thúy-Kiều tức là Tố-Như tiền-thân, Tố-Như tức là Thúy-Kiều tái-thế, nghìn thu tri kỷ, âu chỉ có hình vó bóng mà thôi.

Do cái ý này, nên kẻ chép truyện lại nối thêm mấy vản, để phụ sau tập lịch-sử :

Tố-Như đối với Thúy-Kiều

Người ta trải trăm năm trong cõi,

Nghĩ mà cảm cái thói trời xanh :

Đã sinh sao lại chẳng thành ?

Sinh tài-tình cợt tài-tình mà chơi !

Gương bạc-mệnh soi đời thêm ngán,

Ngán thay cho những bạn quần hồng :

Lẽ gì bì sắc, tư phong ?

Mà xô phận bạc vào trong má đào !

Ngàn thu hỏi ai nào tri kỷ ?

Ta đây là thanh khí lẽ hàng.

Người xưa có biết ta chăng ?

Ta nay cũng nhận tiếng rằng tương tri.

Dẫu bi thử nhất thì cũng vậy,

Cũng là người mang lấy chữ tài.

Chữ tài vẫn với chữ tai,

Vậy đem chữ mệnh cợt ai cho vè.

Người bạc mệnh ngàn xưa âu cũng,

Cũng đã tình một giống với ta.

Ba trăm năm trước đã qua ;

Ba trăm năm tới ai là tri âm ?

Huyền-Mặc Đạo-Nhân

cẩn lục và kính đề

DẪN GIẢI

TRUYỆN

KIM-VÂN-KIỀU



Nguyên văn

I

- 1.— Trăm năm trong cõi người ta (1)
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau (2) !
- 2.— Trái qua một cuộc bề-dâu (3)
Những điều trông thấy mà đau-đớn lòng!
- 3.— Là gì : « Bi sắc, tư phong » (4),
Giời xanh quen thói : má-hồng đánh ghen (5).

II

- 4.— Cáo thom lần dỡ trước đèn;
« Phong-tình cồ-lục » còn truyền sử-xanh (6)
- 5.— Răng⁷: Năm Gia-tính triều Minh,
Bốn phương phẳng-lặng, hai kinh vững-vàng,
- 6.— Có nhà Viên-ngoại họ Vương,
Gia-tư nghi (7) cũng thường thường bậc trung.
- 7.— Một giai con thứ rất lòng.
Vương-Quan là chữ, nối dòng nho-gia.
- 8.— Đầu lòng hai à Tố-nga, (8),
Thúy-Kiều là chị, em là Thúy-Vân.

(1) Bờ câu « Nhơn sanh bách tuế vi kỳ. » (Đời người ta sống trăm năm là kỳ hạn), một chữ « Trăm năm » có thể đổi là chữ « Xưa nay » cũng được, vì là nói gồm cái đời người ta.

(2) Thơ Tỳ-Viên : Cổ lai tài, mệnh lưỡng tương phương. « Xưa nay hai cái tài mệnh hại lẫn nhau. »

(3) Sách Tầm-Nguyên.— Có ông già sống 100 tuổi, nói chuyện rằng : « Đời ta coi thấy ba lần bãi dâu lở thành biển khơi, biển khơi bồi thành bãi dâu. » Nên chi văn-giã thường dùng chữ « Biền dâu » nói bóng về nghĩa « Cuộc đời thay đổi. »

(4) Bờ câu « Phong ư thứ, sắc ư bi ? » hơn bề nọ kém bề kia ; Nghĩa là : đã hơn về phần tài tình, thì phải kém về phần mệnh số.

(5) Tình-sử : Tào-vật đổ hồng-nhan.

(6) Cáo-thom là vì sách thường dùng thứ cỏ thom gập vào cho một khối cứng. Sử xanh là sách chép bằng thẻ tre xanh vì đời xưa chưa có giấy.

(7) « Nghi » là tiếng Trung-việt, chỉ là người ấy.

(8) Tố-nga là nàng Hằng-nga trong cung trăng, nói bóng người con gái đẹp.

Giải nghĩa

I

(Mở đầu, — Nói lẽ : Trời sanh ra người tài-tinh thường giảm phần mệnh-số).

1. — Ngẫm mà coi trong cõi trăm năm đời người ta : chữ tài-tinh khéo bị chữ mạng-số cợt giỡn.

2. — Vậy trải qua mấy cuộc đời thay đổi, coi thấy những điều của người hữu-tài vô-mệnh (mạng), mà đau-đớn trong lòng !

3. — Song cũng chẳng lạ gì lẽ thường đã hơn bề nọ, phải kém bề kia, là cái thói ông trời xanh vẫn quen ghen ghét khách má-hồng như vậy.

II

Kề gia-thế và tài sắc chị em Thúy-Kiều

4. — Nay dỡ lần cuốn cáo-thơm sữ-xanh ra ở trước đèn mà coi, thấy trong sách « Phong-tình-lục » đời xưa còn truyền lại một truyện.

5. — Sở là về đời Gia-tĩnh trào nhà Minh, bấy giờ thiên-hạ thái-bình, đông tây nam bắc đều phẳng-lặng, Nam-kinh và Bắc-kinh vẫn vững-vàng.

6. — Có một nhà quan hàm Viên ngoại-lang họ Vương, nói về phần sản-nghiệp nhà đó thì tuy chẳng giàu, nhưng không đến nỗi nghèo thiếu.

7. — Rốt lòng sanh một gã con trai út tên chữ là Vương-Quan, nổi nghề dòng dõi nhà nho.

8. — Đầu lòng sanh hai ả con gái : chị là Thúy-Kiều, em là Thúy-Vân.

9. — Mai cốt-cách, tuyết tinh-thần.
Mỗi người mỗi vẻ, mười phân vẹn mười.
10. — Vân xem trang-trọng khác vôi,
Khuôn trăng đầy-đặn (1) nét ngài nở-nang (2).
11. — Hoa cười (3) ngọc thốt (4) đoan trang.
Mây thua nước tóc (5), tuyết nhường màu da! (6)
12. — Kiêu càng sắc-sảo mặn-mà.
So bề tài sắc lại là phần hơn :
13. — Làn thu-thủy, nét xuân-sơn (7),
Hoa ghen thua thắm ! liễu hờn kém xanh !
14. — Một hai nghiêng nước nghiêng thành (8).
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai,
15. — Thông-minh vốn sẵn tính giỏi,
Pha nghề thi, họa, đủ mùi ca ngâm.
16. — Cung, thương lâu bạc ngú âm (9)
Nghề riêng ăn đứt Hồ-cầm (10) một chương.
17. — Khúc nhà tay lựa nên xoang,
Một thiên « Bạc-mệnh » (A.) lại càng nào hơn!

(1) (2) Sách tướng kể trạng-mạo người con gái phúc-hậu ; Diện như nguyệt mãn, mỹ nhược ngọc tà (mặt đầy như vàng trăng, lông mày như con tôm nằm).

(3) Truyện Dương quý-phi. — Khởi cập ngã giải tiểu hoa. (Há bằng cái hoa biết cười của ta).

(4) Thốt là thưa-thốt, nghĩa là nói. Truyện Tây-sương : Phu-nhơn kim-khẩu, ngọc âm (Phu-nhơn miệng tươi như vàng, tiếng sang như ngọc).

(5) Kinh Thi. — Điền phát như vân (Tóc đen như mây)

(6) Trang-tử. — Cơ-phu như băng tuyết. (Da-dẻ trắng như băng tuyết).

(7) Tình-sử. — Nhân quang thu thủy, mỹ đạm xuân sơn, (con mắt sáng như nước mùa thu, nét lông mày lợt như núi mùa xuân)).

(8) Thi giai-nhơn của Lý-diễn-Niên có câu : Nhứt tiểu khuynh nhơn thành, tái tiểu khuynh nhơn quốc. (Một trận cười nghiêng thành của người, hai trận cười nghiêng nước của người).

(9) «Ngũ âm» là năm tiếng : cung, thương, đốc, chủ, vô, là những cung bậc nhạc-âm.

(10) «Hồ cầm» tức là đàn tỳ-bà, vì của nàng Chiêu-Quân khi đi cống Hồ chế-ra, nên kêu tên như vậy.



Thúy - Kiêu

9. — Nói về phần dung-nhan hai chị em, thì cốt-cách dong-dẫy như huê mai, tinh-thần quang-nhuận như màu tuyết, mỗi người riêng mỗi vẻ, mà mười phần thì đẹp cả mười.

10. — Kể riêng về phần Thúy-Vân, thì coi ra trang-trọng khác với người thường; khuôn mặt đầy-đặn như vàng trắng, nét mày nở-nang như mày ngài (con bướm tằm).

11. — Mà cái vẻ đoan-trang thì cười tươi như màu hoa, nói sang như tiếng ngọc, màu da trắng hơn tuyết, nước tóc đen như mây !

12. — Về phần Thúy-Kiều thì lại càng sắc-sảo mặn-mà, so-sánh bề tài-sắc thì lại hơn nữa :

13. — Làn con mắt trong như sắc nước mùa thu, nét lông mày lọt như vẻ núi mùa xuân, hoa cũng phải ghen rằng thua sắc thắm, liễu cũng phải hờn rằng kém màu xanh !

14. — Một hai trận cười đủ làm xiêu thành đổ nước người ta ! Về phần tài thì họa chẳng ở đời có người nữa là hai, chớ về phần sắc thì chỉ có nàng là một !

15. — Thông-minh sẵn trời phú tánh ; nghề : pha lẫn thì, họa ; mùi : đủ cả ca, ngâm.

16. — Nói riêng về nghề đờn, thì nàng thuộc cả năm cung-bậc, một chương đờn tỳ-bà đã đành ăn đứt ;

17. — Tự tay nàng lựa nên xoang điệu, một thiên khúc «bạc-mệnh», nghe lại càng sâu não lòng người !

18. — Phong-lưu rất mực hồng-quần (1)
Xuân xanh xấp-xì tới tuần cập-kê (2).
19. — Êm-đềm trướng rủ màn che.
Trường đông ong bướm đi về mặc ai (3)

III

20. — Ngày xuân con én đưa thoi (4),
Thiều-quang chín chục, lẽ ngoài sáu mươi (5).
21. — Có non xanh tận chân trời (6).
Cảnh lệ trắng diêm một vài bông hoa (7).
22. — Thanh-minh trong tiết tháng ba,
Lệ làng tào-mộ, hội là « Đạp-thanh. » (8)
23. — Gần xa nô-nức én anh,
Chị em sắm-sửa bộ-hành chơi xuân.
24. — Đạp-diu tài-tử giai-nhân,
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm.
25. — Ngõn-ngang gò đồng kéo lên,
Thoi vàng hồ rắc, tro tiền giấy bay.

IV

26. — Tà-tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ-thần đan tay ra về.
27. — Bước lãn theo ngọn tiều-khê.
Nhìn xem phong-cảnh có bề thanh-thanh :
28. — Nao-nao dòng nước uốn quanh.
Dịp cầu nho-nhỏ cuối gành bắc ngang.

(1) Quần đỏ là đồ phục sức của đờn-bà Tàu, nên chỉ lấy chữ « Hồng-quần » kêu chung là đờn-bà.

(2) « Cập kê » là đến tuổi cài trâm. Cổ-lệ Tàu : con gái tới 15 tuổi thì cài trâm và đặt tên tự.

(3) Ông Mạnh-tử nói ví dụ người dụng quyền như anh con trai trèo qua tường đông dụ dỗ con gái chưa chồng thì được vợ.

(4) Bởi chữ « Tuế nguyệt như thoa » nghĩa là ngày tháng mau như thoi đưa. Vì tiếng chim oanh kêu như tiếng đưa thoi dẹt cùn. Vậy kêu là « Oanh thoa ».

(5) Bởi chữ « Thiều quang cửu thập » (Bóng xuân chín chục ngày) nghĩa là ba tháng. Mà nay đã ngoài sáu mươi ngày, là đã qua đầu tháng ba.

(6)-(7) Thi « Ngày xuân » có câu : Phương thảo liên thiên bích, lệ chi số điểm hoa. (Cỏ thơm xanh liền chửa trời, nhánh lệ điểm vài bông hoa.)

(8) « Đạp-thanh » nghĩa là đi chơi xuân chửa xéo lên đám cỏ xanh.

18. — Cái nền-nếp phong-lưu thiết rất mực trong đám đờn-bà, xuân-xanh đã xấp tới tuần mười lăm tuổi.

19. — Mà vẫn êm-dềm trướng phủ màn che trong nơi khuê-các, dầu ngoài tường đồng có những bọn trai tơ họ đem lòng ong bướm dụ-dỗ cũng trời kệ ai.



Tiết Thanh-minh chị em Thúy-Kiều đi chơi xuân.

20. — Ngày xuân thắm-thoát như thoi đưa, bóng trời xuân ba tháng thì đã qua lễ hai tháng.

21. — Cái cảnh mùa xuân coi ngắt chun trời thấy xanh rì sắc cỏ; nhành lê nở trắng xóa một vài bông hoa.

22. — Đó là trong tháng ba nhằm tiết Thanh-minh, làng nhà-quê có lệ đi quét mã, vẫn thường kêu cái cuộc chơi xuân đó là hội « Đạp-thanh. »

23. — Gần xa ai nấy đều đua nhau như đàn én anh, vậy chị em Thúy-Kiều cũng sửa-soạn mà đi bộ chơi xuân luôn thể.

24. — Kỳ hội đó dập-dìu trai lành gái tốt, ngựa xe như nước chảy, áo quần như cây nôm.

25. — Ngõn-ngang theo các gò đồng kéo lên, người ta tế tảo mộ, chỗ nào cũng thấy rác thoi vàng hồ, bay tàn tro tiền giấy.



Thúy-Kiều thấy mã Đạm-Tiên mà hỏi. Vương-Quan dẫn gốc-tích Đạm-Tiên từ lúc sống đến lúc chết. —

Kiều thương-xót Đạm-Tiên mà khóc viếng và đề thơ. — Thúy-Vân và Vương-Quan thấy Kiêu thương-khóc thảm-thiết thì lấy làm lạ, rồi chị em cãi lế với nhau và hỏi về. — Đạm-Tiên hiện-linh. Kiêu lại ngâm thơ tạ.

26. — Tới chiều, mặt trời đã tà-tà xế bóng về tây, chị em dắt nhau thơ-thẩn ra về.

27. — Bước lần theo một ngọn con ngòi nhỏ, nhìn coi phong-cảnh có chiều mát mẻ phong-quang.

28. — Dưới thì dòng nước chảy nao-nao uốn quanh khúc ngòi cong; trên thì nhịp cầu nhỏ bắc ngang cuối gành.

29. — Ở bên đường có một nắm mả thấp sè-sè, mà những ngọn cỏ trên mả thì coi rầu-rầu nửa non xanh, nửa vàng úa.

30. — Thúy-Kiều hỏi rằng : « Ngày nay là trong tiết Thanh-minh, mả nào cũng có cúng viếng giấy quét, mà sao mả này để nhang khói vắng tanh như vậy. »

31. — Chàng Vương-Quan mới dẫn gốc tích gần xa mà rằng : « Thừa hai chị, đó là mả nàng Lưu-đạm-Tiên ngày xưa, nguyên là một ả con hát.

32. — Đã nổi tiếng tài-sắc một lúc đó, ngoài cửa thôn-xao, thiếu gì là khách làng chơi.

33. — « Vậy mà kiếp má-hồng phận mỏng-manh, tuổi xuân nửa chừng thì nàng bỗng thác mất.

34. — « Bấy giờ có người khách ở phương xa, nghe tiếng nàng cũng nức lòng mà tìm lại chơi.

35. — « Người khách tình vừa ghé tới nơi, thì nàng đã thác từ bao giờ rồi.

36. — « Chỉ còn thấy phòng không vắng ngắt như miếu thờ, mà dấu xe ngựa của làng chơi khi trước thì rêu xanh đã lờ mờ mọc bít.

37. — « Người ấy khóc than kể-lẽ nỗi tình khôn xiết : « Ta với mình khéo vô duyên lắm bấy !

38. — « Thôi đã không có duyên kiếp trước, thì chi bằng gọi là có chút nguyện-ước đặng làm duyên kiếp sau. »

39. — « Bấy giờ anh ta mới sửa-soạn đồ táng, nào là quan-tài cây tử, nào là nhà xe rèm châu, mà đem chôn nong một nắm ở đó. Từ đó mặc dầu cho cỏ mọc hoa chen.

40. — « Trái bao thô lặn ác tà (1),
« Ấy mồ vô chủ, ai mà viếng thăm ! »

* * *

41. — Lòng đau sấn món thương tâm,
Thoát nghe, Kiều đã dăm-dăm châu sa (2) :
42. — « Đau đớn thay phận đàn-bà !
« Nhời rằng « Bạc-mệnh » cũng là nhời chung.
43. — « Phú-phàng chi bấy hóa-công ?
« Ngày xanh mòn-mỏi má-hồng phui-pha (3) !
44. — « Sống làm vợ khắp người ta (4),
« Hại thay thác xuống làm ma không chồng (5) !
45. — « Nào người phụng chạ, loan chung (6) ?
« Nào người tiếc lục, tham hồng là ai (7) ?
46. — « Đã không kẻ đoái, người hoài,
« Sấn đây ta thắp một vài nén hương.
47. — « Gọi là gặp-gỡ giữa đường,
« Họa là người dưới suối vàng (8) biết cho. »
48. — Lâm-dâm khẩn vái nhỏ to,
Sụp ngời đặt cỏ trước mồ bước ra (9),

(1) Truyện thần-tiên nói trong mặt trăng có con thỏ ngọc ; sách Phật nói trong mặt trời có con quạ (ác) vàng. Vậy lấy chữ « Thỏ ngọc, ác vàng » nói bóng là mặt trời, mặt trăng, tức là ngày tháng vậy.

(2) Theo truyện con thuồng-luồng thiêng hiện ra người nhỏ nước mắt thành ngọc châu. Vậy dùng chữ Châu là nước mắt.

(3) Phú mỹ-nhơn có câu Nhứt ký mộ hề nhan sắc suy (Ngày đã tối a nhan-sắc suy.)

(4) (5). Đó là diễn câu « Sinh vị vạn nhơn thê, tử tác vô phu qui » ở nguyên truyện ra.

(6) (7) Thơ than đi già : « Loan từ cũu-lữ thê hà xứ ? Phụng cầu tân sào dĩ xứng tâm. Hồng phần ký tàn hương mịch mịch ! Lục-Vân sơ đoạn tín trầm trầm. » Ý nghĩa là : Những trai làng chơi họ chán mình như chim oanh từ bạn cũ thì bây giờ đậu chốn nào ? Mà họ đi với nhơn-tình mới như chim phụng kết ở thì đã xứng lòng rồi. Bởi vì màu phấn hồng của mình đã tàn, mùi hương đã lợt-lạt, vậy đám mây biếc mới dứt, tin tức lìm-lìm tịch ngay. Đây thì dùng mượn đặng than đi chết.

(8) Suối vàng hay là chín suối đều là Âm-phủ. — Tả-truyện : Trang-công nước Trịnh giận mẹ mà thề rằng : Chẳng tới suối vàng, không thấy nhau nữa.

(6) Đông-Hán chí. — Mẹ Trần-Phồn chết, bạn Phồn là Từ-Trĩ tới viếng đặt một bó cỏ tươi ở trước mồ. Lấy nghĩa câu trong kinh Thi rằng : Sinh sô nhứt thục, kỳ nhơn như ngọc. (Một bó cỏ tươi, cái người như ngọc).

40.— « Trãi bao nhiêu ngày tháng đổi thay, đó là mồ không có chủ còn ai là người thăm viếng ! »



41.— Nàng Kiều thoát nghe câu chuyện đó, thì cái món đau lòng ở đâu phục sấn, sa giọt lụy đầm đầm mà than rằng :

42.— « Đau đớn thay ! Người xưa có câu nói : « Mạng bạc » đó cũng là lời nói chung cả phận đờn-bà !

43.— « Phũ-phàng chi bậy ông trời ? Nỡ để cho má-hồng phui-pha theo ngày xanh mà mòn mỏi !

44.— « Lúc sống thì hết thấy mọi người ai cũng nhận là vợ, mà thương hại thay cho lúc thác thành ra con ma không chồng !

45.— « Nào những người chung chạ chẵn loan gối phụng ngày xưa, mà bây giờ ai là người tham màu hồng, tiếc vẻ lục ?

46.— « Đã không kẻ đoái-hoài chi tới, thì tiện đây ta thấp một tuần nhang.

47.— « Gọi là duyên gặp-gỡ giữa đàng, họa là người dưới suối vàng biết lòng cho ta với. »

48.— Nàng bèn khăn-khứa lâm thâm, tiếng to tiếng nhỏ, sụp ngời xuống vái mà đặt nắm cỏ ở trước mả rồi bước ra.

49. — Một vùng cỏ áy, bóng tà,
Gió hiu-hiu thổi một và bông lau.
50. — Rút trám sẵn giặt mái đầu,
Vạch da cây, vịnh bốn câu ba vắn. (B)

*
* *

51. — Lại càng mê-mẩn tâm-thần,
Lại càng đứng lặng tần-ngần chẳng ra.
52. — Lại càng ủ-dột nét hoa,
Sầu tuôn dứt nối, châu sa vắn dài (1).
53. — Vân rằng : « Chị cứng nực cười,
« Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa,
54. — Rằng : « Hồng-nhan tự thuở xưa !
« Cái điều « bạc-mệnh » có chừa ai đâu !
55. — « Nỗi niềm tưởng đến mà đau !
« Thấy người năm đó biết sau thế nào ?
56. — Quan rằng : « Chị nói hay sao ?
« Một lời là một, vắn vào khó nghe !
57. — « Ở đây âm-khí nặng-nề,
« Bóng chiều đã ngã, dặm về (2) còn xa,
58. — Kiêu rằng : « Những đừng tài-hoa,
« Thác là thề-phách, còn là tinh-anh.
59. — « Dễ hay tình lại gặp tình,
« Chờ xem ắt thấy hiên-linh bây giờ. »
60. — Một lời nói chừa kịp thừa,
« Phút đâu trận gió cuốn cờ (3) lại ngay.

(1) Cổ thi. — Sầu-trường vạn lữ đoạn hoàn tục ! Châu-lệ song hàng đoản phục tràng ! (Ruột sầu muốn mối đứt rồi nối ! Giọt lụy đời hàng ngắn lại dài.)

(2) Chữ « Dặm về » nhiều bốn câu kỳ sửa là « Dặm hộc » vừa sai vắn với chữ « Nề » câu trên ; mà nghĩa cũng xa nữa ; « Dặm hộc » chỉ là con đường, đường đi đường về đều được cả, vậy thì « Dặm về » có thiết hơn không ? Và chẳng phạm những câu đặt điệu đó, là trong câu có tiểu đối : « Bóng chiều đã ngã » đối với « Dặm về còn xa ». Vậy mà lấy ý riêng câu kỳ sửa của cổ nhân, mà không biết là xuyên tạc. Ấy đại khái sau này còn nhiều câu họ sửa sai-lạc nguyên bốn như vậy, tôi cứ chép đúng nguyên-văn, xin quý vị chiêm chước mà coi.

(3) Quyển-kỳ-phong hay là Dương-dục-phong tục kêu là gió-lốc. Thói mê-tín cho là có qui-thần hiển-ứng.



Thúy - Vân

49.— Khi đó coi thấy một vùng toàn những cảnh buồn rầu, bóng trời xẻ-tà, màu cỏ héo úa, một vài bông lau thì hiu-hiu gió thổi.

50.— Sẵn có cái trâm giắt trên mái đầu, rút ra vạch vào da cây đề bài thi tứ tuyệt dạng viếng Đạm-Tiên.

o o o

51.— Rồi đó nàng lại càng mê-mẩn tâm-thần, mà lại càng chần-ngần đứng mãi trong mả chẳng bước ra nữa.

52.— Nét mặt hoa lại càng ủ-dột mỗi sàu tuôn những đút lại nổi, giọt lụy sa thối ngấn lại dài.

53.— Thúy-Vân thấy vậy, bật tức cười mà rằng : « Khéo cho chị cũng nực cười thay : nước mắt đâu dư mà khóc người đời xưa như vậy ! »

54.— Nàng trả lời rằng : « Em ơi ! cái điều « bạc-mạng » là điều chung của khách má-hồng, từ đời xưa chẳng tha ai hết !

55.— « Vậy chị nghĩ tới nỗi-niềm đó mà lòng chị đau-đớn, coi thấy người xưa thác nằm đó, biết đâu sau này thân mình rồi ra đến thế nào ? »

56.— Vương-Quân nghe câu đó, lấy làm trái tai mà rằng : « Ủa ! chị nói đã hay chưa ? Cũng là một điều sai, nói vắn vào mình thì thiệt khó nghe !

57.— « Vậy xin hai chị về, kéo ở đây là nơi âm-khí nặng-nề, mà trời đã chiều rồi, đường về thì còn xa lắm. »

58.— Nàng rằng : « Phàm những bậc tài-ba, hình-thế dẫu thác đi, mà tinh-thần vẫn còn đó.

59.— « Đã dễ biết đâu cái cơ cảm-ứng, xui nên ngày nay tình lại gặp tình, chị em ta hãy đợi đó mà coi, rồi sẽ thấy hiển-linh bây giờ đóhắn. »

60.— Nàng nói vậy, Vương-Quan chưa kịp thưa lại, thì bỗng đâu đã thấy có trận gió như cuốn cờ đưa tới.

61. — Áo-ào đồ-lộc, rung-cây,
 Ở trong nhường có hương bay ít nhiều.
 62. — Đè chừng ngọn cỏ lăn theo,
 Dấu giày từng bước in rêu rành-rành.
 63. — Mặt nhìn, ai nấy đều kinh,
 Nàng rằng : « Này thật tinh, thành chẳng xa
 64. — « Hữu-tình ta lại gặp ta,
 « Chẳng nề u, hiền, mới là chị em. »
 65. — Đá lòng hiển-hiện cho xem,
 Tạ lòng, nàng lại nói thêm vài lời.
 66. — Lòng thơ (1) lai-láng bồi-hồi,
 Gốc cây lại vạch một bài cò-thi. (C).

V

67. — Dừng-dăng nửa ở, nửa về,
 Nhạc vàng đầu đã tiếng nghe gần gần (2).
 68. — Trông chừng thấy một văn-nhân,
 Lòng buồn tay khấu (3) bước lần dặm băng.
 69. — Đè-huè lưng túi gió giăng (4),
 Sau lưng theo một vài thằng con con.
 70. — Tuyết in sắc ngựa câu giòn,
 Cỏ pha màu áo nhuộm non da giời,
 71. — Nẻo xa mới tỏ mặt người,
 Khách đà xuống ngựa tới nơi tự tình.
 72. — Hải-vân lần bước dặm xanh,
 Một vùng như thề cây quỳnh cành dao (5).
 73. — Chàng Vương quen mặt ra chào,
 Hai kiêu e-lệ nép vào dưới hoa.
 74. — Nguyên người quanh-quất đâu xa ?
 Họ Kim, tên Trọng, vốn nhà trâm-anh (6)-

(1) Có bốn cất nghĩa là « Lòng làm thơ » thì thật man quá.

(2) Cổ thi : Bộ bộ dao kim-lạc, (bước bước rung nhạc vàng). Lại Kinh-thi : Quân-tử chí-chí, loan-thanh tương-tương (người quân-tử tới đó, tiếng nhạc ngựa nhong nhong).

(3) Kinh-thi : « Thúc mã nạn kỵ » (Ngựa chàng Thúc đi thông-thả.)

(4) Bồi chữ « Bán nang phong nguyệt. » (Nửa túi gió trăng) là cách tao-nhã của nhà văn-sĩ.

(5) Vương-Nhung khen Vương-Diễn rằng : « Thân-thái của chàng phong-nhã cao-thượng như rừng dao cây quỳnh.

(6) « Trâm » là cái trâm cài mũ, « anh » là giải mũ, nghĩa là đồ trào phục của quan văn.

61.— Làm cho ào ào rung cây rớt lá, mà ở trong luồng gió thì dường như có ít nhiều mùi hương bay ra.

62.— Lại đề chừng ngọn gió lần theo đi, thì thấy có dấu hài in ở mặt rêu rành-rành từng bước.

63.— Chị em nhìn mặt nhau ai nấy đều kinh-hãi. Nàng biểu hai em rằng : « Ấy đó, lòng thành-tín đối với hồn tinh-anh, thiệt là cảm ứng không xa.

64.— « Ta với ta hữu-tình lại gặp nhau đây, chẳng nệ chi âm-phủ với dương-gian, mới là chị em thân thiết. »

65.— Nàng nghĩ Đạm-Tiên đã có lòng hiển-hiện cho coi như vậy, thì nổi thêm vài lời đặng tạ lòng.

66.— Khi đó lòng ngơ-ngẩn của nàng xiết bao lai-láng bồi-hồi, lại vạch gốc cây mà đề một bài thi cổ-phong nữa.

V

Thúy-Kiều gặp Kim-Trọng

67.— Chị em còn đương dùng-dàng nửa ở, nửa về, thì xảy nghe có tiếng lạc ngựa ở đâu gần gần đi tới.

68.— Coi chừng thấy một chàng văn-sĩ buông lỏng dây cương bước lần con đường.

69.— Cái cách điệu phong-lưu của chàng, thì dường như mang xách lưng túi gió trắng, theo hầu sau lưng thì có một vài thằng nhỏ.

70.— Cỡi con ngựa non giòn-giá sắc trắng như tuyết ; vận cái áo nhuộm màu cỏ non xanh như da trời.

71.— Coi đàng xa vừa mới tỏ mặt người, thì người khách kia đã xuống ngựa đi tới tận nơi đặng nói chuyện.

72.— Gót giày thêu bước lần trên dặm đường cỏ xanh, trong vùng chỗ người đó đi coi lịch-sự phong-lưu như thể một chòm báu ngọc vậy.

73.— Chàng Vương-Quan quen mặt ra chào, còn Thúy-Kiều và Thúy-Vân thì ra ý thẹn thùa mà nép mặt vào dưới cây hoa.

74.— Nguyên người đó là ai và quê quán ở đâu ? Đó là một chàng vốn dòng giống nhà quan, họ Kim tên là Trọng vậy.

75. — Nền phú-quí, bậc tài-danh,
Văn-chương nét đất, thông-minh tính giới.
76. — Phong-tư tài-mạo tốt vôi,
Vào trong phong-nhã, ra ngoài hào-hoa.
77. — Chung quanh vẫn đất nước nhà,
Vói Vương-Quan trước vốn là song thân (1).
78. — Trộm nghe thơm nức hương-lân,
Một nền Đồng-tước khóa xuân hai Kiều (2).
79. — Nước non cách mấy vòng đào (3),
Nhưng là trộm dấu thầm yêu chốc-mòng.
80. — May thay giải-cầu tương-phùng (4)
Gặp tuần đầu lá (5), thỏa lòng tìm hoa (6).
81. — Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,
Xuân lan, thu-cúc, mận mà cả hai (7).
82. — Người quốc-sắc, kẻ thiên-tài (8),
Tình trong như đã..., mặt ngoài còn e...
83. — Chập-chờn cơn tình, cơn mê,
Rõn ngồi chẳng tiện, dứt về chìn khôn.
84. — Bóng chiều như giục cơn buồn,
Khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.
85. — Dưới dòng nước chảy trong veo,
Bên cầu-tơ liễu bóng chiều thướt-tha.

(1) « Song thân » nghĩa là đồng học trong cửa số phòng sách :

(2) Tam-quốc-chí. — Ông Kiều-công có hai con gái là Đại-Kiều và Tiểu-Kiều đẹp lắm, chị gả cho Chúa Đông-Ngô là Tôn-Sách, em gả cho tướng Đông-Ngô là Châu-Du. Tào-Tháo xây nền Đồng-tước, định đánh Đông-Ngô bắt hai nàng nhốt vào đó. Sau may gặp trận gió đông, Châu-Du đánh đốt thuyền quân Tào ở Xích-bích. Cho nên bài « Xích-bích hoài cổ » của ông Đỗ-Phủ có câu : Đông-phong bắt dữ Châu-lang tiện, Đồng-tước xuân thâm tỏa nhị Kiều. Ý nghĩa là : Nếu không có trận gió đông thuận tiện với chàng Châu-Du, thì có lẽ hai nàng Kiều bị khóa chặt vào trong vòng xuân nền Đồng-tước mất.

(3) Có bốn quốc-ngữ chép là Bường thêu, song bốn chữ nôm chép là Vòng-đào, là lấy về tích : Hai chàng Lưu, Nguyễn vô núi Thiên-Thai, lạc tới cái suối hai bờ toàn vòng hoa đào, là chỗ tiên ở, gặp hai nàng tiên rồi kết làm vợ chồng.

(4) Kinh-Thi : Giải cầu tương ngộ, thích ngã nguyện hề, (Tình cờ gặp nhau thỏa lòng nguyện-vước của ta).

(5) Tàu có tục : Con gái đầu lá cỏ. Truyện Mịch-Liên ký. — Lưu-Sanh đi chơi xuân gặp bốn à đương đầu lá cỏ ở trước đình Đắc-xuân.

75.— Chàng sẵn nền phú-quí, cao bực tài-danh, thông-minh bẩm tánh tự trời, văn-chương vốn nhà có đất.

76.— Nói về phong-cách, tư chất, tài-bộ, tướng-mạo, cái gì cũng hơn người, trong bụng vốn tánh phong-nhã, hiện ra ngoài mặt có vẻ hào-hoa.

77.— Quê quán thì ở chung quanh đất nước nhà ta, và với Vương-Quan vốn là bạn đồng học.

78.— Chàng vẫn trộm nghe nức tiếng thơm của hai cô ở làng láng-giềng, mà định xây nền Đổng-tước đặng khóa chặt lấy vẻ xuân đó.

79.— Cái nơi hai cô tiên đó ở nào có cách xa mấy nôi đường đất, mà bấy lâu nhưng là dấu trộm yêu thầm.

80.— May sao bữa nay vừa hội đấu lá mà thành-linh bắt gặp nhau đây, thì cái lòng tìm hoa xem chừng cũng thỏa.

81.— Nhạc coi nẻo xa thấy bóng má-hồng thấp-thoảng, như bông-lan mùa xuân, như bông-cúc mùa thu, hai cô đều có vẻ mặn mà.

82.— Bên là trai tài, bên là gái sắc, trong lòng đã có tình ưng-thuận, mà ngoài mặt thì còn ngại-ngùng chẳng dám nói ra.

83.— Về phần nàng Kiều thì cũng từng cơn chấp-chờn, như mè, như tỉnh, ngời rồn lại thì không tiện, mà cũng khó dứt ra về.

84.— Khi đó, bóng trời chiều như giục cơn buồn, chàng Kim đã lên ngựa đi rồi, nàng Kiều hã còn ghé mắt mà nhìn theo hút.

85.— Thì chỉ còn thấy dưới lòng ngòi trong veo một dòng nước chảy ; bên cầu thì tơ liễu bay theo bóng trời chiều qua lại thướt tha.

6. Cổ-thi có câu ; Thảng nhựt tầm phương Tứ thủy tân. (Ngày vui đi tìm hoa thơm ở bên sông Tứ.)

7. Tùy-sử. — Tiêu-phi với Trương-phi đều đẹp, mỗi người mỗi vẻ, cho nên người đời có câu khen rằng : Xuân-lan, thu-cúc đều là vẻ tốt một thời.

8. Quốc-sắc là người con gái đẹp nhứt nước ; Thiên tài là người con trai có tài trời sanh.

VI

- 86.— Kiêu từ giở gót trướng hoa.
Mặt giời gác núi, chiêm đà thu-không (1),
- 87.— Gương Nga (2) vãng-vặc đầy song,
Vàng in ngấn nước, cây lồng bóng sân.
- 88.— Hải-đường là ngọn đông-lân,
Giọt sương trứ nặng cành xuân la-đà.
- 89.— Một mình ngồi ngắm Tô-Nga,
Rộn đường gần với nỗi xa bời-bời :
- 90.— « Người mà đến thế thì thôi !
Đời phồn-hoa cũng là đời bỏ đi !
- 91.— « Người đâu gặp-gỡ làm chi ?
Trăm năm biết có duyên gì hay không ? »
- 92.— « Ngọn-ngang trấm mối bên lòng,
Nên câu tuyệt-diệu ngụ trong tính-tình. (D)

VII

- 93.— Chênh-chênh bóng nguyệt xế màn,
Tựa hoa bên triện (3) một mình thiu-thiu.
- 94.— Thoắt đâu thấy một tiêu-kiêu,
Có chiều phong-vận, có chiều thanh-tân.
- 95.— Sương in mặt, tuyết pha thân,
Sen vàng (4) lửng-thững, như gần, như xa.
- 96.— Rước mừng, đón hỏi dò-la :
« Đào-nguyên (5) lạc lối đâu mà đến đây ? »

1. Các tỉnh, phủ, huyện, đồn, cứ tới lúc mặt trời lặn đều sắp hàng lính đánh ba hồi chiêng, trống ; nên kêu là Thu không, nghĩa là thu không khí.

2. Gương-nga là mặt trăng, bời tục truyền : trong cung trăng có nàng Hằng-Nga, cho nên kêu mặt trăng là gương của nàng Hằng-Nga. Chữ Tô-Nga dưới đây cũng vậy.

3. Các bốn quốc-ngữ có bốn chép là Tựa làn... có bốn chép là Tựa ngồi... song bốn chữ nôm chép là Tựa hoa bên triện là lấy điển câu cổ thi : Nguyệt di hoa ảnh thường lan can (Trăng giọi bóng hoa lên giường cầu lơn), có ý ứng với chữ Bóng nguyệt câu trên. Triện là cái con tiện ở cầu-lơn giường.

4. Vua Trần Hậu-chủ yêu nàng Phan Quý-phi lót hoa sen bằng vàng xuống đất cho đi, rồi cười rằng : « Phan-phi mỗi bước nở ra hoa sen ! Cho nên dùng chữ Kim-liên (sen vàng) là bước hải của người đờn-bà đẹp.

5. Nguồn đào là chỗ tiên ở.

VI

Nàng Kiều về nhà, buổi tối ngồi một mình nghĩ vớ-vẩn
những sự gặp ban ngày.

86. — Nàng Kiều từ khi trở gót lại nhà, mặt trời đã
lặn gác núi, tiếng chiêng đã đổ hồi thu-không.

87. — Mặt trăng sáng vàng-vặc đầy cửa sổ, soi xuống ao
như bóng in ngần nước, nhìn ra cửa, bóng cây lồng ở trước sân.

88. — Bóng cây hải-đường theo trăng lả ngọn qua nhà
láng-giếng, phía đông, giọt sương sa xuống cảnh xuân la-đà trứu
nặng.

89. — Một mình nàng ngồi ngắm bóng nguyệt, nghĩ ngắm
những đường gần, nổi xa lúc ban ngày, mà ruột rợn bời-bời :

90. — « Người mà đến như nàng Đạm-Tiên thì còn gì
nữa ! Cái đời phong-lưu lịch-sự cũng là đời bỏ đi mà thôi !

91. — « Chàng Kim-Trọng kia là người đầu mà ta gặp-
gỡ làm chi ? Biết có duyên trăm năm gì với ta không ? »

92. — Bên lòng nàng ngổn-ngang trăm mối, ngâm thành
câu thi tuyệt hay, đặng ngụ trong tánh-tình của mình.

VII

Đạm-Tiên báo mộng cho Kiều hay cái số bạc-phận
và ra cho mười bài thơ đoạn-trường. Kiều làm
thơ, Đạm-Tiên khen hay, rồi từ-giã đi.

93. -- Đêm đã khuya, bóng trăng chinh-chinh chiếu xế
bức màn, một mình nàng nằm tựa bóng hoa bên giường câu-
lơn mà thiu-thiu ngủ.

94. — Bỗng đâu coi thấy một người con gái nhỏ tuổi,
cái dáng-điệu có chiều phong-vận, có chiều-thanh-tân.

95. — Mặt sáng như in sương, mình trắng như pha tuyết,
gót hải bước lững-thững như gần mà lại như xa.

96. — Nàng đón rước chào mừng mà dò-la ước hỏi
rằng : « Thưa cô-nương hử là tiên nguồn đào, đi đâu mà lạc
đường tới đây ? »

97. — Thưa rằng : « Thanh-khí (1) xưa nay,
« Mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên.
98. — Hàn-gia ở mái tây-thiên,
« Dưới dòng nước chảy, bên trên có cầu.
99. — « Mấy lòng hạ cố đến nhau,
« Mấy lời hạ-từ ném châu, gieo vàng !
100. — « Vàng trình hội-chủ coi tường,
« Mà xem trong sổ « đoạn-trường » (2) có tên.
101. — « Âu đành quả-kiếp nhân-duyên, (3)
« Cùng người một hội một thuyền đầu xa.
102. — « Này mười bài mới mới ra, (4)
« Câu thần lại mượn bút hoa (5) vẽ-vời. »
103. — Kiêu vâng lĩnh ý đề bài,
Tay tiên một vẩy đủ mười khúc ngâm. (Đ)
104. — Xem thơ nức-nở khen thăm :
« Giá đành tứ-khâu, cảm-tâm khác-thường !
105. — « Ví đem vào tập « đoạn-trường »,
« Thì treo giải-nhất chi nhường cho ai ! »
106. — Thèm-hoa, khách đã giờ hài,
Nàng còn cầm lại một hai tự-tình.

VIII

107. — Gió đầu sịch bức màn-mành,
Tinh ra mới biết rằng mình chiêm-bao.

(1) Kinh Dịch có câu : Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. (Cùng tiếng ứng với nhau, cùng hơi tìm kiếm nhau.) Cho nên dùng chữ Thanh-khí làm nghĩa bạn-hữu.

(2) Đoạn-trường nghĩa đen là đứt ruột, nghĩa là cái số kiếp bạc phận phải chịu những sự đau đớn đứt ruột ra.

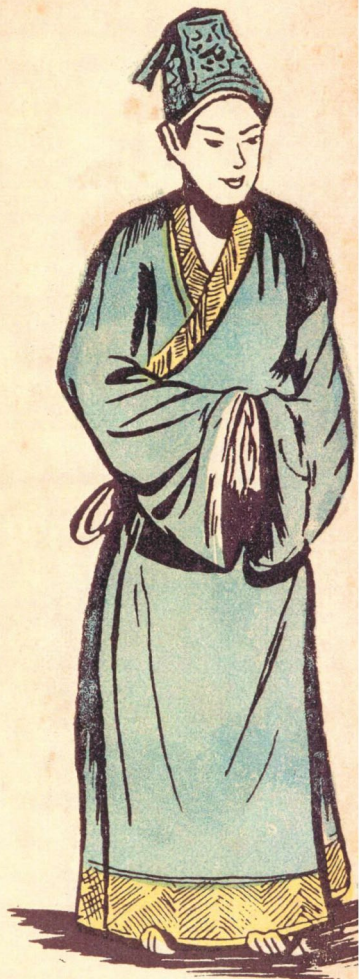
(3) Sách Phật có câu : Dục tri tiền thế nhơn, kim sanh thọ giả thị, dục tri tại thế quả, kim sanh tác giả thị. (Muốn biết nhơn-duyên đời trước, cứ coi cái phước hưởng-thọ kiếp này, muốn biết kết quả đời sau, cứ coi sự hành-vi kiếp này.) Là nghĩa, làm thiện được phước, làm ác bị họa.

(4) Mười bài mới là Đạm-Tiên ra cho Kiêu những đầu bài thi như sau này : 1. Tích đa-tài. — 2. Liên bạc-mệnh. — 3. Bi kỳ-lộ. — 4. Ưc cố-nhơn. — 5. Niệm kiều-nô. — 6. Ai thanh-xuân. — 7. Ta kiến-ngộ. — 8. Khố linh-lạc. — 9. Mộng cổ-viên. — 10. Khốc tương-tư.

(5) Ngày xưa Giang-Yên nằm mộng thấy cây bút của mình nở ra hoa, từ đó văn-chương đại tấn-bộ, ông Lý-Bạch cũng vậy.



Kim - Trọng



Thúc - Sinh

97. — Á kia thưa lại rằng : Thưa chị, em với chị vốn là bạn-hữu xưa nay, mới cùng chơi lúc ban ngày, mà chị đã quên rồi sao ?

98. — « Nhà hèn của em ở cánh đồng phía tây, dưới thì đồng nước chảy, bên trên thì có dịp cầu.

99. — « Em cảm ơn chị có lòng đoái tới em, lại cho em mấy lời thi hay, thiệt như gieo vàng ném ngọc !

100. — « Em vâng đem mấy bài thi của chị trình bà chủ hội « Đoạn-trường » coi tường, mà tra trong sổ « Đoạn-trường » cũng có cả tên chị nữa.

101. — « Thôi âu đành bởi nhơn-duyên kiếp trước thì kiếp này phải chịu kết-quả, chị với em cùng là người một thuyền một hội, chớ có xa đâu !

102. — « Đây có mười đầu bài thi mới, em mới ra đây, xin mượn bút hoa của chị vẽ-vòi câu thần thử coi. »

103. — Nàng Kiều vâng lãnh ý đầu bài, tay tiên một vẩy ngòi bút đủ mười khúc thi ngâm.

104. — Khách xem thi của nàng, nức-nở khen thầm rằng : « Giá này đành là miệng thêu, lòng gấm, khác với bậc tầm thường !

105. — « Ví bằng đem so-sánh với tập thi « Đoạn-trường », thì cái giải nhưt treo đó chị còn nhường cho ai nữa ! »

106. — Khách đã cáo-từ mà trở gót hài ra thềm hoa rồi, nàng còn muốn cầm giữ lại đặng nói chuyện một hai câu nữa.

VIII

Thúy-Kiều tỉnh dậy, nghi diềm trong giấc mộng
mà lo phận mình.

107. — Bỗng đâu có cơn gió chạm bức màn-mành đánh sịch một cái, nàng tỉnh dậy mới biết rằng mình nằm mộng.

108. — Trông theo nào thấy đâu nào ?
Hương thừa nhường hãy ra vào đâu đây.
109. — Một mình lưỡng-lự canh-chày,
Đường xa, nghĩ nổi sau này mà kinh :
110. — Hoa trôi bèo giạt đã đành,
Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi !
111. — Nói riêng lộp-lộp sóng giời,
Nghĩ đời cơn lại sứt-sùi đời cơn.
112. — Giọng Kiều rên-rĩ trường-loan,
Nhà huyền (1) chột tinh, hỏi : « Cơn-cớ gì ?
113. — « Cớ sao trần-trọc canh khuya ?
« Màu hoa lê háy dầm-đìa giọt mưa. (2) »
114. — Thừa rằng : « Chút phận ngầy-thơ,
« *Dưỡng-sinh* đôi nợ tóc tơ chưa đền,
115. — « Buổi ngày chơi mà Đạm-Tiên,
« Nhấp đi chột thấy ứng liền chiêm-bao :
116. — « Đoạn-trường » là số thế nào...
« Bài ra thế ấy... vịnh vào thế kia... »
117. — « Cứ trong mộng-triệu mà suy,
« Phận con thôi có ra gì mai sau ! »
118. — Dạy rằng : « Mộng-triệu cứ đâu ?
« Bồng không mua nào chác sầu nghĩ nao ? »
119. — Vâng nhờ khuyên giải thấp cao,
Chưa xong điều nghĩ, đã dào mạch sương (3).

(1) Tục truyền : đờn-bà đeo hoa huyền thì quên định sự lo và hay sanh con trai. Lại Kinh-thí có câu : « Yên đắc huyền thảo, ngôn thọ chi bối. » (Ước sao được cỏ huyền, trồng ở phía bắc thêm.) Cho nên kêu mẹ là Huyền-đường (Nhà huyền) hay là Bắc-đường.

(2) Bài Trường-hận ca tả bộ dạng nàng Dương Quý-phi khóc, có câu : Lê-hoa nhút chi xuân đài vô... (Xuân một cành lê đượm giọt mưa.)

(3) Nguyên bốn chữ nôm chép là « mạch sương » mà các bốn quốc-ngữ cầu kỳ sửa là Mạch-Tương thích nghĩa là nước mắt hai bà Nga-Hoàng, Nữ-Anh khóc vua Thuần ở sông Tương, hay là nước mắt nàng Tương-phi. Thiệt là xuyên-tạc mà không có văn-lý chi hết. Số là thừa lên câu trên : Đã vâng lời mẹ khuyên giải thì phải nín đi, chớ còn khóc nữa sao ? mà tiếp xuống câu dưới những : tiếng oan, tơ liễu là cảnh sớm mai cũng không ăn. Lại có bốn cho là nước mắt nhớ Kim-Trọng, thì lại quàng xiên nữa. Vì chẳng đâu có phải là những nghĩa đó đi nữa, thì chữ «Đã» phải đặt là chữ «Lại» mới được. Vậy xin quý vị thử đọc lời giải-nghĩa sau đây mà chằm chước coi.

108.— Trông theo thì nào có thấy người kia đâu nữa, mà dường như hầy còn có mùi hương trầm rót lại mà ra vào đầu đây.

109.— Một mình nàng ngồi lương-lự đêm khuya, nghĩ nỗi đường xa sau này mà kinh sợ :

110.— Đã đành cái kiếp linh-đỉnh như hoa trôi bèo giạt, biết duyên phận mình là thế thôi rồi !

111.— Cái nỗi riêng nỗi lên như sóng gởi, hết lớp ấy lại tới lớp khác, từng cơn nghĩ lại sụt-sùi từng cơn giọt lụy.

112.— Trong mùng nàng những rền-rĩ, bà mẹ nghe tiếng, chợt tỉnh dậy hỏi rằng : « Cơn-có gì vậy hỏi con ? »

113.— Có sao mà con những trần-trọc canh-khuya ? Coi dung-nhan những đầm-đìa giọt lụy ? »

114.— Nàng thưa rằng : « Thưa mẹ, con nay ngây-thơ chút phận, những lo vì đôi nợ cha sanh, mẹ dưỡng, chưa đền-bồi đặng chút mảy-may.

115.— « Số là ban ngày con chơi ở mả nàng Đạm-Tiên, tới đêm con nhắm mắt ngủ đi, chợt thấy nàng liền ứng mộng.

116.— Nàng cho con hay cái số con đoạn-trường bạc-mạng ; nàng lại ra cho con những bài thi thế ấy... mà con vịnh vào thế kia...

117.— « Cứ suy cái điềm trong giấc chiêm-bao, thì phận con sau này thôi có ra gì nữa ! »

118.— Bà dạy rằng : « Tin gì mộng triệu, mà khi không con nghĩ chi đặng mua chác lấy điều sầu-não vào mình ? »

119.— Nàng vâng lời mẹ khuyên-giải thấp cao, điều nghĩ chưa rồi, thì trời đã sắp sáng, mà mạch sương sa dào-dào xuống.

120. — Ngoài song thỏ-thẻ oanh vàng, (1)
Nách tường tơ-liều bay ngang trước màn. (2)
121. — Hiên tà gác bóng chên-chên,
Nổi riêng, riêng chạnh tắc riêng một mình.

IX

122. — Cho hay là giống hữu-tình (3),
Đổ ai gở mối tơ-mành cho xong.
123. — Chàng Kim từ lại thư-song,
Nổi nằng canh-cánh bên lòng biếng khuấy.
124. — Sầu xuân càng khắc càng đầy, (4)
Ba thu dọn lại một ngày dài ghê (5) !
125. — Máy Tần khóa kín song the, (6)
Bụi-hồng (7) liệu nẻo (8) đi về chiêm-bao.
126. — Văng giăng khuyết, đĩa dầu hao,
Mặt tơ-trường mặt, lòng ngao-ngán lòng.
127. — Phòng văn hơi giá như đồng,
Trúc xe ngón thỏ, (9) tơ chùng phím loan (10).

(1) Đường-thi. — Giác lai miện đình tiền, xuân phong ngữ lưu oanh. (Thực đây nhìn trước sân, gió xuân đưa tiếng oanh).

(2) Thi vịnh cây liễu của Lương Võ-đế có câu : Đái nhựt giao thiềm ảnh. (Trước rèm vẫn bóng mặt trời)

(3) Bối chữ « Tình chùng » (Giống tình) chỉ là Kim Trọng. Song, câu này thiết tưởng chữ « Là » đổi ra chữ « Cùng » hay là chữ « Cưng » thì thừa lên Thúy-Kiều và tiếp xuống Kim Trọng mau hơn.

(4) Câu này nguyên bốn chữ nôm chép là « Sầu đông càng khắc càng đầy », thì không hợp thời tiết. Bởi vì bấy giờ sau tiết Thanh minh thì là mùa Xuân, chứ không phải mùa Đông. Nhiều bốn quốc-ngữ chép là « Sầu đông càng lác càng đầy, » lấy về điển câu Sầu trường vạn hộc. (Ruột sầu muôn hộc). Nhưng trông xuống câu dưới thì không tiếp. Vậy nên theo bốn chữ nôm, mà xin làm bút đối chữ Đông làm chữ Xuân. Bởi Tình-sử có câu : Xuân sầu tự hải; khắc độ như niên. (Sầu xuân minh-mạng tự biển, thời khắc đo dài bằng năm.)

(5) Kinh Thi. — Nhứt nhựt bát kiến, như tam thu hề (Một ngày chẳng thấy, bằng ba năm vậy) Thừa lên chữ « càng khắc càng đầy » câu trên.

(6) Bài thi Xuân tứ là lời người đàn-bà nhớ chồng có câu : Cơ trung chức cảm Tần-xuyên nữ, giáng sa như yên cách song ngữ. (Á Tần-xuyên dệt gấm trong khung, tiếng nói cách cửa sổ che kín bức màn the đỏ như mây)

(7) Đường phú có chữ : Hồng trần mộng đoạn (Chiêm bao cách đám bụi hồng.)

120.— Cái cảnh buổi sớm mai : Tiếng oanh vàng hót thỏ-thỏ ở ngoài cửa sổ, tơ liễu bên vách tường bay ngang pháp-phới trước màn.

121.— Bóng mặt trời mới mọc chính-chính gác xế mái hiên, mà một mình nàng thì cái nổi riêng ở trong tác lòng riêng vẫn riêng chạnh.

IX

Kim-Trọng tương-tư Thúy-Kiều

122.— Đó mới biết giai-nhơn tài-tử, cùng giống đa-tình, đồ ai gỡ xong cái mối tương-tư choặng.

123.— Nói về chàng Kim-Trọng từ khi trở lại phòng sách, cái nổi nhớ nàng Kiều vẫn canh-cánh bên lòng không lúc nào khuấy.

124.— Mối sầu xuân càng theo thời-khắc càng dày lên, một ngày chẳng thấy mặt nhau, coi bằng ba năm, mà dài ghê dài gớm !

125.— Nàng thì ở trong cửa sổ màn the, mây Tần khóa kín, mà cái giấc chiêm-bao của chàng thì vẫn đi về theo nẻo bụi-hồng phía tây.

126.— Khi mặt trăng khuyết vàng, lúc đèn dầu cạn đĩa, mặt tơ-tưởng về đằng mặt, lòng ngao-ngán về đằng lòng.

127.— Nơi phòng-văn hơi lạnh như đồng, cất đến đèn, thì tơ chùng phím dây loan; cầm đến sáo, thì tay ngậy ngón bắt thỏ, không còn có hứng-thú chi hết.

(8) Chữ Liễu nẻo nhiều bốn chép là Lẽo đẽo.

(9) Trúc là cái ống sáo (Địch) bằng trúc. Pháp thổi sáo 6 ngón tay buông, bắt 6 lỗ, coi như bộ bát con thỏ, cho nên kêu là Bộ-thỏ. Có nhiều bốn chép là Trúc xe ngọn thỏ, cắt nghĩa chữ Trúc là quản bút bằng trúc, chữ Thỏ là ngòi bút lông thỏ. Song xét nội trong các sách nhỏ, chữ Trúc liền với chữ Ty thì là hai tiếng đồn, sáo ở trong bát âm, chớ Trúc không có là bút bao giờ.

(10) Tơ là dây đồn. Sách dạy đánh đồn nói rằng : Đánh đồn phải hai tay ôm lấy phím đồn như đôi chim loan cùng múa, đôi chim phụng cùng bay, cho nên kêu là Loan-phụng-trụ.

128. — **Mành Tương** (1) **phân-phất** gió đàn,
Hương gây mùi nhớ, **trà** khan giọng tình,
 129. — **Ví** chẳng duyên nợ ba-sinh (2)
Làm chi đem thói khuynh-thành (3) **trêu** người.

X

130. — **Bàng** khuâng nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỳ ngộ, **vội** đời chân đi.
 131. — **Một** vùng cỏ mọc xanh rì,
Nước ngâm trong vắt, **thấy** gì nửa đầu.
 132. — **Gió** chiều như gọi cơn sầu,
Bông lau hiu-hắt như **màu** gọi-trêu. (4)
 133. — **Nghề** riêng nhớ ít **tường** nhiều,
Xăm-xăm dè neo **Lam-kieu** (5) **lăn** sang.
 134. — **Thâm-nghiêm** kín cổng, **cao** tường,
Cạn dòng lá **thảm** (6) **dứt** đường **chim** xanh. (7)
 135. — **Lơ-thơ** tơ liễu **buông** mành,
Con oanh học nói trên **cành** **mia-mai**.
 136. — **Mấy** lần cửa **đóng** then **gài**,
Đầy **tường** (8) **hoa** rụng, **biết** người ở **đâu** ?
 137 — **Tần-ngần** **đứng** suốt **giờ** **lâu**,
Đạo **quanh** **chợt** **thấy** **mái** **sau** **có** **nhà**.

(1) Mành Tương là bức mành ken bằng trúc sông Tương, bởi bài thi vịnh bức mành có câu Tương-trúc trước lại thanh ngọc hoạt. Trúc sông Tương vót ra nhẵn như ngọc xanh. Vì vậy kêu là Tương liêm (mành tương).

(2) Truyện Thần-tiên.— Trong động Càn-khôn có hòn đá kêu là Tam-sanh-thạch (Đá ba kiếp), những trai, gái mà kiếp trước có duyên hay là có nợ nhau, thì thần Nguyệt-lão biên tên vô hòn đá đó, đặt kiếp sau kết duyên hay là phải trả nợ nhau. Cho nên cổ-thi có câu : Tam-sanh-thạch thượng cụy tình hồn. (Hồn tiảh-tình cũ ở trên hòn đá ba-sanh).

(3) Đã dẫn ở đoạn thứ nhì.

(4) Tỳ bà hành.— Phong điệp dịch hoa thu sát sát. (Bông lau lá lác, liễu lất hoi thu).

(5) Truyện Thần-tiên.— Bùi-Hàng đi tới Lam-kieu (Cầu Lam) gặp nàng tiên là Vân-Anh, rồi kết duyên với nhau.— Đây dùng mượn chỉ là quê nhà Kiều.

(6) Đời vua Hy-tôn nhà Đường có nàng cung-nữ tên là Hàn Thúy-Tần, đề bài thi vô cái lá thảm thả xuống ngự-câu trôi ra ngoài, người học-trò là Vu-Hựu bắt được, họa văn bài thi ấy cũng đề lá thảm thả vô, Thúy-Tần lại bắt được. Sau nhà vua thả 300 cung-nữ, Thúy-Tần ra lấy chồng, chính là Vu-Hựu, bấy giờ mới nhận là thi của nhau. Đây dùng mượn lá không bởi đầu mà thông tin tức.

128. — Những lúc gió đập vô bức màn trúc, phân-phất như tiếng đờn, mà đốt lò hương thì giầy-giỏm những mùi nhớ ; pha chén trà thì khan-khan những giọng tình.

129. — Ví chẳng phải là duyên hay nợ với nhau từ kiếp trước để lại kiếp này, thì đem cái thói nghiêng thành đó trên người nhau làm chi như vậy.

X

Kim-Trọng đi kiểm Thúy-Kiều, rồi mượn nhà trọ học tại hiên Lâm-thúy.

130. — Chàng những băng-khuâng nhớ người nhớ cảnh, nhớ nơi gặp gỡ lạ-lùng bữa nợ, vội-vả dời chơn đi tới Tây-thiên.

131. — Đi tới nơi thì chỉ thấy một vùng đó cỏ mọc xanh rì, dưới ngòi thì nước ngâm trong vắt, nào có thấy gì nữa.

132. — Gió buổi chiều dường như gọi cơn sầu tới, những bông lau hiu-hắt dường như gọi trêu tấm lòng.

133. — Cái nổi lòng riêng của chàng thôi nhớ ít lại tưởng nhiều, bèn xăm-xăm đề nẻo quê nhà nàng lần tới.

134. — Thì nhà ấy thâm-nghiêm cao tường kín cổng, không có thể thông đặng tin tức, mà cũng không thấy có tới-tó qua lại đặng mà hỏi thăm.

135. — Chỉ có những phong-cảnh là : bông liễu lơ-thơ buông xuống như bức màn, con chim oanh ở trên nhành mĩa-mai học hát.

136. — Mấy lần then gài cửa đóng, ngoài dãy tường dày những hoa rung, biết rằng nàng ở chỗ nào ?

137. — Chàng đứng tần-ngần lâu suốt một giờ, rồi lại đi dạo chung-quanh tường, thì chợt coi thấy mái nhà sau có nhà lảng giềng.

(7) Hán-sử.— Đông-phương-Sóc đương đứng chầu vua Võ-đế, thấy có đôi chim xanh liệng qua sân rồng. Sóc tâu rằng : Có tin bà Tây-vương-mẫu tới thăm. Một lát quả nhiên bà Vương-mẫu tới, đem theo hai con hầu mặc áo xanh. Đường-thì có câu : Bông-sơn thử khứ vô-da lộ, thanh điểu ân cầu vị thắm kham. Cũng là dùng điển đó. — Đây dùng mượn nói ý-nghĩa không có tới tới ra vô để thông mai mối.

(8) Chữ Tường các bốn đều chép là Thềm, thiết tưởng là lầm. Nghĩa là chàng đứng ở ngoài tường, mà cửa đóng then gài, thì coi thấy đầu trong thềm nhà.

138. — Là nhà Ngô-Việt thương-gia, (1)
 Buồng không dè dó, người xa chưa về.
139. — Lấy điều du-học, hỏi thuê,
 Túi đàn, cặp sách, dề-huê dọn sang.
140. — Có cây, có đá sẵn-sàng,
 Có hiên *Lâm-Thúy* nét vàng chưa phai.
141. — Mừng thăm chốn ấy chữ bài :
 Ba-sinh âu hẳn duyên giờ chi đây ?
142. — Song-hồ (2) nửa khép cánh mây (3)
 Tường đông ghé mắt ngày ngày hằng trông.
143. — Tắc gang đồng tòa nguyên phong,
 Tịt-mù nào thấy bóng hồng vào ra.

XI

144. — Những từ quán khách lân-la,
 Tuần giăng thắm-thoắt nay đà thêm hai,
145. — Cách tường phải buổi êm giờ,
 Dưới đào nhường có bóng người thướt-tha.
146. — Buồng cầm, xóc áo vội ra,
 Hương còn thơm nức, người đà vắng tanh.
147. — Lăn theo tường gấm (4) dạo quanh,
 Trên đào nhác thấy một cảnh kim-thoa.
148. — Giơ tay cất lấy về nhà,
 « Này trong khuê-các đâu mà đến đây ?
149. — « Gấm âu người ấy, báu này,
 « Chẳng duyên, chưa để vào tay ai cầm ! »

(1) Nhà buôn nay nước Ngô mai nước Việt.

(2) Cửa sổ phòng sách dán giấy hồ.

(3) Bài Bắc-sơn di-văn có chữ : « Yếm vân-quan » (khép cánh cửa mây).

(4) Bờ chữ « cầm-tường », nghĩa là tường gạch hoa như gấm.

138. — Đó là nhà của người đi buôn bán ngoại quốc, phòng không để đó, người chủ còn đi xa chưa về.

139. — Chàng bèn mượn tiếng đi học, mượn lấy căn phòng đó, mà mang theo những đồ-đặc cặp sách, túi đờn dọn qua đây mà ở.

140. — Nhà ấy sãn-sàng có cây kiểng, có đá non bộ, lại có tấm bảng treo cửa đề ba chữ « *Lâm-Thúy-Hiến* » nét vàng hầy còn chưa phai.

141. — Chàng mừng thầm rằng được chỗ này học-tập chữ nghĩa văn bài, âu hẳn có duyên ba-sanh trời định sẵn chi đó.

142. — Từ đây cửa sổ giấy hồ, cánh mây nửa khép nửa mở, hàng ngày ghé mắt ngó qua bên tường đông.

143. — Cách nhau chỉ lối chừng một tấc một gang, mà bên kia cửa khóa đồng niêm-phong y nguyên, tịt-mù chẳng thấy bóng má-hồng vào ra chi hết.

XI

Kim-Trọng bắt dạng nhành thoa vàng, đem về ngắm nghĩa nghĩ ngợi. — Kiều ra vườn kiếm thoa, Kim bắt gặp bèn đưa lời ướm lòng. — Kim, Kiều trò-chuyện giao-ước với nhau và trao của làm tin, rồi mỗi người về mỗi nơi. — Từ đó hai người lại càng nhớ nhau.

144. — Kể những từ khi lân-la nơi quán khách, tới nay thăm-thoát đã thêm hai tháng trường.

145. — Một ngày kia được buổi êm trời, dường thấy có bóng người tha-thướt ở dưới cây đào cách tường bên nấy.

146. — Chàng liền buông cây đờn, xốc tràng áo, vội-vả bước ra, thì người đã vắng tanh, chỉ còn hương trầm thơm nức.

147. — Rồi đó đi dạo quanh lựa theo bức tường gấm, nhác ngó thấy trên cây đào có gác một nhành thoa vàng.

148. — Bèn giơ tay lên cắt lấy đem về nhà, mà nghĩ bụng rằng : « Cửa này là vật trong khuê-các, mà sao bởi đâu lại tới đây vậy ? »

149. — Gẫm ra xem báu này của người ấy, nếu chẳng phải duyên, chưa dễ đã vào tay ta. »

150. = Liền tay ngắm-nghĩa, biếng nãm,
Hảy còn thoang-thoảng hương trầm chưa phai.

* *

151. — Tan sương đã thấy bóng người,
Quanh tường ra ý tìm-tòi ngằn-ngợ.
152. — Sinh đà có ý đợi chờ,
Cách tường lên tiếng xa đưa ước lòng :
153. — « Thoa này bắt được hư không,
« Biết đâu *Hợp-phố* mà mong châu về ? » (1)
154. — Tiếng Kiều nghe lọt bên kia :
« Ơn người quân-tử xá gì của rơi ?
155. — « Chiếc thoa là của mấy mươi,
« Mà lòng trọng nghĩa khinh tài (2) xiết bao ! »
156. — Sinh rằng : « Lân-lý ra vào,
« Gắn đây nào phải người nào xa-xôi.
157. — Được rày nhờ chút thơm rơi,
« Kề đà thiêu-não lòng người bấy nay !
158. — « Bấy lâu mới được một ngày,
« Dừng chân, gạn chút niềm tây gọi là. »

* *

159. — Vội về thêm lấy của nhà :
Xuyến vàng đôi chiếc, khăn là một vuông.
160. — Thang mây (3) đón bước ngọn tường,
Phải người hôm nọ rõ-ràng chẳng nhe.
161. — Sợng-sùng dờ ý rụt-rè,
Kẻ nhìn rõ mặt, người e cúi đầu.
162. — Rằng : « Từ ngẫu nhĩ gặp nhau,
Thăm trông trộm nhớ bấy lâu đã chồn !

(1) Quận *Hợp-phố* đời xưa thuộc đất nước Nam ta, về thời-đại thuộc nước Tàu ở phần biển quận đó sản ngọc trân-châu, quan Tàu tham-lam, bắt dân phải nộp ngọc châu bên biển đi hết. Sau Mạnh-Thường sang làm Thái-thủ, chánh-sự nhân-đức, ngọc-châu lại sinh ra. Vậy những vật mất đi lại thấy, thường nói bóng là « *Hợp-phố* châu hoàn ». (Ngọc châu *Hợp-phố* lại trở về).

(2) Sách *Loại-ngữ*. — Người quân-tử trọng về đạo-nghĩa, cho nên của vàng ngọc coi nhẹ như lông chim hồng.

(3) Cái thang cao bắc vắt qua tường, sách *Tả-truyện* có câu : « *Di vân-thê* đáng thành » (Lấy thang mây lên thành.)

150. — Chàng cầm luôn tay mà ngắm-nghía, quên mất cả nằm, mùi hương trầm ở chiếc thoa đó hầy còn thơm thoang-thoảng chưa phai.

* *

151. — Rạng ngày vừa mới tan sương, đã thấy có bóng người đi dạo quanh tường, coi ra bộ có ý tìm-tòi ngo-ngẩn.

152. — Chàng đã có ý chờ đợi, bèn lên tiếng ở bên này tường nói chỗ qua mà hỏi ước lòng rằng :

153. — Thoa này khi không tôi bắt đặng đây, ngọc châu Hiệp phở đã mất đi rồi, còn biết đâu mà trông trở lại nữa ? »

154. — Nàng Kiều ở bên kia nghe tiếng lọt vô tai, bèn nói qua rằng : « Cám ơn người quân-tử có sá chi cái của rơi đó,

155. — Chiếc thoa nào của có đáng mấy, mà lòng người khinh tài trọng nghĩa, thiệt đã xiết bao ! »

156. — Chàng rằng : « Tôi là người lối xóm ra vô qua lại gần đây, chớ có phải người nào xa lạ.

157. — « Bữa rày mới đặng nhờ chút của thơm rơi đó, mà thuở nay kẻ đã sàu-nào lòng tôi lắm rồi !

158. — « Bấy lâu nay mới đặng một ngày, xin cô nương hầy đừng chơn đứng lại, đặng cho tôi hỏi gạn gùng một chút nổi riêng. »

* *

159. — Chàng nói vậy, rồi vội vã chạy về lấy thêm của nhà : đôi chiếc xuyên vàng và một vuông khăn lụa.

160. — Rồi đó bắc thang vắt bước đón qua ngọn tường, coi thấy rõ-ràng phải người gặp bữa thanh-minh hôm nọ chẳng sai.

161. — Hai người cùng sượng-sùng trở ra ý rụt-rè, chàng thì ngó nhìn tỏ mặt, mà nàng thì cúi đầu có vẻ thẹn-thùà e-lệ.

162. — Chàng mới đánh bạo nói rằng : « Từ bữa thỉnh linh gặp cô-nương, bấy lâu tôi những trộm nhớ thăm trông, đã chồn cả ruột !

163. — Xương mai, tính đã gãy mòn, (1)
 « Lăn-lừa, ai biết háy còn hôm nay !
164. — « Năm tròn như Cuội cung mây, (2)
 « Lăn-chần một phận áp cây đã liễu. (3)
165. — « Tiện đây xin một hai điều,
 « Đãi-gương soi đến dấu bèo cho chẳng ? »
166. — « Ngần-ngơ, nằng mới thừa rằng :
 « Thói nhà băng-tuyết (4), chất hằng phi-phong (5)
167. — « Dù khi lá thắm, chỉ hờa, (6)
 « Nên chẳng thì cũng tại lòng mẹ cha.
168. — « Nặng lòng xót liễu vì hoa,
 « Trẻ thơ đã biết đau mà dám thừa. »
169. — « Sinh rằng : Rày gió, mai mưa,
 « Ngày xuân đã để tình cờ mấy khi ?
170. — « Dù chẳng xét tấm tình si, (7)
 « Thiệt đây mà có ích gì đến ai ?
171. — « Ước gì găn-bó một hai,
 « Cho đành, rồi sẽ liệu bài mối manh.
172. — « Khuông thiêng (8) dầu phụ tác thành,
 « Cúng liễu bỏ quá xuân xanh một đời !
173. — « Lượng xuân dầu quyết hẹp-hòi,
 « Công đeo-duôi chẳng thiệt-thời lắm ru ! »
174. — Lặng nghe nhời nói như ru,
 « Chiều xuân dễ khiến nét thu (9) ngại-ngùng.

(1) Cổ-thi : — Mai cốt sấu nan chi (Xương người gãy như cây mai, khó chống được mình cho vững).

(2) Sách Ngoại-kỷ. — Vợ Hậu-Nghệ là nàng Hằng-Nga chạy lên cung trăng. Nghệ hóa ra con thỏ lên tìm. Vay Tục-ngữ có câu : « Thành Cuội ngồi gốc cây đa. » Thành Cuội tức là Hậu-Nghệ.

(3) Tình-sử. — Vi-sinh là người giữ tín ước quá : Khi hẹn với người con gái ở dưới cầu, người con gái không đến, nước lên ngập cầu. Vi-sinh cũng cứ lăn-chần đợi đó, ôm cây cột cầu mà chết.

(4) Trong như nước băng, trắng như màu tuyết.

(5) Kinh-Thi. — Thái phong, thái phi, vô di hạ thể. (Hái rau phong hái rau phi, chẳng vì cái thể-chất hèn-hạ mà bỏ). Là ý nói nhún mình tài hèn mọn như rau cỏ.

163. — « Cái bộ xương tôi tính đã gãy-mòn như cây mai héo, ai biết đâu còn lần-lữa mà sống cho tới ngày nay !

164. — « Tôi thiệt như chàng Cuội nằm tròn trong cung trăng, thân-phận đã lần-chần ôm cây liễu mà chờ-đợi cô mãi.

165. — « Nay tiện đây xin thưa một hai điều ngổ ý, lòng gương sáng của cô có soi thấu tới dầu bèo hèn-hạ tôi chăng ? »

166. — Nàng mới ngỡ-ngẩn mà thưa rằng : « Thưa ngài, thiếp tôi chút phận cỏ rau, phải giữ thói nhà thanh bạch.

167. — « Dầu tới lúc gãy chông dựng vợ, nên hay chăng cũng phải tùy lòng cha mẹ sắp-đặt cho.

168. — « Nặng lòng ngài xót vì tới thân liễu yếu hoa hèn, thiếp tôi còn trẻ thơ, đã biết đâu mà dám thưa lại. »

169. — Chàng rằng : « Những là rày gió mai mưa, nhiều sự ngăn-trở ngày xuân lần-lữa, đã dễ đặng mấy lúc tình-cờ gặp đây.

170. — « Nếu cô chẳng xét tới tấm tình si cho tôi, thì thiệt cho tôi, mà cũng chẳng có ích gì đến cô !

171. — « Tôi ước gì đặng gắn-bó với cô một hai lời cho đành lòng, rồi sau này tôi sẽ liệu bề mai-mối.

172. — « Dầu ông trời kia có đành phụ tấm lòng thành-thật, thì tôi cũng liều bỏ quá một đời xuân-xanh cho rồi!

173. — « Mà ví dầu cô quyết hẹp-lượng với tôi, thì cái công tôi đeo-đăng chẳng hóa thiệt-thời lắm sao ? »

174. — Nàng lắng tai nghe lời năn-nỉ của chàng êm-ái như ru, cái bề xuân-tình nó dễ khiến cho cặp mắt nàng phải ra vẻ ngỡ-ngại.

(6) Điện «lá thắm» đã dẫn rồi ; còn điện «chi hồng» là thần Nguyệt-lão thiên-tiên lấy chi hồng xe duyên cho vợ chồng nhân-gian (Truyện Vi-Cổ).

(7) Tình si là vì ái-tình mà ngây cả người.

(8) Khuôn thiêng là ông Trời.

(9) Chiều xuân là bởi chữ «xuân tứ» (tình-tứ xuân) ; Nét thu là con mắt, bởi chữ «Nhãn tự thu ba». (Con mắt long-lanh như sóng mùa thu).

175. — Răng : « Trong buổi mới lạ-lùng,
« Nề lòng, có nhẽ cảm lòng cho đang.
176. — « Đá lòng quân-tử đa-mang,
« Một nhời vâng tạc đá vàng (1) thúi chung.»
177. — Được nhời, như còi tấm lòng,
Dở kim-thoa với khăn hồng trao tay.
178. — Răng : « Trăm năm cúng từ đây,
« Cửa tin gọi một chút này làm ghi. »
179. — Sẵn tay khăn gấm, quạt quì, (2)
Với cảnh thoa ấy tức thì đòi trao.
180. — Nhời đương gấm-bó tất giao, (3)
Mái sau nhường có xôn-xao tiếng người.
181. — Vội-vàng lá rụng, hoa rơi,
Chàng về viện sách, nàng dòi lầu trang.

**

182. — Từ phen đá biết tuổi vàng, (4)
Tình càng thắm-thía, dạ càng ngàn-ngờ.
183. — *Sông Tương* một dải nông sờ,
« Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia, (5)
184. — Một tường tuyết trở, sương che,
« Tin xuân (6) đâu dễ đi về cho năng!

XII

185. — Lăn lăn ngày gió, đêm giăng,
Thưa hồng rậm lục đá chùng xuân qua .. (7)

(1) Quý-Bố đời Hán là người giữ tía-nghĩa, đã nhận lời ước hẹn với ai, thì không bao giờ sai. Vậy có câu «Quý-Bố nhứt nặc trọng thiên kim» (Một lời vâng của Quý-Bố trọng hơn ngàn vàng). Lại bởi câu «Kim thạch chi ngôn.» (Lời nói đá vàng).

(2) Quạt đàn-bà hay thêu cảnh hoa quì, là lấy nghĩa «kiến trính», vì hoa quì lúc nào cũng châu về mặt trời.

(3) Bởi chữ «Giao tất chi tình» nghĩa là mối tình gắn chặt như keo với sơn.

(4) Có thứ đá dùng để thử vàng, đem vàng cọ vào đá, rồi xem màu đá sẽ biết vàng giả non bao nhiêu tuổi. Đây là nói bóng từ khi hai bên biết nhau.

(5) Thơ tương tư của nàng Lương-ý-nương rằng : « Chàng ở đầu sông Tương, thiếp ở cuối sông Tương. Nhớ nhau chẳng thấy nhau, cùng uống nước sông Tương. »

(6) Quảng-sự-loại. — Mùa Xuân có hai mươi bốn phiên báo tin hoa.

(7) Quốc-sắc thiên-hương. Lục âm, hồng hi, xuân khứ hi. (Lá xanh rậm, hoa hồng thưa, mùa Xuân đã qua đi rồi).

175. — Nàng rằng : « Nay trong buổi mới lạ-lùng này, nề lòng ngài, có lẽ cảm lòng sao cho đáng.

176. — « Ngài đã có lòng đã mang đến thiệp, vậy xin một lời vàng đá, vâng tạc thủy chung. »

177. — Chàng Kim khi đó được một lời vàng của nàng Kiều, dường như cỏ tẩm lòng ra, liền dỡ thoa vàng với khăn lụa hồng trao tay cho nàng.

178. — Mà rằng : « Duyên trăm năm sau này cũng từ ngày nay, gọi là một chút của này làm tin, xin cô ghi-nhớ lấy. »

179. — Nàng thì sẵn trong tay cầm vuông khăn tay gấm và chiếc quạt hoa qui, hiệp với nhành thoa ấy liền trao đổi cho chàng.

180. — Hai bên vừa mới gắn keo-sơn với nhau một lời, thì phía sau dường có tiếng người xôn-xao.

181. — Ai nấy đều hoảng-hốt vội-vàng, như hoa rơi, như lá rụng, chàng thì trở về phòng sách, nàng thì dời lại lầu trang.

* * *

182. — Từ đó hai bên biết mặt biết lòng nhau, lòng càng ngán-ngờ, tình càng thấm-thía.

183. — Hai nhà nào có xa cách chi mấy, chỉ như một dải sông *Trương* nông sò, mà bên chờ cuối kia, bên trông đầu nọ.

184. — Một bức tường những bị sương che tuyết trở, tin xuân đâu dễ mà năng qua lại đặng với nhau.

XII

Kiều hơn bữa cả nhà đi khỏi, bèn qua thăm phòng sách chàng Kim. Hai người trò-chuyện cho tới tối ngày mới về.

185. — Đêm trăng ngày gió lần-lần, huê hồng thưa đi, lá xanh rậm lại, chùng đã hết Xuân qua Hạ.

186. — Ngày vừa sinh-nhật ngoại-gia.
« Trên hai đường, dưới nữa là hai em.
187. — Tung bùng sấm-sửa áo xiêm,
« Biện dâng một lễ xa đem tác thành.
188. — Nhà lan (1) thanh-vắng một mình.
« Ngắm cơ hội-ngộ đã đành hôm nay ;
189. — Thị-trần (2) thức thức sẵn bày,
« Gót sen (3) thoãn-thoắt dạo ngay mé tường .
190. — « Cách hoa, sè dặng tiếng vàng,
Dưới hoa, thấy đã có chàng đứng trông :
191. — « Trách lòng hờ-hững với lòng,
« Lửa hương (3) chốc đề lạnh-lùng bấy lâu !
192. — Những là đắp nhớ đôi sầu !
« Tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa
râm ! » (4).
193. — Nàng rằng : « Gió bắt mưa cầm,
« Đá cam tộ với tri-âm (5) bấy chầy !
194. — « Vâng nhà đợc buổi hôm nay,
« Lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng. »
195. — Lần theo núi-già (6) đi vòng,
Cuối tường nhường có nẻo thông mới rào :
196. — Sẵn tay mở khóa động Đào, (7)
Rẻ mây trông tỏ lối vào Thiên-thai. (8)
197. — Mặt nhìn mặt, càng thêm tươi,
Bên nhời vạn-phúc, bên nhời hàn-huyên. (9)

* * *

198. — Sánh vai về chốn thư-hiền,
Góp nhời phong-nguyệt, nặng nguyên non sông.

(1) Luận-ngữ.— Ở với người thiện, như vào nhà hoa chi hoa lan.

(2) Thị-trần là vật quý mùa bấy giờ.

(3) Vua nhà Đường trách chúa Đột-Quyết bội ước rằng : « Sao không có tình hương lửa ? » (nghĩa là tình thân mật ấm-sốt với nhau).

(4) Bởi câu cổ-thi : Sương tuyết bạch nhân đầu. Nghĩa là : Xông pha sương tuyết trắng cả đầu ra. Lại bởi câu : Tương tư đầu vị bạch. (vì nhớ nhau mà bạc cả đầu ra).

(5) « Tri-âm » là hiểu tiếng đàn, chỉ nghĩa bóng là : biết nhau, cũng như nói là tri-tâm hay tri-kỹ vậy.

(6) Núi già là núi non-bộ ở vườn cảnh, có chữ « Lũy thạch vi già sơn. » (Xây đá làm núi già).

186. — Một bữa kia nhằm lễ sanh-nhật bên nhà họ ngoại, trên thì cha mẹ, dưới nữa hai em,

187. — Trung-bình sửa-soạn áo xiêm, biện một lễ-vật đặng xa đem tặc lòng thành mà qua dâng chúc thọ.

188. — Nơi nhà lan thanh-vắng, chỉ có một mình nàng ở coi nhà, đã đành định hẳn bữa nay có cơ đặng gặp-gỡ nhau.

189. — Bèn bày-đặt sẵn những thức quý-báu mùa đó, gót hài thoãn-thoát dạo ngay qua mé tường.

190. — Cách dây hoa nàng sẽ đặng-hắng tiếng vàng lên, thì đã thấy có chàng đứng trông đợi ở dưới gốc hoa.

191. — Chàng vừa thấy nàng thì liền trách rằng : « Sao lòng cô hồ-hững với tôi ? Bấy lâu chốc để lạnh-lùng hương lửa ! »

192. — « Tôi những là đổi sầu đấp nhớ, mà tuyết sương nhuộm nửa mái đầu bạc trắng như hoa râm ! »

193. — Nàng phải từ-tạ rằng : « Bởi vì mưa cầm gió bắt, lắm sự ngăn-trở, vậy bấy lâu đã cam chịu tệ với tri-âm.

194. — « Hơn hôm nay được bữa vắng nhà, mới gọi là một chút đem lòng qua đây tạ lỗi. »

195. — Rồi đó đi vòng lần theo sườn núi già, tới cuối tường dường có ngõ thông mới rào lại.

196. — Nàng liền xắn tay áo vạch hàng rào ra, rẽ cây coi tỏ lối vô phòng sách của chàng.

197. — Khi đó hai mặt nhìn nhau lại càng thêm tươi, bên chúc phước bình-an, bên hỏi thăm mạnh-giỏi.

* * *

198. — Sánh vai nhau cùng về nơi phòng sách, góp câu chuyện trăng gió, nặng lời ước non sông.

(7) Hán-sử. — Lư-Thần; Nguyễn-Triệu đi hái thuốc, qua nguồn hoa đào lạc vào núi Thiên-thai mà kết duyên với nàng tiên. Sau về nhân-gian đến khi trở lại thì cửa động đào đã khóa rồi.

(8) Thơ Thiên-thai có câu : « Thụ nhập Thiên-thai thạch-lộ tân. » (Theo dây cây vào núi Thiên-thai đường đá vẫn mới). Đây chữ « mây » là chữ « cây » thì phải.

(9) « Vạn phúc » là lời chào nhau chúc muôn phúc. « Hàn huyền » là lời hỏi thăm tình ấm lạnh trong nhà.

199. — Trên yên, bút-giả thi-đồng,
Đạm-thanh một bức tranh *Tùng* treo lên,
200. — Phong sương được vẽ thiên-nhiên,
« Mạn khen nét bút càng nhìn càng tươi ! »
201. — Sinh rằng : « Phác họa vừa rồi,
« Phàm-đề, xin một vài nhời thêm hoa. »
202. — Tay tiên gió tấp mưa sa, (1)
« Khoảng trên, dừng bút thảo và bốn câu. (E) »
203. — Khen : « Tài nhà ngọc phun châu,
« Nàng *Ban*, à *Tạ* (2) cũng đâu thế này ! »
204. — « Kiếp tu xưa ví chưa đầy,
« Phúc nào đợ được giá này cho ngang ! »
205. — Nàng rằng : « Trộm liếc dung-quang,
« Chẳng sân ngọc-bội, (3) cũng phường kim-môn ! (4) »
206. — « Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
« Khuôn-xanh (5) biết có vương tròn mà hay ? »
207. — « Nhớ từ năm háy thơ-ngây,
« Có người tướng-sĩ đoán ngay một nhời : »
208. — « Anh-hoa phát-tiết ra ngoài,
« Nghìn thu bạc-mệnh, một đời tài-hoa ! »
209. — « Trông người lại ngắm đến ta,
« Một dầy, một mỏng biết là có nên ? »
210. — Sinh rằng : « Giải-câu (*) là duyên,
« Xưa nay nhân định thắng-thiên (6) cũng nhiều. »
211. — « Vì dù giải-kết (7) đến điều,
« Thì đem vàng đá mà liều với thân. »
212. — Đủ điều trung-khúc ân-cần,
Lòng xuân phơi-phới, chén xuân tàng-tàng.

(1) Cổ-thi. — Phong-vũ thời thi tứ. (Gió mưa giục ý thơ).

(2) Nàng *Ban*-tiếp-Thư đời Hán, nàng *Tạ*-đạo-Uẩn đời Tấn đều là những gái tài văn.

(3) Lễ-ký. — Người quân-tử đời xưa chẳng lúc nào chẳng đeo ngọc, (là nghĩa : giữ đức ôn-nhuận như ngọc).

(4) Hán-thư. — Phàm những người mới đỗ Học-sĩ đều đợ chiếu ở cửa Kim-môn. (Phường kim-môn là dòng giống nhà quan văn).

(5) Khuôn-xanh là Trời.

(6) Lưu-định-Chi nói : Thiên định thắng nhân, nhân định diệt năng thắng thiên. (Trời định nổi được người, người định cũng nổi được trời).

(7) « Giải kết » chữ kinh Phật, nghĩa là cởi ra, buộc lại, rút cuộc cho tới cùng.

199. — Nàng ngồi ngó thấy trên bàn giấy có những đồ : giá gài bút, ống đựng thơ kia, treo lên một bức tranh cây thông vẽ màu xanh lợt.

200. — Được vẽ tự-nhiên chịu sương chịu gió, thì nước khen cái nét bút, càng nhìn càng tươi !

201. — Chàng nói : « Bức tranh này vừa rồi tôi vẽ phác ra đây, xin cô đề cho một bài thơ, đặng thêm hoa-mỹ. »

202. — Nàng vâng lời chàng, tay tiên ngừng bút, như gió táp, như mưa sa, viết thảo vài bốn câu thơ lên phía trên bức tranh đó.

203. — Chàng xem thơ khen rằng : « Thiệt tài phun châu nhả ngọc, dầu nàng *Ban-tiếp-Thơ*, nàng *Tạ-đạo-Uẩn* khi trước, cũng có đâu được thể này !

204. — « Nếu tôi kiếp trước chưa tu đặng đức dày, thì kiếp này có phước nào độ đặng với giá này cho đáng ! »

205. — Nàng thấy chàng khen vậy, thì lại than thân rằng : « Thiếp tôi trộm nhác coi dung-quang của ngài, chẳng là bức tài-danh, cũng là nền phú quý.

206. — « Mà thiếp nghĩ mình thiếp phận như cánh chuồn mỏng-mảnh, chắc đâu ông trời có cho vuông tròn với ngài chăng ?

207. — « Vì thiếp nhớ lại thuở thiếp còn nhỏ thơ ngây, có người thầy tướng đoán ngay cho một câu rằng :

208. — « Cái màu anh-hoa tiết-lộ hết ra ngoài, thành một đời tài-ba, nhưng phải chịu ngàn thu bạc-mạng ! »

209. — « Nên thiếp trông ngài lại ngắm vào thân thiếp, thì một đàng dày, một đàng mỏng, biết rằng có nên vợ nên chồng ? »

210. — Chàng rằng : « Tình-cờ gặp gỡ, tức là có duyên đó, xưa nay có phần nhiều người định nổi đặng trời.

211. — « Mà ví dầu rốt cuộc đến có điều gì, thì tôi cũng quyết đem thân mà liều với lời vàng đá. »

212. — Hai bên trò-chuyện ân-cần, giải tỏ đủ điều gan ruột, lòng thương xuân bay ra phơi-phới, chén rượu xuân say dở tàng-tàng.

213. — Ngày vui ngăn chảng dầy gang,
Trông ra Ấc đã ngậm gương non Đoài, (1)
214. — Văng nhà chảng tiện ngồi dai,
Giả chàng, nàng mới kịp dời song-sa. (2)

XIII

215. — Đến nhà, vừa thấy tin nhà,
Hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.
216. — Cửa ngoài, vội rù rèm the,
Xăm-xăm bằng lối vườn khuya một mình.
217. — Nhật thừa, gương rọi đầu cành, (3)
Ngọn đèn trông suốt trướng huỳnh (4) hắt-hiu.
218. — Sinh vừa tựa án thiu-thiu,
Dở chiều như tỉnh, dở chiều như mê.
219. — Tiếng sen xày động giấc hòe, (5)
Bóng giăng đã xế hoa lê lại gần.
220. — Bàng-khuâng đình Giáp non Thần, (7)
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ-màng,
221. — Nàng rằng : « Khoảng vắng đêm trường,
« Vì hoa nên phải đánh dường tìm hoa.
222. — « Bây giờ tỏ mặt đôi ta,
« Biết đâu rồi nữa chảng là chiêm-bao ? »

(1) Cổ thi. — Tây-sơn dục hàm bán biên nhật. (Núi tây muốn ngậm nửa bán mặt trời). Đoài là phương Tây, vì quê Đoài kinh Dịch phương vị ở phía Tây.

(2) Sa-song là cửa sổ căng the. Đường-thi có câu « Sa-song thụ sắc tân. »

(3) Đường thi. — Nguyệt minh tài thượng liễu xao đầu. (Trăng sáng mới lên đầu cành liễu).

(4) Trác-Dận đời xưa là người học trò nghèo, không có đèn học, bắt con đem đóm thả vào trong màn cho sáng mà học. Vậy văn-gia lấy chữ « trướng huỳnh » (màn đem-đóm) nói bóng là phòng sách.

(5) Dị-văn-lục. — Thuần-vu-Phần nằm ngủ ở cành nam cây hòe, chiêm bao thấy được lấy Công chúa, làm Tri-phủ Nam-kha, giàu sang 15 năm. Vậy giấc mộng thường nói bóng là « giấc hòe ».

(6) Thiên-gia-thi. — Nguyệt di hoa ảnh thượng lan can. (Trăng dời bóng hoa lên trên giưỡng.)

(7) Vua Sở Tương-vương đi chơi núi Vu-Giáp, nằm mộng thấy thần-nữ nú áy. — Vua Đường Minh-hoàng nằm mộng đi chơi núi Tam-thần là chỗ tiên ở.

213. — Ngặt vì ngày vui coi vẫn chẳng bằng gang tay ngó ra phía Tây thì mặt trời đã lặn hầu khuất núi.

214. — Nàng thì nhà vắng, ngồi lâu không tiện, bèn từ-giã chàng mà về nơi phòng mình.

XIII

Đến đêm Thúy-Kiều lại qua phòng sách Kim-Trọng. Hai người thề-nguyên, rồi uống rượu, khảy đàn và trò chuyện với nhau sáng đêm, xảy nghe tiếng gõ cửa, rồi mới giã nhau.

215. — Nàng vừa mới về tới nhà, thì biết tin nhà rằng : Cha mẹ còn dở tiệc tại đám hạ-thọ chưa về.

216. — Bèn buông bức màn thê che kín cửa ngoài, một mình đương lúc đêm khuya lại xăm-xăm bước qua lướt bên vườn,

217. — Cái cảnh-tượng lúc đêm đó : Bóng trăng chiếu rọi xuống đầu cành cây, chỗ thưa, chỗ nhạt, ngọn đèn kêu nhỏ hiu-hắt, coi suốt vô mừng nằm của chàng Kim.

218. — Chàng vừa mới nằm dựa án thơ thiu-thiu ngủ đi, dở chiều nửa mê, nửa tỉnh.

219. — Xảy nghe tiếng hài của nàng động-chạm, mà thức giấc dậy, thì thấy bóng trăng đã đưa xể bóng bông lê lại gần giường.

220. — Nhưng hồn mộng của chàng thì còn băng-khuâng như đi chơi ở nơi non Thần đỉnh Giáp, nhìn thấy mặt nàng đó, mà vẫn mơ-màng như gặp nhau trong giấc mộng đêm xuân.

221. — Nàng thấy vậy mới cất tiếng rằng : « Lúc đêm trường trong nơi quăng vắng, vì lòng yêu hoa nên phải kiếm lối tìm hoa.

222. — « Thiệt bây giờ thì đôi ta nhìn tỏ mặt nhau, nhưng rồi ra biết đâu chẳng thành một giấc mộng ? »

223. — Vội mừng làm lễ rước vào,
Đài-sen (1) nổi sấp, song-đào thêm hương.
224. — Tiên thề cùng thảo một trương, (G)
Tóc mây một món, dao vàng chia hai.
225. — Văng giăng văng-vặc giữa giời,
Đình-ninh hai miệng một nhời, song-song.
226. — Tóc tơ căn-vặn tặc lòng,
Trăm năm tạc một chữ *Đờng* đến xương.
227. — Chén hà (2) sánh giọng quỳnh trương, (3)
Màn the hương lộn, bình gương bóng lờng,
228. — Sinh rằng : « Gió mát giăng trong (4)
« Bấy lâu nay, một chút lòng chưa cam !
229. — « Chày sương chưa nện cầu *Lam*, (5)
« Sợ lẫn-khân quá ra sòm-sớ chằng ! »
230. — Nàng rằng : « Hồng-diệp xích-thăng, (6)
« Một lời cũng đã tiếng rằng trương-tri.
231. — « Đùng diều nguyệt nọ hoa kia,
« Ngoài ra, ai lại tiếc gì với ai ! »
232. — Rằng : « Nghe nòi tiếng cầm-đài.
« Nước non luống những lắng tai *Chung-Kỳ* » (6)
233. — Thừa rằng : « Tiễn-kỹ sá chi ?
« Đá lòng dạy đến, dạy thì phải vâng. »
234. — Hiên sau treo sẵn cầm-giăng,
Vội vàng, Sinh đá tay nâng ngang mành,
235. — Nàng rằng : « Nghề mọn riêng tay,
« Làm chi cho bận lòng này lắm thân ! »

(1) Đài sen là cây giá nên làm hình hoa sen, bởi chữ « Kim-liên chúc ».

(2) Chén từ-hà là chén tiên bằng ngọc tía như màu dáng trời.

(3) Thơ tiên cho Bùi-Hàng có câu : « Nhất âm quỳnh trương bách cảm sinh. » (Uống một chén quỳnh trương sinh trăm mối cảm).

(4) Xích-bích phú. — Nguyệt bạch phong thanh, như thử lương dạ hà. (Gió mát, trăng trong, có lẽ để uống đêm tốt này hay sao ?) Câu này là chàng Kim có ý gạ Kiều.

(5) Nàng tiên Vân-Anh ở cầu Lam gả cho Bùi-Hàng, thách sinh lễ bằng chày cối ngọc để tán thuốc huyền-sương. (Truyện Thần-tiên).

(6) Chung-từ-Kỳ đời Xuân-thu là người tài nghe đàn, lắng tai nghe Bá-Nha khảy từng khúc đàn, mà biết rằng lúc chí ở non cao, lúc chí ở nước chảy.

223. — Bây giờ đây chàng mới tỉnh thiết, vội-vả mừng-rỡ mà chào mời nàng vô bàn ngồi, thắp đèn nối sáp lên giá đồng bông sen, đốt thêm nhang vô bình cửa sổ đào.

224. — Rồi đó mỗi người cùng viết ra một tờ minh-thệ, lấy dao vàng cắt tóc, nhập vô một món, rồi lại chia ra làm hai.

225. — Đương lúc bóng trăng sáng vàng-vạc giữa trời, song-song hai miệng đồng một lời định-ninh khẩn nguyện.

226. — Đem tắc lòng căn-vạn cho hết chùn tơ kẽ tóc, thề trăm năm tạc chữ *Đồng-tâm* cho đến tận xương.

227. — Xong rồi, ngồi đôi rót chén tử-hà sánh giọng rượu quỳnh-tương, khi đó khói hương trong màn the lồng qua giá gương coi bóng choáng-lộn.

228. — Chàng bèn nói ước lòng nàng rằng : « Đêm này gió mát trăng thanh, một chút lòng từ bấy lâu nay vẫn chưa đặng thỏa.

229. — « Nhưng còn chưa định lễ cưới hỏi, mà lần-khân khuấy-rối cô nương quá, thì e rằng sơm-sờ lắm chãng ! »

230. — Nàng thưa lại rằng : « Cái duyên chỉ hồng lá thắm, một lời nguyện-ước, cũng đã là tiếng biết nhau rồi.

231. — « Vậy thì trừ ngoài những điều huê nguyệt ra, chàng dạy gì thiếp cũng không dám tiếc. »

232. — Chàng rằng : « Tôi trộm nghe cô-nương có tiếng đồn hay bằng *Du-bá-Nha*, làm cho tôi như *Chung-tử-Kỳ*, luống những lắng tai nghe khúc « non-cao nước chảy. »

233. — Nàng thưa rằng : « Sá chi cái nghề hèn mọn đó, song chàng đã có lòng dạy dỗ, thì thiếp cũng phải vâng lời. »

234. — Sẵn có cây đèn nguyệt treo tại hiên sau, chàng vội-vả tay cầm nâng cao lên ngang mặt mình coi ra bộ trân-trọng lắm.

235. — Nàng thấy vậy thì từ-tạ rằng : « Cái nghề riêng tay nhỏ-mọn, mà chàng làm chi cho bận lòng thiếp lắm thay. ! »

236. — So dần dây *Vũ*, dây *Vân*,
Bốn dây to nhỏ theo vần *Cung, thương*.
237. — Khúc đầu « *Hán, Sở chiến - trường* » ;
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau, (1)
238. — Khúc đầu *Tư-mã* « *Phụng-câu* », (2)
Nghe ra như oán như sầu phải chăng ?
239. — *Kê-Khang* này khúc « *Quảng-lãng* », (3)
Một rằng : « *Lưu-thủy* » hai rằng : « *Hành-vân* », (4)
240. — « *Quá-quan* » này khúc *Chiêu-Quân*, (5)
Nửa phần luyện-chúa, nửa phần tư-gia,
241. — Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như nước suối mới sa nửa vôi
242. — Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
Tiếng mau sầm sập như giờ dõ mưa. (6)
243. — Ngọn đèn khi tỏ, khi mờ.
Khiến người ngồi dậy mà ngơ-ngàn sầu. (7)
244. — Khi tựa gối, khi cúi đầu,
Khi vò chín khúc, khi châu đôi mày »
245. — Rằng : « Hay thì thật là hay ;
« Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào !
246. — « *Lựa* chi những khúc tiêu-tao ?
« Chột lòng mình, cúng nao-nao lòng người ! »

(1) Vua Hán Cao-tổ đánh nhau với Sở Hạng-Vũ có ngựa sắt, qua vàng.

(2) *Tư-mã Trương-Như* khảy khúc đàn « *Phụng-câu-hoàng* » (nghĩa là chim phụng trống tìm chim phụng mái) để khiêu nàng *Trác-vân-Quân*.

(3) *Kê-Khang* đời Tấn có tiên dạy khúc đàn « *Quảng-lãng* ».

(4) Chữ « *Lưu-thủy-hành-vân* » có bốn đối là « *Hoa-nhạc qui-vân* », vì khúc *Quảng-lãng* có điệu đó.

(5) Bà *Chiêu Quân* đời Hán gả cho chúa Hồ, khi đi qua cửa quan, nhớ vua, nhớ nhà, bèn khảy đàn tỳ-bà để giải phiền.

(6) Thơ đàn của *Tôn-thị* : Sơ nghĩ tấp-tấp lương phong động ; Hựu tự tiêu tiêu mộ vũ linh. Cận tự thanh tuyền lai bích-trướng. Viễn như huyền hạc há thanh minh (Trước nghe gió mát thoảng hiu-hiu ; Lại như mưa đêm rơi sập-sập. Gần tựa suối trong từ núi xanh ; Xa như hạc đen xuống biển thăm).

(7) *Tỳ-bà* hành. — Biệt hữu u sầu ám hận sinh, mãn tọa văn chi dai yếm kháp. (Riêng có sầu ngậm giận ngấm sinh ra, hết thấy người ngồi nghe đều bưng mặt khóc).

236. — Rồi đó nàng so lần dây vặn dây võ, bốn dây to nhỏ, lựa theo vần tiếng cung, tiếng thương.

237. — Lúc thì khảy ra khúc « Hán Sở chiến-trường », nghe ra chen lộn nhau tiếng qua vàng, ngựa sắt ;

238. — Lúc thì khảy ra khúc « Phụng-cầu-hoàng » của chàng *Tư-Mã*, nghe ra có phải chãng như oán như sầu ;

239. -- Lúc này lại khảy ra khúc « Quảng-lãng », của người *Kê-Khang*, một là điệu « Hành-vân », hay là điệu « Lưu-thủy ».

240. — Lúc này lại khảy ra khúc « *Chiêu-Quán* ra ải », nửa phần là ý luyện chúa, nửa phần là ý nhớ nhà.

241. — Tiếng trong thì như chim hạc kêu bay liệng qua ; tiếng đục thì như nước suối nửa chừng mới sa xuống ;

242. — Tiếng khoan thì như ngoài màn gió thoảng, tiếng mau thì sầm-sập như trời đổ mưa ;

243. — Trong cuộc đó ngọn đèn khi tỏ, khi mờ, khiến cho chàng *Kim* ngồi đó mà phải sanh ra lòng sầu ngơ-ngẩn.

244. — Khi thì kè xuống gối, khi thì cúi gục đầu, khi thì chín khúc ruột như vò, khi thì đôi lông mày châu lại.

245. — Mà phải than rằng : « Hay thì hay thật, nhưng nghe ra dường như nuốt cay ngậm đắng thế nào !

246. — « Lựa chi những khúc tiêu-tao sầu-thảm như vậy ? Tự mình đã chột lòng, mà lòng người nghe cũng phải nao-nao buồn-bực ! »

247. — Răng : « Quen mất nét đi rồi,
« Tẻ, vui, thôi cũng tính giờ biết sao !
248. — « Nhời vàng vâng lĩnh ý cao,
« Họa dần dần bớt chút nào được không !
249. — Hoa đèn càng tỏ thức hồng.
Đầu mày, cuối mắt càng nồng tấm yêu.
250. — Sóng tình dường đã xiêu-xiêu,
Xem trong âu-yếm có chiều lá-loi.
251. — Thừa rằng : « Đừng lấy làm chơi ;
« Giế cho thừa hết một nhời đá nao !
252. — « Vè chi một đóa yêu-đào, (1)
« Vườn hồng, chi dám ngăn-rào chim xanh ?
253. — « Đã cho vào bạc bố-kính, (2)
Đạo tông phu lấy chữ *Trinh* làm đầu.
254. — « Ra tường trên *Bạc* trong *Dâu*, (3)
« Thì con người ấy ai cầu làm chi ?
255. — « Phải điều ăn sồi ở thì,
« Tiết trăm năm cúng bỏ đi một ngày !
256. — « Ngắm duyên kỳ-ngộ xưa nay,
« Lửa đôi ai lại đẹp tày *Thôi*, *Trương* (4)
257. — « Mây mưa đánh đờ đá-vàng,
« Quá chiều, nên đá chán-chường yển-anh !
258. — « Trong khi chấp cánh liền cành, (5)
« Mà lòng rẻ-rúng đã dành một bên !

(1) Kinh-Thi. — Đào chi yêu-yêu. (Cây đào non mon-mơn) là chỉ người con gái thơ.

(2) Bờ chữ « Bố quần (quần vải), kính thoa (thoa gai) », vì bà Mạnh-Quang (vợ ông Lương-Hồng) là người đàn-bà đức-hạnh và cần-kiệm, chỉ mặc quần bằng vải, cài thoa bằng gai. Vậy thường dùng chữ « Bố-kính » là người đàn-bà nét-na hay là nói nhún là người đàn-bà quê-mùa.

(3) Tục nước Vệ dâm-loạn : trai gái thường hẹn-hò với nhau ở trên sông Bạc, trong bãi Dâu.

(4) Tây-sương-ký. — Trương-quân-Thụy gặp nàng *Thôi Oanh-Oanh*, gái sắc trai tài, đẹp đôi phải lửa, bèn thề-nguyên với nhau và dan-dấu ở mái tây chùa *Phổ-cứu* dư một tháng, sau khi biệt nhau, Trương-quân lấy sự hoang-dâm làm hối, mà không đoái tới *Thôi-thị* nữa.

(5) Trường-bận ca. — Tại thiên nguyện tác ty dục điều ; Tại địa nguyện vi liên lý chi. (Ở trên trời thề làm chim chấp cánh ; ở dưới đất thề làm cây liền cành).

247. — Nàng thưa rằng : « Đã trót quen thân mắt nết đi rồi, dầu tẻ, dầu vui, thì cũng bởi tánh trời, chớ biết sao cho đặng ? »

248. — « Nay vâng lãnh ý cao lời vàng của chàng răn biểu, họa may chừa bớt lần lần được chút nào chăng. »

249. — Khi đó hoa đèn hồng càng khêu tỏ bắc, chàng nhìn nàng rõ đầu mày cuối mặt, lại càng nồng tằm yêu thương.

250. — Cái mối ái-tình của chàng dường như đã bị lớp sóng trôi-giạt xiêu-xiêu, coi trong lúc âu-yếm nhau có chiều lả-loại cợt-giỡn.

251. — Nàng thấy ý chàng như vậy thì thưa rằng : « Xin chàng đừng lấy sự đó làm chơi, hãy khoan-khoan cho thiếp thưa hết một lời đã :

252. — « Vẻ gì một đóa đào non như thiếp, mà đâu dám ngăn-rào chim xanh qua lại vườn hồng.

253. — « Nhưng đã cho là bực gái nết-na, thì đạo theo chồng phải lấy chữ *Đoan-trinh* làm đầu mới đặng.

254. — « Chớ nếu ra tuồng gái dâm-đăng trong *Dấu trên Bộc*, thì ai cầu những con người ấy làm chi ? »

255. — « Thiếp với chàng có phải đâu là điều tạm-bợ ăn xổi ở thì, mà cái tiết-hạnh trăm năm nỡ nào một ngày bỏ đi mất ! »

256. — « Kìa ngấm mà coi : Xưa nay cái duyên kỳ-ngộ ai đã đẹp lưá đôi bằng chàng **Trương-quân-Thụy** với nàng **Thôi-Oanh-Oanh** ! »

257. — « Vậy mà một phen mây mưa đánh đổ lời thề nguyện đá vàng, qua chiều đã nên đổi chán-chường anh én.

258. — « Số là ngay trong lúc thân-thiết nhau như cây liền nhánh, như chim chấp cánh, mà tấm lòng rẽ-rúng đã dành để một bên.

259. — « Mái tây dề lạnh hương nguyệt,
 « Cho duyên dâm-thâm, ra duyên bé-bàng !
260. — « Gieo thoi trước chằng giữ-giàng, (1)
 « Đề sau nên thẹn cùng chằng bởi ai ?
261. — « Vợ chi liểu ép hoa nài ?
 « Còn thân ắt cúng đèn bởi có khi. »
262. — « Thấy lời đoan-chính để nghe,
 « Chằng càng thêm nề thêm vì mười phân.
263. — Bóng tàu vừa nhạt về Ngán, (2)
 « Tin đâu đã thấy cửa ngăn gọi vào.
264. — Nàng thì vợ dờ buông thêu,
 Sinh thì đạo bước sân đào vợ ra.

XIV

265. — Cửa sài (3) vừa ngỏ then hoa,
 Gia-dồng vào gửi thư nhà mới sang.
266. — Đem tin thúc-phụ từ-đường, (4)
 Bơ-vơ lữ-thần (5) tha-hương dề-huê.
267. — Liểu-đương cách-trở sơn-khê,
 Xuân-đường (6) kíp gọi Sinh về hộ-tang.
268. — Máng tin, xiết nỗi kinh-hoàng,
 Bẳng mình lên trước đài-trang tự tình.
269. — Gót đầu mọi nỗi đình-ninh,
 Nổi nhà tang tóc, nổi mình xa-xôi ;

(1) Thôi-Oanh-Oanh nói với Trương-quân-Thụy rằng : « Chằng có sự vịn đàn khêu tình ; thiếp không dám quăng thoi chống cự. » Tích vịn « đàn » là truyện Tư-Mã, Văn-Quân ; còn tích « quăng thoi » là truyện Tạ-Côn đời Tấn gheo ả con gái đang dệt cửi, ả không chịu, quăng thoi vào mặt Côn gây mất hai cái răng.

(2) Bóng tàu là bóng mái nhà, về ngân là về mặt trăng, bởi câu thơ « nguyệt sắc như ngân câu » về mặt trăng như vành bạc.

(3) Cửa sài là cửa bằng cây củi ghép lại. Đường thi có câu : « Sài môn điểu tước táo. » (Chim chóc xao-xác ngoài cửa sài).

(4) « Từ đường » là từ-giã cửa nhà mà thác đi.

(5) « Lữ-thần » là chôn tạm ở nơi đất khách,

(6) Xuân-đường là cha, bởi sách Trang-tử nói : « Đồi thượng-cổ có cây linh-xuân, tám ngàn năm là mùa xuân, tám ngàn năm là mùa thu. » Cây linh-xuân là cây thông, vậy thường dùng chữ « nhà xuân » hay là « nhà thông » nói bóng là cha.

259. — « Vậy mái tây chùa Phổ-cứu để lạnh hương nguyên, khiến cho xưa kia duyên đầm-thắm bao nhiêu, thì sau này thành duyên bẽ-bàng chừng ấy !

260. — « Nếu thiệp cũng như nàng Thôi Oanh-Oanh chẳng gico thoi đặng giữ-gìn tiết-hạnh lúc trước, để sau này nên thẹn cùng chàng là bởi tại ai ?

261. — « Chàng ôi ! Vội chi mà ép liễu nài hoa ? Còn thân thiệp ắt cũng có khi đền-bồi cho chàng đặng. »

262. — Chàng thấy lời nàng nói đoạn chánh để nghe thì lại càng mười phần thêm vì thêm nể.

263. — Đêm đã rạng, mái nhà vừa lạt về bóng trăng, đã xây nghe tiếng gõ cửa ngán kêu vô.

264. — Nàng thì vội-vả trở lại phòng thêu, chàng thì cũng vội-vả dạo bước ra sân đào mở cửa.

XIV

Kim-Trọng được tin chú thác, từ-giã nàng Kiều đi
Liêu-dương hộ tang.

265. — Chàng vừa ngỏ then cánh cửa cây ra, thì thấy đưa người nhà đem thơ nhà mới qua mà gọi vào.

266. — Thơ đó báo tin chú ruột của chàng đã thác, quan tài còn bơ-vơ quần tạm trong nơi đất khách đê-huê.

267. — Là đất *Liêu-dương* cách trở núi khe, vậy cha chàng cho kêu chàng về gấp đặng qua hộ tang cho chú.

268. — Chàng vừa mắng nghe tin ấy, thì bàng-hoàng sợ hãi xiết bao, liền băng mình lén qua trước lầu trang mà thuật sự tình với nàng.

269. — Đem hết đầu cuối : Nào nôi nhà bị tang-tóc, nào nôi mình phải đi xa-xuôi, định ninh kể hết mà than rằng :

270. — « Sự đâu chưa kịp đôi-hồi !
« Duyên đâu chưa kịp một nhời trao tơ. (1)
271. — « Giăng thề còn đó tơ-tơ,
« Dám xa-xôi mặt, mà thừa-thốt lòng,
272. — « Ngoài nghìn dặm, chốc ba đồng,
« Mối sầu khi gỡ cho xong còn chày !
273. — « Gìn vàng giữ ngọc cho hay,
« Cho đành lòng kẻ chân mây cuối giời ! »
274. — Tai nghe ruột rối bởi-bời,
« Ngập-ngùng nằng mới giải nhời trước sau,
275. — « Ông tơ ghét bỏ chi nhau :
« Chưa vui sum-họp, đã sầu chia-phôi !
276. — « Cùng nhau trót đã nặng nhời,
« Dấu thay mái tóc, dám dời lòng tơ. (2)
277. — « Quán bao tháng đợi năm chờ,
« Nghĩ người ăn gió năm mưa (3) xót thăm
278. — « Đá nguyên đôi chữ *Đồng-tâm*
« Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai (4).
279. — « Còn non, còn nước còn dài.
« Còn về, còn nhớ đến người hôm nay ! »
280. — Dùng-dăng chưa nở rời tay,
Văng đồng, trông đá đứng ngay nóc nhà.
281. — Ngại-ngùng một bước một xa,
Một nhời trân-trọng, châu sa mấy hàng.
282. Buộc yên quày gánh vợi-vàng.
Mối sầu xẻ nửa, bước đường chia hai.

(1) Trương-gia-Trình đòi Đường có 5 con gái, muốn gả cho Quách-nguyên Chấn một người, bèn sai 5 con gái đứng sau màn, mỗi người cầm một sợi tơ, trao ra ngoài cửa, cho Nguyên-Chấn rút được sợi của ai thì gả người ấy cho. Nguyên-Chấn rút được sợi tơ đỏ của người thứ ba. Vậy sự kết duyên nói là « Trao-tơ ».

(2) Thơ Tình-sử. — Mấn-phát tuy dỵ thôi, tình ty chung bất cải. (Tóc mái đầu dễ thay, tơ tình mãi chẳng đổi).

(3) Bởi chữ « Phong san, lộ túc », là cảnh đi đường vất-vả.

(4) Sách Quốc-sắc Thiên-hương. — Nàng Kiều-Oanh nói với Lưu-sinh rằng : « Thiếp đã đem thân phó-thác cho chàng, dầu nát ngọc chìm châu, cũng chẳng ôm đàn tỳ-bà qua sang thuyền khác nữa. » Đó là lấy tích trong bài tỳ-bà hành : ở thương-phu ôm đàn tỳ-bà qua thuyền ông Bạch-cư-Dị.

270. — « Sự đâu chưa kịp sắp-đặt đôi-hồi, duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ định lứa.

271. — « Kia trăng thề hã còn tro-tro ở đó; đâu dám vì xa-xuôi vắng mặt, mà thơ-thốt đổi lòng.

272. — « Nay tôi đi xa ngoài ngàn dặm, lâu chốc ba năm, khi gỡ cho rồi cái mối sầu đó hã còn chày lăm !

273. — Xin nàng gìn-giữ cái thân ngọc vàng cho vẹn, đừng cho đành lòng tôi khi cách-trở chun mây cuối trời. »

274. — Tai nàng nghe câu đó, thì ruột nàng rối bời-bời, mới ngập-ngừng mà giải lời sau trước :

275. — « Ông tơ ghét-bỏ gì nhau ; chưa cho vui sum-hiệp một nhà, đã bắt sầu chia-phui đôi ngã !

276. — Thiếp cùng chàng đã trót nặng lời nguyện-ước, thì dầu tới già mà đầu xanh thay ra tóc bạc, cũng chẳng hề dám đổi lòng son.

277. — « Có quản chi năm đợi tháng chờ, chỉ nghĩ chàng đi vất-vả dài-dầu, mà xót thăm trong dạ !

278. — « Đôi chữ *Đồng-tâm* đã cùng chàng nguyện-ước, thì xin thề rằng : Suốt đời không đem thân này phú-thác cùng ai.

279. — « Còn non, còn nước, ngày hã còn dài, người hôm nay còn có độ về, thì còn nhớ đến. »

280. — Hai người cầm tay nhau còn dùng-dăng chưa nở buông ra, trông lên mặt trời đã đứng ngay nóc nhà rồi.

281. — Ngại-ngùng thay lúc già nhau này, một bước một xa, một lời trân-trọng cùng nhau, lại nhỏ sa mấy hàng nước mắt.

282. — Chàng Kim thì vội-vả sai đầy-tớ cột yên ngựa, quấy gánh đồ mà đi, bước đường chia-rẽ hai nơi, mà mối sầu xẻ ra mỗi người một nửa.

283. — Buồn trông phong-cảnh quê người.
Đầu cảnh quỳên nhật (1), cuối giới nhận
thừa, (2)
284. — Náo người cứ gió tuần mưa,
Một ngày nặng gánh tương-tư một ngày.

XV

285. — Nàng còn đứng tựa hiên tây,
Chín hồi ván-vít như vầy mỗi tơ ; (3)
286. — Trông chừng khói ngất song thừa.
Hoa trôi giạt thắm, liễu xơ-xác vàng.
287. — Tần-ngàn đạo gót lầu trang,
Một đoàn mừng thọ ngoại-hương mới về,
288. — Hàn-huyên chưa kịp giải-giề.
Sai-nha bóng thấy bốn bề lao-xao.
289. — Người nách thước, kẻ tay đao,
Đầu trâu, mặt ngựa ào-ào như sóng,
290. — Già-giang một lão, một giai,
Một dây vô-loại buộc hai thâm-tinh.
291. — Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh,
Toang-hoang khung cửi. tan-tành gói may.
292. — Đồ tế-nhuyễn, của riêng-tây,
Sạch sành-sanh, vét cho dầy túi tham.
293. — Điều đâu bay buộc ai làm ?
Vì ai đan rập, (4) giạt giằm (5) bóng nhưng
294. — Hỏi ra, sau mới biết rằng :
Phải tên xưng xuất là thẳng bán tơ.

(1) Cổ thi. — Chi thượng đễ-quyên đễ (Con quốc kêu ở trên cảnh).

(2) Cổ-thi. — Phi nhận thiên biên hoành bát tự. (Hàng chim nhận bay trên tư như chữ bát).

(3) Bời chữ « Tâm loạn như ty. » « Lòng rối như tơ ».

(4) Đan rập đánh cá.

(5) Giạt giằm là giạt cái máy bẫy để đánh chim.



Thúc - Ông



Thăng bán Tư

283. — Chàng bước chun ra đi, trong phong-cảnh quê người toàn những cảnh buồn-bã : Đầu nhành thì tiếng quỳên kêu nhặt, cuối trời thì cánh nhạn bay thưa.

284. — Sầu-não thay cái lòng người đi đường trải gió mưa mấy cũ mấy tuần, mà cái gánh nhớ nhau thì càng ngày càng nặng !

XV

Vương Viên-ngoại bị nạn

285. — Lúc nàng **Kiều** còn đứng dựa mái hiên tây mà trông theo chàng **Kim** đó, thì chín khúc ruột vấn-vít như vầy mối tơ rối.

286. — Cõi thấy cảnh mùa hạ, khoảng ngoài cửa sổ thưa khói bay ngậy-ngắt, hoa trôi-giạt sắc thắm, liễu xơ-xác màu vàng.

287. — Bèn tần-ngần mà dạo gót trở lại lầu trang, thì một đoàn cha mẹ và hai em đi mừng tiệc thọ ở làng bên ngoài vừa mới về,

288. — Nàng chưa kịp hỏi thăm sự-tình chi, xảy đâu thấy một bọn lính sai kéo đến lao-xao bốn mặt :

289. — Người thì nách cấp thước, kẻ thì tay cầm dao, toàn những bày qui mặt ngựa đầu trâu, làm ào-ào như nước suối.

290. — Nó còng trói một ông già **Viên-ngoại** và một trai trẻ **Vương-Quan**, đem một dây không căn-cớ cột hai mỗi tình-thâm.

291. — Tiếng ruồi xanh vang dậy đầy nhà, nó giũ tan-tành những gói vá may, phá toang-hoang cả khung cửi dệt.

292. — Bao nhiêu những đồ tơ lụa mềm-nhũn, hay là của-nả riêng-tây, nó vét hết sạch-sành-sanh cho đầy túi tham của nó.

293. — Cái điều tai bay này bởi ai làm mà đem buộc cho nhà đó ? Mà khi không ai đàn rậm đánh cá, giựt bẫy bắt chim như vầy ?

294. — Sau hỏi dò ra mới biết rằng : Bị thằng lái buôn to nó xưng ra ông **Viên-ngoại** đồng đảng với nó đặng đi ăn cướp.

295. — Một nhà hoàng-hốt ngàn-ngờ,
Tiếng oan dậy đất, án ngờ lừa mây.
296. — Hạ-từ van-vi suốt ngày,
Điếc tai lân-tuất, phú tay tòi-tàn.
297. — Rường cao rút ngược dây oan,
Dấu răng đá cứng nát gan, lọ người !
298. — Mặt trông đau-dớn rụng-rời,
Oan này chỉ có kêu giời, nhưng xa !
299. — Một ngày lạ thói sai-nha,
Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền.

XVI

300. — Sao cho cốt-nhục vẹn-tuyền,
Trong khi ngộ biến tùng quyền, (1) biết sao ?
301. — Duyên hội-ngộ, đức cù-lao, (2)
Bên *Tình* bên *Hiếu*, bên nào nặng hơn ?
302. — Đề nhời thế hải minh sơn,
Làm con, trước phải đền ơn sinh-thành.
303. — Quyết tình, nàng mới hạ tình :
« Gié, cho đề thiếp bán mình chuộc cha. »
304. — Họ *Chung* có kẻ lại-già,
Cứng trong nha-dịch, lại là từ-tâm,
305. — Thấy nàng hiếu trọng, tình thâm,
Vi nàng, nghĩ cũng thương thăm xót vay.
306. — Tính bài lót đó, luồn đây,
Có ba trăm lạng, việc này mới xuôi ;
307. — Hãy về tạm phó giam ngoài,
Nhủ nàng qui liệu trong đôi ba ngày.

(1) Truyện quê Tồn kinh Dịch. — Gặp cảnh biến nên theo đạo quyền-nghi để xử cho xong việc.

(2) Kinh-Thi. — Ai ai phụ-mẫu, sinh ngã cù-lao. (Thương thương cha mẹ nh ta khó-nhọc.)

295. — Cả nhà hay cái có đó, thì thấy đều ngẩn-ngờ hoảng-hốt, tiếng kêu oan vang dậy mặt đất, án nghi ngờ hòa khuất đám mây.

296. — Đem lời tự-hạ mà van lạy chúng nó suốt một ngày, cái tai thương-xót thì nó giả điếc, mà cái tay tồi-tàn thì nó lại giả phũ.

297. — Nó lấy nhợ cột hai cha con treo ngược lên rường nhà cao, độc-ác như vậy, thì dầu loài đá vô tình cũng phải nát gan, lựa là giống người có cảm-giác !

298. — Mắt nhìn thấy ai là chẳng rụng-rời đầu-đón, nỗi oan này nào biết kêu ai, chỉ có kêu trời, nhưng trời lại xa kêu không thấu !

299. — Thôi một ngày còn lạ gì cái thói sai-nhà chúng nó làm cho tàn-hại, chẳng qua chỉ vì tiền đó mà thôi.

XVI

Nàng Kiều quyết chí bán mình đặng chuộc tội cho cha

300. — Nàng gặp cơn gia-biến đó, thì tính sao cho xương thịt vẹn-tuyền ? Trong lúc gặp sự biến-cổ thì phải theo nghĩa quyền-nghi, chớ biết tính sao cho đặng ?

301. — Duyên gái trai tình cờ gặp-gỡ, với đức cha mẹ khó-nhọc sanh-thành, bên là hiếu, bên là tình, phải cân-nhắc bên nào là nặng ?

302. — Lời thệ biển thề non đành để đó, ơn sanh-thành trước nên trả nợ làm con.

303. — Nàng đã quyết tình rồi, bèn đem lời giải-tỏ tấm tình rằng : « Hãy gượng, đặng cho thiếp bán-mình chuộc tội cho cha. »

304. — Khi đó có kẻ lại-già họ **Chung**, tuy cũng trong phường nha-dịch, nhưng lại là người có lòng nhơn-từ.

305. — Thấy nàng hiếu trọng tình thâm như vậy, thì hán cũng vì nàng mà thương thăm xót thay.

306. — Rồi đây tính cho cái cách lót chỗ nợ, luồn chỗ kia, việc này phải ba trăm lượng bạc thì mới xong đặng.

307. — Bèn xin với quan trên hãy tạm phú cho cha con ông **Viên-ngoại** về ở ngoài đợi xét, mà biểu nàng phải qui-liệu trong hai ba ngày cho đủ số tiền.

308. — Thương lòng con trẻ thơ-ngày,
Gặp cơn vạ gió tai bay bất kỳ !
309. — Đau lòng tử-biệt sinh-ly, (1)
Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên !
310. — Hạt mưa (2) sá nghĩ phận hèn,
Liệu đem tắc cò quyết đền ba xuân ! (3)

XVII

311. — Sự lòng ngộ với băng-nhân, (4)
Tin sương (5) đồn-đại xa gần xôn-xao.
312. — Gần miền có một mụ nào,
Đưa người viễn-khách tìm vào vấn-danh. (6)
313. — Hỏi tên, rằng : « Mã-dâm-Sinh. »
Hỏi quê, rằng : Huyện Lâm-thanh cũng gần. (7)
314. — Quá niên (8) trạc ngoại tứ tuần,
Mây râu nhân-nhụi, áo quần bành-bao.
315. — Trước thầy, sau tớ lao-xao,
Nhà băng đưa mối rước vào lâu trang.
316. — Ghế trên ngòi tốt số-sàng,
Buồng trong, mối đã giục nàng kịp ra.
317. — Nói mình thêm tức nỗi nhà,
Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng !

(1) Bờ câu « Vô tình tử tương biệt, bất nhân sinh tương ly. » (Không thờ thác biệt nhau, chẳng nở sống lia nhau.)

(2) Tục-ngữ. — Phận gái như hạt mưa sa. Lại có câu : Thân em như hạt mưa dào, hạt sa xuống giếng, hạt vào vườn hoa.

(3) Thơ Mạnh-Giao. — Nan tương thốn thảo tâm, bào đáp tam xuân huy. (Khó đem lòng tắc cò, báo-đáp bóng ba xuân.) Bóng xuân ví cha mẹ, lòng cò ví với con.

(4) Tấn-thư. — Lĩnh-hồ-Sách chiêm bao đứng trên băng (vàng nước), thấy người ở dưới băng là Sách-Hoành bảo mình rằng : Đó là sự làm mối, người nên làm mối vợ cho người, tới khi băng tan cho xong việc. Vậy dùng chữ « băng-nhân » (người trên vàng nước) là người làm mối.

(5) Chim nhạn ở phương Bắc nghe tin sương (gần rét) mà dời qua phương Nam.

(6) — « Vấn danh » là lễ giam vợ, nghĩa là hỏi cho biết tên biết tuổi,

(7) Vấn tên là Mã-Quy, tự là Bất-Tiến, quê ở huyện Lâm-tri, đây là nó nói dối rằng ở Lâm-thanh.

(8) — Quá niên là tuổi đã qua đi, cũng như nói là bao nhiêu tuổi đầu.

308. — Ôi thương, ôi ! Tấm lòng con trẻ thơ-ngây của nàng lúc đó, gặp cơn tai-vạ như theo gió bay lại bất kỳ.

309. — Thì lòng đau-đớn về hiểu với tình, chẳng sống phân-ly, cũng chết cách-biệt, thân còn chẳng tiếc, còn tiếc gì đến duyên !

310. — Ôi ! Sá nghì chi phận gái hèn-mọn như hột mưa sa, phải liệu đem lòng con mà quyết trả ơn cha mẹ.

XVII

Mã-dám-Sinh tới mua nàng Kiều

311. — Bây giờ đây nàng mới đem sự lòng ngổ với người làm mai (mối), rồi đó tin sương đồn-đại xôn-xao khắp cả xa gần.

312. — Gần miền đó có một mục nào đưa người khách xa kiếm vô nhà nàng giạm hỏi.

313. — Hỏi họ tên thì va tự xưng là « Mã-dám-Sinh » ; hỏi quê-quán, thì va nói ở huyện Lâm-thanh cũng gần đây.

314. — Lối chừng ngoài bốn chục tuổi đầu, mày râu cạo đánh nhẵn-nhụi, quần áo chưng diện bánh-bao.

315. — Lao-xao thầy đi trước, tớ đi sau, người mai đưa tin rước vào lầu trang nhà nàng.

316. — Va sỗ-sàng ghé lên ngồi tốt trên ghế, người mai đã vô phòng trong hỏi nàng ra mau.

317. — Nàng khi đó, nổi mình đã ngán, lại thêm bực tức nổi nhà, một bước chơn đạo trước thềm hoa, thì chảy ra mấy hàng nước mắt !

318. — Ngại ngừng dạn gió e sương,
 Ngừng hoa bóng thẹn, trông gương mặt dầy.
319. — Mỗi càng vén tóc, bắt tay,
 Nét buồn như cúc. mình gầy như mai !
320. — Đăn-đo cân sắc cân tài.
 Ép cung cầm-nguyệt, thử bài quạt thơ. (H)
321. — Mặn-nồng một vè một ưa,
 Bâng lòng, khách mới tùy cơ dặt-diu.
322. — Rằng : « Mua ngọc đến *Lam-kiều*, (1)
 « Sinh-nghi xin dạy bao nhiêu cho tường ? »
323. — Mỗi rằng : « Đáng giá nghìn vàng,
 « Rốp nhà nhờ lượng người thương dám nài ! »
324. — Cò-kè bớt một thêm hai,
 « Giờ lâu ngã giá, vàng ngoài bốn trăm.
325. — Một nhời thuyền đã êm giã, (2)
 Hãy đưa canh thiếp, (3) trước cầm làm ghi.
326. — Định ngày nạp-thái, vu-qui, (4)
 Tiền lưng đã có, việc gì cũng xong !

XVIII

327. — Một nhời cậy với *Chung-Công*,
 Khất-từ tạm lánh *Vương-ông* về nhà,
328. — Thương tình con trẻ cha già,
 Nhìn nàng, ông cũng máu sa ruột rầu ;
329. — « Nuôi con những ước về sau,
 « Trao tơ (5) phải lú. gieo cầu (6) đáng nơi

(1) Tục truyền : Ở *Lam-kiều* có giếng ngọc, ai bắt được giếng ngọc đó thì hạ sanh con gái đẹp.

(2) Tục ngữ : Buông tay giã (mái chèo) cầm tay lái : Nghĩa là lái thuyền đã nhẹ cả êm giá rồi thì chèo thuyền đi.

(3) Canh thiếp, là cái thiếp biên tám chữ can chi về năm, tháng, ngày, giờ sinh của người con gái đưa cho nhà trai để xem tuổi.

(4) « Nạp-thái » là dẫn sách-lễ, « Vu-qui » là lễ cưới về.

(5) Đã dẫn ở đoạn XIV.

(6) Sách *Tam-hợp Bảo-kiếm*. — Vua Hán Vũ-đế cho các Công-chúa đứng ở trên lầu kén chồng, hễ khi các quan vào chầu, bằng lòng người nào thì gieo trái cầu xuống đầu người ấy.

318. — Những ngại-ngùng vì e sương dạn gió, càng xem hoa thì bóng càng thẹn, càng trông gương thì mặt càng dày.

319. — Người mai càng vén tóc bắt tay nâng cho khách coi, thì thấy nàng nét mặt buồn như bông cúc, vóc mình gầy như cây mai.

320. — Khách dẫn-đo cân sắc lại cân tài: Nào ép khay cung đờn trăng, nào thử bài thơ đề quạt.

321. — Về gì cũng mạn-nông đáng ưa hết thấy, khách bằng lòng mới tùy cơ đặt-dìu trò-chuyện

322. — Mà hỏi rằng: « Tôi nay kén người thực-nữ, khác nào tới cầu *Lam* mua ngọc, vậy nên bao nhiêu sính lễ, xin dạy cho hay? »

323. — Người mai trả lời rằng: « Cứ kể ra thì giá đáng ngàn lượng vàng, nhưng gặp lúc rớt nhà rủi-ro này, thì nhờ lượng người thương cho, đâu dám kẻo-nài. »

324. — Khách trả giá cò-kè, bớt một thêm hai, lâu mấy giờ mới ngã giá, thì thuận trả dư bốn trăm lượng bạc.

325. — Thế là một lời đã thuận mua vừa bán, hãy đưa thiếp canh tuổi nàng cho khách cầm trước làm tin.

326. — Định ngày nạp lễ, ngày cưới về, bấy giờ nhà nàng đã có tiền trong lưng, thì lo việc gì cũng rồi hết thấy.

XVIII

Vương-ông thương con, khóc than vật-vã, nghe nàng khuyên-can mới thôi.

327. — Đem một lời cậy với lão lại già họ Chung, làm tờ khất xin tạm lánh ông Vương Viên-ngoại về nhà.

328. — Ôi ! Thương thay cái tình cha già, con trẻ, ông nhìn nàng Kiều khi đó, những là máu chảy ruột rầu mà than rằng:

329. — « Nuôi con những ước mong về sau dựng vợ gả chồng, cho đáng nơi phải lưá.

330. — « Giời làm chi cực mầy giời !
« Nay ai vu-thác, cho người hợp tan !
331. — « Búa rìu bao quản thân tàn,
« Nớ đày-dọa trẻ, càng oan-thác già !
332. — « Một lần sau, trước cũng là,
« Thôi thì mặt khuất chẳng thà lòng đau ! »
333. — Theo nhời như chày dòng châu,
Liễu mình, ông rắp gieo đầu tường với.
334. — Vội-vàng kẻ giữ, người coi,
Nhỏ to, nằng lại tìm nhời khuyên can :
335. — « Vẻ chi một mảnh hồng-nhan,
« Tóc-tơ chưa chút đèn ớn sinh-thành.
336. — « Dâng thơ đá thẹn nằng Oanh ! (1)
« Lại thua à Lý (2) bán mình hay sao ?
337. — « Cối xuân (*) tuổi hạc (3) càng cao,
« Một cây gánh-vác biết bao nhiêu cành ! (4)
338. — Lòng tơ dù chẳng dứt tình,
« Gió mưa âu hân tan-tành (5) nước non !
339. — « Thà rằng liều một thân con,
« Hoa dù rá cánh, lá còn xanh cây ;
340. — « Phận sao, đành vạy cúng vầy,
« Cầm như chãng đỏ những ngày còn xanh !
341. — « Cũng đừng tính quần lo quanh,
« Tan nhà là một, thiệt mình là hai ! »
342. — Phải nhời, ông cũng êm tai ;
Nhìn nhau giọt ngấn, giọt dài ngồn-ngang.

(1) Hán-thư. — Thuần-vu-Ý phạm tội đáng xử tử, con gái là nằng Đê-Oanh dâng thư xin nộp thân làm con đòi trong cung để thế tội cho cha. Vua Văn-đế cảm tình mà tha cho Vu-Ý.

(2) Đường-tùng-thư. — Có làng kia thờ thần rắn, mỗi năm phải tế bằng người. Nàng Lý-Ký nhà nghèo đói, đem bán mình cho làng ấy để lấy tiền nuôi cha mẹ.

(3) Chim hạc tiên sống lâu ngàn năm, tóc cứng như sắt, vậy tuổi người già kêu là tuổi hạc, tóc người già kêu là tóc hạc.

(4) Bời câu : « Một chi thiên khê vạn điệp bốn ư căn. » (Ngàn cành muôn lá của cây vốn bởi rễ mà sinh ra). Là ý nói : con cháu gốc ở tổ tiên cha mẹ.

(5) Kinh Thi. — Phong vũ dao dao, diều thất phiêu-phieu. (Gió mưa dào-dào, 3 chim xiêu-xiêu.)

330. — « Mà ông trời làm chi cho cực lắm đấy ! Sự này bởi ai vu-thác, đặng cho cha con tôi nên nổi kẻ hiệp người tan !

331. — « Thân này quản chi hình-phạt búa rìu, mà nỡ đem đày-đọa trễ cho lòng già này càng thêm oan-thác !

332. — « Thôi thì trước sau cũng là một lần chết, chẳng thà chết cho khuất mặt, còn hơn sống mà chịu nổi đau lòng ! »

333. — Ông nói một câu thì nước mắt như theo lời chảy ra, rấp toan gieo đầu vô tường vô mà liều mình tự-vận.

334. — Cả nhà ai nấy đều kẻ coi người giữ, nàng thì lại kiếm lời to nhỏ khuyên can rằng :

335. — « Thừa cha, con nay một mảnh má-hồng, nào có chi là tốt đẹp, mà ơn sanh-thành chưa đền đặng một chút tóc-tơ.

336. — « Dâng thơ xin thế tội cho cha, đã thẹn kém nàng **Đề-Oanh** ; há lại chịu thua ả **Lý-Ký** bán mình đặng nuôi cha mẹ ?

337. — « Cha thì tác già tuổi cả, một thân quan-hệ với cửa nhà con cháu biết bao ?

338. — « Nếu lòng tơ của cha chẳng dứt tình cho con đi thì âu hẳn mưa gió tan-tành nhả cửa ?

339. — « Một thân con thà rằng liều vậy, thì con như hoa dầu cho rã cánh, nhưng cả nhà còn được nhánh lá xanh cây.

340. — « Phận dầu sao thì cũng đành vậy như vầy, cảm như cái trái cây kia chẳng đậu từ ngày còn nhỏ.

341. — « Thôi xin cha cũng đừng lo quanh tính quần kẻo mà tan nhà là một, hai nữa thiệt thân. »

342. — Ông nghe nàng khuyên-giải phải lời, thì cũng êm tai, còn đương nhìn nhau nước mắt ngổn-ngang, giọt dài giọt vắn.

343. — Máí ngoài, họ *Mã* vừa sang,
« Tờ hoa đá ký, cần vàng mới trao.
344. — Giăng già độc-địa làm sao :
Cầm dây chẳng lựa, buộc vào tự nhiên !
345. — Trong tay đã sẵn đồng tiền;
Dầu lòng đời trắng thay đen khó gì.
346. — Họ *Chung* ra sức giúp vì,
Lễ tâm đã đặt, tụng kỳ cũng xong.

XIX

347. — Việc nhà đã tạm thông-dong,
Tinh kỳ (1) giục-giã đã mong dộ về.
348. — Một mình nương ngọn đèn khuya,
Áo dầm giọt lệ, tóc xe mái sầu.
349. — « Phận dầu dầu vậy cũng dầu.
« Xót lòng đeo-dăng bấy lâu một nhời !
350. — « Công-trình kẻ biết mấy mươi,
« Vì ta khấn-khít, cho người dờ-dang !
351. — « Thề hoa chưa ráo chén vàng,
« Lỗi thề, thôi đã phụ-phàng với hoa !
352. — « Giời *Liêu* non nước bao xa,
« Nghi đâu rẽ cửa chia nhà từ tôi !
353. — « Biết bao duyên nợ thề-bồi,
« Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì !
354. — « Tái-sinh chưa dứt hương thề.
« Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc-mai ! (2)

(1) Tinh kỳ là kỳ cưới, bởi chữ *Lễ* cắt nghĩa chữ « hôn » là cưới : có chữ « hôn » là tối ở một bên, là lấy nghĩa : lễ cưới cứ thấy sao mọc thì rước dâu. (Ý theo khí âm.)

(2) Sách *Phật*. — Kiếp này mang nợ người ta mà không trả, thì kiếp sau phải làm trâu ngựa mà ở bù.

343. — Thì mái ngoài Mã-dám-Sinh vừa tới, Vương-ông đã ký giấy bán, và mới chồng đủ bạc mua.

344. — Ôi ! Trăng già kia độc-địa làm sao ; cầm dây xe duyên mà chẳng lựa nơi, tự-nhiên cột vô chỗ không xứng đáng !

345. — Bây giờ đây trong lưng đồng tiền đã sẵn, thì đầu lòng khiến cho quan thay đen đổi trắng, nào có khó gì !

346. — Và chẳng có họ *Chung* ra sức giúp-vì, đã đặt lễ thành-tâm lót quan-nha rồi, thì kỳ kiện-cáo cũng đang xong việc.

XIX

Thúy-Kiều nặng tình Kim-Trọng, dặn Thúy-Vân thay lời cho, rồi chết ngắt đi, Vương-ông khuyên-giải và nhận lời trả nghĩa cho chàng.

347. — Việc nhà đã tạm thông thả, thì Mã-dám-Sinh đã giục-giã kỳ cưới mà mong đem nàng về quê.

348. — Khi đó đêm khuya một mình nàng ngồi tựa ngọn đèn, vạt áo ướt đầm những nước mắt, mái tóc như xe lại mối sầu.

349. — Mà than-văn một mình rằng : « Phận mình dầu sao thì cũng đành dầu vậy, chỉ xót lòng vì đeo-đẳng với chàng Kim một lời từ bấy lâu.

350. — « Kể biết mấy mươi công-trình, bởi tại ta khẩn-khít thề-nguyên, để cho chàng dở-dang duyên-phận !

351. — « Lời thề hoa rượu trong chén vàng chưa ráo, mà ta đã lổi thề để phụ-phàng với hoa !

352. — « Trời *Liêu-duong* nước non xa-cách bao nhiêu ? Tưởng đâu đến đời từ tôi mà cùng chàng chia nhà rẽ cửa !

353. — « Biết bao nhiêu lời thề-bồi-duyên-nợ, thôi kiếp này đến thế thì thôi, chớ có còn gì !

354. — « Nếu kiếp sau chưa dứt hương thề, thì tôi xin cam chịu làm thân ngựa trâu, đang trả nghĩa mai trúc.

355. — « Nợ tình chưa già cho ai,
« Khỏi tình mang xuống tuyền-đài chưa tan !
356. — « Niềm riêng, riêng những bàn-hoàn,
Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.
357. — *Thúy-Vân* chợt tỉnh giấc xuân,
Dưới đèn ghé đến ân-cần thờ-than :
358. — « Cơ giới dầu bề đa đoan.
« Một nhà đề chị riêng oan một mình !
359. — « Có gì ngồi nhẩn tàn canh,
« Nói riêng còn mắc mối tình chi đây ? »
360. — Răng : « Lòng dương thôn-thức dầy,
« Tơ duyên còn vương mối này chưa xong.
361. — « Hờ môi ra cúng thẹn-thùng ;
« Đề lòng thì phụ tấm lòng với ai !
362. — « Cậy em, em có chịu nhời,
« Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
363. — « Giữa đường đứt gánh tương-tư,
« Giao loan chấp mối tơ thừa (2) mặc em. »
364. — Kề từ khi gặp chàng *Kim*,
Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề.
365. — « Sự đâu sóng gió bất kỳ,
« *Hiếu, Tình* có để hai bề vẹn hai !
366. — « Ngày xuân em hãy còn dài,
« Xót tình máu mủ, thay nhời nước non ;

(1) Ngày xưa có người con gái nhớ tình-nhơn mà đeo bệnh đến chết, tới khi cải táng, thì xương thịt tiêu hết, chỉ còn một cục, đập không vỡ, người trai kia lại coi nhỏ nước mắt vào, thì cục đó tự nhiên tan ra thành huyết.

(2) Bài từ của *Đào-Cốc* đưa cho nàng *Tần-nhược-Lan* có câu : « Đãi đặc loan giao tục đoạn huyền, thị hà niên ? » (Đợi được keo loan nối dây đàn đứt, đó là năm nào ?) Nghĩa là nối duyên vợ chồng, vì thứ keo đó nấu bằng tủy xương chim loan, dùng để chấp mối dây đứt.

355. — « Số là nợ tình của chàng chưa trả đặng thì cái khối tình của tôi dầu thác đi mà đem xuống đất cũng chưa tan ! »

356. — Nỗi riêng của nàng những nghĩ quanh nghĩ quẩn một mình, dầu thấp tới cạn trắng đĩa, nước mắt nhỏ tràn thấm ướt cả khăn.

357. — Nàng **Thúy-Vân** sức thức giấc dậy, thấy vậy bèn ghé đến dưới đèn, ân-cần than-thở mà hỏi chị rằng :

358. — « Cơ trời xāy ra lắm mới biến đổi, cho đến đổi một nhà mà để một mình chị riêng chịu nỗi oan !

359. — « Có sao mà chị ngồi mãi cho tới tàn canh ? Hay nỗi riêng của chị còn vướng mối tình chi đó hẳn ? »

360. — Nàng đáp rằng : « Em ôi ! Chị còn đương thốn-thức đầy lòng, vì tơ duyên của chị hãy còn vướng mối này chưa rời đây em ạ.

361. — « Nay chị nói hở môi ra thì cũng thẹn-thù lắm lắm, mà để trong lòng thì phụ với tấm lòng của người !

362. — « Chị muốn cậy nhờ em một điều, nếu em có chịu nhận lời, thì em ngồi lên đây cho chị lay em, rồi chị sẽ thưa lại.

363. — « Rồi đây cái gánh tương-tư của chị giữa đường lơ đút, mặc em đem keo loan mà chấp nối tơ thừa. »

364. — Rồi đó nàng kể thuật lại từ khi gặp chàng **Kim-Trọng**, nào khi ngày thì trao quạt nguyện ước, nào khi đêm thì rót rượu thề bồi, vân vân., và nói tiếp theo rằng :

365. — « Vậy mà nay nhà ta xāy đâu ra thành-linh biển cỏ, bên tình, bên hiếu, có để đâu toàn vẹn cả hai bề.

366. — « Cái tuổi xuân xanh của em sau này hãy còn dài, có xót đến tình huyết-mạch chị em, mà thay lời thề-nguyên nước non cho chị.

367. — « Chì dầu thọt nát xương mòn ; (1)
 « Ngậm cười chín tuổi (2) hãy còn thơm lây
368. — Chiếc vòng vói bức tờ mây,
 « Duyên này thì giữ vật này của chung ;
369. — « Dù em nên vợ nên chồng,
 « Xót người mệnh bạc, ắt lòng chẳng quên.
370. — « Mất người, còn chút của tin, (3)
 « Phím đàn vói mảnh hương nguyên ngày xưa
371. — « Mai sau dù có bao giờ,
 « Đốt lò hương ấy, so tơ phím này,
372. — « Trông ra ngọn cỏ lá cây,
 « Thấy hiu-hiu gió, thì hay chị về.
373. — « Hồn còn mộng nặng nhời thề,
 « Nát thân bồ-liều, đến nghì trúc-mai !
374. — « Dạ-đài (4) cách mặt, khuất nhời,
 « Vây xin chén nước cho người thác oan !
375. — « Bây giờ trăm gẩy, gương tan,
 « Kè làm sao xiết muôn vàn ái-ân !
376. — « Trăm nghìn (5) gửi lạy tình-quân (l)
 « Tơ duyên ngăn-người có ngăn ấy thôi !
377. — « Phận sao phận bạc như vôi,
 « Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng ! (6)
378. — « Ồi Kim-lang ! Hỡi Kim-lang !
 « Thôi thôi ! Thiếp đã phụ chàng từ đây ! »

(1) Thơ của Vu-Khiêm đời Minh có câu : « Toái cốt phần thân nguyên bất cố, chỉ lưu thanh bạch tại nhân-gian. » (Xương nát thân mòn đều chẳng đoái, chỉ lưu tiếng sạch ở trên đời).

(2) Bờ chữ « Hàm-tiểu nhập địa » Nghĩa là : Dầu chết chôn vào đất cũng được vui, mà ngậm cười. « Chín tuổi » cũng như « tuổi vàng », là ở nơi đường âm, bờ chữ « cữu-nguyên » hay là « Hoàng-tuyền ».

(3) Bờ câu : « Nhân vong, vật tại, đồ kỳ vật tặc tư kỳ nhân ». (Người mất vật còn, trông thấy vật thì nhớ đến người).

(4) Dạ-đài. — Nơi nhà tối như đêm, là chốn âm-phủ, « Tuyền-đài » cũng vậy.

(5) Tây-sương-ký. — Trong một bức thơ của nàng Thôi-Oanh-Oanh gửi cho Trương-quân-Thủy bốn năm chỗ có câu « Thiên vạn trân-trọng, trân-trọng thiên vạn ». (Ngàn muôn lời trân-trọng, lời trân-trọng ngàn muôn).

(6) Đường-thi. — Thủy lưu hoa tạ lưỡng vô tình. (Nước trôi hoa rụng đều vô tình).

367. — « Thì chị dầu thác đi mà xương mòn thịt nát, cũng đặng vui lòng ở nơi địa-phủ, mà còn nhờ em lây chút tiếng thơm.

368. — « Này, chiếc xuyên vàng với tờ giấy vân-tiên, duyên này thì giữ vật này làm của chung đôi lứa.

369. — « Dầu ngày sau em nên chồng nên vợ, xót đến chị là người mạng-bạc, ắt lòng em cũng chẳng nỡ quên.

370. — « Người thì mất mà chút của tin hầy còn, là phím đờn và mảnh hương nguyên ngày trước.

371. — « Mai sau dầu có lúc vợ chồng em đốt lò hương ấy, lựa phím đờn này,

372. — « Mà ngó nhìn ra ngọn cỏ lá cây, coi thấy gió động hiu-hiu, thì biết là hồn chị về đó.

373. — « Nghĩa là hồn chị còn mang nặng lời thề-nguyên, dầu nát thân hèn-yếu, còn trông đèn nghĩa cao dày.

374. — « Vậy chị ở nơi đường âm, cách mặt khuất lời, nhờ em vẩy cho chị một chén nước trong, đặng rửa điều oan-thác !

375. — « Bây giờ đây gương tan trâm gãy, chị kể làm sao cho xiết nỗi ân-ái muôn vàn !

376. — « Cái đoạn tình trăm ngàn trân-trọng chị gởi lời em lay tạ chàng cho chị một câu rằng : « Cái mối tơ duyên với chàng chỉ ngắn-ngủi có chừng ấy mà thôi ! »

377. — Nàng nói với Thúy-Vân dứt lời rồi, lại than thân rằng : « Phận mình sao mà phận bạc như vôi, đã đành lơ-làng như cánh hoa trôi theo dòng nước chảy !

378. — « Ôi chàng Kim, chàng Kim ơi hỡi ! Thôi thôi từ đây thiếp đã phụ chàng ! »

379. — Cạn nhời, hồn ngắt, máu say,
 Một hơi lặng ngắt, đôi tay giá đồng.
380. — Xuân, huyền (*) chột tinh giắc nông,
 Một nhà tấp-nập kẻ trong, người ngoài :
381. — Kẻ thang, người thuốc bời-bời,
 Mới người cơn vụng, (1) chưa phai giọt hồng
382. — Hỏi : « Sao ra sự lạ lùng ? »
Kieu càng nức-nở nói không ra nhời.
383. — Nói nằng, *Vân* mới di tai :
 « Chiếc vòng này với tờ-bời ở đây ! »
384. — « Vì cha nên lỗi duyên may,
 « Thôi thì nói ấy sau này đã em !
385. — « Vì ai rụng cái, rơi kim ? (2)
 « Đè con bèo nổi, mây chìm vì ai ?
386. — « Nhời con dặn lại một hai,
 « Dầu mòn bia đá, dăm sai tấc vàng ! »
387. — Lạy rồi, nằng lại thừa chường (3) :
 « Nhờ cha giá được nghĩa chàng cho xuôi.
388. — « Sá chi thân phận tôi-đòi !
 « Dầu rằng xương trắng què người (4) quản
 đầu ! »

XX

389. — Xiết bao kẻ nói thăm-sầu !
 Khắc canh đã giục nam-lâu mấy hồi.
390. — Kiệu hoa đầu đã đến ngoài,
Quản, huyền đầu đã giục người sinh-ly.
391. — Đau lòng kẻ ở, người đi.
 Lẻ rơi thăm đá ! Tơ chia rú tằm !

(1) Sách-thước. — Phàm người có chứng-bịnh vụng-uất, chột hôn mê ngắt đi bất tỉnh nhân sự.

(2) Sách có câu : « Ngọc hồ-phách nhặt được hột cái, đá tu-thạch dẫn được cái kim, đều theo từng loài. » Vậy vợ chồng phải duyên thường nói bóng là kim cũ.

(3) Chường là trình.

(4) Bời chữ « Bạch cốt tha hương. » (Phoi xương trắng ở nơi làng khác). Nghĩa là chết ở nơi đất khách.



Sở - Khanh



Mã-giám-Sinh

379. — Nàng than-thở vừa hết lời, thì liền hồn chết ngất đi, máu say xám mặt, một hơi nằm im lặng ngất, đôi tay lạnh giá như đồng.

380. — Cha mẹ đương giấc ngủ say sức tỉnh ra, cả nhà thấy vậy, thì ai nấy đều tập-nập kẻ trong người ngoài.

381. — Rồi bồi-bồi kẻ thì kiếm thang, người thì chạy thuốc, nàng mới ngui cơn uất, mà giọt lụy hồng vẫn chưa phai.

382. — Cả nhà hỏi : « Có sao ra sự lạ-lùng như vậy ? » thì nàng lại càng khóc nức-nở, chớ không nói đặng ra lời.

383. — Thúy-Vân mới đem nỗi nàng rĩ tai cha mẹ thuật lại mà rằng : « Ấy căn-cớ bởi chiếc xuyên vàng và những tò-bồi này đó. »

384. — Vương-ông hiểu chuyện, mới khuyên giải nàng rằng : « Bởi có cha mà làm lỗi duyên con ! Thôi thì nỗi ấy sau này đã có em thế.

385. — Ôi ! Vì ai làm rơi-rụng duyên kim phận cải, để cho con tôi phải lưu lạc mây chìm bèo nổi, là bởi vì ai ? ?

386. — « Một hai lời con dặn lại đây, cha thề rằng : Bia đá dầu mòn, mà lòng vàng của cha không khi nào sai lạc !

387. — Nàng lạy cha rồi mới thưa trình rằng : « Xin nhờ cha vì con mà trả đặng nghĩa chàng cho xuôi.

388. — « Còn con đây thân phận tôi-đòi, dầu thác đi mà phôi xương trắng ở chốn quê người, cũng chi sá quản ! »

XX

Mã-dám-Sinh tới rước nàng Kiều đi đậu chỗ trọ.

Nàng buồn rầu than-nghi, rồi giắt con dao định liều thân sau này.

389. — Nàng kể-lẽ với cha mẹ xiết bao nhiêu là nỗi sầu thảm, thì nghe lâu nam đã giục mấy hồi trống tan canh.

390. — Kiều hoa đầu đã tới cửa ngoài, tiếng đờn sáo đầu đã giục người kiếp sống ly biệt.

391. — Ôi ! Cái tình-cảnh nhà nàng lúc đó, kẻ ở người đi, làm đau lòng hết thấy, nước mắt rơi thấm gan đá ! Mỗi tờ chia rứt ruột tâm !

392. — Giời hôm, mây kéo tối giầm,
Rầu-rầu ngọn cỏ, dăm-dăm cành sương.
393. — Rước nàng về đến trú-phường,
Bốn bề xuân tỏa một nàng ở trong.
394. — Ngập-ngừng thẹn lục, e hồng,
Nghĩ lòng, lại xót-xa lòng đòi phen :
395. — « Phàm-tiên đã đến tay hèn,
« Hoài công nằng giữ, mura gìn với ai !
396. — « Biết thân đến bước lạc-loài,
« Nhị đào thà bẻ cho người tình-chung ! (1)
397. — « Vì ai ngăn đón gió đông ? (2)
« Thiệt lòng khi ở, đau lòng khi đi !
398. — « Trùng-phùng dù họa có khi.
« Thân này thôi có còn gì mà mong ! (3)
399. — « Đã sinh ra số long-dong,
« Còn mang lấy kiếp má-hồng được sao ? »
400. — Trên án sấn có con dao,
Giấu cầm, nàng đã gói vào chéo khăn ;
401. — Phòng khi nước đã đến chân,
Dao này thì liệu với thân sau này.
402. — Đêm thu một khắc một chầy, (4)
Bâng-khuâng như tinh, như say một mình.

XXI

403. — Chẳng ngờ gã *Mã-dâm-Sinh*,
Vẫn là một đứa phong-tình đá quen.
404. — Quá chơi lại gặp hồi đen,
Quen mỗi lại kiếm ăn miền nguyệt-hoa.
405. — Lầu-xanh có mụ *Tứ-Bà*,
Làng chơi đá trái, về già hết duyên.

(1) Tình chung : Lòng tình-ái đúc lại thành khối.

(2) Thơ Xích-bích hoài cổ có câu : « Đông phong bất giữ Chu-lang tiện. » (Gió đông chẳng tiện với chàng Chu).

(3) Cổ-thi. — Nhất thất cước thành thiên cổ hận ! Tái hồi đầu thị bách niên thân ! (Lỡ bước một lần thành giận ngàn xưa ! Quay đầu trở lại là thân trăm tuổi). Nghĩa là cái thân hư-hồng cũng như đã thác rồi vậy.

(4) Đường-thi. — Thu-tiêu chỉ vị nhất thân trường. (Đêm thu chỉ vì một người buồn thì coi là dài).

392. — Đến chiều hôm mây kéo tối giầm, ngọn cỏ héo rầu, nhành sương đầm ướt.

393. — Mã-dám-Sinh, rước nàng về tới nhà trọ, cái phòng bốn bề khóa kín, để một mình nàng ở trong.

394. — Nàng những ngập-ngừng mà then-thùa e-lệ với cái vẻ diêm-trang, lòng càng nghi thì lòng lại từng phen đau-xót !

395. — Nàng nghĩ rằng : « Mình là phẩm đào tiên mà nay rớt đến tay kẻ hèn-mọn, cũng uống công giữ gìn mưa nắng với chàng Kim !

396. — « Ví có biết trước rằng thân mình tới bước lạc-loài này, thì cái nhụy đào non thà mặc dầu cho người tình-chung vin bẻ.

397. — « Vì ta những ngăn-trở cái đường thuận-tiện, để cho lòng chàng lúc ở đã chịu thiệt, mà lúc đi lại những đau lòng.

398. — « Dầu sau này họa có lúc lại gặp mặt nhau, thì thân này thôi có còn gì, mà mong chi nữa !

399. — « Ôi ! Cái số long-đong đã sanh ra như vậy, còn giữ sao được kiếp má-hồng ! »

400. — Nàng lúc đó coi thấy trên mặt bàn sẫm có con dao nhỏ, liền lén cầm mà gói vô chéoc khăn,

401. — Để phòng khi nước đã tới chơn, thì đem dao này mà liềm với thân sau này cho rảnh.

402. — Người sầu nên coi đêm thu càng khắc càng dài đặng-đặng, một mình nàng những băng-khuâng như tỉnh như say.

XXI

Kề lai-lich Mã-dám-Sinh là người thế nào. — Mua nàng Kiều là ý gì ? — Nàng bị thất-thân với Dám-Sinh thì trong lòng đau-xót, toan cầm dao tự vận.

403. — Nàng có dè đâu Mã-dám-Sinh vốn là một đứa đã quen thói phong-tình du-đăng.

404. — Chơi quá lại gặp hồi rủi-ro hết cửa, quen mời lại theo đường trăng-hoa mà kiếm ăn.

405. — Nhon nơi lâu-xanh có mục Tú-Bà, đã trải mùi trong đám làng chơi, bây giờ trở về già thì duyên đã hết.

406. — Tinh cờ chẳng hẹn mà nên,
Mặt cưa, mướp đấng, (1) đôi bên một phường.
407. — Chung lưng mở một ngôi hàng,
Quanh năm buôn phẩn, bán hương đã lẽ.
408. — Đạo tìm khắp chợ thì quê,
Giả danh hầu-hạ, dạy nghề ăn chơi.
409. — Rủi may, âu cũng sự giời,
Đoạn-trường lại chọn mặt người vô duyên !
410. — Xót nằng chút phận thuyền-quyên !
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.
411. — Mẹo lừa đã mắc vào khuôn,
Sinh-nghi rẻ giá nghinh-hôn sẵn ngày.
412. — Mừng thăm cờ đã đến tay, (2)
Càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc vàng :
413. — « Đã nên quốc-sắc thiên-hương,
« Một cười này, hãn nghìn vàng (3) chẳng
ngoạ !
414. — « Về đây, nước trước bẻ hoa,
« Vương-tôn, quý-khách ắt là đua nhau ! (4)
415. — « Hãn ba trăm lạng kém đâu ?
« Cũng là vừa vốn, còn sau thì lời. »
416. — Miếng ngon kẻ đến tận nơi,
Vốn nhà cúng tiệc, của giời cúng tham.
417. — Đào tiên đã bén tay phàm,
Thì vin cành quýt (5) cho cam sự đời.

(1) Tục-ngữ : Mướp đấng đối mặt cưa. Câu đó có nghĩa cho là : Một người bán mặt cưa giả cam ; một người bán mướp đấng giả dưa chuột, hai bên lại bị lừa lẫn nhau. — Lại có nghĩa cho là : Cái răng cưa với da trái mướp đấng cùng khúc-khieu như nhau. Nói tóm lại là nghĩa : Những đũa điều - ngoạ đảo-để lại vào phe-đảng với nhau.

(2) Phươg-ngôn. — Cờ đến tay ai người ý phát.

(3) Vua U-vương nhà Chu hạ lệnh : Ai làm được Bao-Tự cười thì thưởng cho ngàn nén vàng. Vậy sách Quốc-sắc thiên-hương có chữ « Nhất tiếu thiên kim. » (Một trận cười đáng giá ngàn vàng).

(4) Cổ-thi. — Ưng mê công-tử vương-tôn bối. (Nên làm mê tụi công-tử vương-tôn). Công-tử vương-tôn là tiếng kêu những khách phong-lưu.

(5) Thơ ông Tô-Thức : Lão-nhân du-hí tự đồng-tử, bất chiết mai, chi chiết quýt chi. (Người già chơi giỡn như trẻ con ; chẳng bẻ cành mai, bẻ cành quýt.) — Lại thơ Vịnh cây quýt có câu : « Vin quýt bẻ cành nhỏ, ngon ngọt như nước quỳnh. »

406. — Cùng gã Dám-Sinh này tình-cờ chẳng hẹn hò mà nên quen lớn, số là đôi bên cùng một phường đáo-đẽ, mướp đáng đối với mặt-cura.

407. — Vậy nó hùn vốn với nhau, chung lưng mở một ngôi hàng, để quanh năm buôn phần bán hương, đã từng thành lệ.

408. — Rồi đó đi dạo kiếm khắp nơi từ thành-thị tới hương-quê, giả danh là mua con gái về làm vợ-lẽ nàng-hầu mà kỳ thật thì dạy nghề ăn chơi đi-điểm.

409. — Ở đời dầu may dầu rủi, có lẽ cũng bởi sự trời xui-khiến cho nên, số đoạn-trường lại chọn những mặt người vô-duyên mà buộc vô đó.

410. — Xót thay cho nàng Kiều là phận gái dịu-dàng mềm-mại mà đem nhành hoa bán vào thuyền đũa lái buôn này !

411. — Đã mắc vào khuôn mọc lừa, hạ giá sinh-nghi, bữa đó là ngày rước dâu đã sẵn.

412. — Nó mừng thầm rằng nàng đã về tay nó, càng nhìn vẻ nàng như ngọc, thì khúc lòng vàng của nó càng say, mà nghĩ rằng :

413. — « Đã nên là giá sắc nước hương trời, câu « Một trận cười đáng giá ngàn vàng », hẳn không phải là câu nói ngoa thiệt.

414. — « Ta đem về đây, cái giải bẻ hoa nước trước, bao nhiêu khách làng chơi sang trọng, ắt hẳn đua nhau.

415. — « Hẳn được ba trăm lượng bạc chớ chẳng kém đâu, một lần cũng là vừa vốn rồi, còn sau là phần lời đó. »

416. — Nhưng cái tưởng tham sắc, mà gái tốt kẻ ở bên mình, khác nào miếng ngon kẻ đến tận mồm, thì vốn nhà xuất ra cũng tiếc, muốn thâu trở lại, mà của trời sẵn đó, coi thấy cũng tham.

417. — Đào-tiên đã bén tay phạm, thì khỏi sao chẳng vin cành mà hái, cho thỏa sự đời.

418. — « Dưới trần mảy mặt làng chơi,
« Chơi hoa đã để mảy người biết hoa ?
419. — « Nước vô lựu, máu mào-gà, (1)
« Mượn màu chiêu-tập lại là còn nguyên.
420. — « Mập-mờ đánh lận con đen, (2)
« Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi ?
421. — « Mụ già hoặc có điều gì,
« Liều công mất một buổi qui mà thôi.
422. — « Đến đây đường-xá xa-xôi,
« Mà ta bắt động, nửa người sinh nghi. »
423. — Tiếc thay một đóa trà-my, (3)
Con ong đã tỏ đường đi lối về !
424. — Một cơn mưa gió nặng-nề,
Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương !
425. — Mộng xuân (4) một giấc mơ-màng,
Đuốc hoa (5) đèn đỏ, mặc nàng nằm trơ.
426. — Nỗi riêng tâm-lã tuôn mưa,
Phần thương nỗi khách, phần dơ nỗi mình
427. — « Tuồng chi là giống hôi-tanh ?
Thân nghìn vàng dề ô-danh má-hồng !
428. — « Thôi còn chi nữa mà mong !
Đời người đến thế là xong một đời !
429. — Giận duyên túi phận bời-bời,
Cầm dao, nàng đã quyết bài quyên-sinh (6)
430. — Nghĩ đi nghĩ lại một mình :
« Một mình thì chớ, hai tình thì sao ?

(1) Sách Bắc-lý-chí nói : Gái lầu xanh tiếp khách rồi, lấy vô lựu nấu nước pha với máu mào gà mà rửa thì lại như còn nguyên.

(2) Con đen là người đen đầu, tức là bọn thiếu niên đầu xanh tuổi trẻ.

(3) Trà-my là một thứ hoa quý, trở về cuối mùa xuân, vậy Đường-thi có câu : « Khu đáo trà-my hoa sự liễu ». (Nở tới hoa trà-my thì hoa đã hết).

(4) « Mộng xuân » là giấc mộng xuân tình. Các bốn chữ chép là « Đêm xuân » nhưng bấy giờ là mùa thu, chớ không phải là mùa xuân.

(5) Cổ thi : « Động-phòng hoa chúc dạ ». (Đêm đuốc hoa trong chốn động phòng) Vì lễ hợp-cân vợ chồng mới cưới thường thấp cây sấp hoa.

(6) Quyên-sinh là bỏ kiếp sống, nghĩa là tự vẫn mà liễu chết.

418. — Rồi đó nó lại nghĩ rằng : « Máy mặt làng chơi ở dưới trần này, họ chơi hoa đã dễ mấy người biết là hoa nguyên hay dở ? »

419. — « Ta lấy máu mào-gà, nước vỏ lựu, mượn màu sứa-sang lại, thì vẫn như là còn nguyên chớ sao. »

420. — « Rồi đó mập-mò đánh gạt túi con dân đen đầu, bao nhiêu thì họ cũng phải chịu bấy nhiêu tiền, chớ ta có mất chi ? »

421. — « Mà mẹ Tú-bà nó hoặc có kỳ-kèo điều gì, thì ta liệu mắt công một buổi quì xin lỗi mà thôi. »

422. — « Và chẳng đến đây đường-xá xa-xuôi, mà ta không hề động-chạm tới, nữa rồi nàng sanh lòng ngờ. »

423. — Bởi điều suy đi tính lại như vậy, mà nên đổi tiếc thay cho một đóa hoa trà-my của nàng Kiều, đã bị con ong họ Mã mở lối đi về từ đó !

424. — Một cơn nặng-nề mưa gió, nó thương gì đến vẻ ngọc, nó tiếc gì đến mùi hương !

425. — Mơ-màng một giấc mộng xuân-tình đã rồi, thì nó để mặc nàng nằm trơ với một cây đuốc hoa ở đó.

426. — Nàng lúc đó nghĩ nỗi riêng của mình mà nước mắt nhỏ xuống như mưa tuôn tầm-tã, phần thì căm-hờn nỗi khách, phần thì do-dáng nỗi mình, mà than thầm rằng :

427. — « Tuồng chi thằng Dám-Sinh là giống hôi-tanh, mà để nó làm dở tiếng má-hồng của thân ngàn vàng đáng giá ! »

428. — « Thôi mình còn mong chi dạng nữa, đời người đến thế là xong quách một đời ! »

429. — Trong lòng nàng rồi bời-bời những điều tủi phận hờn duyên, đã toan cầm dao mà tính cách liễu chết.

430. — Song nàng lại nghĩ qua nghĩ lại một mình rằng : « Một thân mình chết đi đã vậy, còn hai tình cha mẹ nữa thì làm sao ? »

431. — « Sau dù sinh sự thế nào,
« Truy nguyên, chẳng kéo lụy vào song thân !
432. — « Nói mình âu cũng dần dần,
« Kíp, chầy, thôi cũng một lần mà thôi ! »

XXII

433. — Những là do-dẫn ngược xuôi,
Tiếng gà nghe đá gáy sỏi mái tường,
434. — Lầu mai vừa rúc còi sương, (1)
Mã-Sinh giục-giã vội-vàng ra đi.
435. — Đoạn-trường thay, lúc phân-kỳ !
Vó câu khắp-khênh, bánh xe gặp-ghềnh.

* * *

436. — Bề ngoài mười dặm tràng-đình, (2)
Vương-ông bày tiệc tiến-hành đưa theo.
437. — Ngoài thì chủ, khách dập-diu,
Một nhà huyền với một *Kiều* ở trong.
438. — Nhìn càng lá-chả giọt hồng,
Di tai, nàng mới giải lòng thấp cao :
439. — « Hồ sinh ra phận thơ-đào,
« Công cha, nghĩa mẹ, kiếp nào già xong !
440. — « Nhớ-nhàng nước đục. bụi trong, (3)
« Trăm năm đề một tấm lòng từ đây !
441. — « Xem gương trong bấy nhiều ngày,
« Thân con chẳng kéo mắc tay bọm già :
442. — « Khi về bỏ vắng trong nhà,
« Khi vào đúng-dặng, khi ra vội-vàng.

(1) Lầu mai là bởi chữ « Mai dịch » (Cung trạm trồng cây mai). Còi sương là lính trạm rúc còi khởi hành sớm từ lúc còn sương.

(2) Phép nhà Tần : cứ 5 dặm đường lập một quán nhỏ, kêu là « đoan-đình » ; 10 dặm đường lập một quán lớn, kêu là « trường-đình ».

(3) Bởi chữ « Thủy濁, trần thanh » Nghĩa là : nước vốn trong thành đục ; bụi vốn đục thành trong, đó là sự lơ-làng không phân biệt phẩm-giá con người.

431. — « Ngô sau khi mình chết mà sanh ra sự thế nào, thì nó truy nguyên ra chẳng khỏi lụy tới cha mẹ.

432. — « Âu là cái nỗi riêng ta cũng lần lần nguôi dờ, mau hay lâu thôi cũng một lần chết mà thôi ! »

XXII

Mã-dám-Sinh đem Kiều về Lâm-tri.

Vương-ông dọn tiệc tiễn-đưa, Kiều than-thở với mẹ.

Vương-ông chúc-thác với Dám-Sinh,

Tả tình cảnh lúc đi đường.

433. — Sáng đêm hôm đó nàng những là đo-đán ngược xuôi, nghe bên mái tường tiếng gà đã gáy sôi giục sáng.

434. — Ngoài lầu mai lính trạm vừa thổi còi từ lúc còn sương đi chạy giã. Mã-dám-Sinh cũng vội-vàng giục-giã ra đi.

435. — Ôi ! Nhà họ Vương trong lúc chia-rẽ này thì đứt ruột thay ! Đối với bánh xe cùng gập-ghình, theo chơn ngựa mà khắp-khinh !

436. — Vương-ông bèn đặt tiệc tiễn-hành đưa chơn tại quán trường-đình ngoài mười dặm.

437. — Tiệc ngoài thì ông tiếp Dám-Sinh dập-dìu chủ khách ; còn một bà mẹ với một nàng Kiều thì ngồi tiệc nhà trong.

438. — Nàng càng nhìn mẹ thì giọt lụy hồng càng rơi lã-chã, mới rỉ tai mà giải tấm lòng cao-thấp với mẹ rằng :

439. — « Mẹ ôi ! Con xấu hổ vì nỗi cha mẹ sanh con ra là phận đào-thơ, cái công-nghĩa ấy biết kiếp nào trả đặng cho rồi !

440. — « Mà bây giờ gặp sự lơ-lãng : lấy bụi làm trong, lấy nước làm đục, cái giận trăm năm đó, từ đây để một tấm lòng !

441. — « Con xem cái gương bộ-dạng chàng Mã trong bấy nhiêu ngày, thì thân con chắc không khỏi mắc vô tay thẳng bọm giã ấy :

442. — « Khi nó đem con về trú-phường thì bỏ mình con trong nhà vắng, khi nó vào phòng với con thì rụt-rè dứng dắng ; khi ở trong phòng ra thì lại lật-đật vội-vàng.

443. — « Khi ăn khi nói nhớ-nhàng.
 « Khi thầy, khi tớ, xem thường xem khinh.
 444. — « Khác màu kẻ quý người thanh,
 « Ngăm ra cho kỹ, như hình con buôn.
 445. — « Thôi ! Con còn nói chi con,
 « Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người ! »
 446. — *Vương-bà* (1) nghe bấy nhiêu nhời,
 Tiếng oan đã muốn vạch giời kêu lên.

* *

447. — Vài tuần chưa cạn chén khuyên,
 Mái ngoài nghĩ (2) đã giục liền ruồi xe.
 448. — Xót con, lòng nặng tri-tri,
 Trước yên, ông đã năn-ni thấp cao :
 449. — « Chút thân, yếu liễu, thơ dào,
 « Róp nhà đến nỗi mắc vào tôi người.
 450. — « Từ đây góc bè, bên giời,
 « Nặng mưa thui-thùi quê người một thân !
 451. — « Nghìn tâm nhờ bóng tùng-quần. (2)
 « Tuyệt sương che-chở cho thân cát-đăng. » (3)
 452. — Cạn nhời, khách mới thưa rằng :
 « Buộc chân thôi cúng xích-thăng nhiệm trao. (4)
 453. — « Mai sau dù đến thế nào,
 « Kia gương nhật nguyệt, nọ dao qui thần ! »

* *

454. — Đùng-đùng gió giục mây vùn,
 Một xe trong cối hồng-trần (5) như bay ;
 455. — Trông vời, gạt lệ chia tay.
 Góc giời thăm-thẳm, ngày ngày dăm-dăm.
 456. — Nàng thì cối khách xa-xăm,
 Bạc phau cầu giá, (6) đen rằm ngàn mây,

(1) Vợ ông Vương-viên-ngoại họ Hà.

(2) « Tùng » là cây thông, « Quần » là cây tre lớn, ví với người trượng-phu có sức che-chở cho kẻ dưới. — « Nghìn tâm » là 7000 thước (7 thước là một tầm), là ý nói cao lắm.

(3) Cát-đăng là loài dây sắn dây bìm, ví với vợ lẽ nàng hầu.

(4) Bỡi chữ « Xích thăng hệ túc » (Chỉ hồng buộc chân) Cũng là điển « chỉ hồng » ở trên.

(5) Thơ La-Lạp : Huyền-huyền đề cốc tẩu hồng trần. (Ăm-ăm bánh xe chạy trong dăm bụi hồng).

(6) « Cầu giá » là mùa thu trời lạnh, nước dưới sông đóng váng.

443. — « Khi ăn khi nói ra bộ lơ-làng ; khi đày-tớ đối với thầy thì ra ý coi tầm-thường khinh-rẻ.

444. — « Thiệt khác với màu người thanh kẻ quý, ngắm ra cho kỹ, thì như hình-dạng đũa buôn người.

445. — « Thôi! Mẹ ôi! Cái thân con này còn nói làm chi! Đã đành sống ở thác chôn, đều gởi trong nơi quê người đất khách! »

446. — Bà Vương nghe bấy nhiêu lời của nàng than-thở, đã muốn vạch trời mà kêu lên những tiếng oan-khiên!

* * *

447. — Chén rượu khuyên-mời chưa cạn vài tuần, thì bên ngoài Dám-Sinh liền giục ruồi xe mau.

448. — Lòng thương con của ông Viên-ngoại những nặng trĩ-trĩ, đã ở trước yên ngựa giải lờ thấp cao năn-nỉ rằng :

449. — « Con tôi chút thân đào-thơ liễu-yếu, gặp rốp nhà đen-rủi, đến đổi mắc vào làm tôi-tớ của người.

450. — « Từ đây cách xa góc biển bên trời, một thân ở chốn quê người, nắng mưa thui-thủi!

451. — « Nhờ đem lượng cây cao bóng cả, che-chở cho thân lẽ-mọn trong khi dãi tuyết đầu sương. »

452. — Ông nói cạn lời, thì Dám-Sinh thừa lại rằng :

453. — « Mai sau dầu có điều chi phụ-bạc, thì mắt soi-xét kia gương nhật-nguyệt, hình tru-diệt nọ dao qui-thần! »

* * *

454. — Nói rồi liền trở lên đường, dùng-dùng như mây vùn, như gió vụt, một cỗ xe như bay trong cõi bụi hồng.

455. — Ông bà gạt lụy chia tay, từ đó ngày ngày trông con, mắt dăm-dăm xa títt tuyết vùi ở nơi góc trời thăm-thẳm.

456. — Nàng thì đi xa-xuôi ở nơi cõi khách, ngó dưới cầu thì trắng phau màu gió, nhìn trên ngàn thì đen rụi đám mây.

457. — Vi-lô xan-xát hơi may, (1)
 Một giờ thu dề riêng say một người.
458. — Dặm khuya, mây tạnh, mù khơi,
 Thấy giăng mà thẹn những nhời non sông !
459. — Rừng thu từng biếc xen hồng,
 Nghe chim như nhắc tấm lòng thần-hôn ! (2)

XXIII

460. — Những là lạ nước lạ non,
Lâm-tri vừa một tháng tròn tới nơi.
461. — Xe châu dừng bánh cửa ngoài,
 Rèm trong đã thấy một người bước ra.
462. — Thoạt trông nhờn-nhọt màu da,
 Ăn gì cao nhón đấy-đà làm sao ?
463. — Trước xe, lối-là đón chào;
 Vâng nhời, nàng mới bước vào tận nơi.
464. — Bên thì mấy ả mây ngài,
 Bên thì ngồi bốn năm người làng chơi ;
465. — Giữa thì hương-án hân-hoai,
 Trên treo một tượng trắng đôi lông mày. (3)
466. — Lầu-xanh quen lối xưa nay,
 Nghề này thì lấy ông này tiên-sư.
467. — Hương hôm, hoa sớm phụng-thờ,
 Cô nào xấu vía, có thừa mối hàng,
468. — Còi xiêm, lột áo số-sàng,
 Trước thần, sẽ nguyện mảnh hương làm-rằm
469. — Đồi hoa lót xuống chiếu nằm.
 Bướm ong bay đến ăm-ăm tứ vi.
470. — *Kiều* còn ngơ-ngàn biết gì,
 Cứ nhời lạy xuống, mụ thì khấn ngay :

(1) « Vi lô » là loài cây lau cây lác. « Hơi mây » là gió tây. Bởi bài tự-hành có câu : Lô điệp địch hoa thu sất-sất. (Lá lác bông lau, gió thu san-sát).

(2) Kinh Lễ. — Hôn định, thần tình là lễ làm con, tối thì dọn chỗ cho cha nằm, sớm thì thăm xem cha mẹ có mạnh không ?

(3) Thần mây trắng là tiên-sư lầu-xanh dạy nghề làm đi.

457 — Dãy lau lác san-sát tiếng gió tây, phong-cảnh một bầu trời thu, riêng để sầu cho một người ly-biệt !

458. — Dặm đường đêm giấc mù khơi, đám mây tạnh, coi bóng trăng mà thẹn những lời thề non nước ngày xưa ! (Nhớ chàng Kim).

459. — Rừng mùa thu lẫn lá biếc, chen hoa hồng, nghe tiếng chim như nhắc lại lòng con hôm sớm ! (Nhớ cha mẹ)

XXIII

Dám-Sinh đưa Kiều về tới Lâm-tri.
Tú-Bà dẫn Kiều lễ yết tiên-sư lâu xanh.

460. — Nàng đi đường những là lạ-lùng non nước, vừa một tháng tròn thì tới đất Lâm-tri.

461. — Cỗ xe rèm châu ngừng bánh cửa ngoài, thì đã thấy một người ở trong nhà vén rèm bước ra.

462. — Thoạt trông người ấy màu da trắng lờn-lợt, chẳng hay ăn uống thứ gì mà cao lớn béo-mập quá đời ?

463. — Đứng ở trước xe đón chào lời-lả. Nàng mới vâng lời bước vô tận nơi.

464. — Vô trong nhà thì thấy một bên có mấy gái may ngài (tằm); một bên thì thấy có bốn năm người làng chơi ngồi đó.

465. — Căn giữa nhà thì bày nhang-án thờ hãn-hồi, trên treo bức tranh vẽ hình một người đôi lông mày trắng.

466. — Số là xưa nay lâu-xanh đã quen lối, nghề này thì lấy ông này thờ làm tiên-sư.

467. — Nhang-hoa hôm sớm phụng-thờ, hễ con điếm nào thưa mỗi hàng, là bởi xấu vía.

468. — Thì số-sàng trần-trường cõi quần lột áo, đốt mảnh nhang sẽ làm-rằm khấn-nguyện tại trước mặt thần.

369. — Rồi đem hoa mới đổi lấy hoa cúng thầy, để lót xuống dưới chiếu nằm, thì khách sẽ tới như ong bướm bay âm-âm lại bốn phía.

470. — Nàng Kiều thấy quang-cảnh đó, thì còn ngờ-ngẩn, đã biết gì đâu, cứ theo lời mà lạy xuống, thì mục kia liền khấn ngay rằng :

471. — « Cửa hàng buôn bán cho may,
« Đêm đêm *Hàn-thực*, ngày ngày *Nguyễn-tiểu* (1)
472. — « Muôn nghìn người thấy cũng yêu.
Xôn-xao anh-yến, dập-diu trúc-mai,
473. — « Tin nhận văn, lá thơ bời,
Đưa người cửa trước, rước người cửa sau ! »
474. — Lạ tai, nghe chưa biết đâu,
Xem tình ra cũng những màu dờ-dang.

XXIV

475. — Lễ xong hương-hỏa gia-đường
Tít-bà vắt nóc lên giường ngồi ngay,
476. — Dạy rằng : « Con lạy mẹ đây,
« Lạy rồi, sang lạy cậu mày bên kia. »
477. — Nàng rằng : « Phải bước lưu-ly,
« Phận hèn vâng đá cam bề tiểu-tinh. (2)
478. — Điều đâu lấy yến làm anh,
« Ngáy-thơ chẳng biết là danh-phận gì ?
479. — « Đủ điều nạp-thái, vu-qui,
« Đã khi chung-chạ, lại khi đứng ngồi.
480. — « Giờ ra thay bậc đời ngôi,
« Dám xin gửi lại một nhời cho mình. »

* * *

481. — Mụ nghe nàng nói, hay tình,
Bấy giờ mới nời Tam-bành (3) mụ lên :

(1) *Đường-sử*. — Sau tiết đông-chí 105 ngày, là tiết *Hàn-thực* đêm hôm rằm tháng giêng là hội *Nguyễn-tiểu*, nhưng bữa đó vua *Minh-hoàng* cho bày những trò chơi ở trong thành, đường hàng-phố thì sở cảnh-sát không cấm người đi đêm.

(2) *Tiểu-tinh* » là vì sao nhỏ, ví với vợ lẽ, bởi câu : Tuệ bị tiểu-tinh. (Lấp lánh vì sao nhỏ kia) ở *Kinh-thi*.

(3) Sách *Tuyên-thất* chí nói : Trời sai ba vị ác-thần là *Bành-Kiến*, *Bành-Cứ*, *Bành-Chất* coi giữ thân người ta. Nó thường xui người ta làm điều ác, rồi đến ngày canh-thân lại lên tâu mách tội-lỗi với Trời cho chóng chết, để khỏi canh giữ. Vậy khi người ta nổi cơn hung dữ, là thần ấy xui nên đó.

471. — « Tàu lạy thánh-sư l phù-hộ độ-trì cho cửa tiệm buôn-bán may-mắn, đêm nào cũng như bữa hội bữa tết.

472. — « Muôn ngàn người coi thấy cũng hết thấy yêu thương, dập-diều vui như trúc-mai, xông-xao đông như anh-én.

473. — « Tin nhận vắn-vắn, lá thơ bời-bời, đưa người ra cửa trước, rước người vô cửa sau. »

474. — Nàng nghe những câu khẩn đó, thì còn lạ tai, nào đã có biết chi đâu, nhưng xem tình thì ra cũng thấy những điều dờ-dang cả.

XXIV

Tú-Bà bắt Kiều lạy mình và lạy Dám-Sinh.

Nàng cãi lời. — Tú-Bà mắng đánh. Nàng Kiều tự vận.

475. — Tú-Bà bắt nàng Kiều làm lễ nhà thờ hương-hỏa đã rồi, liền vắt nóc ngòi (ngòi vắt chun ở trên cao) ngay lên trên giường,

476. — Mà dạy nàng rằng : « Con lạy mẹ đây, rồi thì qua bên kia mà lạy cậu mầy. »

477. — Nàng cãi lại rằng : « Tôi đây phải bước lưu-lạc, phận hèn đã vâng chịu bề vợ-lẽ nàng-hầu,

478. — Mà nay điều đâu lại bắt kêu chồng bằng cậu, chẳng hóa ra lấy én làm anh, tôi ngày-thơ chẳng biết là danh-phận chi đó ?

479. — « Chàng lấy tôi có đủ điều lễ hỏi, lễ cưới, đã từng khi ăn-nằm chung-chạ, lại trải khi giao-tiếp đứng ngòi.

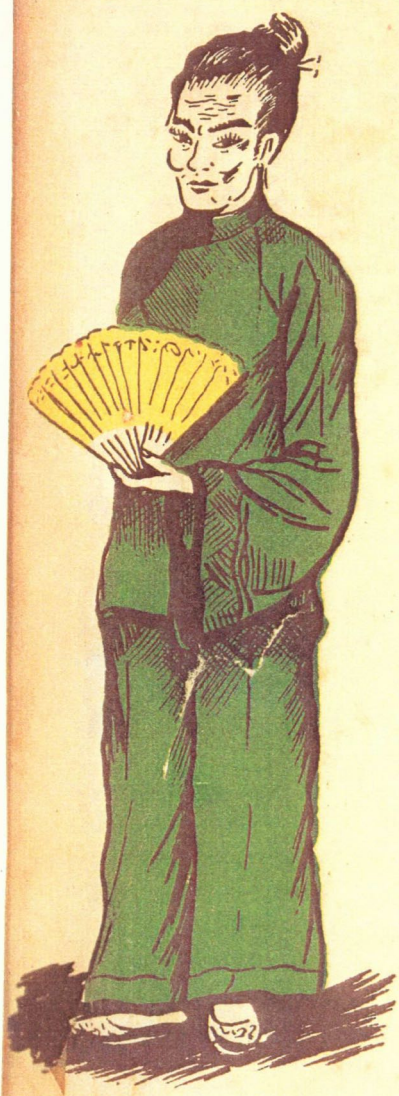
480. — Mà bây giờ đây thay bậc đổi ngòi, dám xin hỏi lại một lời cho rõ.

* * *

481. — Mụ nghe nàng nói, thì biết rõ tình như vậy, bấy giờ mới nổi cơn dữ Tam-Bành của mụ lên, mà quở rằng

482. — « Này này sự đã quả-nhiên !
« Thôi đà cướp sống của (1) mình đi rồi !
483. — « Bảo rằng đi dạo lấy người,
« Đem về rước khách kiếm lời mà ăn.
484. — « Tuồng vô-nghĩa, ở bất nhàn,
« Buồn mình trước đã tăn-mần thử chơi !
485. — « Mau hồ đã mất đi rồi,
« Thôi thôi vốn-liếng đi đời nhà ma !
486. — « Con kia đã bán cho ta,
« Nhập gia, phải cứ phép nhà tao đây ;
487. — « Lão kia có dờ bài bậy ;
« Chẳng văng vào mặt, mà mày lại nghe !
488. — « Cớ sao chịu ếp một bề,
« Gái tơ mà đã ngựa nghè sớm sao ?
489. — « Phải làm cho biết phép tao. »
Chập bì-tiên, rập sấn vào ra tay.
490. — Nàng rằng : « Giời thăm đất dầy !
« Thân này đã bỏ những ngày ra đi !
491. — « Thôi thì thôi, có tiếc gì ! »
Sấn dao tay áo, tức thì dờ ra.
492. — Sợ gan nát ngọc liêu hoa,
Mụ còn trông mặt, nàng đã quặt tay.
493. — Thương ôi ! Tài sắc mụ này,
Một dao oan-nghiệt dứt dây phong-trần !
494. — Nỗi oan vớ-lờ xa gần,
Trong nhà người chặt một lần như nen.
495. — Nàng thì bản-bật giặc tiên,
Mụ thì ngăn-ngắt, mặt nhìn, hồn bay ;
496. — Vực nàng vào chốn hiên-tây,
Cắt người xem-sóc rước thầy thuốc men.

(1) Nhiều bản chép là « Chồng mình » nhưng xét bốn chữ nôm chép là « của mình » mới đúng. Nghĩa là Dám-Sinh không phải chồng Tú-Bì; và chữ « của » có xuống những chữ « kiếm lời » chữ « vốn-liếng » mới hợp nghĩa.



Tú Bà



Bạc Bà

482. — « Này này sự đã hiển-thật quả nhiên, thôi thẳng cha này nó đã cướp sống của mình đi mất rồi !

483. — « Minh biểu nó rằng đi dạo kiếm lấy người, đem về rước khách đặng kiếm lời mà ăn.

484. — « Vậy mà tưởng vô ngại ăn-ở bắt-nhơn : buồn mình đã tận-mần chơi thử trước !

485. — « Thì màu hồ đã mất đi hết, thôi thôi vốn-liếng đã đi đời nhà ma rồi ! (Trở lên là lời quả Dám-Sinh)

486. — « Mà con kia đã bán cho tao, thì nhập gia tùy tục, mi phải cứ phép nhà tao đây chớ.

487. — « Cái lão kia nó có dở bài bậy bậy-bạ, cũng chẳng đánh vô mặt mi được, mà sao mi lại nghe?

488. — « Có sao mi chịu ép một bề? Gái tơ mà đã ngửa nghề sớm vậy !

489. — « Tao phải làm cho biết phép tao mới đặng. » Rồi đó mục chấp đôi cái roi da lại, sắp xông vô ra tay đập-đánh. (Trở lên là lời quả nàng Kiều)

490. — Nàng than rằng : « Ôi trời thăm đất dày ôi ! Thân này đã đành bỏ từ lúc bước ra đi kia rồi !

491. — « Thôi là thôi còn có tiếc làm chi nữa ! » Rồi đó sẵn có con dao trong tay áo, nàng liền dõ ta tức thì.

492. — Sợ thay cái gan nàng nát ngọc liễu hoa, mục còn đương ngó mặt, thì nàng đã quá tay đâm cổ rồi.

493. — Thương ôi ! Nàng là một trang tài sắc dường vậy, mà đang tay đem một mũi dao oan-nghiệt, cắt đứt mối dây phong-trần !

494. — Cái nỗi oan đồn-đại vô-lở khắp xa gần, người hàng phố kéo tới chập trong nhà một lần như cây nen.

495. — Nàng thì giặc hồn qui tiên nín hơi bần-bặt; mục thì người xám ngấn-ngắt, mặt nhìn nàng mà hồn bay lên trời.

496. — Bèn vực nàng vô nằm mái hiên tây, nào là cho người coi-xóc, nào là rước thầy thuốc thang.

XXV

497. — Nào hay chưa hết trần-duyên,
 Trong mê nương đã đứng bên một nàng,
 498. — Di rằng : » Nhân-quả (') dờ-dang,
 « Đã toan trốn nợ đoạn-tràng, được sao ?
 499. — « Số còn nặng nợ má-đào,
 « Người dù muốn quyết, giời nào có cho !
 500. — « Háy xin hết kiếp liễu-bồ, (1)
 « Sông *Tiền-đường* sẽ hẹn-hò về sau ! »

XXVI

501. — Thuốc thang suốt một ngày thâu,
 Giác mê nghe đã dàu-dầu vừa tan.
 502. — *Tú-bà* chực sẵn bên màn,
 Lựa nhờ khuyên-giải môn-man gỡ dần :
 503. — « Một người để có mấy thân :
 « Hoa xuân đương nhụy (2), ngày xuân còn dài.
 504. — « Cũng là nhớ một, nhằm hai,
 « Đá vàng sao nỡ ép-nài mưa mây !
 505. — « Nhớ chân trót đá vào đây,
 « Khóa buồng xuân, đề đợi ngày đào non. (3)
 506. — « Người còn thì của háy còn,
 « Tìm nơi xứng-đáng làm con cái nhà.
 507. — Làm chi tội báo oan-gia,
 « Thiệt mình mà hại đến ta, hay gì ? »
 508. — Kề tai mấy nói năn-nì,
 Nàng nghe nương cũng thị-phi rạch-ròi.
 509. — Và trong thấn-mộng mấy nhờ,
 Túc-nhân (4) thì cũng có giờ ở trong.

(1) Cổ-văn có câu : « Bồ liễu vọng thu nhi tiên điêu. » (Kiếp cây bồ cây liễu trông thấy khí thu đã rụng trước.) Vì những giống cây mềm-mại yếu-đuối, vậy ví với đàn-bà.

(2) Nhụy là hoa mới nở.

(3) Ngày đào non là ngày lấy chồng, bởi thơ Đào chi yếu-yêu (cây đào non môn-môn) ở Kinh-thị nói về nghĩa con gái về nhà chồng.

(4) Túc-nhân là duyên-cố Trời định sẵn.

XXV

**Đạm-Tiên báo mộng cho Thúy-Kiều
rằng số còn nặng nợ chưa chết được.**

497. — Nàng tưởng rằng tự-vận thế là xong đời, nào hay đâu chưa hết duyên kiếp trần, trong giấc mê dường đã thấy có một nàng đứng bên,

498. — rí tai nàng mà rằng : « Kiếp-quả non-duyên của chị hãy còn dở-dang, đã toan trốn nợ đoạn-trường sao dạng ?

499. — « Số má-đào hãy còn nặng nợ, người đầu muốn quyết đi cho rảnh, nhưng trời nào đã cho đâu.

500. — « Xin chị hãy ráng chịu cho hết kiếp thơ yếu này, rồi về sau em sẽ hẹn-hò tại sông Tiên-đường mà chờ chị. »

XXVI

**Tú-Bà dụ-dỗ Thúy-Kiều,
nàng nguôi lòng mà tỉnh dậy.**

501. — Khi đó suốt một ngày, trường, thuốc thang chạy chữa, nghe chừng giấc mê của nàng đã bơn-bớt vừa tan.

502. — Tú-Bà thì chực sẵn bên mùng, lựa điều mơn man khuyên giải mà gỡ lần rằng :

503. — « Một đời người ta dễ có mấy lúc trai trẻ, như hoa xuân đương trổ, ngày xuân còn dài.

504. — « Đó cũng là mụ làm-lỡ một hai điều mà thôi, chớ sao nỡ đem sự chơi mây mưa, ép-nài lòng trinh vàng đá ?

505. — « Con đã trót vào đây là lúc sa chvern lỡ bước, thì khoá buồng xuân lại, đợi ngày đào non mà kết bạn lứa đôi.

506. — « Người còn thì của hãy còn, rồi sẽ kiếm nơi xứng-đáng mà làm con cái nhà người ta.

507. — « Chớ nhà mụ có tội chi, mà con đem sự oan khiến báo trả, làm cho mình cũng bị thiệt, mà lại hại đến mụ, thì có hay gì ? »

508. — Nàng nghe mấy đôi kè tai năn-nỉ đó, thì dường cũng rành-rẽ phải chăng.

509. — Vả ngẫm mấy lời thần biểu trong giấc chiêm-bao, thì ở trong duyên-cớ cũng có số trời định sẵn.

510. — Kiếp này nợ giả chưa xong,
Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau.
511. — « Lặng nghe, ngắm-nghe gót đầu,
Thưa rằng: « Ai có muốn đầu thế này !
512. — « Được như nhời thế là may,
« Hân rằng mai có như rày cho chẳng ?
513. — « Sợ khi ong bướm đái-dăng, (1)
« Đến điều sống đục sao bằng thác trong ? »
514. — Mụ rằng: « Con háy thông-dong,
« Phải điều lòng lại dối lòng, mà chơi ?
515. — « Mai sau ở chẳng như nhời,
« Trên đầu có bóng mặt giời rạng soi ! »
516. — Thấy nhời quyết-đoán hân-hoi.
Đành lòng, nằng cúng sê người-người dăn.

XXVII

517. — Trước lầu *Ngưng-bích* khóa xuân,
Vẻ non xa, tằm giăng gần, ở chung. (2)
518. — Bốn bề bát ngát xa trông,
Cát vàng còn nọ, bụi hồng dặm kia.
519. — Bé-bàng mây sớm, đèn khuya,
Nửa tình, nửa cảnh như chia tấm lòng.
520. — Tường người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
521. — Bên giời góc bề bợ-vợ,
Tấm son gột-rửa bao giờ cho phai !
522. — Xót người tựa cửa hôm mai, (3)
Quạt nồng, ấp lạnh (4) những ai đó giờ.

(1) Thiển gia thi. — Phong điệp phân-phân quá tường thứ, khước nghĩa xuân-sắc tại lân-gia (Ong bướm xôn-xao bay qua tường, lại nhờ màu xuân ở nhà láng giềng).

(2) Cổ-thi. — Viễn sơn bài hộ rừ ; Minh-nguyệt tại thiềm đầu (Non xa bày ngoài cửa, Trăng sáng ở đầu rèm).

(3) Tả-truyện. — Mẹ Vương-tôn-Già bảo con rằng : Mây sớm đi tối không về, ta tựa cửa mà đợi ; mây tối đi, sớm không về, ta tựa cổng mà trông. Vậy người tựa cửa chỉ là mẹ, nhưng đây thì dùng chung là cha mẹ.

(4) Bồi chữ « Đông ộn, hạ sảnh » ở kinh Lễ. Nghĩa là : Con thờ cha mẹ mùa đông thì đắp lạnh, mùa hạ thì quạt nồng.

510. — Nếu kiếp này chưa trả rồi nợ, thì làm thế nào cũng phải chông-chất thêm một nợ nữa lại kiếp sau.

511. — Vậy nàng lảng-lặng mà nghe, ngẫm-nghi cho hết đầu gót, và thưa lại rằng : « Nào ai muốn đầu như vậy ! »

512. — « Nếu được như lời mẹ dạy thế thì may lắm ; nhưng dám chắc đầu mai sau có được như lúc này cho chăng ? »

513. — « E lại có khi đem sự ong-bướm mà đãi-dăng, thì chẳng thà thác cho đặng trong, còn hơn sống mà đến điều chịu đực ! »

514. — Mẹ rằng : « Con hãy cứ thông-thả mà coi thử, phải chi là điều mẹ nói chơi mà đem lòng mẹ nói dối lòng con hay sao ? »

515. — « Nếu mai sau mà ăn ở chẳng đặng như lời, thì sẽ có bóng mặt trời ở trên đầu soi xét. »

516. — Nàng thấy lời mẹ nói quyết-đoán hẳn-hỏi như vậy, thì cũng đành lòng mà sẽ ngóai-ngóai lần đi.

XXVII

Tú-Bà để nàng Kiều ở lầu Ngưng-bích. Nàng ở đó lúc vắng-vẻ những cảnh thương tình.

517. — Rồi đó Tú-Bà để cho nàng ở trước lầu *Ngưng-bích*, khóa kín phòng xuân, vắng-vẻ thanh-nhàn, ở chung với mình thì chỉ gần có bóng trăng, xa có vẻ núi.

518. — Một mình xa trông bốn bề bát-ngát, nào cát vàng cồn nọ, nào bụi hồng dặm kia.

519. — Những bề-bàng cùng mây sớm với đèn khuya, mà tấm lòng như chia ra nửa tình, nửa cảnh.

520. — Tưởng đến tình chàng Kim thề chén đồng-tâm ở dưới bóng nguyệt, luống rày mai còn trông đợi tin sương.

521. — Vậy mà nay mình bơ-vơ nơi góc biển bên trời, thì tấm lòng son đỏ gột-rửa bao giờ cho phai-lợt ! (Trên đây là tình nhớ chàng Kim.)

522. — Xót đến tình cha mẹ những buổi sớm hôm tựa cửa, bấy con bây giờ những ai đắp lạnh quạt nồng ?

523. — Sân *Lai* (1) cách mấy nắng mưa,
 Có khi gốc tử đã vừa người ôm ! (2)
524. — Buồn trông cửa bể chiều hôm,
 Thuyền ai thấp-thoảng cánh buồm xa-xa !
525. — Buồn trông ngọn nước mới sa,
 Hoa trôi man-mác, biết là về đâu !
526. — Buồn trông nội cỏ rầu-rầu.
 Chân mây mặt đất một màu xanh xanh !
527. — Buồn trông gió cuốn mặt ghềnh,
 Ầm-ầm tiếng sóng reo quanh ghé gối !

XXVIII

528. — Chung quanh những nước non người,
 Đau lòng lưu-lạc. nên vài bốn câu. (K)
529. — Ngậm-ngùi rủ bức rèm châu. (3)
 Cách tường nghe có tiếng dâu họa vằn. (L)
530. — Một chàng vừa trạc thanh-xuân,
 Hình dong chải chuốt, áo khăn dịu-dàng.
531. — Nghĩ rằng cũng mạch thư-hương. (4)
 Hỏi ra mới biết rằng chàng *Sở-Khanh*.
532. — Bóng *Nga* thấp-thoảng dưới màn,
 Trông nàng chàng cũng ra tình đeo-dai :
533. — « Than ôi ! Sắc nước hương giờ, (5)
 « Tiếc cho dâu bông lạc-loài đến đây !
534. — « Giá đành trong nguyệt trên mây, (6)
 « Hoa sao hoa khéo đọa-day mấy hoa !
535. — « Tức gan riêng giận giờ già,
 « Lòng này ai tỏ cho ta hơi lòng !

(1) Ông *Lão-lai-tử* bảy mươi tuổi hãy còn cha mẹ, thường khi mặc áo ngũ sắc múa ở trước sân, làm ra bộ con nít, để vui lòng cha mẹ. Vầy « sân *Lai* » chỉ là chỗ con gần cha mẹ.

(2) *Thuyết Uyển*. — Ở núi *Nam* có cây kiền, ví với cha, núi *Bắc* có cây tử, ví với con. Lại *Tả-truyện* có câu : « *Từ-mộc* di cùng hi » (Cây tử đã vừa tay ôm rồi). Đây là nói : Hàng con cha mẹ là các em mình có lẽ đã lớn cả rồi.

(3) *Ngô-Việt xuân-thu*. — Vua nước *Ngô* yêu nàng *Tây-Thi*, trước cửa cung xâu ngọc châu làm bức rèm, sớm rủ xuống để che nắng, tối cuốn lên để đợi trăng.

(4) « *Thư-hương* » là hương-vị sách-vở văn chương. *Nghĩa* là nói giống nhà nho. Cổ-thi có câu : « *Hoa-hương* bất cập *thư hương* viển ; *Thế-vị* na như *đạo-vị trường*. »

(5) Bởi chữ « *Quốc-sắc thiên-hương* » là người con gái tài sắc.

(6) *Thiên-gia* thi. — *Thiên* thượng bích đào hòa lộ chùng ; nguyệt biên hồng hạnh ý vẫn tài. (Cây đào bích trên trời hòa nước móc bốn ; cây hạnh hồng bên trăng tựa đám mây trồng). Đó là giá người phú-quí.

523. — Mình cách-xa nhà cha mẹ mấy năm nay, có lẽ các em mình cũng đã trưởng-thành hết cả. (Trên đây là tình nhớ cha mẹ và các em. Từ câu 520 tới đây là ứng lên chữ « Nửa tình » trên kia.)

524. — Vì những tình đó mà buồn trông cái cảnh cửa biển lúc chiều tối, thì thấy thuyền ai mà cánh buồm thấp-thoáng xa-xa !

525. — Buồn trông cái cảnh ngọn nước mới sa, thì thấy man-mác những hoa trôi về nơi đâu đó !

526. — Buồn trông cái cảnh rầu-rầu đồng cỏ, thì thấy một màu xanh-xanh mặt đất tiếp churn mây !

527. — Buồn trông cái cảnh gió cuốn mặt gành, thì thấy quanh ghề ngồi ăm-ăm những tiếng sóng réo ! (Từ câu 524 tới đây là ứng lên chữ « nửa cảnh » trên kia.)

XXVIII

Thúy-Kiều bị Sở-Khanh gạt đem đi trốn.

528. — Chung-quanh toàn những nước non quê người đất khách, nằng đầu lòng lưu-lạc, ngâm thành vài bốn câu thơ.

529. — Đương buông rủ bức rèm ngọc mà ngồi ngâm-ngùi, thì xảy nghe tiếng đầu cách tường họa vận.

530. — Coi thấy một chàng vừa trạc độ tuổi trẻ, hình-dung chải-chuốt, khăn áo dịu-dàng.

531. — Tưởng rằng cũng dòng-giống nhà nho, sau hỏi ra mới biết rằng chàng họ Sở tên Khanh.

532. — Dưới màn thấp-thoáng bóng trăng, chàng ngó thấy nằng, cũng lộ ra tình đeo-đăng, mà rằng :

533. — « Than ôi ! Một bức hương trời sắc nước, mà tiếc cho ở đâu bỗng lưu-lạc đến đây !

534. — « Cái phẩm-giá đã đáng như hoa hạnh trong nguyệt, như hoa đào trên mây, mà sao khéo đem đây-đọa màu hoa lấm bẩy !

535. — « Tấm lòng này riêng tức gan mà giận ông trời già độc-ác, lòng hơi lòng ai tỏ cho ta !

536. — « Thuyền-quyên ví biết anh-hùng,
« Ra tay tháo cũi sò lồng như chơi. » (1)
537. — Song thu đã khép cánh ngoài,
Tai còn đồng-vọng mấy nhời sắt đanh. (2)
538. — Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
Cám lòng chua xót, nhạt tình bơ-vơ ;
539. — « Những là lẩn-lừa nắng mưa,
Kiếp phong trần, biết bao giờ là thôi !
540. — « Đánh liều nhắm một hai nhời,
« Nhờ tay tế-độ vớt người trầm-luân ! » (3)
541. — Mảnh tiên kè hết xa gần,
Nổi nhà báo-đáp, nổi thân lạc-loài,
542. — Tan-sương vừa rạn ngày mai,
Tiện-hồng (4) nàng mới nhắn lời gửi sang,
543. — Giời tây bằng-lãng bóng vàng,
Phục-thư đã thấy tin chàng tới nơi.
544. — Mở xem một bức tiên-mai,
Rành rành « Tích-việt » (5) có hai chữ để ;
545. — Lấy trong ý-tứ mà suy.
« Ngày hai mươi một, tuất thì, (6) phải chăng ? »
546. — Chim hôm thoi-thóp về rừng,
Giá trà-my đá ngậm giăng nửa vành ;
547. — Tường đông lay-động bóng cảnh, (7)
Đầy song, đã thấy Sĩ-Khanh lên vào.

(1) Ý nói : Sẻ gỡ cho nàng ra, như tháo cũi cho thú chạy, sỏ lồng cho chim bay.

(2) Bờ câu « Trám đình tiết thiết chi luận ». (Lời bàn chặt sát bề đĩnh).

(3) Sách Phật. — Người đời làm nhiều sự ác-nghiệt, kiếp sau phải chìm đắm và biển khổ, nếu biết theo Phật, thì Phật sẽ cứu vớt cho.

(4) « Tiện hồng » là nhân tiện chim hồng mà gửi thư. Bờ tích : Vua Hán Vũ-đế bắn chim nhạn (cũng là loài chim hồng), bắt được thư của Tô-Vũ ở Hung-nô buộc ở chân gửi về.

(5-6) Hai chữ « Tích-Việt » (昔越) là lời nói ẩn, lấy lối chiết tự đoán ra, thì thành một câu : « Chấp nhứt nhựt tuất tẩu. » (廿一日戌走) Nghĩa là : Giờ tuất ngày hai mươi một thì chạy.

(7) Thơ Tây-sương. — Phất tường hoa ảnh động, nghi thị ngọc-nhân lai. (Phất tường động bóng hoa, ngỡ là người ngọc lại).

536. — « Ví bằng gái thuyền-quyên có biết ta là trai anh-hùng, thì ta sẽ ra tay gỡ cho nàng ra dễ lắm ! »

537. — Bấy giờ đêm thu khuya-khoát, đã khép cánh cửa sổ ngoài, mà bên tai hãy còn nghe văng-vẳng mấy lời quả-quyết như bẻ sắt chặt đinh.

538. — Rồi đây nàng nghĩ người thôi lại nghĩ mình, cảm người có lòng chua-xót đến mình, mà mình quên cả tình bơ-vơ lư-lạc.

539. — Nàng nghĩ rằng : « Nếu ta cứ nay lần mai nữa, mà chịu dầu mưa dãi nắng ở đây, thì cái kiếp phong-trần biết bao giờ cho khỏi ! »

540. — « Âu là ta đánh liều mà đưa một hai lời nhắn nhủ, cậy tay tế-độ, vớt lấy người chìm-đắm biển trần. »

541. — Nghĩ vậy, rồi đem mảnh giấy viết thơ, kể hết mọi nỗi xa gần : Vì báo-đáp tình nhà, mà thân mình phải chịu lư-lạc.

542. — Rạng ngày mai vừa mới tan sương, nàng mới hơn tiện có người mà nhắn lời gửi qua cho chàng.

543. — Đến chiều, lối chừng lúc bóng mặt trời bãng-lãng hầu xế về tây, đã thấy tin thơ trả lời của chàng đưa tới.

544. — Nàng mở một bức hoa-tiên ra coi, thì thấy đề rành-rành có hai chữ « Tích-việt ».

545. — Lấy trong ý-tứ mà suy-nghĩ : « Có phải là chàng hẹn « đến giờ tuất ngày hai mươi mốt thì sẽ chạy » đó chăng ? »

546. — Tối chiều tối, bầy chim bay về rừng thoi-thóp, bóng trăng đã ngậm nửa vành trên trần hoa trà-my.

547. — Trông ra tường đông thấy bóng cảnh lay-động, chàng Sở-Khanh đã đẩy cửa sổ lên vô.

548. — Sượng-sùng đánh dạn ra chào,
Lạy thôi, nàng mới di trao ân-cần.
549. — Rằng : « Tôi bèo-bọt chút thân,
« Lạc đàn mang lấy nợ-nần yển-anh.
550. — « Dám nhờ cốt-nhục tử-sinh,
« Còn nhiều kết-cỏ (1) ngậm-vành (2) về sau ! »
551. — Lặng ngời, làm-nhằm gật đầu :
« Ta đây phải mượn ai đầu mà rằng :
552. — « Nàng đã biết đến ta chẳng ?
« Bề trăm-luân lấp cho bằng mới thôi. »
553. — Nàng rằng : « Muốn sự ơn người,
« Thế nào xin quyết một lời cho xong ? »
554. — Rằng : « Ta có ngựa truy-phong,
« Có tên dưới trướng vốn dòng kiện-nhi.
555. — « Thừa cơ lên bước ra đi.
« Ba mươi sáu chước, chước gì là hơn ? (3)
556. — « Đà khi gió kếp, mưa đơn,
Có ta thì cũng chẳng cơn-cớ gì. »
557. — Nghe nhời, nàng đã sinh nghi.
Song đà quá đổi, quản gì được thân !
558. — Cúng liễu nhắm mắt đưa chân,
Mà xem cơ Tạo xoay-vành đến đâu ?
559. — Cùng nhau lên bước xuống lầu,
Song sọng ngựa trước, ngựa sau một đoàn.

(1). Đông-Chu Liệt-Quốc. — Tướng nước Tần là Ngụy-Thù có ả hầu non, lúc sắp chết, dặn con là Ngụy-Khòa phải đem nàng chôn theo. Khi Thù đã chết, thì Khòa thả cho nàng về. Sau Khòa đánh nhau với quân Tần, bỗng dựng tướng nước Tần là Đỗ-Hồi ngã té trên bãi cỏ, Khòa đuổi bắt được. Đến đêm nằm mộng thấy cha nàng nói rằng : « Tôi cảm ơn ông không nỡ chôn sống con tôi. Vậy kết cỏ buộc chân Đỗ-Hồi cho ông bắt. »

(2) Dương-Bảo đời Hán thấy con chim sẻ vàng non bị chim cắt đánh rớt xuống đất, Bảo đem về nuôi cho mạnh rồi thả ra. Sau bỗng dựng có đứa trẻ mặc áo vàng, miệng ngậm hai đôi vòng ngọc vào lạy mà rằng : « Tôi cảm ơn ông cứu tôi, vậy xin đem vòng này tạ ông. Ông được vòng này thì con cháu ông sẽ vinh-hiến. » Sau nhà ấy bốn đời làm quan Tam-Công.

(3) Nam-Bắc triều. — Đền-công bảo Vương-kinh-Tác rằng : « Ba mươi sáu chước, chước chạy là hơn hết. » Ý Sở-Khanh xui Kiều chạy trốn.

548. — Nàng sượng-sùng đánh bạo ra chào, lạy chàng rồi mới đi tai trao chuyện ân-cần.

549. — Rằng : « Tôi nay chút thân bèo-bọt, bởi lạc đàn mà mang lấy nợ én anh !

550. — « Dám xin đem thịt xương sống thác cạy-nhờ, sau này còn nhiều lúc báo ơn trả nghĩa. »

551. — Chàng ngồi lặng nghe lời nàng nói, rồi gật đầu lẩm-nhẩm mà rằng : « Ta đây, chớ có phải mượn tay ai đâu, mà nàng nói vậy.

552. — « Nếu nàng đã biết đến ta chẳng nữa, thì ta quyết lập biển trâm-luân thành đất phẳng mới thôi. »

553. — Nàng rằng : « Muôn sự nhờ tại ơn người, vậy thì xin quyết một kế thế nào cho rồi chuyện ? »

554. — Chàng rằng : « Ta có con ngựa truy-phong (Lanh như đuổi gió), có tên hầu dưới trướng vốn là dòng con nhà mạnh-giỏi.

555. — « Thừa dịp lên bước ra chạy, thì ba mươi sáu chước của **Đàn-công** còn có chước nào hơn chước này ?

556. — « Dầu gặp khi mưa gió bất kỳ, có ta đây cũng chẳng lo con-có chi hết. »

557. — Nàng nghe lời va nói phách như vậy, thì đã sanh lòng ngờ, song đã quá đổi đi rồi, thì cũng chẳng đoái gì đến thân nữa.

558. — Âu cũng liều nhắm mắt mà đưa chun đi vậy, thử xem cơ tạo-hóa xoay-vần cho tới đâu là cùng !

559. — Bèn cùng nhau lên bước xuống lầu, một đoàn đi song-song ngựa sau ngựa trước.

560. — Đêm thâu khắc lậu canh tàn, (1)
Gió cây trút lá, giăng ngàn ngậm gương.
561. — Lối mòn cỏ nhạt màu sương.
Lòng quê đi một bước đường một đau.
562. — Tiếng gà xao-xác gáy mau,
Tiếng người đầu đá mái sau dầy-dàng.
563. — Nàng càng thôn-thức gan vàng,
Sở-Khanh đã ré dây cương lối nào ?
564. — Một mình khôn biết làm sao ?
Dặm rừng bước thấp, bước cao hái-hùng.

XXIX

565. — Hóa-nhi thực có nở lòng,
Làm chi giầy tía, vò hồng làm nao !
566. — Một đoàn đưa đến trước sau,
Vuốt đầu xuống đất, cánh đầu lên giới ! (2)
567. — Tú-bà tốc thẳng đến nơi,
Hăm-hăm áp điệu một hơi lại nhà ;
568. — Hung-hăng chẳng hỏi chẳng tra,
Đang tay giập liểu, vùi hoa tươi-bời.
569. -- Thịt da ai cũng là người,
Lòng nào hồng rụng, thắm rời, chẳng đau !
570. — Hết nhời thú-phục khàn-cầu,
Uống lưng thịt đồ, giập đầu máu sa.
571. — Rằng : « Tôi chút phạn đàn-bà,
« Nước non lia cửa lia nhà đến đây.
572. — « Bây giờ sống thác ở tay,
Thân này đã đến thế này thì thôi !

(1) Đời xưa dùng cái hồ bằng đồng có lỗ thủng, lượng độ số một ngày một đêm mà đựng nước vào đó, cứ mỗi khắc cho chảy xuống cái chậu đồng một giọt nước, vậy thời-khắc biểu kêu là « đồng-hồ » thì giờ kêu là « khắc-lạn », nghĩa là : xem giọt nước trong lọ đồng chảy xuống cho biết thì giờ.

(2) Cổ-thi. — Quật địa vô nha trảo, thẳng thiên khiếm vũ mao (Khoét đất không mạnh vuốt ; Lên trời thiếu cánh lông).

560. — Suối đêm thâu khắc canh đồng-hồ đã cạn, gió rưng lá cây như trút, gương trăng hầu ngậm nửa ngàn.

561. — Dặm cỏ coi lạt màu sương, cứ theo lối mòn mà đi, lòng ngay-thật của nàng đi một bước đường là một lần đau-đớn !

562. — Tiếng gày gáy mau xao-xác, nghe bên ngoài đầu đã rộn-rịp tiếng người.

563. — Nàng khi đó càng phập-phồng thốn-thức tấm gan vàng, thì Sở-Khanh nó đã rẽ dây cương ruổi ngựa lối nào mắt.

564. — Còn một mình nàng khó biết ra làm sao, đi dặm đường rừng bước thấp bước cao, nhưng là hãi-hùng lo-sợ-

XXIX

Tú-Bà đuổi theo bắt Kiều về mắng đánh, Kiều van lạy chịu tội. — Mã Kiều bảo-lãnh cho Kiều và khuyên-nhủ Kiều. Kiều than-vãn với Mã-Kiều. Sở-Khanh tới cãi-cọ với Kiều thua lế rồi đi. — Kiều than-thở một mình.

565. — Ôi ! Ông trời kia thiệt có nỡ lòng độc-địa, làm chi mà giầy-vò màu hoa hồng tía lấm nao !

566. — Một bọn người đưa tới chật cả đằng sau, nàng khi đó có cánh chim đầu mà bay lên trời, có vuốt thú đầu mà đào xuống đất !

567. — Tú-Bà tốc thẳng tới nơi đó, hằm-hằm áp-điệu. nàng kéo tuốt một hơi về nhà.

568. — Hung-hăng chẳng hề hỏi-tra, đang tay đập-đánh toi-bời, như vùi hoa giập liễu .

569. — Ôi ! Người ta ai cũng da cũng thịt ấy, mà nó đánh cho nàng như lá thắm rời, như hoa hồng rụng, há chẳng đau lòng.

570. — Nàng không chịu nổi, phải hết lời thú-phục khẩn-cầu, giập đầu xuống thì giọt máu rơi, uốn lưng lên thì cây thịt té.

571. — Nàng van-vỉ rằng : « Tôi đây chút phận đờn-bà thơ-yếu, nước non xa-cách, lia nhà lia cửa tới đây.

572. — « Bây giờ sống thác bởi tại tay người, thân này đến thế này đã là cùng cực !

573. — « Nhưng tôi có sá chi tôi !
 « Phận tôi đành vậy, vốn người dề đầu ?
574. — « Thân lươn bao quản lấm đầu,
 « Chút lòng trinh-bạch từ sau xin chừa ! »
- * * *
575. — Được nhờ, mụ mới tùy-cơ,
 Bắt người bảo-lính, làm tờ cung-chiều.
576. — Bày vai có à *Mã-Kiều*,
 Xót nàng, ra mới đánh liều chịu đoan.
577. — Mụ càng bắt nhặt bắt khoan,
 Gạn-gùng đến mực nòng-nàn, mới tha.
578. — Vực nàng vào đến trong nhà,
Mã-Kiều lại ngó ý ra dặn nhời :
579. — « Thôi dà mắc lặn thì thôi !
 « Đi đâu chẳng biết con người *Sở-Khanh* ?
580. — « *Phụ-tình* nổi tiếng lâu-xanh !
 « Một tay chôn biết mấy cành phù-dung ! (1)
581. — *Đà-đao* sắp sẵn trước dùng, (2)
 « Lạ gì một cốt, một đồng (3) xưa nay !
582. — « Có ba mươi lạng trao tay,
 « Không nhưng, chỉ có trò này, truyện kia.
583. — « Rồi ra dờ mặt tức thì,
 « Bớt nhời, liệu chớ gây chi thiệt đời. »
584. — Nàng rằng : « Thề-thốt nặng nhời,
 Có đầu mà lại ra người hiểm sâu ! »
- * * *
585. — Còn đương suy trước nghĩ sau,
 Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào.
586. — *Sở-Khanh* lên tiếng rêu-rao :
 « Nghe đồn rằng có con nào ở đây ?

(1). — Hoa phù-dung chỉ gái đẹp trong lâu xanh, bởi nàng Dương-ngọc-Hương là con đi có tiếng ở Kim-lăng, có câu thơ tán nàng rằng : « Xuân phong xuy nhập phù-dung trước, nhất đóa hoa chi áp chúng phương. » (Gió xuân thổi vào màn phù-dung, một đóa cành hoa đè mọi loài thơm).

(2) « Đà-đao » là một miếng võ, giả đồ thua chạy cho người ta rượt theo, rồi quay lại cầm dao mà đâm. Đó là chước đánh lừa.

(3) Bà cốt với con đồng là cùng một phường với nhau.

573. — « Song mà tôi thì có sá chi tôi nữa, số là phận tôi đã vậy, còn vốn của người thì để ở đâu ? »

574. — « Thôi, làm đầu là thân-phận con lươn, cũng chi dám quản, chút lòng trinh-bạch, đây về sau thời cũng xin chừa ! »

* * *

575. — Mụ được lời ấy rồi mới tùy cơ, bắt nàng phải làm tờ cung-chiêu, mà phải có người bảo-lãnh.

576. — Khi đó có ả Mã-Kiều cũng bạn bày vai trong nhà điểm, có lòng xót nàng, mới đánh liều ra chịu cam-đoan.

577. — Rồi đây mụ càng kể nhặt kể khoan, gạt-gùng thiệt nòng-nàn đến mực, rồi mới tha cho.

578. — Mã-Kiều vực nàng vô nghĩ trong nhà, rồi lại ngỏ ý ra mà dặn lời rằng :

579. — « Thôi đã bị gạt thì thôi, đi đâu mà chẳng biết thằng Sở-Khanh là con người thế nào ? »

580. — « Nó đã nổi tiếng phụ-tình ở trong đám lâu xanh, một tay nó chôn biết bao nhiêu là chị em bạn gái rồi đó ! »

581. — « Nó sắp sẵn với mụ Tú đặng dùng mẹo lừa gạt, có lạ gì cùng phường một đồng một cốt xưa nay ! »

582. — « Vì có ba chục lượng bạc mượn trao tay, chớ khi không đâu lại có trò-chuyện này kia nó. »

583. — « Rồi sau này nó lại tức thì trở mặt, liệu mà bót miệng, đừng gây với nó chi mà thiệt thân đời. »

584. — Nàng rằng : « Nó cùng tôi thề thốt nặng lời, có biết đâu nó lại ra người thâm-hiểm ! »

* * *

585. — Nàng còn đương suy-nghĩ trước sau, bỗng thấy thằng Sở-Khanh nó ở đâu mang mặt mo bước vào.

586. — Mà lên tiếng rêu-rao rằng : « Nghe đồn rằng có con nào ở đây. »

587. — « Phao cho quuyến gió, rù mây ?
« Hãy xem có biết mặt này là ai ? »
588. — Nàng rằng : « Thôi thế thì thôi !
« Răng *không*, thì cúng vâng nhời răng *không* ! »
589. — *Sơ-Khanh* thét mắng dùng-dùng,
Bước vào, vừa sấp thị hùng ra tay.
590. — Nàng rằng : « Giời nhé có hay !
« Quyển anh, rù yến, sự này tại ai ? »
591. — « Đem người đầy xuống giếng khơi, (1)
« Nói rồi, rồi lại ăn nhời (2) được ngay ! »
592. — « Còn tiên « *Tích-việt* » ở tay !
Ró-ràng mặt ấy, mặt này, chứ ai ? »
593. — Nhời ngay, đồng mặt trong ngoài,
Kẻ chè *bất-nghĩa*, người cười *vô-lương*. !
594. — *Phụ-tình*, án đã rõ-ràng,
Dơ-tưởng, nghĩ mới kiếm đường tháo lui.
- *
*
*
595. — Buồng riêng, riêng những sứt-sùi,
Nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân :
596. — « Tiếc thay trong giá trắng ngần, (3)
« Đến phong-trần cúng phong-trần như ai ! »
597. — « Tè vui cúng một kiếp người,
« Hồng-nhan phải giống ở đời mái ru ? (4) »
598. — « Kiếp xưa đã vụng đường tu, (5)
« Kiếp này chẳng khéo đền bù mới xuôi. »
599. — « Dấu sao bình cúng vỡ rồi. (6)
« Lấy thân mà giả nợ đời cho xong ! »

(1) Văn ông Hàn-Dũ. — Tề nhân nhập tinh, hựu tòng nhi hạ thạch yên.
(Đấy người xuống giếng, lại liệng theo đá xuống nữa).

(2) Ăn lời là nói mà sau không được như lời, như nuốt mất lời đi. Bởi kinh.
Thư có câu : « Trâm bất thực ngôn ». (Ta chẳng ăn lời).

(3) Cổ-thi « Thanh như băng tuyết, bạch như ngân ». Tục ngữ có câu :
« Trong như giá (băng — văng nước), trắng như ngần (ngân — bạc) ». cũng là
nghĩa vậy.

(4) Cổ-thi. — Hồng nhan bất cửu tại nhân thế. (Má hồng chẳng ở lâu đời
người). nghĩa là không sống lâu.

(5) Sách nhơn quả nhà Phật. — Kiếp trước chẳng khéo tu-trì, cho nên kiếp
này phải chịu bao nhiêu sự trướng-não.

(6) Nguyên truyện. — Kiều nói : Thử thân như bình dĩ phá hi. (Thân này
như cái bình đã bể rồi).

587. — « Nó phao tiếng cho tao quyền-rủ nó, thì nó hãy coi xem có biết mặt này là ai hay không ? »

588. — Nàng rằng : « Thôi đã nói thế thì thôi, anh cãi rằng *không*, thì tôi cũng vâng lời rằng *không* chớ sao. »

589. — *Sở-Khanh* thét mắng ùng-ùng, bước vô vira toan cạy mạnh ra tay đánh-đập.

590. — Nàng la lên rằng : « Trời ôi có biết ! Sự quyền anh rủ én này là bởi tại ai ? »

591. — « Đem người xô-đẩy xuống giếng khơi, miệng nói rồi, mà rồi lại ăn lời được ngay lập-tức ! »

592. — « Đây tờ « *Tích-riệt* » hãy còn ở tay tôi đó, rõ-ràng mặt này đối với mặt ấy chớ ai ? »

593. — Lời nàng nói ngay có đủ mặt kẻ trong người ngoài, ai nấy đều chê cười quân vô-lương bất ngãi !

594. — Cái án « *Phụ-tình* » đã rõ-ràng như vậy, nó mắc cỡ mới kiếm lối tháo lui.

* * *

595. — Bây giờ đây nàng ở chốn phòng riêng, một mình riêng những sùi-sụt, nghĩ đến thân mà lại ngậm-ngùi rằng :

596. — « Tiếc thay cho cái thân trong như giá, trắng như ngà, mà đến lúc phong-trần cũng phải chịu phong-trần như người ta vậy ! »

597. — « Thôi người ta ở đời dầu tử, dầu vui cũng là một kiếp, chớ má-hồng có phải là giống sống ở đời mãi đâu mà cần. »

598. — « Chẳng qua kiếp trước mình đã vụng đường tu-hành, thì kiếp này chẳng khỏi một phen đền bù mới xuôi đặng. »

599. — « Thôi mình đã từng thất thân với *Dám-Sinh*, *Sở-Khanh*, thì dầu sao cũng như cái bình đã bể, âu là lấy thân mà trả nợ đời cho xong ! »

XXX

600. — Vừa tuần nguyệt sáng gương trong,
Tú-bà ghé lại thông-dong dặn-dò :
601. — « Nghề chơi cũng lắm công-phu,
Làng chơi ta phải biết cho đủ điều. »
602. — Nàng rằng : « Mưa gió đập-dùi,
« Liễu thân, thì cũng phải liễu thể thôi ! »
603. — Mụ rằng : « Ai cũng như ai,
« Người ta ai mất tiền hoài đến đây ? »
604. — « Ở trong còn lắm điều hay,
« Nói đêm khếp mở, nói ngày riêng chung. »
605. — « Này con thuộc lấy làm lòng,
« Vành ngoài bảy chữ, (1) vành trong tám nghề (2) »
606. — « Chơi cho liễu chán, hoa chê,
« Cho lăn-lóc đá, cho mê-mẩn đời. »
607. — « Khi khóe hạnh, khi nét ngài, (3)
« Khi ngâm-ngợi nguyệt, khi cười-cợt hoa. »
608. — « Đều là nghề nghiệp trong nhà,
« Đủ ngần ấy nét, mới là người soi. (4) »
- * * *
609. — Cúi đầu vàng dạy mấy nhời.
Nường châu nét nguyệt, nường phai vẻ hồng !
610. — Những nghe nói, đã thẹn-thùng.
Nước đời lắm nói lạ-lùng khắt-khe !

(1) Bảy chữ : 1.— chữ « Khóc » là khóc, làm ra ý thương-mến khách ; 2.— chữ « Tiễn » là cắt tóc, buộc hai cánh tay, làm ra ý kết tóc ; 3.— chữ « Thích » là lấy kim thích tên người khách vào cánh tay hay là đui mình, nhận là chồng, cho khách coi thấy tưởng là quyến-luyến lắm ; 4.— chữ « Thiên » là đốt hương thờ-nguyên ; 5.— chữ « Tử » là làm ra bộ sống thác có nhau ; 6.— chữ « Giá » là tình-nguyện giả làm vợ ; 7.— chữ « Tẩu » là rủ khách chạy trốn, rồi bóc lột hết quần áo tiền bạc. Đó là lối tiếp khách ban ngày.

(2) Tám-ngề : 1.— Khách ngán nhỏ thì dùng phép « Kích cổ thổi hoa » ; 2.— Khách dài lớn thì dùng phép « Kim liên song tỏa » ; 3.— Tính khách nóng nảy thì dùng phép « Đại chiến kỳ cổ » ; 4.— Tính khách chậm-chạp thì dùng phép « Mạn đã khinh sao » ; 5.— Khách không quen chiến thì dùng phép « Khẩn thuyên tam trật » ; 6.— Khách đã quen chiến thì dùng phép « Tả tri hữu tri » ; 7.— Tính khách hay cợt-giỡn

XXX

Tú-Bà dạy Kiêu các cách tiếp khách. —
Kiêu nghe dạy mà tủi thân. — Kiêu ở
lầu-xanh tiếp khách. — Kiêu gặp cảnh
gì cũng buồn. — Kiêu lại nhớ đến
tình cha mẹ, các em và Kim-Trọng.

600. — Vừa gặp tuần trăng sáng như gương trong, Tú-Bà ghé lại thông-thả dặn-dò nàng rằng :

601. — « Nghề chơi cũng lắm công-phu, ta đã là người trong làng chơi, thì phải biết cho đủ điều mới đặng. »

602. — Nàng rằng : « Cái lúc khách họ chơi-bời dập-dìu mưa gió, tôi đã liều thân, thì cũng phải liều mặc họ thế thôi ! »

603. — Mụ rằng : « Nếu mà chơi với ai cũng như ai, thì người ta ai chịu mất tiền đến đây chi cho uống ? »

604. — « Ở trong còn có nhiều điều hay lắm, đối với khách nào là nổi đêm khếp mở, nào là nổi ngày riêng chung. »

605. — « Con phải học thuộc lấy làm lòng những điều này : Vành trong thì có tám nghề, vành ngoài thì có bảy chữ. »

606. — « Chơi thế nào cho hoa chê cho liễu chán, cho đá phải lăn-lóc, cho đời phải mẩn-mê thì chơi. »

607. — « Khi thì châu nét mày ngài, khi thì nõn khoe miệng hạnh, khi thì ngâm-ngợi bóng nguyệt, khi thì cười-cợt vẻ hoa. »

608. — « Đều là những nghề-nghiệp trong nhà lầu-xanh, có đủ ngần ấy nét mới là người sành-sỏi. »

609. — Nàng cúi đầu vâng dạy mấy lời đó, thì dường những châu nét mày nguyệt, dường những phai vẻ má hồng !

610. — Những nghe câu nói đã đủ thẹn-thùai rồi, nước đời đầu mà khát-khe lạ-lùng lắm đời !

thì dùng phép « Tỏa tâm truy hồn » ; 8. — Khách ham mê nhan-sắc thì dùng phép « Nhiếp thần thiếu tỏa », đó là lối tiếp khách ban đêm. (Nói ra tiếng nôm thì thô-tục quá.)

(3) Khoe hạnh. — Bời chữ « hạnh khẩu » là miệng cười chúm-chím như hoa hạnh sắp nở. Nét ngài. — Bời chữ « nga my » là lông mày như mày con ngài.

(4) « Người làng soi » là gái lầu-xanh chơi-bời sành-sỏi đủ ngón.

611. — Xót mình cửa các, buồng khuê,
Vớ lòng học lấy những nghề-nghiệp hay !
612. — Khéo là mặt dạn mày dày,
Kiếp người đã đến thế này thì thôi !
613. — Thương thay chút phận lạc-loài !
Dầu sao cũng ở tay người biết sao ?

* * *

614. — Lầu-xanh mới rủ trướng-đào,
Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người ! (1)
615. — Biết bao bướm là, ong loì,
Cuộc say đầy tháng, trận cười suốt đêm.
616. — Dập-diu lá gió, cành chim. (2)
Sớm đưa Tống-Ngọc, tối tìm Trùng-Khank (3)

* * *

617. — Khi tình rượu, lúc tàn canh,
Giật mình, mình lại thương mình xót-xa.
618. — Khi sao phong gấm rủ là !
Giờ sao tan-tác như hoa giữa đường !
619. — Mặt sao dày gió, dạn sương.
Thân sao bướm chán, ong chường mấy thân ?
620. — Mặc người mưa Sở, mây Tần,
Những mình, nào biết có xuân là gì !
621. — Đồi phen gió tựa hoa kê,
Nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề giếng thâu. (4)
622. — Cảnh nào, cảnh chẳng đeo sầu,
Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ !

(1) Sách Thập-di-ký. — Có người dâng vua Thục Tiên-chủ một người bằng ngọc, vua để bên chỗ bà Cam-hậu ngồi, thì bà hậu với người ngọc cùng đẹp như nhau.

(2) Sách Quận-quốc Nhã-đam. — Nàng Tiết-Đào đời Đường khi còn nhỏ tục vận bài thơ « Vịnh cây ngô-đồng » của cha có câu : « Chi nghinh nam, bắc diêu ; Diệp tống vãng, lai phong. » (Cánh đón chim bắc, nam ; Lá đưa gió đi, lại). Cha nghe câu đó, biết rằng con mình ngày sau là gái phong tình. (Ý là nay trai này mà ; trai khác).

(3) Tống-Ngọc là tên tự công-tử Triều nước Sở, người đẹp trai. Trùng-Khank là tên tự Tư-mã Tương-Như đời Hán, văn hay, đàn giỏi, hai người đó đều là khách phong-lưu đa tình.

(4) Phong, hoa, tuyết, nguyệt là cái cảnh vui, chỉ vì người buồn nên cảnh cũng không vui.

611. — Xót thân mình vốn nòi khuê-các, mà nay khai tâm học lấy những nghề-nghiệp hay lạ làm sao !

612. — Khéo là mặt dạn mày dày, thôi kiếp người đến thế thì thôi, chớ có còn chi nữa !

613. — Thương thay cái thân-phận lưu-lạc, dầu sao thì cũng ở tay người bắt buộc, chớ biết làm sao !

* * *

614. — Từ đó nàng **Kiều** mới rủ bức màn đào ở chốn lầu-xanh, cái giá ngọc càng treo lên, thì cái phẩm người lại càng cao vót !

615. — Những khách chơi kéo tới, biết bao nhiêu là ong loì bướm lá, mỗi cuộc say là đầy thánng chẵn, mỗi trận cười là suốt đêm thâu.

616. — Nào đưa kẻ đi, nào đón người lại, dập-dìu sớm tối, bao nhiêu là khách phong-lưu.

* * *

617. — Vậy mà riêng về phần nàng thì những lúc tàn canh, những khi tỉnh rượu, giựt mình thức dậy, mình thương mình luống lại xót-xa !

618. — Xót-xa vì khi xưa sao phong trướng gấm rủ màn lị, mà nay sao như cánh hoa giữa đường tan-tác !

619. — Mặt sao mà dạn sương dày gió Thân sao mà ong chường bướm chán chi mảy hỡi thân !

620. — Mặc người chơi mưa Sở mây Tần, chớ những như mình thì chẳng biết có tình xuân chi hết !

621. — Từng những lúc hoa kè, lúc gió tựa, chớ chí lúc nửa rèm tuyết ngậm, lúc bốn bề trăng thâu.

622. — Cảnh nào là cảnh chẳng đeo sầu ! Vì rằng người buồn thì cảnh có bao giờ vui đặng !

623. — Đòi phen nét vẽ, câu thơ,
Cung cầm dưới nguyệt, nước cờ trước hoa. (1)
624. — Vui là vui gượng kéo mà...
Ai tri-âm đó, mặn-mà với ai ? (2)
625. — Thờ-ơ gió trúc, mưa mai. (3)
Ngần-ngơ trăm nỗi, giùi-mài một thân.
- * * *
626. — Ôm lòng đòi đoạn xa gần,
Chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau !
627. — Nhớ ơn chín chữ cao sâu, (4)
Một ngày một ngả bóng dàu tà-tà (5)
628. — Dặm nghìn nước thăm, non xa,
Nghĩ dàu thân-phận con ra thế này !
629. — Sân hòe, (6) đôi chút thơ-ngây,
Trần cam, ai kẻ đỡ thay việc mình ?
630. — Nhớ nhời nguyện-trước ba-sinh, (*)
Xa-xôi, ai có biết tình chẳng ai ?
631. — Khi về hỏi liễu *Chươg-đài*, (7)
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay ! (8)
632. — Tình sáu, mong già nghĩa dầy,
Hoa kia đã chấp cành này cho chưa ?
633. — Mối tình đòi đoạn vò tơ,
Giác hương-quan (9) lưỡng mần-mơ canh dài !

(1) Thi, họa, cầm, kỳ là cách chơi thú, chỉ vì không tri-âm thì chơi cũng không thú.

(2) Sách Kim-cổ-kỳ-quan có câu thơ : « Tri-âm thuyết dữ tri-âm thích, bất thị tri-âm bất tiểu đàm. » (Người tri-âm nói với người tri-âm thì mặn-mà ; chẳng có người tri-âm thì chẳng cười nói.) « Tri-âm » cũng như « tri-kỳ », nghĩa là biết tài, biết lòng nhau cũng như hiểu âm-nhạc vậy.

(3) Gió ở cây trúc với mưa ở cây mai là hai cái hò-hững không can thiệp gì với nhau.

(4) Thơ Lục-nga ở kinh Thi có chín chữ kể công-đức cha mẹ sinh nuôi gây-dựng cho con khó-nhọc.

(5) Sách có chữ : « Nhật lạc tang du. » (Bóng mặt trời xế xuống ngọn cây dàu, cây du.) đó là nói cảnh người già như mặt trời sắp lặn.

623. — Từng những lúc câu thơ, lúc nét vẽ, cho chí lúc cung đèn dưới nguyệt, lúc nước cờ trước hoa.

624. — Vui thì vui giọng kẻ mà khách buồn, chớ ai là người tri-âm, mà mặn-mà với ai cho đặng !

625. — Số là người buồn mà đối cảnh, thì thờ-ơ như gió trúc với mưa mai, vẫn hoàn trăm nỗi ngãn-ngờ, một thân thui-thủi.

* * *

626. — Những ôm lòng xa gần từng đoạn, chẳng ai vô ruột mà rỗi, chẳng ai dần thịt mà đau !

627. — Nhớ đến ơn chín chữ của cha mẹ cao sâu dường nào, một ngày một già, như mặt trời tà-tà ngả bóng.

628. — Mà ngàn dặm non xa nước thăm, nghĩ đâu thân-phận con ra đến thế này ! (Nhớ tình cha mẹ).

629. — Nay bày con ở trước sân chỉ có hai chút thơ-ngây, thì mình việc phụng dưỡng miếng ngọt miếng ngon, ai là kẻ thế đờ ? (Nhớ tình các em).

630. — Nhớ đến lời ba-sanh nguyên-ước đường xa-xuôi chàng Kim có biết tình cho thiệp chăng chàng ?

631. — Khi chàng về hỏi đến thiệp đây, thì thân thiệp đã về tay người khác.

632. — Những trông đặng đem tình trả nghĩa, chẳng hay rằng duyên em đã kết chỉ cho chưa ? (Nhớ tình chàng Kim).

633. — Mỗi tình như từng đoạn tơ-vò, giã mộng quê-hương, luống những canh dài ngãn-ngãn !

(6) Nhà ông Vương-Hựu đời Tống ở sân có ba cây hoè tươi tốt, ông chắc rằng : Ngày sau có con làm tới quan Tam-Công. Vậy nhà làm văn thường dùng chữ « sân hoè » nói bóng là con.

(7-8) Tình-sử. — Trong bài thơ của Hàn-Hủ gửi cho tình-nhân cũ là nàng Liễu-thị có những câu : Chương-dài liễu, -Chương-dài liễu, tích nhật thanh-thanh kim tại phủ ? Túng sử trường điều tự cựu thì, đã ưng phan chiết tha nhân thủ. (Cây liễu Chương-dài ! Cây liễu Chương-dài ! Ngày trước xanh xanh nay còn không? Vớ thủ cành dài còn đủ như cũ, có lẽ cũng vào tay người khác bẻ rồi.)

(9) « Hương-quan » là làng nhà quê.

634. — Song sa vò-vó phương giời,
Nay hoàng-hôn đã. lại mai hôn-hoàng ! (1)
635. — Làn làn Thỏ bạc, Ấc vàng (*)
Xót người trong hội đoạn-tràng đòi cơn !
636. — Đã cho lấy chữ *hồng-nhan*,
Làm cho, cho hại, cho tàn, cho cân !
637. — Đã dày vào kiếp phong-trần,
Sao cho si-nhục một lần mới thôi !

XXXI

638. — Khách-du bóng có một người,
Kỳ-Tâm họ *Thúc*, cúng nôithur-hương.
639. — Vốn người huyện *Tích châu* *Thường*,
Theo nghiêm-đường mở ngôi hàng *Lâm-trà*
640. — Hoa-khôi (2) mộ tiếng, *Kiều-nhi*
Thiếp-hồng tìm đến hương-khuê gửi vào.
641. — Trương-tổ (3) giáp mặt hoa đào,
Về nào chẳng mặt, nét nào chẳng ưa !
642. — Hải-dương môn-mởn cảnh tơ,
Ngày xuân càng gió, càng mưa, càng nồng !
643. — Nguyệt hoa, hoa nguyệt nào-nùng, (4)
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chẳng !
644. — Lạ gì thanh-khí nhẽ hàng, (*)
Một dây một buộc, ai giảng cho ra ?
645. — Sớm đào, tối mặt lân-la (5)
Trước còn giảng-gió, sau ra đá-vàng.

(1) « Hoàng-hôn » là lúc buổi chiều mặt trời vàng bừng lên rồi tối sập lại, « hôn hoàng » là lúc buổi sớm đang tối mặt trời mọc vàng bừng lên. Cổ-thi có câu : « Phạ hoàng-hôn đảo hựu hôn-hoàng. » Cũng như nói : Rày tối mai qua.

(2) Tình-tử. — Nàng *Đỗ-thập-Nương* là kỹ-nữ có tiếng, người bấy giờ kêu là « hoa-khôi », nghĩa là gái đẹp nhất, như thứ hoa đầu bách hoa vậy.

(3) *Lưu-tổ-trương* là cái diềm màn bằng gấm thêu chỉ màu có tua rủ xuống. (*Hải-lục-toái-sự*)

(4) Cổ-thi — Nguyệt hoa hoa nguyệt ảnh trùng-trùng, hoa tiền nguyệt hạ tâm sung-sung. (Nguyệt hoa hoa nguyệt hóng trùng-trùng, trước hoa dưới nguyệt lòng nào-nùng).

(5) Kinh thi : Dầu ngã đi đào, báo chi đi lý. Nghĩa là trai gái say mê nhau, bên họ đưa cho trái đào, bên kia trả lại trái mặt.

634. — Ngoài cửa sổ phương trời vò-vỗ, nay tối rồi mai lại sáng ra,

635. — Bóng trời lần đổi bóng trăng, riêng xót kẻ trong hội này những từng cơn đứt ruột !

636. — Đố chẳng qua là ông trời đã cho lấy phần nhan-sắc, thì cố ý làm cho tàn cho hại, cho xứng-đáng mà thôi !

637. — Vậy đã dày nhau vô kiếp phong-trần, thì thế nào cũng làm cho một lần sỉ-nhục !

XXXI

Thúc-sinh gặp Kiều mà mê-mẩn. —

Thúc-sinh giao-ước với Kiều. —

Thúc-sinh chuộc Kiều về làm thiếp.

638. — Một ngày kia bỗng có một người khách đi du-lich, họ Thúc tên là Kỳ-Tâm, cũng là dòng-giống nhà nho.

639. — Nguyên là người huyện Vô-tích thuộc Thường-châu, theo cha qua thành Lâm-tri mở ngôi hàng buôn-bán.

640. — Giờ đây mộ tiếng nàng Kiều là bực hoa đầu, bèn kiếm tới mà gởi thiếp hồng vô chốn buồng hương.

641. — Trong mừng thêu đã giáp mặt nàng, thì nét nào là chẳng ưa, vẻ nào là chẳng mến !

642. — Coi thấy nàng như hành hải-đường đương mon-mởn, thì ngày xuân càng mưa càng gió, lại càng nồng-nàn !

643. — Nào-nùng thay trăng với hoa, hoa lại với trăng, đêm xuân ai dễ mà cầm lòng choặng !

644. — Lạ gì cái lẽ thường đã phải hơi phải tiếng, thì một dây một buộc ai gỡ cho ra.

645. — Sớm tối lân-la, kẻ trao trái đào, người trả trái mận, trước còn chơi-bời trăng-gió, sau ra nguyên-ước đá-vàng.

646. — Dịp đầu may-mắn lạ nhường,
Lại vừa gặp khoảng xuân-đường (*) lại què.
647. — Sinh càng một tinh, mười mê,
Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân. (1)
648. — Khi gió gác, khi trăng sân,
Bầu tiên rượu chuốc, câu thần nối thơ ;
649. — Khi hoa sớm, khi mây trưa (2)
Bàn vây diềm nước, đường tơ họa đàn.
650. — Miệt-mải trong cuộc truy-hầu,
Càng quen-thuộc nết, càng dan-diu tình.
651. — Lạ cho cái sóng khuynh-thành, (3)
Làm cho đồ quán xiêu đình như chơi !
652. — *Thức-Sinh* quen thói bốc rời, (4)
Trăm nghìn đồ một trận cười như không ! (5)
653. — Mụ càng tô lục chuốt hồng,
Máu tham hé thấy hơi đồng (6) thì mê.
- * * *
654. — Dưới giếng quỳên đá gọi hè, (7)
Đầu tường lửa lựu (8) lập-lòe dâm bông,
655. — Buồng the phải buổi thông-dong,
Thang lan, đủ bức trướng hồng tằm hoa. (9)
656. — Rỏ màu trong ngọc, trắng ngà.
Dầy-dày sẵn đúc một tòa thiên-nhiên ! (10)

(1) Trường-hận ca. — Xuân tụng xuân du dạ chuyên đà (Hầu xuân chơi xuân đêm này qua đêm khác).

(2) Nhiều bản chép là « Hương-sớm... trà trưa », nhưng xét trong bốn chữ năm chép là Hương-sớm... mây trưa » thì đúng hơn, vì coi lên về trên mới đủ : phong, vân, hoa, nguyệt, là bởi những chữ « hoa thần, nguyệt tịch ». (hoa sớm trăng chiều) và câu thơ « Vân đạm phong khinh cận ngọc thiên ». (Mây lạt, gió nhẹ gần trời trưa).

(3) Cổ-thi. — Sắc bất ba-đào dị nịch nhân. (Sắc chẳng là lớp sóng mà dễ đắm người).

(4) Bốc rời là sẵn đồng tiền rời bốc ra ăn chơi không đếm chi. Nghĩa là : hoang-phí không kể số nào.

(5) Bởi chữ « Thiên-kim mai nhứt tiểu » (Đem ngàn vàng mua lấy một trận cười).

(6) Bởi chữ « Đồng sú ». (hơi tiền đồng).

646. — Chàng lại vừa gặp dịp may-mắn lạ dường, là lúc ông già (cha) về nhà quê khỏi.

647. — Chàng càng một phần tỉnh, thì lại mười phần mê, ngày xuân lắm lúc tới lui qua lại với nàng.

648. — Khi trăng già trước sân, khi gió thổi cửa các, thì bầu tiên chuốc chén rượu, câu thần nổi vận thơ ;

649. — Khi buổi sớm hương đưa, khi giữa trưa mây lạt, thì bàn cờ vây điểm nước, đường dây tơ họa đèn. (Đó là sự chơi cầm, kỳ, thi, tửu, đối với cảnh hoa, nguyệt, phong, vân.)

650. — Miệt-mải trong cuộc theo-đuổi vui-chơi, nết ấy, tình này, càng quen-thuộc lại càng dan-dính.

651. — Lạ thay cho cái lần sóng sắc đục, đã đủ nghiêng thành nghiêng nước, thì đình kia quán nọ, làm cho xiêu-đổ nào có khó gì !

652. — Mà chàng Thúc kia quen thói bốc tiền rời, đầu trảm ngàn cũng đổ đi mà mua-chuốc lấy trận cười, như không kể số.

653. — Cái máu tham của mụ Tú-Bà hề thấy hơi tiền đồng thì liền mê đặc, vậy lại càng đem màu hồng vẽ lục mà tô-chuốt cho nàng.

654. — Một dịp quá chơi, hết xuân sang hạ, dưới trăng quỳên đà rộn tiếng, đầu tường lựu đã trở hoa đỏ lập-loè.

655. — Nơi phòng the được buổi thung-dung, nàng mới buông bức màn hồng, nấu nước nóng bông lan mà tắm.

656. — Trần ra một bộ cơ-thể, rõ màu trong như ngọc, trắng như ngà, đầy-dầy cái vẻ tự-nhiên của trời sẵn đúc.

(7) Cổ-thi. — Khiếu nguyệt đồ-quỳên hầu thiết lãnh. (Chim đồ-quỳên kêu bóng trăng bóng lười đã lạnh).

(8) Thiên Nguyệt-linh kinh Lễ nói : Mùa hạ lấy lửa ở cây lựu. Vì là nghĩa : mùa hạ bông hoa lựu nở đỏ như lửa.

(9) Sở-từ. — Dục lan-thang hề mộc phương-hoa. (Tắm nước lan vậy gọi hoa thơm).

(10) Ngọc-trai tập có câu : « Trú tạo thiên nhiên-nhất dạng cốt tướng » (Đúc thành một bộ cốt-tướng tự nhiên). Nghĩa là lúc trần xiêm áo ra tắm, thì thấy cái vẻ đẹp nguyên sẵn tự trời sanh ra, chớ không mượn phấn son, gấm vóc.

657. — Sinh càng tỏ nét càng khen,
 Ngụ tình, tay thảo một thiên luật Đường. (1)
658. — Nàng rằng : « Vâng biết ý chàng,
 « Nhời-nhời châu nhà, hàng hàng gấm thêu, (2)
659. — Hay, hèn nhé cúng nổi Điều, (3)
 « Nổi quê nghi một hai điều ngang-ngang !
660. — « Lòng còn gởi đám mây vàng. (4)
 « Họa vắn xin hãy chịu chàng hôm nay. »
661. — Rằng : « Sao nói lạ-lùng thay !
 « Cảnh kia chẳng phải cõi này mà ra ? »
662. — Nàng càng rõ giọt thu-ba, (5)
 Đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn tanh :
663. — « Thiếp như hoa đã lia cành,
 « Chàng như con bướm liệng vành mà chơi ! (6)
664. — « Chúa xuân đành đã có nơi,
 « Ngăn ngày, xin chớ dài nhời làm chi ! »
665. — Sinh rằng : « Từ thuở tương-tri,
 « Tấm riêng, riêng những nặng vì nước non !
666. — « Trăm năm tình cuộc vương tròn,
 « Phải dò cho đến ngọn nguồn, lạch sông ! »

(1) Lối thơ 8 câu, mỗi câu 7 chữ, có luật bằng trắc, vốn tự đời Đường đặt ra.

(2) Nhiều bản chép là « Châu-ngọc, » nhưng xét bốn nôm chép là « châu nhà » thì mới đối về với chữ « gấm thêu ». Câu đó bởi những tích sau này : Giang-Yêm khen thơ Quách-Cung hay như phau nhà ra ngọc châu. — Tạ-dình-Hạo có tiếng văn hay, người đời kêu là Đổng-gấm-thêu.

(3) Trào-phục nước Tàu : mụ quan Ngự-sử thường dùng đuôi con điều cắm ở trên chót. Đến cuối đời Tấn dùng chanh bán quan, phong người bầy-bạ làm quan Ngự-sử nhiều lắm, người bầy giờ có câu nói mỉa rằng : « Đuôi điều chẳng đủ, đuôi ché nổi vào. » Vậy người họa vắn thơ thường nói nhún là nổi điều.

(4) Có bản chép là « mây-hàng » dẫn tích ông Dịch-nhơn-Kiệt trông về núi Thái-hàng thấy đám mây trắng mà nhớ cha mẹ. Nhưng xét bốn chữ nôm chép là « mây-vàng » thì bởi câu cổ-thi : « Thiên thượng hoàng vân ảnh, du-tử hà thời qui » (Bóng mây vàng ở trên trời, người đi bao giờ về) Đó cũng là lời nhớ nhà.

(5) Có bản chép là Ử-dột thu ba, nhưng xét bốn nôm chép là rõ giọt thu-ba, nghĩa là nhỏ giọt nước mắt như sóng mùa thu.

657. — Chàng càng tỏ nét chơn-tướng của nàng thì càng khen đẹp, liền tay thảo một bài thơ theo luật Đường-thi vịnh nàng, đặng ngụ tình yêu.

658. — Nàng thấy thơ chàng, thì khen mà từ-tạ rằng : « Thiếp xin vâng biết ý chàng, thiệt mỗi hàng chữ như gấm thêu, mỗi lời văn như châu nhả !

659. — « Đáng lẽ ra thì dầu hay dầu dở, cũng phải nổi văn, song cái nổi quê của thiếp nghĩ còn ngang-ngang đôi chút.

660. — « Vì lòng thiếp còn gửi đám mây vàng về nơi quê-quán, vậy hôm nay hãy xin chịu chàng cái việc họa thơ. »

661. — Chàng nghe câu nàng nói nhớ quê, thì ngạc nhiên mà rằng : « Ủ! Sao cô nói lạ-lùng dường vậy ! Té ra cô không phải là con gái của bà già đây hay sao ? »

662. — Nàng nghe chàng hỏi tới câu đó, thì càng nhỏ giọt lụy sầu, cái nỗi đứt ruột tới lúc đó nghĩ mà buồn tanh lấm lấm !

663. — Bèn trả lời rằng : « Thân thiếp lạc-loài như hoa đã lìa nhánh rớt xuống, mà chàng như con bướm liệng vành chơi đó mà thôi.

664. — « Chớ nơi phòng xuân đã có chủ rồi, cái ngày đối với thiếp ngán có bao nhiêu, thôi đừng dài lời hỏi làm chi đến gốc tích ! »

665. — Chàng rằng : « Từ thuở biết nhau, tấm lòng riêng những nặng vì non nước !

666. — « Tôi muốn cùng cô tính cuộc trăm năm vương tròn đôi lứa, vậy phải hỏi dò cho tới gốc tích nhà cô. »

(6) Thiên-gia thi. — Vũ tiên sơ kiến hoa gian nhị ; Vũ hậu toàn vô điệp đễ hoa. Phong điệp phân-phân quá tường khứ, khước nghĩ xuân-sắc tại lân-gia. (Trước lúc mưa mới thấy nhị trong hoa ; Sau lúc mưa hết không có hoa dưới lá. Bướm ong xao-xác bay qua tường, lại tường màu xuân ở nhà láng-giếng).

667. — Nàng rằng : « Muôn đội ơn lòng,
« Chút e bên thú, bên tông, (1) để đầu !
668. — « Bình-khang (2) năn-ná bấy lâu,
« Yêu hoa, yêu được một màu diễm-trang ;
669. — « Rồi ra nhạt phấn, phai hương,
« Lòng kia giữ được thương-thường mái chằng?
670. — « Và trong thềm quế cung giăng.
« Chủ-trương đành đá chệ *Hàng* ở trong !
671. — « Bấy lâu khăng-khít dài *đồng* (3),
« Thêm người, người cũng chia lòng riêng-tây !
672. — « Về gì chút phận bèo mây,
« Làm cho bề ai (4) khi đầy, khi vơi !
673. — « Trăm điều ngang-ngửa vì tôi,
« Thân sau ai chịu tội giời ấy cho ?
674. — « Như chàng có vững tay co, (5)
Mười phần cũng đập-diểm cho một vài.
675. — « Thế trong dù nhón hơn ngoài,
« Trước hàm sư-tử (6) gửi người dâng-la ! (7)
676. — « Cúi đầu luồn xuống mái nhà, (8)
« Giấm chua lại tội bằng ba lừa nòng ! (9)

(1) Nguyên truyện. — Kiều nói với Thúc-Sinh rằng : « Thú thiếp nan, tông hương bất dị. » (Chàng lấy thiếp làm lẽ khó, thiếp trở lại lương-gia mà theo chàng cũng chẳng dễ).

(2) Thiên-Bảo di-sự. — Bình-khang hạng nãi kỹ sở cư chỉ địa. (Xóm Bình-khang là chỗ gái nhà thổ ở).

(3) Tình-sử. — Nguyên kết đồng-tâm đá. (Xin buộc chặt dải đồng-tâm).

(4) Chiêu-minh văn-tuyển. — Ái lưu thành hải. (Tình-ái trôi thành biển).

(5) « Tay co » là chuỗi gươm có cái vòng để cầm co lại cho vững tay.

(6) Vợ Trần-quí-Thường là nàng Liễu-thị là người đàn-bà dữ-tợn, chồng sợ hãi, ông Tô-đông-Pha có câu thơ chế rằng : « Chợt nghe sư-tử Hà-đông gầm, tay rời gậy chống lòng hoảng-hốt. »

(7) « Dâng-la » là loài cỏ dây leo, ví với phận vợ lẽ.

(8) Tiểu-thuyết. — Ốc nuy, sử nhân dài đầu bất đắc. (Nóc nhà thấp khiến cho người ngẩng đầu lên không được.) Đó là vì người vợ cả hẹp lượng.

(9) Tiểu thuyết. — Hòa khanh bất như thổ khanh. (Hàng lừa nòng chẳng bằng hàng giấm chua). Ý nói : vợ cả ghen khổ hơn ở lâu-xanh.

667. — Nàng rằng : « Thiếp tôi muôn đội ơn lòng, song luống hầy còn e một chút, vì rằng bên chàng lấy thiếp, bên thiếp theo chàng, đôi bề nào có dễ đâu !

668. — « Bấy lâu nay chàng nắn-ná xóm Bình-khang, lòng yêu hoa chẳng qua yêu được một màu trang-điểm.

669. — « Rồi ra hương phai phấn lợt, chắc đâu lòng kia giữặng thường thường ?

670. — « Vả chẳng nơi trong cửa trong nhà, chủ-trương đã có ngôi vợ cả.

671. — « Bấy lâu đã đem dải đồng-tâm buộc chặt, mà nay lại thêm người vợ lẽ nữa, thì cũng phải vì người vợ lẽ mà chia lòng riêng tây.

672. — « Vẽ-vang gì chút phận thiếp như mây nổi bè trôi, mà làm cho biển tình-ái của chàng voi đầy đổi dạ !

673. — « Trăm điều vì tôi ngang-ngửa, thì kiếp sau ai chịu tội trời đó cho tôi ?

674. — « Mà ví bằng chàng có cầm vững tay co, mười phần cũng che đậy cho tôi đặng một vài phần đi nữa.

675. — « Nhưng nếu thế-lực của vợ chàng lại lớn hơn chàng quá, mà đem thân lẽ-mọn yếu-đuối, gởi trong tay vợ cả phũ-phàng.

676. — « Rồi đó luồn-cúi dưới nơi thấp lạng kia, thì cái máu vợ cả ghen tuông, lại độc bằng ba tay mù dầu nghiệt ác ;

677. — Ở trên còn có nhà *Thông*,
 « Lòng trên trông xuống, biết lòng có thương? »
 678. — « Sá chi liễu ngộ, hoa tường? (1)
 « Lầu-xanh lại bỏ ra phường lầu-xanh!
 679. — « Lại càng dở-dáng đại hình,
 « Đành thân phận thiếp, ngại danh-giá chàng! »
 680. — « Thương sao cho vẹn thì thương,
 « Tính sao cho trọn mọi đường, thì vâng. »
 681. — Sinh rằng: « Hay nói dè chừng!
 « Lòng đây, lòng đấy chưa từng hay sao?
 682. — « Đường xa chớ ngại Ngõ Lào! (2)
 « Trăm điều hãy cứ trông vào một ta.
 683. — « Đá găm, chi có điều xa!
 « Đá vàng cũng quyết, phong ba cũng liễu! »
 684. — Cùng nhau căn-dặn đến điều,
 Chi non thề bẻ nặng đeo đến nhời.

* *

685. — Ni-non đêm ngán, tình dài,
 Ngoài hiên, thỏ đá non đoài ngậm gương.
 686. — Mượn điều trúc-viện thừa lương,
 Rước vẽ hãy tạm giấu nàng một nơi.
 687. — Chiến, hòa sắp sẵn hai bài, (3)
 Cậy tay thầy thợ, mượn người dò-la.
 688. — Bản tin đến mặt *Tú-bà*,
 Thua cơ, mụ cũng cầu hòa dám sao?
 689. — Rõ-ràng cửa dẫn tay trao,
Hoàn-lương (4) một thiếp thân vào cửa công.
 690. — Công, tư hai nhẽ đều xong.
 Gót tiên phút đã thoát vòng trần-ai!
 691. — Một nhà sum-hợp trúc-mai.
 Càng sâu nghĩa bề, càng dài tình sông.

(1) Bối chữ « Hạng liễu, tường hoa » chỉ gái dang-điểm chơi-bời.

(2) Ý nói: Chớ ngại về sự đường dài những dầu dầu như tận nước ngô, nước Lào.

(3) « Chiến » là đánh lộn, nghĩa là: Hăm đi kiện Tú-Bà mua con gái nhà lương thiện bắt làm đi; « Hòa » là giải-hòa, nghĩa là dụ Tú-Bà bằng lòng cho mình chuộc Kiều, thì trả tiền lại.

(4) Con gái đã đi ở lầu xanh lại trở về lấy chồng gọi là « hoàn-lương » nghĩa là trở về nhà lương-thiện.

677. — « Huống chi ở trên còn có cha già trông xuống, biết lượng trên người có thương chăng ? »

678. — « Hay là người sá chi tuồng đàng-điểm đông-dài, nhà điểm lại bỏ ra phùng nhà điểm.

679. — « Thì rồi đó lại càng đại hình dơ dáng, thân phận thiếp đã đành như vậy, danh-giá chàng cũng ngại lắm thay ! »

680. — « Vậy thì chàng thương sao cho vẹn thì thương, tính sao cho trọn trăm đường, thì thiếp xin vâng chịu. »

681. — Chàng rằng : « Sao nàng hay nói đề chừng chặn trước ! Lòng đây với lòng đó, còn chưa từng biết hay sao ? »

682. — « Thôi đường xa đừng ngại dẫu dẫu, trăm điều hăy cứ trông vào một mình ta là đủ.

683. — « Đã gần nhau còn có điều xa chi nữa ? Dầu phải sự khó-khăn cũng quyết, mà gặp cơn nguy-hiểm cũng liều. »

684. — Cùng nhau dẫn-đo căn-vạn hết điều, nặng trao hết lời chỉ non thề biển.

* * *

685. — Còn đương ni-non than-thở, nhưng ngặt vì đêm ngắn, chưa giải hết tình dài, ngó ra ngoài hiên, non tây đã ngậm gương bóng nguyệt.

686. — Bây giờ đây mượn điều dặt nhau ra vườn tre hóng mát, mà rước nàng về hăy giầu tạm một nơi.

687. — Bèn sắp sẵn hai cách chiến-đấu và giải-hòa, mượn người dò-la, cạy tay thầy-thợ.

688. — Bắn tin tới tận mặt mục Tú, thì mục đã thua cơ mắc mọ, cũng phải chịu cầu hòa, chớ có dám sao.

689. — Rồi đó dẫu của trao tay cho mục rồ-ràng, làm một tờ « Hoàn-lương » trình vô cửa quan tử-tể.

690. — Thế là công, tư rồi cả hai lẽ, mà gót tiên của nàng phút đã bước ra khỏi vòng bụi lấm trong đám lầu-xanh.

691. — Từ đó một nhà sum-hiệp trúc mai, càng dài tình sông, càng sâu nghĩa biển.

692. — Hương càng đượm, lửa càng nồng,
Càng sôi về ngọc, càng lỏng màu sen !

XXXII

693. — Nửa năm hơi tiếng vừa quen,
Sân ngô, cảnh bích đá xen lá vàng. (1)
694. — Giậu thu vừa nầy rò sương, (2)
Cối yên, đã thấy xuân-đường (') đến nơi.
695. — Phong-lôi nổi trận bời-bời,
Nặng lòng e-ấp, tỉnh bài phần chia.
696. — Quyết ngay biện-bạch một bề,
Dạy cho má phấn lại về lâu-xanh.
697. — Thấy nhời nghiêm-huấn rành-rành,
Đánh liều, Sinh mới lấy tình nài kêu.
698. — Răng : « Con biết tội đã nhiều,
« Dầu răng sấm-sét búa rìu cũng cam !
699. — « Trót vì tay đá giúng chàm (3)
« Dại rồi, còn biết khôn làm sao đây !
700. — « Cùng nhau và tiếng một ngày,
« Ôm cầm ai nỡ dứt dây cho đành ! (4)
701. — « Lượng trên quyết chẳng thương tình,
« Bạc-diên (5), thôi có tiếc mình làm chi ! »

* * *

702. — Thấy nhời sắt đá tri-tri, (6)
Sốt gan, ông mới cáo quì cửa công.
703. — Đất bằng nổi sóng dưng dưng,
Phủ-đường sai lá phiếu-hồng thôi tra.
704. — Cùng nhau theo gót sai-nha,
Song-song vào trước sân hoa, lạy quì.

(1) Cổ-thi. — Ngô-đồng nhất điệp báo thu lại. (Một lá cây ngô-đồng báo tin mùa thu lại.)

(2) Cổ-thi. — Thu-ly cúc dĩ phát sương-nha. (Bờ rào mùa thu cây cúc đã nảy nằm (rò) sương.)

(3) Phuong-ngôn : « Trót đã nhúng tay thùng chàm. » Ý nói : Đã trót dại không lấy lại được, như nhúng tay vào chàm thì tay xanh rửa không sạch.

(4) Cổ-thi. — Bất vị canh ty thủy bảo cầm. (Chẳng vì đổi dây tơ mới ôm đàn.)
là ý : không định sai lời thì mới giao-ước với nhau.

(5) « Bạc » là phụ bạc, « diện » là đảo điên.

(6) Bời chữ « Thiết thạch nhất tâm. »

692. — Lửa hương yêu-dấu, càng đượm càng nồng, mà cái màu vẻ xinh-đẹp của nàng lại càng sôi-trào lộng-lẫy !

XXXII

Thúc-ông bắt Thúc-Sinh bỏ Kiều, Thúc-Sinh không chịu. — Thúc-ông đi kiện, quan Phủ phân-xử và dùng hình-phạt trị Kiều. — Quan Phủ nghe lời Thúc-Sinh trần-tình mà xử cho đoàn-tụ.

693. — Ở với nhau nửa năm mới quen hơi bén tiếng, thì vừa hết hạ qua thu, nhành ngô-đồng biếc ở sân đã chen lộn lá vàng.

694. — Cây cúc tại bờ giậu thu mới nẩy mầm sương, thì đã thấy ông già từ nhà quê tới nơi, tháo yên xuống ngựa.

695. — Ông coi thấy vậy thì liền nổi cơn giận bời-bời như sấm như gió, nặng lòng bặt-rộn, tính cách bất lia-rẽ nhau ra.

696. — Bèn quyết biện-bạch một bề, mà dạy cho gái má phấn kia lại trở về lầu-xanh lập tức.

697. — Chàng thấy lời cha dạy rành-rành như vậy, mới đánh liều đem tình kêu-nài rằng :

698. — « Thừa cha ! Con đã biết tội nhiều lắm, dẫu rằng cha chưởi-mắng đập-đánh, con cũng xin cam !

699. — « Vì tay con đã trót làm sự lầm là đại rồi, còn biết khôn làm sao đặng !

700. — « Và một ngày cũng tiếng cùng nhau ăn-ở, đang ôm đờn ai đành lòng mà nỡ dứt dây !

701. — « Nếu lượng trên mà quyết chẳng thương tình, thì con đã mang tiếng phụ-bạc đảo-điên, thôi có tiếc mình chi nữa ! »

* * *

702. — Ông thấy lời chàng nói tro-tro như sắt đá, mới sốt gan mà đem quì cáo cửa quan.

703. — Ấy thế là đang bình-yên mà nổi trận lung-tung, quan Phủ sai trát đòi lên xét-hỏi.

704. — Chàng và nàng cùng theo gót lính-lệ, song-song vô trước sân công-đường lạy quì.

705. — Trông lên mặt sắt đen sì, (1)
Lập nghiêm, trước đã ra uy nặng nhời :
706. — « Gã kia dại nết chơi-bời !
« Mà con người thế ra người đong-đưa !
707. — « Tuồng gì hoa thái hương thừa,
« Mượn màu son phấn đánh lừa con đen !
708. — « Suy trong tình-trạng nguyên-đơn,
« Bề nào thì cùng chưa yên bề nào.
709. — « Phép công chiếu án luận vào,
« Có hai đường ấy, muốn sao mặc mình :
710. — « Một là cứ phép gia hình,
Hai là lại cứ lâu xanh phó về. »
711. — Nàng rằng : « Đã quyết một bề.
« Nhện này vương lấy tơ kia mấy lần ! (2)
712. — « Đục trong thân cũng là thân,
« Yếu-thơ vâng chịu trước sân loi-đình ! »
713. — Dạy rằng : « Cứ phép gia hình. »
Ba cây chập lại một cành Máu-đơn. (3)
714. — Phận dành, chỉ dám kêu oan,
Đào nhãn-nhó mặt, liễu tan-tác mây.
715. — Một sân lằm cát đá đầy,
Gương lờ nước thủy, mai gầy vóc sương !
- * * *
716. — Nghĩ tình chàng *Thúc* mà thương,
Nẻo xa trông thấy, lòng càng xót-xả !
717. — Khóc rằng : « Oan-khốc vì ta !
« Có nghe nhời trước chưa đà lụy sau !
718. — « Nòng lòng chẳng biết nghĩ sâu,
« Đè ai giăng túi, hoa sâu vì ai ! »

(1) Tống-sử có chữ « Thiết-diện Ngự-sử » nghĩa là quan Ngự-sử oai-nghiêm, coi mặt như sắt đen.

(2) Thơ đề gờn con nhện trên rèm của Dương-vạn-Lý có câu « Khán cù kinh vĩ lai hoàn khứ, vong khước tời-đôi tâm bất cảm ! » (Coi mây chẳng ngan chẳng dục trở đi trở lại, quên cả sự làm đổ-nát, lòng ta chẳng ưa !) Đây là ý nàng nói : Tôi đã thoát khỏi lâu xanh rồi, còn trở lại mấy lần, như con nhện kia đã nhả tơ ra thì không vương lại nữa.

(3) Cổ-thi. — Khả liên tam phiến mộc, áp sát nhất chi hoa. (Nên thương ba mảnh gỗ, ghép chặt một cành hoa). Nghĩa là : Người con gái bị hình. Ba cây là : gông cổ, cùm tay, cùm chân.

705. — Ngó lên thấy mặt quan lẫm-liệt như màu sắt đen sì, trước đã lập nghiêm mà ra oai phán quở nặng lời rằng :

706. — « Thăng kia chơi-bời đại nết ! Mà con này thì là đứ traո-chát đổng-đưa !

707. — « Bộ gì đồ hoa thái hương thừa, chỉ mượn màu phấn điểm son tô, đang đánh gạt kẻ đàn đen ngu-dại !

708. — « Xét ra tình-trạng trong đơn nguyên-cáo, thì bề nào cũng chẳng đành lẽ bề nào.

709. — « Nay phép công chiếu án luận vào, thì có hai đường, muốn sao mặc lòng mi lựa-chọn :

710. — « Một là cứ phép nghiêm gia hình-phạt ; hai là lại cứ phứ về lâu-xanh. »

711. — Nàng bảm rằng : « Lòng tôi đã quyết một bề, đã là khỏi lâu-xanh, còn trở lại mà vương vò mấy lần nữa !

712. — « Dầu trong dầu đục, thân này thôi cũng là thân, chút phận yếu-thơ, xin chịu tội trước sân sấm sét ! »

713. — Quan dạy rằng : « Vậy thì cứ phép nghiêm-gia hình-phạt. » Lĩnh hầu vâng lệnh, đem ra nào gông, nào cùm, nào tói, ba thức hình-phạt, chập lại một ả gái thơ.

714. — Nàng đã đành phận, chỉ dám kêu oan, chỉ chịu mày liễu xác-xơ, mặt đào nhũn-nhó !

715. — Họ khảo-dã cho nàng một sân đã đầy những lấm cát, coi mặt nàng như gương lờ nước thủy, mình nàng như mai héo nhành sương !

* *

716. — Chàng Thúc nghĩ tình mà thương, đứng đàng xa coi thấy nàng, thì lòng càng đau-xót.

717. — Mà khóc rằng : « Vì ta nên đổi oan-khốc ! Vì có nghe lời mình trước, đã chưa phải lụy về sau !

718. — « Bởi lòng ta nông-cạn chẳng biết nghĩ sâu-xa, để cho nàng chịu trắng tội hoa sầu, là tại ta hết ! »

719. — Phủ-đường nghe thoảng vào tai,
Động lòng, lại gạn đến nhời riêng-tây.
720. — Xụt-xùi, chàng mới thừa ngay,
Đầu đuôi kể lại sự ngày cầu thân :
721. — « Nàng đã lỉnh hết xa gần,
« Từ xưa nàng đã biết thân có rày !
722. — « Tại tôi hăng lấy một tay,
« Đề nàng cho đến nỗi này vì tôi ! »
723. — Nghe nhời nói, cũng thương nhời,
Dẹp uy, mới dạy cho bài giải vi.
724. — Răng : « Như hãn có thể thì,
« Giảng-hoa song cũng thị-phi biết điều. »
725. — Sinh răng : « Chút phận bọt-bèo,
« Theo đòi và cũng ít nhiều bút-nghiên. »
726. — Cười răng : « Đã thế thì nèn !
« Mộc-già (1) hây thử một thiên trình nghề. » (N)
727. — Nàng vâng cất bút tay đề,
Tiên hoa trình trước án phê xem tường,
728. — Khen răng : « Giá đáng *Thịnh-Đường!* (2)
« Tài này, sắc ấy, nghìn vàng chưa cân !
729. — « Thực là tài-tử giai nhân,
« Châu-Trần còn có Châu-Trần nào hơn! (3)
730. — « Thôi đừng thước dứ, cưu hờn, (4)
« Làm chi nhớ dấp, cho đàn ngang cung ?

(1) Mộc-già là cái gông bằng gỗ, Quan ra đề thơ cái gông.

(2). — Phép làm thơ đến đời nhà Đường là thật hay. Đời ấy việc làm thơ phân làm ba tiết : 1. Sơ-Đường là lúc mới nổi lên hay ; 2. Thịnh-Đường, là lúc đang thịnh ; 3. Đồi-Đường, là lúc đã xuống.

(3) Họ Châu với họ Trần xưa mấy đời kết hôn với nhau, vậy duyên vợ chồng nói là « Châu-Trần ».

(4) Kinh-Thi. — Duy thước hữu sào, duy cưu cư chi. (Chim thước có ổ, chim cưu vào ở). Ổ chim thước (tên tục ta kêu là chim bồ-các) ví nhà chồng, chim cưu (tên tục là chim tu-hú) ví nàng dâu. Phương ngôn ta có câu : « Tu-hú sào ổ mà đẻ. » Vì con chim tu-hú cứ đẻ vào ổ con bồ các. Vậy câu phương-ngôn đó là nói ý : nàng dâu sào nhà cửa nhà chồng mà ở mà đẻ. Câu này là nói ý : Cha chồng với nàng dâu dưng hờn dứ với nhau nữa.

719. — Quan Phủ nghe lọt vô tai những câu chàng than-vãn, thì động lòng mà gạn hỏi tới sự-tình riêng.

720. — Chàng mới sục-sùi quì xuống thưa ngay, thuật lại đầu đuôi những sự cầu thân ngày trước, mà bảm tiếp theo rằng :

721. — « Nàng đã tính hết lẽ xa gần, từ lúc xưa nàng đã biết thân có sự ngày nay như vậy !

722. — « Tại tôi một tay húng lẩy, bởi vì tôi để cho nàng đến đổi thể này ! »

723. — Quan nghe lời chàng bày-tỏ, thì cũng thương lời, mới dẹp oai mà dạy cho cách giải vây.

724. — Bèn phán rằng : « Con này nếu quả có thể vậy, thì dầu trắng-hoa chơi-bời, song cũng biết điều phải quấy. »

725. — Chàng lại bảm rằng : « Tuy rằng chút phận linh-đinh, song theo-đòi cũng có học-hành chút đỉnh. »

726. — Quan cười rằng : « Đã vậy thì nên, đây ta hãy ra cho một bài thơ « *Vịnh cái gông* », đặng cho trình nghề coi thử. »

727. — Nàng vâng lời, cắt cây-viết tay đề, rồi đem tờ giấy hoa trình trước án phê, hầu quan trông duyệt.

728. — Quan coi thơ rồi khen rằng : « Thơ hay thiệt đáng giá *Thạnh-Đường* ! Sắc ấy tài này, dầu ngàn vàng cũng chưa cân nổi !

729. — « Thiệt là giai-nhơn sánh cùng tài-tử, duyên lứa đôi còn có chi hơn !

730. — « Ông già kia ! Thôi cha chồng nàng dâu đừng hờn dữ với nhau, làm chi cho chúng nó lạc đàn lữ lứa ?

731. — « Đá đưa đến trước cửa công.
« Ngoài thì là lý, song trong là tình.
732. — « Dầu con trong đạo gia-dinh,
« Thôi thì đẹp nổi bất bình, là xong. »
733. — Kíp truyền sắm-sửa lễ công,
Kiệu hoa cất gió được hồng diềm sao.
734. — Bày hàng cồ-súy xôn-xao,
Song-song đưa tới trướng-đào sánh đôi.
735. — Thương vì hạnh, trọng vì tài,
Thúc-ông thôi cúng đẹp nhời phong-ba.
736. — Huệ lan sực-nức một nhà,
Tùng cay-dắng, lại mặn-mà hơn xưa !

XXXIII

737. — Màng vui rượu sớm, cò trưa,
Đào đà phai thắm, sen vừa nầy xanh.
738. — Trướng hồ (1) vắng-vẻ đêm thanh;
E tình, nàng mới bày tình riêng chung :
739. — « Phận bồ từ vẹn chữ *Tòng*, (2)
« Đòi thay nhận yến đã hồng đầy niên. (3)
740. — « Tin nhà ngày một vắng tin.
« Mặn tình cát-lủy, (4) nhạt tình tào-khang ! (5)
741. — « Nghĩ ra, thật cũng lạ nhường,
« Tâm hơi, ai kẻ giữ-giàng cho ta ?

(1) Cao-Khải nhà Minh dán giấy hồ làm màn để che bụi và che gió.

(2) Kinh Lễ. — Đàn-bà có ba chữ « tòng » : tại gia tòng phụ (ở nhà theo cha), xuất giá tòng phu (lấy chồng theo chồng), phu tử tòng tử (chồng chết theo con).

(3) — Mỗi năm mùa đông thì chim nhận ở Bắc dời qua Nam, chim én ở Nam dời qua Bắc, sang năm lại thay đổi như vậy. « Đổi thay nhận yến » nghĩa là đầy năm.

(4) Kinh-Thi. — Man hữu cù-mộc, cát-lủy tuy chi. (Phượng Nam có cây cao, dây sáo leo vào.) Ví với vợ lẽ nương-tựa vợ cả.

(5) Ông Tống-Hoàng đời Hán nói : « Tào-khang chi thế bất khả hạ đường. » (Vợ ăn tấm ăn cám với mình không nên đuổi xuống khỏi thềm.) Nghĩa là vợ cả lấy nhau từ lúc còn nghèo hèn, thì không nên phụ.

731. — « Đã đưa tới trước cửa quan đây, ngoài thì là lẽ, song trong thì vẫn là tình.

732. — « Này dâu con trong đạo gia-đình, thôi thì đẹp nổi bất-bình là xong hết. »

733. — Rồi đó quan kíp truyền sửa-soạn, cho phép làm lễ cưới lại ở trước cửa quan, khi đưa nhau về thì thật vui-vầy : Cắt kiệu hoa như gió đưa, điếm đuốc hồng như sao mọc.

734. — Xôn-xao bày hàng trống chuông đèn sáo, song-song đưa tới trước cổng chào, mà cùng nhau sánh đôi.

735. — Thúc-ông khi đó đối với nàng Kiều, trọng vì tài, thương vì nết, thôi cũng đẹp lời sóng gió.

736. — Một nhà huệ lan sức-nức, từng trải mọi điều cay-đắng, lại mặn-mà hơn lúc ngày xưa!

XXXIII

Nàng Kiều khuyên chàng Thúc về quê dò xem tình-ý vợ cả ở nhà. — Chàng nghe lời nàng. liền xin phép cha về quê, nàng đưa chun chàng lại dặn-dò cẩn-kế, rồi giả nhau chia đường.

737. — Tay đôi mừng vui về khi rượu sớm, lúc cờ trưa, không-dè hết xuân qua hạ, mà đào đã phai bông thắm, sen mới nảy lá xanh.

738. — Một khi đêm thanh vắng-vẻ màn hồ, nàng mới e tình xa mà đem tình riêng chung giải-tỏ cùng chàng rằng :

739. — Phận liễu-bồ từ khi vẹn nghĩa theo chồng, nhận én đổi thay, đã hầu năm trót.

740. — « Mà tin nhà ngày một vắng, chàng mặn tình lẽ-mọn buổi mới, lạt tình cả lớn ngày xưa.

741. — « Như vậy thì nghĩ ra thiệt cũng lạ dưng, ai là kẻ vì ta mà giữ-giàng tâm-hơi cho kín ?

742. — « Trộm nghe kẻ nhón trông nhà,
« Ở trong khuôn-phép, nói ra mỗi-giường.
743. — « E thay những dạ phi-thường,
« Dễ dò rón bề, không lường đây sông ! (1)
744. — « Mà ta suốt một năm ròng,
Thế nào cũng chẳng giấu xong đực nào.
745. — « Bấy chầy chưa tỏ tiêu-hao,
« Hoặc là trong có làm sao chẳng là ?
746. — « Xin chàng liệu kịp lại nhà,
« Trước người đẹp ý, sau ta biết tình.
747. — « Đêm ngày giữ mực giấu quanh.
« Rày lãn, mai lừa như hình chưa thông ? »

* *

748. — Nghe lời khuyên-nhủ thông-dong,
Đành lòng, Sinh mới quyết lòng hồi-trang.
749. — Rạng mai gửi đến xuân-đường,
Thúc-đng cúng vội giặc chàng ninh gia.
750. — Tiến đưa một chén quan-hà. (2) (O)
Xuân-đình thoát đá giao ra cao-đình. (3)
751. — Sông *Tần* (4) một dải xanh-xanh,
Loi-thoi bờ liễu mấy cảnh *Dương-quan*. (5)

(1) Tục-ngữ. — Sông sâu còn có kẻ dò ; lòng người hồ dễ ai đo cho cùng.

(2) « Quan » là cửa ải, « hà » là bến sông, nghĩa là đi cách trở xa khơi.

(3) Xuân-đình là chỗ sum-họp, bởi câu : « Hào thị xuân phong hồ thượng đình. » (Tốt thay là gió xuân ở đình trên hồ). — Cao-đình là chỗ tiền biệt, bởi câu : « Cao đình tương biệt xứ. » (Cao-đình là chỗ giữ nhau).

(4) Bài từ tổng biệt có câu : « Giao vọng Tần-xuyên, can-trường đoạn-tuyệt » (Xa trông sông Tần, ruột gan đứt hết).

(5) Thơ tổng biệt của Vương-Duy « Tây xuất Dương-quan vô cố nhân. » (Phía Tây ra cửa Dương-quan không có ai là người tu).

742. — « Thiếp trộm nghe chị cả trong nhà là người ở vào khuôn-phép, nói ra mỗi-giờng.

743. — « Ấy những dạ phi-thường đó thiệt đáng sợ thay ! Rún biển có thể dễ dò, mà lòng sông lại khó phân lường đặng !

744. — « Vậy mà ta suốt một năm trọn, đầu thế nào cũng chẳng giầu xong.

745. — « Bấy lâu nay chưa tỏ tiêu-hao (tin-tức), hoặc trong có ý chi đó hẳn.

746. — « Xin chàng kíp về nhà coi thử, trước là cho người (vợ cả) đẹp ý, sau là ta đặng hay tình.

747. — « Chớ cứ đêm ngày giữ mực giầu quanh, lần-lữa hết rày qua mai, coi như hình chưa thể xuôi đặng. »

* * *

748. — Chàng nghe lời nàng thông-dong khuyên-nhủ, mới đành lòng mà quyết chí sửa-soạn hành-trang ra về.

749. — Rạng ngày mai mới tới thưa xin phép cha, thì Thúc-ông cũng vội hỏi chàng về thăm nhà cửa.

750. — Nàng rót một chén quan-hà đưa tiễn, đương cảnh xuân-đình sum-hiệp, thoát đã trở ra tình chia-rẽ cao-đình.

751. — Trông ra sông Tần thấy một dải xanh-xanh, đó là bờ Dương-quan lơ-thơ mấy nhánh dương-liêu.

752. — Cầm tay dài thờ, ngắn than,
Chia-phôi ngừng chén! Hợp-tan nghẹn nhời! (P)
753. — Nàng rằng : « Non nước xa khơi,
« Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm !
754. — « Để lừa yếm thắm, tròn kim ; (1)
« Làm chi bụng mắt bắt chim khó lòng ! (2)
755. — « Đòi ta chút nghĩa dèo-bông,
« Đến nhà trước liệu nói sòng cho mình.
756. — « Dù khi sóng gió bất tình,
« Nhớn ra phận nhớn tôi đành phận tôi !
757. — « Hơn điều giấu ngược giấu xuôi,
« Lại mang những việc tầy giời đến sau !
758. — « Thương nhau xin nhớ nhời nhau,
« Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy.
759. — « Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
« Chén mừng xin đợi ngày này năm sau ».
760. — Người lên ngựa, kẻ chia bào,
Rừng phong, (3) thu đã nhuộm màu quan-sa (4)
761. — Dặm hồng bụi cuốn chinh-an (5),
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh. (6)
762. — Người về chiếc bóng năm canh, (Q)
Kẻ đi muôn dặm một mình xa-xôi !
763. — Vàng giăng ai sẽ làm đôi?
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường !

(1) Tục-ngữ : « Lừa yếm thắm, không lừa tròn kim. » Nghĩa là : Sự hiển-hiện có khi vô tình nhãng đi, nên không nhìn thấy ; sự kín-đáo mà để ý xét ra thì gì cũng thấy, như yếm thắm thì lừa, chớ lỗ tròn kim thì không lừa.

(2) Cổ-ngữ : « Yếm mực bộ tước. » Bụng mắt mình mà bắt con chim, tưởng con chim nó cũng không trông thấy như mình. Đó là ý : Giấu-giếm vô-lý.

(3) Cổ-thi. — Thu lai thủy nhiễm phong-lâm thúy ? (mùa thu tới ai đem cá màu xanh mà nhuộm rừng cây phong).

(4) « Sa » là núi, « quan-sa » là nơi đường xa cách-trở, cũng như « quan-hà ».

(5) « Chinh-an » là yên ngựa đi đường.

(6) Cổ-thi. — Tương cố bất tương kiến, thanh-thanh mạch thượng tang. (trông nhau chẳng thấy nhau, xanh xanh dâu trên ngàn).

752. — Rồi đó tay cầm tay thở-than dài-vấn, rượu chia phui nhưng là mừng chén ! Tình hiệp tan xiết mấy nghẹn lời !

753. — Nàng rằng : « Non nước xa-khơi, muốn cho ngoài êm, thì trước phải tính sao cho trong ấm.

754. — « Chớ dễ hay đâu kín, đâu hở, mà làm chi những sự giấu-giếm vô lý cho khó lòng !

755. — « Vậy chút nghĩa đèo bông của đôi ta, chàng về tới nhà trước liệu nói phô sòng cho minh-bạch.

756. — « Dầu có khi chị ta bất tình giận-dữ, thì cũng lớn ra phận lớn, mà tôi đành chịu phận tôi.

757. — « Còn hơn điều giấu ngược giấu xuôi, mà sau này lại có những sự lớn tày trời mang tới !

758. — « Chàng có thương thiệp thì xin nhớ lấy lời thiệp, vắng nhau kể hàng năm thì tuy lâu thiệt, nhưng cũng chẳng đi đâu mà lâu.

759. — « Chén rượu đưa chyun nhớ bữa hôm nay, xin đợi ngày rày qua năm sẽ có chén rượu mừng mặt. »

760. — Bây giờ đây chàng lên ngựa, nàng thì buông áo, quan-san đàng-dặng, rừng cây phong kia đã nhuộm màu thu.

761. — Dặm hồng bụi cuốn tấm yên, trông người đã khuất mấy ngàn dâu biếc.

762. — Nàng thì về năm canh bóng chiếc ; một mình chàng đi muôn dặm xa-xuôi.

763. — Ôi ! Vàng trắng ai xẻ làm hai ? Nửa soi dặm trường, nửa in gối chiếc !

XXXIV

764. — Kề chi những nỗi dọc đường,
 Buồng trong, này nỗi chủ-trương ở nhà :
765. — Vốn dòng họ *Hoan* danh-gia,
 Con quan Lại-bộ tên là *Hoan-Thư*.
766. — Duyên Đấng (1) thuận nẻo gió đưa,
 Cùng chàng kết tóc, xe tơ những ngày.
767. — Ở-ăn thì nét cúng hay,
 Nói điều giam-buộc thì tay cũng già.
- * * *
768. — Từ nghe vườn mới thêm hoa,
 Miệng người đá lăm, tin nhà thì không.
769. — Lửa tâm (2) càng dập càng nồng,
 Giận người điên-bạc, (*) ra lòng giảng hoa.
770. — « Ví bằng thú thật cùng ta,
 « Cúng dong kẻ dưới, mới là lượng trên.
771. — « Dại chi chẳng giữ lấy nền.
 « Tốt chi mà rước tiếng ghen vào mình ?
772. — « Lại còn bung-bít giấu quanh,
 « Làm chi những thói trẻ ranh nực cười !
773. — « Tính rằng cách mặt, khuất nhời,
 « Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho !
774. — « Lo gì việc ấy mà lo :
 « Kiến trong miệng chén lại bò đi đâu ?
775. — Làm cho nhìn chẳng được nhau !
 « Làm cho đày-đọa cất đầu chẳng lên !
776. — « Làm cho trông thấy nhẩn tiền.
 « Cho người thăm ván bán thuyền (3) biết tay !»

(1) Cổ-thi. — Thời lai phong tống Đấng-vương các. (Thời vận hay tới như gió đưa vào gác tước Đấng-vương). Đấng-vương là con vua Đường Thái-tên, có dung cái các cao rất tráng-lệ và phong-cảnh vui-vẻ. Câu này là nói ý : Một bên là con trai nhà giàu, một bên là con gái nhà quan, phải duyên với nhau.

(2). — Sách thuốc nói : « Người ta có điều phân-úat thì hỏa trong con tâm nó động lên, muốn dập đi không được.

(3) Phương-ngôn : « Chưa thăm ván đã bán thuyền. » là nghĩa có nói nói cũ.

XXXIV

Kề lai-lich và tánh-hạnh của Hoạn-Thư.

Hoạn-Thư hay tin Thúc-Sinh cưới vợ lẽ mà nổi máu ghen. — Hoạn Thư tuy hay vậy, mà vẫn giả dò làm thình, đặng bày mưu kín.

764. — Thôi kẻo chi những đôi dọc đường, này hãy nói đôi chủ-trương phòng trong ở nhà là ai đó?

765. — Vốn dòng họ Hoạn là nhà có danh-tiếng, con gái của quan Thượng-thor bộ Lại, tên gọi Hoạn-Thư.

766. — Các Đàng-vương thuận gió đưa duyên, cùng chàng Thúc kết tóc xe tơ những từ ngày trước.

767. — Cách ăn-ở thì nết cũng khá, mà nói về điều giam-buộc người ta thì cũng giả tay.

* * *

768. — Từ khi nghe tin chàng mới cưới thêm nàng hầu, miệng người đồn đã nhiều, mà tin nhà thì chẳng thấy chi hết.

769. — Cái khí hỏa trong trái tim càng động, không thể dập đi nổi, giận cho chàng dao-điên phụ-bạc, mà trở ra lòng trắng-hoa chơi-bời.

770. — Nàng nghĩ thầm rằng : « Ví bằng chàng có thú thiệt với ta, thì ta cũng đem lượng người trên mà dung cho kẻ dưới.

771. — « Chớ ta đại gì chẳng giữ lấy nền-nếp, mà cũng có tốt gì cái tiếng ghen mà rước vào mình. *

772. — « Vậy mà chàng lại còn bùng-bít giấu quanh, làm chi những thói con nít cho tức cười như vậy !

773. — « Có lẽ chàng tính rằng khuất lời cách mặt, mà giấu-giếm ta, đã vậy thì ta cũng sẽ liệu cách giấu trả cho mà coi.

774. — « Chà-chà ! Lo chi việc đó mà lo, nó là con kiến ở trong miệng chén còn bò đi đâu cho khỏi ?

775. — « Ta sẽ làm cho nhìn nhau chẳng đặng, làm cho nó phải đày-đọa chẳng cất đầu lên đặng !

776. — « Làm cho coi thấy nhơn tiền (trước mắt), cho người có mới nói cũ biết tay ! »

777. — Nói lòng kín chẳng ai hay,
 Ngoài tai dề mặc gió bay mái ngoài,
 778. — Tuần sau bỗng thấy hai người,
 Mách tin, ý cũng liệu bài tấn công.
 779. — Tiều-thư (1) nổi giận đùng-đùng :
 « Góm tay thêu-dệt, ra lòng trêu người !
 780. — « Chồng tao nào phải như ai ?
 « Điều này hân miệng những người thị-phi ! »
 781. — Vội-vàng xuống lệnh ra uy,
 Đưa thì và miệng, đưa thì bẻ răng :
 782. — Trong ngoài kín-mít như bưng,
 Nào ai còn dám nói-năng một nhời !
 783. — Buồng đào khuya sớm thành-thời,
 Ra vào một mực, nói cười như không.

XXXV

784. — Đêm ngày lòng những giận lòng,
 Sinh đà về đến lầu hồng xuống yên,
 785. — Nhời tan-hợp, nổi hàn-huyền, (')
 Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng !
 786. — Tây-trần (2), vui chén thông-dong,
 Nói lòng ai ở trong lòng mà ra ?
 787. — Chàng về xem ý tứ nhà,
 Sự mình cũng sắp lân-la giải-bày.
 788. — Mấy phen cười nói tinh say,
 Tóc tơ bất động mây-may sự-tình.
 789. — Nghĩ : « Đà bưng kín miệng bình, (3)
 « Nào ai có khảo, mà mình lại xưng ? »
 790. — Những là e-ấp dùm-dằng,
 Rút dây, sợ nữa động rùng lại thôi ! (4)

(1) Con gái nhà quan kêu là Tiều-thư.

(2) Tây-trần, là đi đường xa đến nơi giữ bụi.

(3) Bởi câu « Thủ khẩu như bình. » (Giữ miệng như bưng lọ).

(4) Đó lấy câu phương-ngôn, là ý : Làm việc nọ sợ động-chạm đến việc kia, hay là nói người nọ sợ động-chạm đến người kia, như rút cái dây sợ động đến cây trong rừng.



Hoàn - Thư

777. — Nghĩ vậy, rồi nổi lòng giấu kín, chẳng để ai hay, những tiếng đồn ngoài tai, thì mặc dầu cho gió bay thoảng.

778. — Tới tuần sau xảy thấy có hai người đem tin lại méc, ý muốn bỏ-đỡ đặng liệu cách dặng công.

779. — Tiểu-thơ liền làm ra bộ nổi giận đùng-đùng mà quát rằng : « Gớm cho tay chúng mi thêu-dệt, mà ra lòng trêu người tao !

780. — « Chồng tao nào có phải là người trắng-hoa như ai ? Điều này chắc bởi miệng mấy đứa đặt lời phải quấy ! »

781. — Bèn vợ-vả ra oai xuống lệnh, sai đầy-tớ đứa thì vả miệng, đứa thì bẻ răng.

782. — Từ đó trong ngoài kín bít như bưng, chẳng còn ai dám nói-năng một lời nào nữa.

783. — Nơi phòng đào vẫn thanh-thoi khuya sớm, ra vô lặng-thình một mực, nói cười vui-vẻ như không.

XXXV

Thúc-Sinh về nhà, định xem ý-tứ Hoạn-Thư thì Hoạn-Thư làm thình. và làm ra bộ tin nhau lắm.

Chàng thấy vậy, tưởng là thiệt tình,
bèn chẳng nói chi nữa.

784. — Ấy ngoài mặt như vậy, chớ trong lòng vẫn đêm ngày những giận lòng chàng, thì đã thấy chàng về tới lầu hồng mà xuống yên ngựa.

785. — Vợ chồng khi đó, nào than lời tan hiệp, nào hỏi nổi hàn-huyên, chữ duyên càng nồng, chữ tình càng đậm.

786. — Bèn dọn tiệc đặng giữ bụi đi đường, mà cùng nhau thung-dung vui chén. Còn cái nổi lòng của Hoạn-Thư lúc đó, thì nào ai ở trong lòng và ra mà biết ?

787. — Chàng Thúc thì về hồi này, là chủ ý định xem ý-tứ trong nhà, cũng rắp lân-la đem sự-mình bày-giải.

788. — Thì thấy vợ mình mấy phen nói cười như say như tỉnh, chẳng hề động tới sự-tình một chút tóc tơ nào.

789. — Vậy chàng lại nghĩ rằng : « Sự mình đã kín như bưng miệng lọ, nào ai có tra-khảo, mà tự mình lại xưng-thú ra. »

790. — Rồi đó những là rut-rè dụ-dự, muốn nói sự nọ, sợ nữa động tới sự kia, thì lại thôi đi.

791. — Có khi vui chuyện mua cười,
Tiêu-thư lại dở những nhời đầu-đầu !
792. — Rằng : « Trong ngọc đá, vàng thau, (1)
Mười phần, ta đã tin nhau cả mười.
793. — « Khen cho những miệng đông-dài,
« Bướm-ong, lại đặt những nhời nọ kia !
794. — « Thiếp dù vụng chẳng hay suy,
« Đá dơ bụng nghĩ, lại bia miệng cười ! » (2)
795. — Thấy nhời thùng-thỉnh như chơi,
Thuận nhời, chàng cũng nói xuôi dờ dòn.
796. — Những là cười phẩn cợt son.
Đền khuya chung bóng, giăng trò sánh vai.

XXXVI

797. — Thú quê thuần hức bén mùi, (3)
Giếng vàng đá rụng một vài lá ngô, (4)
798. — Chạnh niềm nhớ cảnh giang-hồ,
Một màu quan tái. mấy mùa gió giăng.
799. — Tình riêng chưa dám đi răng.
Tiêu-thư trước đã liệu chùng nhủ qua :
800. — « Cách năm. mây bạc (5) xa-xa,
Lâm-tri cũng phải tỉnh mà thần-hôn. » (*)
801. — Được nhời, như còi tắc son.
Vó câu thẳng ruồi nước non quê người,
802. — Lòng-lanh đáy nước in gười. (6)
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

(1) Ngọc hay là đá, vàng hay là thau, vàng quý, vàng hèn đều nên phân-biệt thật hay là giả, không để lộn nhau.

(2) Phương-ngôn. — Trăm năm bia đá thì mòn ; ngàn năm bia miệng hãy còn trơ-trơ.

(3) Trương-Hãn đời Tấn thấy gió thu mà nhớ đến canh rau thuần, gọi cá hức là phong-vị nhà quê mình.

(4) Cổ-thi. — Kim tinh ngô-dồng từ cổ chi. (Lá ngô-dồng từ-giã cành cũ mà rụng xuống giếng vàng). Đó là cảnh mùa thu.

(5) Ông Địch-nhân-Kiệt đời Đường ở chỗ làm quan, coi về núi Thái-hàng thấy đám mây trắng, nói rằng : « Nhà cha mẹ ta ở dưới đó. » Đây là ý nói : Thúc-Sinh ở nhà lâu thì xa cha.

(6) Đăng-Vương các từ. — Thu-thủy cộng trường-thiên nhất sắc. (Nước mùa thu với da trời xa cùng in một vẻ).

791. — Cũng có lúc vui chuyện mua cười, thì Tiểu-thơ lại nói trở ra những lời xa tân đầu đầu,

792. — Mà rằng : « Trong khi thiệp đối với chàng, vàng với thau, ngọc với đá, thiệt hay là giả, mười phần ta đã tin nhau cả mười.

793. — « Vậy mà khen cho những miệng đông-dài, lại đặt những lời bướm ong này kia nọ.

794. — « Nếu thiệp vuơng-về chẳng hay suy-tính, thì đã do bụng mình nghĩ, lại làm bia miệng cho người cười ! »

795. — Chàng thấy lời nói thủng-thẳng như chơi, thì cũng thuận lời nói xuôi, như đỡ lấy đòn gánh.

796. — Mà đối với Tiểu-thơ, thì những là cợt môi son, cười má phấn, khi đèn khuya chung bóng mà đứng, lúc trăng tròn sánh vai mà đi, làm ra bộ quyến-luyến thiệt tình, cũng chuộng o-bể hết sức.

XXXVI

Thúc-Sinh ở nhà lâu, lại muốn đi Lâm-tri, nhưng không dám nói, Hoạn-Thư biết ý, liền khuyên cho đi. — Thúc-Sinh đi khỏi, thì Hoạn-Thư về bàn với mẹ đẻ, sai người qua Lâm-tri bắt Thúy-Kiều.

797. — Thúc-Sinh về nhà từ mùa thu năm ngoái, này lại qua thu, cái thú-vị nhà-quê đã bén-mùi rau thuần gỏi hức, giếng vàng đã rụng mấy lá ngô-đồng.

798. — Chàng lại chạnh niềm nhớ cảnh giang-hồ, quan ải một màu, thay-đổi mấy mùa trăng gió.

799. — Nhưng mà cái đoạn tình riêng chưa dám dĩ-rằng ra mà nói, thì Tiểu-thơ đã liệu chừng trước mà nhủ qua rằng :

800. — « Chàng cách xa cha già đã qua năm rồi, cũng phải liệu đi Lâm-tri mà thăm hầu trong khi hôm sớm. »

801. — Chàng được lời vợ cho đi, thì tắc lòng tơ dường như gỡ rối, liền giục vó ngựa thẳng ruổi quê người.

802. — Cái cảnh đi đường trong lúc mùa thu, thì long lanh đầy nước in về da trời, hơi khói biếc xây vờn quanh thành, bóng lá vàng phơi đầy bên núi.

803. — Roi câu vừa giống dặm trường.
Xé hương, (1) Thư đã thuận đường qui ninh. (2)
804. — Thừa nhà huyền hết mọi tình,
Nổi chàng ở bạc, nổi mình chịu đen :
805. — « Nghĩ rằng : ngựa ghè hờn ghen. (3)
« Xấu chàng, mà có ai khen chi mình ! (4)
806. — « Vậy nên ngành mặt làm thình,
« Mưu cao vốn đã rắp-ranh những ngày :
807. — « Lâm-tri đường bộ thảng chầy,
« Mà đường hải-đạo sang ngay thì gần.
808. — « Dọn thuyền, lựa mặt gia-nhân,
« Hãy đem dây tói (5) buộc chân nằng về.
809. — « Làm cho, cho mệt, cho mê.
« Làm cho đau-đớn ê-chề cho coi !
810. — « Trước cho bỏ ghét những người ;
« Sau cho để một trò cười về sau ! »
811. — Phu-nhân (6) khen chức rất màu !
Chiều con, mới dạy mặc dầu ra tay,
812. — Sửa sang buồm gió, chèo mây,
Khuyến, Ưng, lại lựa một bày côn-quang.
813. — Dặn-dò hết các mọi đường,
Thuận phong một lá vượt sang bề Tề (7).

XXXVII

814. — Nàng từ chiếc bóng song the,
Đường kia nổi nọ, như chia mỗi sầu :

(1) « Xé hương » là xé đàn-bà, bởi thơ Vi-Trang : « Hương xa thúy đóa trang. » (Xé hương cần (khâm) ngọc xanh.)

(2) « Qui ninh » là con gái về thăm cha mẹ, bởi Kinh Thi có câu : « Qui ninh phụ mẫu. »

(3) Đó là câu tục-ngữ, nghĩa là sự ghen-tuông của đàn-bà hờn-giận tức-tối như ghè, mà phải ngựa.

(4) Tục-ngữ : Xấu chàng hổ ai ?

(5) « Dây lòi-tói » là tiếng Trung-Việt ; còn tiếng Nam-Việt là dây xích sắt.

(6) « Phu-nhân » là vợ quan lớn, tức là bà Lại-bộ (mẹ Hoạn-Thư)

(7) Huyện Lâm-tri thuộc đất nước Tề.

803. — Chàng vừa mới gióng roi ngựa bước lên dặm đường trường, thì xe hương của Tiểu-thơ đã thuận đường về nhà quê thăm cha mẹ.

804. — Trong khi trò-chuyện đem hết mọi tình thừa với mẹ, nào là nỗi chàng ở bạc, nào là nỗi mình chịu đen, mà rằng :

805. — « Thừa mẹ, con cũng nghĩ rằng: Hòn ghen khác nào ngựa ghê; làm xấu hổ chồng mà có ai khen gì mình !

806. — « Vậy nên con ngánh mặt làm thinh, mà cái mưu cao của con vẫn đã rấp-ranh những từ ngày trước :

807. — « Số là đây qua Lâm-tri đi đường bộ thì lâu tới một tháng ; mà theo đường biển thì gần.

808. — « Bây giờ đây dọn một chiếc ghe, lựa lấy mấy đũa đày-tớ, hãy đem dây xích cột chơn con kia đem về.

809. — « Làm cho, cho mệt, cho mê, làm cho đau-đớn ê-chề, cho họ coi thấy !

810. — Trước là cho bỏ ghét những người điều-bạc ; sau nữa là để lại một trò cười ! »

811. — Phu-nhơn khen mẹo của con rất diệu, mới chịu lòng mà dạy cho mặc ý ra tay.

812. — Bên sửa-soạn buồm gió chèo mây, lại lựa chọn một bọn du-côn là thằng Ưng, thằng Khuyển. *

813. — Dặn-dò hết mọi đường cạm-kẻ, một lá thuyền thuận gió vượt qua phần biển nước Tề.

XXXVII

Nói lại lúc Thúc-Sinh về khỏi, thì nàng Kiều ở mình tại Lâm-tri, những nghĩ đường kia nổi nọ. — Một đêm nàng đương lễ bái tạ đền Phật, thì bọn Khuyển, Ưng kéo vô bắt cướp nàng, đốt cháy nhà và đem thân chết đường tráo bỏ vô đó. — Thúc - ông qua kiểm, thấy đồng xương tượng nàng đã thác, bèn chôn cất tang chay.

814. — Kể lại từ khi chàng Thúc về quê, thì một mình nàng Kiều song the chiếc bóng, đường kia nổi nọ, mối sầu như chia, mà nghĩ rằng :

815. — « Bóng dàu đã xế ngang dàu, (*)
 « Biết dàu ấm lạnh, (*) biết dàu ngọt bùi ? (*)
 816. — « Tóc thề đã chấm ngang vai
 « Nào người non nước ? Nào người sắt-son ?
 817. — « Sấn-bìm (*) chút phạm con-con,
 « Khuôn duyên biết có vuông tròn cho chẳng ?
 818. — « Thân sao lắm nỗi bất bằng ?
 « Liều như cung Quảng à Hằng nghỉ nao ! (1) »

* * *

819. — Đem thu gió lọt song đào.
 Nửa vành giăng khuyết, (2) ba sao giữa trời (3).
 820. — Nén hương đến trước Phật-đài,
 Nói lòng khẩn-chứa cạm nhời vân-vân.
 821. — Dưới hoa dậu lú ác-nhân.
 Ầm-ầm khóc qui, kinh thần mọc ra.
 822. — Đầy sân gươm tuốt sáng lòà,
 Thất-kinh, nàng chưa biết là làm sao,
 823. -- Thuốc mê dàu đã tưới vào,
 Mơ-màng như giấc chiêm-bao, biết gì ;
 824. — Vực ngay lên ngựa tức thì,
 Phòng đào, viện sách, bốn bề lửa giông.
 825. — Sấn thây vô chủ bên sông.
 Đem vào đề đó lộn-sòng ai hay.

* * *

826. — Tỏi-đòi phách lạc, hồn bay,
 Xông-pha bụi cỏ, gốc cây ăn mình.
 827. — *Thúc-ông*, nhà ở gần quan,
 Chợt trông ngọn lửa, thất-kinh rụng-rời.

(2) Thơ Thất-tịch (truyện Ngưu-lang, Chức-nữ) có những câu : « Mạc oán Ngân-hà tương cách viễn, nhất niên thượng đắc nhất tương kiến. Tuyết thảng Hằng-Nga bất giá nhân, dạ dạ cô miên Quảng-hàn điện. » (Đừng oán sông Ngân cách nhau xa, một năm còn được một lần thấy nhau. So với nàng Hằng-Nga, không chông thì hơn nhiều : đêm đêm nằm mình cung Quảng-hàn) « Quảng-hàn » là trong cung trăng.

(2) Đem đó là tuần hạ-huyền (Đêm 22-23) tháng tám, vậy mặt trăng khuyết một nửa.

(3) Kinh-Thi. — Tam tinh tại thiên. (Sao ba ở giữa trời, là đã tới nửa đêm).

815. — « Cha mẹ đã già, như mặt trời xế bóng cây dâu, biết đâu đắp lạnh quạt nồng, biết đâu miếng bùi miếng ngọt ! (Nhớ cha mẹ).

816. — « Tóc cắt ra thề năm xưa đã mọc dài chấm ngang vai, mà nay nào người non nước sắt son đâu tá ? (Nhớ chàng Kim).

817. — « Chút phận lẽ-mọn con-con như dây bìm dây sắn, khuôn duyên này chẳng biết có vuông tròn ? (Nghĩ chàng Thúc).

818. — « Thân sao mà lấm nổi không đặng bằng lòng ? Thà nghĩ liều như ả Hằng-Nga nằm mình trong cung *Quảng-hàn* cho rảnh ! »

* * *

819. — Bữa kia nhằm đêm thu, cửa sổ đào hiu-hiu gió lọt, nửa vành trăng khuyết, ba sao lên đứng giữa trời.

820. — « Nàng tới trước đèn thờ Phật thắp mấy nén hương, đem nổi mình khăn-vái kêu-cầu, mấy lời vãn-vãn chưa cạn.

821. — Thì xảy đâu ở dưới vườn hoa dậy lên một lũ người hung-ác, ầm-ầm như thần kinh quỷ khóc mạo ra.

822. — Tuốt gươm sáng lòe đầy sân, nàng coi thấy thất kinh, chưa biết là làm sao cả.

823. — Thuốc mê đầu đã tưới vào, làm cho nàng mơ-màng như trong giấc mộng ;

824. — Rồi đó nó tức thì vực nàng lên ngựa, và đốt phòng đào, viện sách, lửa cháy giông bốn bề.

825. — Sẵn có xác người chết bên sông, không ai nhìn-nhận, nó đem tráo vô đồng lửa đó, nào ai biết đâu.

* * *

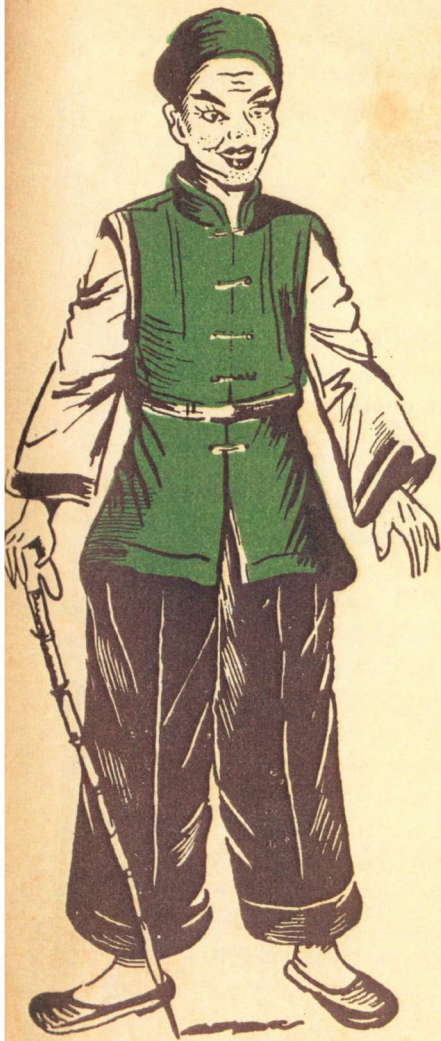
826. — Mấy đứa tôi-tớ trong nhà thấy đều phách lạc hồn bay, kiếm chỗ ẩn mình, xông-pha vô gốc cây bụi cỏ.

827. — Nhà Thúc-ông cũng ở gần quanh đó, xảy thấy ngọn lửa, sợ-hãi rụng rời.

828. — Tớ thầy chạy thẳng đến nơi,
 Tôi-bời tưới lửa, tìm người, lao-xao.
829. — Gió cao, ngọn lửa càng cao,
 Tôi-dòi tìm đủ, nằng nào thấy đâu.
830. — Hốt-hơ hốt-hoảng nhìn nhau,
 Giếng sâu, bụi rậm, t ước sau tìm quàng ;
831. — Chạy vào chốn cú phòng hương.
 Trong gio thấy một đồng xương cháy tàn.
832. — Ngay tình, ai biết mưu gian,
 Hãn nằng, thôi lại có bàn răng ai.
833. — *Thúc-bng* xùi-xụt ngắn dài,
 Nghĩ con vãng-vẻ, thương người nết-na !
834. — Di-hài, nhật rước về nhà,
 Nào là khâm-liệm, nào là tang-trai.

XXXVIII

835. — Lé thường đã vẹn một hai,
 Lục-trình, chàng cúng đến nơi bấy giờ,
836. — Bước vào chốn cú lâu-thơ,
 Gio than một đồng, nằng mưa bốn tường.
837. — Sang nhà cha, tới trung-đường,
 Linh-sàng bài-vị thờ nằng ở trên.
838. — Hỡi ơi ! Nói hết sự-duyên,
 Tơ tình đứt ruột ! Lửa phiền cháy gan !
839. — Gieo mình vật-vã khóc-than :
 « Con người thế ấy, thác oan thế này !
840. — « Chắc rằng mai trúc lại vầy,
 « Ai hay vĩnh-quyết là ngày đưa nhau ! »
841. — Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
 Để ai dập thắm, quạt sầu cho khuấy !



Khuyển - Ưng



Khuyển - Phệ

828. — Thầy, tớ chạy thẳng tới nơi, tưới lửa toi-bời, kiếm người xao-xác.

829. — Gió cao thì ngọn lửa lại càng bốc lên cao ngắt, tôi-tớ kiếm đủ hết thấy, chỉ có nàng thì chẳng thấy đâu.

830. — Bảy giờ thầy, tớ hốt-hơ hốt-hoảng nhìn nhau, sau trước tìm quàng những nơi giếng sâu bụi rậm.

831. — Sau cùng chạy vô nơi phòng hương cũ, trong đồng tro thấy có xương cháy tàn,

832. — Thì tình ngay ai biết đâu cái mưu gian, nhận chắc hẳn là nàng, thôi lại còn bàn là ai nữa.

833. — **Thúc-ông** khóc than sùi-sụt, giọt lụy vẫn dài, nghĩ con trai vắng-vẻ, mà thương con dâu là người nết-na.

834. — Bèn sai lượm lấy nắm xương cháy sót lại đó đem về nhà, nào là tản-liệm chôn-cất, nào là cúng-tế tang-chay.

XXXVIII

Chàng Thúc mới qua, thấy nàng đã thác, thì khóc than vật-vã. — Chàng đi mượn thầy thiếp, thầy biếu nàng còn mắc nạn chó chưa chết, thì chàng không tin.

835. — **Thúc-ông** sửa-soạn lễ thường cho nàng một hai tuần đã đủ, thì **Thúc-Sinh** cũng đi đường bộ tới nơi ngay bảy giờ.

836. — Bước vô nơi lầu sách khi xưa, thì chỉ thấy một đồng tro than, bốn bề tường mưa dầu nắng dãi.

837. — Qua nhà cha tới căn giữa, thấy có bài-vị thờ nàng ở trên bàn vong.

838. — Cha chàng đem đầu đuôi nói hết sự-duyên, thì hỏi ôi, chàng những lửa phiền cháy gan, tơ tình đứt ruột!!

839. — Chàng gieo mình vật-vã khóc-than rằng : « Ôi! Con người thế ấy, mà thác-oan đến đổi thế này!

840. — « Những chắc rằng trúc mai lại đặng sum-vầy, ai hay ngày đưa nhau thành ngày vắng mãi! »

841. — Chàng càng thương càng nghĩ, càng nghĩ càng đau, để ai mà dập lửa thăm, quạt hơi sầu, cho khuây đi đặng!

842. — Gàn miên, nghe có một thầy,
Phi phù tri qui, cao tay thông huyền.
843. — Trên tam đảo, (1) dưới cửu-tuyền, (2)
Tìm đâu thì cũng biết tin rõ-ràng.
844. — Sấm-sanh lễ-vật rước sang,
Xin tìm cho thấy mặt nàng, hỏi-han.
845. — Đạo-nhân phục trước tỉnh-dàn,
Xuất thần giây phút, chưa tàn nén hương.
846. — Giờ vẽ minh-bạch nói tường :
« Mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra :
847. — « Người này nặng kiếp oan-gia,
« Còn nhiều nợ lắm, sao đà thác cho !
848. — « *Mệnh-cung* (3) đang-mắc nạn to,
« Một năm nữa, mới thăm-dò được tin :
849. — « Hai bên giáp mặt chiến-chiến,
« Muốn nhìn mà chẳng dám nhìn, lạ thay ! »
850. — Nghe nhời nói lạ nhường này :
« Sự nàng đã thế, nhời thầy dám tin ?
851. — « Chẳng qua đồng cốt quàng-siên !
« Người đâu mà lại thấy trên cõi trần ? »
852. — Tiếc hoa, những ngậm-ngùi xuân,
Thân này để lại mấy lần gập tiên !
853. — Nước trời, hoa rụng đá yên,
Hay đâu địa-ngục ở miên nhân-gian :

(1) Tam đảo — ba cù-lao : Bồng-lai, Phương-trương, Doanh-châu ở giữa biển là cõi tiên, gọi là « Tam-thần-son. »

(2) Cửu tuyền. — chín suối âm-phủ.

(3) Phép xem số Tử-vi : hễ sao Bội lâm cung mạng thì bị nạn.

842. — Nghe đồn gần miền đó có một thầy phù-thủy, có phép bay bùa chiêu quỷ, cao tay thâu đặng cơ-huyền,

843. — Dầu hồn thành ma dọa xuống cứu-tuyền, hay là hồn thành tiên thăng lên tam-đảo, tìm cho tới chốn, thì cũng biết tin rõ-ràng.

844. — Chàng bèn sắm-sanh lễ-vật đặng rước thầy qua xin tìm cho thấy mặt nàng đặng mà han-hỏi.

845. — Người thầy đạo phục trước đàn tịnh, làm phép xuất thần giấy lát, chưa tàn một nén hương.

846. — Trở về minh-bạch nói tường rằng : « Mặt nàng thì không thấy, mà việc nàng thì đã tra ra :

847. — « Người này nặng kiếp oan-gia, nợ hã còn nhiều, sao đã thác đặng !

848. — « Cung mạng đương bị nạn lớn, một năm nữa mới thăm-dò đặng tin.

849. — « Mà lúc gặp nhau thì hai bên giáp mặt chiến-chiến, muốn nhìn mà không nhìn đặng nhau, ấy mới lạ chớ ! »

850. — Chàng nghe lời người phù-thủy nói lạ dường như vậy, thì nghĩ bụng rằng : « Sự nàng đã đến thế, đâu còn dám tin lời thầy ?

851. — « Đó chẳng qua là tội đồng-cốt họ nói quàng nói xiên, chớ người này đâu lại còn coi thấy ở trên cõi trần-thế ? »

852. — Lòng tiếc hoa của chàng những là ngậm-ngùi về nỗi xuân-tình, mà than thân mình đâu dễ lại đặng mấy lần gặp người tiên như nàng nữa !

853. — Vân yên dạ cho là cái kiếp nàng như nước đã trôi, như hoa đã rụng, chớ có biết đâu cái nơi địa-ngục nàng bị nạn đó ở giữa cõi nhơn-gian này :

XXXIX

854. — *Khuyển, Ưng* đã đặt mưu gian,
 Vực nằng đưa xuống để an dưới thuyền ;
855. — Buồm cao lèo thẳng cánh xuyên, (1)
 Đè chừng huyện Tích, bằng miền vượt sang.
856. — Dở ò lên trước sảnh-đường,
Khuyển, Ưng hai đứa nộ nằng dâng công.
857. — Vực nằng tạm xuống môn-phòng,
 Hãy còn thêm-thiếp giấc nồng chưa phai ;
858. — Hoàng-lương (2) chợt tỉnh hồn mai, (3)
 Cửa nhà đau mắt, lâu-đài nào đây ?

* * *

859. — Bàn-hoàn dở tỉnh, dở say,
 Sảnh-đường mắng tiếng đòi ngay lên hầu.
860. — A-hoàn (4) liền xuống giục mau,
 Hải-hùng, nằng mới theo sau một người.
861. — Nhìn trông tòa rộng, dây dài,
 « *Thiên-quan, Chung-tể* », (5) có bài treo lên.
862. — Ban ngày sấp thấp hai bên,
 Giữa giường thất-bảo (6) ngồi trên một bà,
863. — Gạn-gùng ngọn hỏi, ngành trà,
 Sự mình, nằng đã cứ mà gửi thưa.

(1) « Xuyên » là ruồi mau, bởi câu « Châu nãi xuyên hành. » (Thuyền mới ruồi mau đi).

(2) « Hoàng-lương » là kê vàng. Bởi tích Lu-sinh đời Đường hay mơ-trông công danh phú-quí, khi vào nhà hàng cơm, gặp ông tiên là Lữ-đồng-Tân, ông cho mượn cái gối nằm nghỉ. Lúc đó nhà hàng bắc nồi kê lên nấu, chàng nằm chiêm bao thấy được thi đỗ làm quan, cả nhà giàu-sang 30 năm, sau lại dâng sớ hạch Lý-lâm-Phủ, bị cách chức về. Sự tình dậy thì nồi kê chưa chín. Vậy giấc mộng thường nói bóng là « Hoàng lương ».

(3) « Hồn mai » cũng là giấc mộng. Triệu-sur-Hùng đời Tùy đi chơi núi La-phù, gặp người con gái đẹp, cùng ngồi uống rượu. Sur-Hùng say nằm ngủ, sáng ngày tỉnh dậy, thành ra nằm dưới gốc cây mai.

(4) « A-hoàn » là con hầu.

(5) Quan-chế nhà Châu : Quan Chung-tể là Thiên-quan-Khanh. (Tức là quan Lại-bộ Thượng-tho đời nay)

(6) « Giường thất-bảo » là cái giường khảm (cắn) nạm bằng bảy thứ báu là : vàng, bạc, ngọc, hổ-phách, đồi-mồi, xa-cừ, vân-mẫu.

XXXIX

Khuyển, Ưng đem nàng Kiều về Vô-tích nạp cho họ Hoạn. — Mẹ Hoạn-Thư làm oai quở-mắng và phạt đánh nàng Kiều. — Mẹ Hoạn-Thư bắt nàng Kiều làm con hầu, thì có mụ quản-gia thương nàng mà giúp đỡ khuyên-nhủ, Nàng ở đó nghĩ tủi-nhục mà than thân.

854. — Đây lại nói đến chuyện hai thằng **Khuyển, Ưng**, đã làm đặng toại mưu gian của nó, bèn vục nàng ra đưa xuống bến sông để yên dưới thuyền.

855. — Rồi đương thẳng cánh buồm cao một lèo ruổi mau, theo lối vượt băng qua miền huyện **Vô-tích**.

856. — Dỡ đồ dưới đò lên trước cửa dinh nhà họ **Hoạn**, hai thằng **Khuyển, Ưng** đem nàng **Kiều** vào nạp đặng dâng công.

857. — Nó vục nàng xuống chậu đờ tại dưới phòng canh cửa kia, thì nàng hãy còn giấc mê thiêm-thiếp chưa tỉnh.

858. — Bấy giờ nàng mới sực thức hồn chiêm-bao trở dậy, thì thấy cửa-nhà mình đầu mắt, mà lâu đài nào lại ở đây ?

* * *

859. — Đương lúc còn bàn-hoàn dở tỉnh, dở say, thì xảy nghe trên dinh có tiếng truyền đòi lên hầu lập tức.

860. — Bầy con hầu liền xuống hối thúc nàng mau lên, nàng mới hãi-hùng mà đi theo sau một người bước tới.

861. — Ngó nhìn ra thì thấy tòa nhà rộng chạy dài một dãy, mà có tấm bảng đề bốn chữ « **Thiên-quan Chủng-tễ** » treo lên trên thềm.

862. — Ban ngày mà thấp đèn sáp hai bên, có một bà ngồi trên giữa giường thất-bửu.

863. — Bà ấy tra-hỏi gạn-gùng tới nơi gốc-tích, thì nàng đã đem sự mình cứ thiệt tình mà gởi thưa lên.

864. — Bất tình nổi trận mây mưa :
 « Tuồng gì những đũa bơ-thờ quen thân !
 865. — « Con này chẳng phải thiện-nhân ;
 « Chẳng phùng trốn chúa, thì quần lộn chồng!
 866. — « Ra tuồng mèo mà gà đồng, (1)
 « Ra tuồng lúng-túng chẳng xong bề nào.
 867. — « Đã đem mình bán cửa tao,
 « Lại còn khùng-khinh làm cao thế này !
 868. — « Nào là gia-pháp nọ bay !
 « Hãy cho ba chục, biết tay một lần ! »
 869. — A-hoàn trên dưới dạ rân,
 Dấu răng trăm miệng khôn phân nhé nào !
 870. — Trúc-côn, ra sức đập vào,
 Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh !
 871. — Xót cho đào-ly một cảnh, (2)
 Một phen mưa gió, tan-tành một phen ! (3)

* * *

872. — « Hoa-nô », truyền dạy đổi tên,
 Buồng the dạy ghép vào phiên thị-tì.
 873. — Ra vào theo lối thanh-y, (4)
 Dải-dầu tóc rối, da chì, quần bao !
 874. — Quán-gia (5) có một mụn nào,
 Thấy người, thấy nết, ra vào, mà thương ;
 875. — Khi chề chén, khi thuốc thang,
 Đem nhời phương-tiện (6) mở đường hiếu-
 sinh. (7)
 876. — Dạy rằng : « May, rui đá dành,
 « Liều-bổ mình giữ lấy mình cho hay.
 877. — « Cũng là oan-nghiệp chi đây ?
 « Sa cơ, mới đến thế này, chẳng dưng !

(1) Con gái giang-hồ bơ-vơ như con mèo ở nhà, con gà ở đồng.

(2-3) Tôn-Khạo nói : Cây đào, cây lý xanh-tốt một mùa, đến lúc gió mưa thì phải điêu-tàn. »

(4) Tấn-thư. — Thanh-y hành tửu. (mặc áo xanh đứng hầu rượu). Vì con-hầu đầy tớ nhà vua quan thường mặc áo xanh.

(5) « Quán-gia » là người cai-quản tại đây-tổ trong nhà.

(6) Sách Phật có chữ : « Phương-tiện Pháp-môn. » Nghĩa là dẫn cho người ta biết lẽ phải trái, đường tới lui, như cửa Phật-pháp cho người ra vào đều tiện.

(7) « Hiếu-sinh » là lòng nhân muốn cho người hay vật đều sống.

864. — Chẳng dè bả (1) nổi cơn giận như mây như mưa mà quở rằng : « Tuồng gì những giống quen thân đông-dài đó !

865. — « Con này chẳng phải kẻ lương - thiện. Nếu không phải đũa ở trốn chủ, thì cũng con gái lộn chồng, chớ không sai !

866. — « Coi ra bộ vợ-vần như ở đồng, như mèo ở mả, ra bộ quanh-co lúng-túng, chẳng rời bề nào !

867. « Bây giờ đã đem mình bán vô cửa tao đây, mà còn nói ra giọng khùng-khỉnh làm cao như vậy !

868. — « Bớ chúng mi ! Nào hình-pháp nhà ta đâu đó, hầy đánh ba chục roi cho nó biết tay tao một lần ! »

869. — Mấy con hầu ở nhà trên, nhà dưới đều dạ rân lên, lúc đó thì đầu trăm miệng kêu-nài, cũng khó phân ra lẽ.

870. — Họ đem roi tre ra sức đập-đánh, đầu thịt nào cũng phải nát, gan nào cũng phải kinh.

871. — Xót thay cái thân thơ-yếu mà một phen bị hình-phạt như vậy, chẳng khác chi nhánh đào-ly gặp gió mưa tan-nát !

* * *

872. — Bây giờ đây bả truyền đổi tên cho nàng là Hoa-Nô, và dạy chớ ghép vô hàng con hầu trong chốn phòng the.

873. — Rồi đó nàng ra vô theo tụi áo xanh, tóc rối, da đen, quần bao đầu-dãi !

874. — Khi đó có một mục kia là người cai-quản tụi đầy-tớ nhà đó, thấy nàng ra vô coi người xinh đẹp và có nét, thì đem lòng thương :

875. — Khi đau-yếu thì giúp thuốc thang, khi đói khát thì cho ăn uống ; đem lời tiện-lợi, mở lượng nhưn-từ,

876. — Mà dạy rằng : « Đã đành phận một may một rủi, mình phải giữ mình thơ-yếu của mình cho đặng yên lành.

877. — « Đó cũng là oan-gia nghiệp-chươngngừ kiếp trước để lại chi đây ? Chớ bỗng dưng chẳng lẽ lại sa cơ đến thế !

(1) Tiếng Nam-Việt : phạm những chữ kêu bực người hay là chỉ nơi chỗ, mà đánh dấu « ๑ » đó là thế cho tiếng « Ấy ». Đại-khái như : Ởng (ông ấy); bả (bà ấy), ảnh (anh ấy), chỉ (chị ấy) vân vân... Hay là Trong (trong ấy), ngoài (ngoài ấy) trên (trên ấy), bên (bên ấy) vân vân...

878. — « Ở đây tai vách, mạch rừng (1)
 « Thấy ai người cú cũng đừng nhìn chi.
879. — « Kéo khi sấm-sét bất kỳ,
 « Con ong, cái kiến, kêu gì được oan ! »
880. — Nàng càng giọt ngọc chứa-chan,
 Nổi lòng luống những bòn-hoàn niềm tây :
881. — « Phong-trần kiếp đã chịu dày,
 « Lăm-than lại có thứ này bằng hai !
882. — « Phận sao bạc chẳng vừa thôi ? (2)
 « Khăng-khăng buộc mãi lấy người hồng-nhan !
883. — « Đã đành túc-trái tiền-oan, (3)
 « Cúng liễu ngọc nát, hoa tàn mà chi ! »

XL

884. — Những là nương-nấu qua thì,
 Tiều-thư phải bồi mới về ninh-gia. (*)
885. — Mẹ con trò-chuyện lân-la,
 Phu-nhân mới gọi nàng ra dạy nhời :
886. — « Tiều-thư dưới trướng thiếu người,
 « Cho về bên ấy, theo đòi lâu trang. »
887. — Lĩnh nhời, nàng mới theo sang,
 Biết đâu địa-ngục, thiên-dàng là đâu ? (4)
888. — Sớm khuya khăn mặt lược đầu, (5)
 Phận con hầu, giữ con hầu dấm sai !

* *

889. — Phải đêm êm-ả chiều giới.
 Trúc, tơ (*) hỏi đến nghề chơi mọi ngày.

(1) Phương-ngôn : « Rừng có mạch, vách có tai. » Nghĩa là : Nhiều kẻ nghe-ngóng non-dầm mình, như trong rừng mà có mạch nước, bức vách mà có tai nghe. — Có bốn chép là « mạch đưng » Cát nghĩa là : nín đưng vách.

(2) Thơ Cung-oán có câu : « Sắc mỹ phân thành khí, phận bạc hà khả lương ! » (Sắc đẹp lại phải bỏ, phận bạc sao lường được !)

(3) Nợ kiếp xưa, oan kiếp trước.

(4) Sách Phật. — Người ta kiếp trước làm thiện thì kiếp sau được phước mà thăng thiên-đường ; nếu làm ác thì mắc tội mà xuống địa-ngục.

(5) Sách có chữ : « Phụng thị căn trát » Nghĩa là : Phận-sự con đòi vâng hầu khăn rửa mặt, lược chải đầu.

878. — « Ở đây lắm kẻ dòm-nom nghe-ngóng, chẳng sao kín đặng, vậy thấy ai là người cũ cũng đừng có nhìn làm chi.

879. — « Kẻo rồi khi bắt thình-linh bà ra oai sấm sét, thì phận mình nhỏ-nhen như cái kiến con ong, kêu oan vào đâu cho đặng ? »

880. — Nàng nghe mụ dạy, lại càng chừa-chạn giọt-lụy, lưỡng những vẩn-vít cái nỗi niềm riêng trong lòng mà nghĩ rằng :

881. — « Từ thuở nay đã chịu đầy-đọa vô kiếp phong-trần, mà cái thứ này lại bị làm-ihan bằng hai những thứ trước !

882. — « Ôi ! Phận mình sao chẳng bạc vừa chớ ? Mà cứ buộc khăng-khăng mãi lấy kẻ má-hồng !

883. — « Thôi đã đành là có nợ kiếp xưa, có oan đời trước, thì cũng liều cho hoa tàn ngọc nát, mà tiếc làm chi ! »

XL

Hoạn-Thư tới nhà mẹ, thì mẹ cho đem nàng **Kiều** về hầu-hạ. — **Hoạn-Thư** thương tài nàng mà bớt nghiệt-ác. — Nàng ở đó những tủi thân mà nghĩ đến **Thúc-Sinh** và nhớ nhà.

884. — Nàng những là nương-náu ở đó cho qua lúc này, thì phải buổi **Hoạn-Thư** mới về nhà thăm cha mẹ.

885. — Mẹ con lân-la trò-chuyện, bà **Lại-bộ** mới cho kêu nàng ra mà dạy lời rằng :

886. — « Nay dưới màn cô mầy thiếu người hầu-hạ, vậy cho về bên đó, đặng theo đòi ở chốn lầu-trang. »

887. — Nàng mới vâng lãnh lời dạy mà theo qua, chớ có biết đâu là nơi tội và đâu là nơi phước ?

888. — Chỉ cứ việc khi khuya khi sớm, nâng khăn rửa mặt, sửa lược chải đầu, thân con hầu thì cứ giữ phận con hầu, đầu dăm sai thất.

* * *

889. — Gặp đêm chiều trời êm-ả, tiểu-thơ mới hỏi đến đờn sáo là những nghề chơi mọi ngày của nàng.

890. — **Lính nhời, nàng mới lựa dây,
Ni-non thánh-thốt để say lòng người !**
891. — **Tiền-thư xem cũng thương tài,
Khuôn uy nhường cũng bớt vài bốn phân.**

* * *

892. — **Cửa người đầy-đọa chút thân,
Sớm năn-ni bóng, đêm ân-hận lòng.**
893. — *Lâm-tri*, **chút nghĩa đèo-bồng,
Nước non (1) để chữ tương-phùng kiếp sau !**
894. — **Bốn phương mây trắng một màu, (2)
Trông vời cố-quốc, biết đâu là nhà ?**

XLI

895. — **Lần lần, tháng trọn, ngày qua,
Nỗi găn, nào biết đường xa thế này :**
896. — *Lâm-tri* **từ thuở uyên bay, (3)
Buồng không thương kẻ tháng ngày chiếc thân !**
897. — **Mây ai, giăng mới in ngần, (4)
Phấn thừa, hương cũ, bội phần xót xa !**
898. — **Sen tàn, cúc lại nở hoa, (5)
Sầu dài, ngày ngắn, đông đà sang xuân. (6)**
899. — **Tim đâu cho thấy cố-nhân ?
Lấy câu vận-mệnh, khuấy dần nhớ thương.**

(1) Có bốn chép là « nước bèo », thì lấy về điển chữ « Bình thủy tương phùng » song bốn chép nôm và nhiều bốn quốc-ngữ chép là « nước non » thì xuôi nghĩa hơn.

(2) Cổ-thi. — Tứ cố bạch vân mờ. (Đoạt trông bốn bề mây trắng mờ-màng).

(3) Thơ khóc vợ của Fhau-Nhạc có câu : « Thí bí uyên-ương điểu, song phi nhất chiêu chích. » (Ví như chim uyên-ương kia, bay đôi nay phút lẻ l) Vì giống chim đó vợ chồng lúc nào cũng đi đôi. « Uyên bay » là đôi vợ chồng một người chết đi hay là lưu-lạc mất.

(4) Vành mặt trăng đầu tháng coi cong-cong như lông mày người đàn-bà đẹp.

(5) (6) Cây sen tàn là hết mùa hạ, loa cúc nở là qua mùa thu, rồi lại đông đà sang xuân, là giáp một năm.

890. — Nàng vâng lời mới lựa dây đạo lên, thì thánh-thót nỉ-non, dễ khiến cho lòng người say đắm.

891. — Xem ra Tiểu-thơ cũng có ý thương tài, từ đó đường cũng bớt đi vài bốn phần khuôn oai độc-dữ.

892. — Nàng thì chút thân chịu đày-đọa ở cửa nhà người, những khi đêm ân-hận với lòng, khi ngày năn-nỉ với bóng.

893. — Mà chút nghĩa Lâm-tri đèo-bồng với chàng Thúc, lời thề non nước, kỳ gặp nhau đành để kiếp sau.

894. — Lại trông ra bốn phía thì chỉ thấy mây trắng một màu, nước cũ tuyết-vời biết đâu là nhà mình vậy ?

XII

Nói lại từ khi nàng Kiều mất, thì Thúc-Sinh những là thương-nhớ, ở giáp một năm lại nhớ quê mà về. — Hoạn-Thư bắt nàng Kiều ra chào Thúc-Sinh, bây giờ nàng mới hay là mắc mưu mà than thân. — Thúc-Sinh thấy mặt nàng Kiều bấy giờ cũng ngăn-ngờ sầu-thảm. Hoạn-Thư tra-hỏi, thì chàng kiếm lời nói quanh. — Hoạn-Thư ăn tiệc với Thúc-Sinh, bắt nàng Kiều nào mời rượu, nào khảy đàn nào bắt bẻ nọ kia, trêu cho hai người đau-đớn. — Đêm khuya nàng ra ngồi một mình, nghĩ mưu ghen của Hoạn-Thư mà ghé, nghĩ đến thân mình mà xót.

895. — Nàng ở đó, lần-lần ngày qua tháng trọn, chỉ chắc cái nỗi gần là mình bị cướp bắt, chớ có hay đâu đường xa là thế này kia :

896. — Sở là từ khi ở Lâm-tri nàng cùng chàng Thúc rẽ lưà oan-ương, thì để nỗi thương cho chàng những ngày tháng một mình ở chốn phòng không đó.

897. — Cứ tới đầu tháng mà mặt trăng mới in ngần, thì lại tưởng-tượng đến nét lông chơn mày của nàng, mà càng xót-xa về những phần dư hương cũ !

898. — Sầu thì dài mà ngày thì ngắn, thấm-thoát đã hạ qua, thu tới, đông lại sang xuân.

899. — Chẳng tìm đâu cho thấy người cũ của mình, thì đành đổ cho số-mạng như vậy, đặng khuây lần nỗi nhớ-thương đi vậy.

900. — Chạnh niềm, nghĩ cảnh gia-hương,
Nhớ quê, chàng lại tìm đường thăm quê.
901. — Tiều-thư đón cửa đã-dề,
Hàn-huyền vừa cạn mọi bề gần xa.
902. — Nhà hương cao cuốn bức là,
Buồng trong, truyền gọi nàng ra lạy mừng.
903. — Bước ra, một bước một dừng,
Trông xa, nàng đã tỏ chừng nẻo xa :
904. — « Phải rằng nắng quáng, đèn lòà,
« Ró-ràng ngồi đấy chẳng là *Thúc-Sinh* ?
905. — « Bây giờ, tình mới tỏ tình :
« Thôi thôi đã mắc vào vành, chẳng sai !
906. — « Chước đâu, có chước lạ đời !
« Người đâu mà lại có người tinh-ma !
907. — « Ró-ràng thật lừa dối ta,
« Làm ra con ờ, chúa nhà đôi nơi !
908. — « Bề ngoài thon-thót nói cười, (1)
« Mà trong nham-hiềm, giết người không dao!(2)
909. — « Bây giờ đất thấp, giờ cao !
« Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ ? » (3)
910. — Càng trông mặt, càng ngần-ngợ,
Ruột tấm đôi-đoạn như tơ rối bời !
911. — Sợ uy, dám chẳng vàng nhời,
Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.
- * * *
912. — Sinh đà phách lạc, hồn xiêu :
« Ô hay ! Chẳng phải nàng *Kieu* ở đây !
913. — « Nhân làm sao đến thế này ?
« Thôi thôi ta đã mắc tay ai rồi ! »
914. — Sợ quen dám hở ra nhời,
Khôn ngăn giọt ngọc sụt-sùi rõ sa.

1-2. — *Lý-lâm-Phủ* đời *Đường* là người trong lòng thâm-hiểm, mà ngoài mặt làm ra bộ ngọt-ngào, vậy người đời cho là « Tiểu trung hữu đao. » (Trong tiếng cười có đao).

(3) *Cổ-thi*. — Tiểu đề câu bất cảm, phương giác tổ nhân nan. (Chẳng dám, cười cũng chẳng dám khóc, mới biết cái nỗi làm người lúc đó là khó).

900. — Một ngày kia chàng chạnh nghĩ tới phong-cảnh hương-thôn nhà mình mà nhớ đến quê-quán, lại kiếm đường về thăm quê-quán.

901. — Tiểu-thơ đón cửa, ra bộ niêm-nỡ ân-cần hỏi thăm sự-tình ấm lạnh gần xa, mọi bề vừa dứt,

902. — Liền sai cuốn cao bức màn là che cửa, mà cho kêu nàng Kiều ở phòng trong ra lạy chào.

903. — Nàng bước ra một bước lại ngừng một bước, trông nẻo xa xa dường đã tỏ chừng, mà nghĩ bụng rằng :

904. — « Ô hay ! Có phải chi là mắt mình bị quáng-náng hay là lòn đèn, chẳng hóa ra rõ-ràng là chàng Thúc-Sinh ngồi đó ? »

905. — « Bây giờ ta mới rõ tình-y của họ, thôi thôi ta đã mắc vô vòng của họ chớ chẳng sai ! »

906. — « Ôi ! Mưu chước đâu mà có mưu chước lạ đời ! Người đâu mà lại có người tinh-ma dường ấy ! »

907. — « Rõ-ràng thiệt đôi ta một lứa, mà họ rẽ ra làm chủ nhà, con ở đôi nơi ! »

908. — « Ngoài mặt thì thơn-thớt nói cười, mà trong bụng thì giết người không dao, thiệt là nham hiểm ! »

909. — « Bây giờ cách xa nhau trời cao vớí đất thấp, biết ăn-nói làm sao cho đặng bây giờ ? »

910. — Nàng càng trông mặt chàng, thì mặt nàng lại càng ngo-ngẩn, ruột tằm như mối tơ từng đoạn rồi bời.

911. — Song sợ oai bà chủ đầu dám chẳng vâng lời, đành chịu một bề nép xuống sân mai cúi đầu quì lạy.

912. — Về phần chàng, Thúc thì cũng đã hồn xiêu phách lạc, mà bụng biểu dạ rằng : « Ưa ! Thương ôi ! Chẳng phải là nàng Kiều ở đây hay sao ? »

913. — « Bối làm sao mà đến đôi thế này ? Ôi thôi, ta đã mắc vô tay cái gái này rồi hẳn ! »

914. — Chàng hay tình như vậy, nhưng sợ vợ biết là quen mặt, chẳng dám nói hở ra lời, chỉ những giọt lụy sụt-sùi nhỏ sa, khó nổi ngăn-cầm lại đặng.

915. — Tiều-thư trông mặt hỏi tra :
« Mới về có việc chi mà động-dong ? »
916. — Sinh rằng : « Hiếu-phục vừa xong,
« Suy lòng chắc Rí, (1) đau lòng chung-
thiên ! » (2).
- * * *
917. — Khen rằng : « Hiếu-tử đã nên !
« Tầy trần, mượn chén giải phiền đêm thu. »
918. — Vợ chồng chén tạc, chén thù, (3)
Bắt nàng rót rượu chực hầu hai nơi. (4)
919. — Bắt khoan, bắt nhặt, đến nhời,
Bắt quì tận mặt, bắt mời tận tay.
920. — Sinh càng như đại, như ngậy,
Giọt dài, giọt ngắn, chén đầy, chén vơi.
921. — Ngảnh đi, chợt nói, chợt cười,
Cáo say, chàng đã tỉnh bài làng ra.
922. — Tiều-thư vội thét : « Con Hon !
« Khuyên chàng chẳng cạn thì ta có đòn ! »
923. — Sinh càng nát ruột, tan hồn,
Chén mời phải ngậm bồ-hồn, ráo ngay ! (5)
924. — Tiều-thư cười, nói, tinh, say,
Chừa xong cuộc rượu, lại bày trò chơi :
925. — Rằng : « Hon-Nô đủ mọi tài,
« Bản đàn thử dạo một bài chàng nghe. »
926. — Nàng đã choáng-váng tê-mê,
Vâng nhời, ra trước bình the vắn đàn.

(1) Kinh Thi. — Chác bi Rí hề, triêm vọng mẫu hề. (Lên núi Rí kia, trông xem mẹ vậy).

(2) Sách cổ chữ : « Hiếu-tử bi chung thiên. » (Con hiếu thương nhớ cha mẹ suốt đời).

(3) « Tạc » mời trước, « thù » là mời trả lại.

(4) Câu này có bốn chép là : « Bắt nàng đứng chực trì hồ hai bên. » Song chữ « trì-hồ » phải dùng ép tiếng chữ nhỏ, mà xa vần với chữ « thù » câu trên ; chữ « bên » cũng không có vần với chữ « nhời » câu dưới. Vậy theo bốn chữ nôm chép như vậy, thì đúng vần và chạy lời hơn.

(5) Tục-ngữ. — Ngậm ớt làm ngon, ngậm bồ-hồn làm mất.

915. — Tiểu-thơ trông mặt chàng, thì liền tra-hỏi rằng :
« Chàng mới về đã có việc chi, mà coi dung-mạo ra ý cảm
động như vậy ? »

916. — Chàng kiếm lời nói quanh rằng : « Bởi vì vừa
vội tang-chế, vậy suy lòng trông-nhớ tới mẹ, thì lại đau lòng
hiếu-cảm trót đời ! »

* * *

917. — Tiểu-thơ giả đồ khen-ngợi mà rằng : « Chàng
đã nên trang con hiếu ! Vậy thì mượn chén rượu giũ bụi đi
đường và giải phiền trong lúc đêm thu này. »

918. — Vợ chồng chén mời, chén trả, bắt nàng đứng
chực hầu rót rượu hai bên.

919. — Hoạn-Thư bắt khoan bắt nhặt nàng, cho hết
mọi điều lễ-phép, bắt quì áp tận mặt, bắt mời chạm tận tay.

920. — Chàng *Thúc* lúc đó thì càng như đại như ngậy,
rượu uống vào chén đầy chén vơi, thì lụy nhỏ ra giọt dài
giọt vắn.

921. -- Ngánh mặt đi giả đồ chột cười chột nói, đã
tính bài lảng ra mà từ-chối say rồi.

922. — Tiểu-thơ vội hét lên rằng : « Con *Hoa-Nô* kia !
Mi không khuyên-mời chàng cho đặt cạn chén đi, thì ta sẽ
có đánh đòn đó. »

923. — Chàng thấy vậy thì càng hờn tợn ruột nát,
rượu mời đầu đắng như bò-hòn, cũng phải ráng ngậm mà nuốt
cho ráo chén liền.

924. — Tiểu-thơ thì nói nói cười cười, giả say giả tỉnh,
chưa rời cuộc rượu, lại bày ra cái trò chơi.

925. — Mà rằng : « Con *Hoa-Nô* này có đủ mọi tài,
đem bốn đờn ra đây dạo chơi một bài cho chàng nghe thử. »

926. — Nàng tuy đã tê-mê choáng-váng, nhưng cũng
phải vâng lời ra trước bình the mà vắn đờn.

927. — Bộn dây như khóc, như than:
 Khiến người trên tiệc cũng tan-nát lòng !
928. — Cùng trong một tiếng tơ, đồng, (1)
 Người ngoài cười nụ, người trong-khóc thầm !
929. — Giọt châu lá-chá khôn cầm.
 Cúi đầu, chàng những gạt thăm giọt sương.
930. — Tiêu-thư lại thét lấy nang :
 « Cuộc vui, gầy khúc đoạn-trường ấy chi ?
931. — « Sao chàng biết ý-tử gì ?
 « Cho chàng buồn-bã, tội thì tại người ! »
932. — Sinh càng thăm-thiết bồi-hồi,
 Vội-vàng gượng nói, gượng cười cho qua.

* * *

933. — Giọt rờng (2) canh đã diêm ba,
 Tiêu-thư nhìn mặt, nhường đà cam tâm.
934. — Lòng riêng tấp-tênh mừng thầm :
 « Vui này đã bó đau ngậm xưa nay ! »
935. — Sinh thì gan héo, ruột đầy,
 Nói lòng càng nghĩ càng cay-đắng lòng !
936. — Người vào chung gối loan-phòng,
 Nàng ra tựa bóng đèn chong canh dài.
937. — Bây giờ mới rõ tấm-hơi,
 Máu ghen, đâu có lạ đời nhà ghen !
938. — « Chước đâu rẽ thụy, chia yên ! (3)
 Đã ra đường ấy, ai nhìn được ai !
939. — « Bây giờ một vực, một giờ,
 Hết điều khinh-trọng, hết nhời thị-phi !
940. — « Nhẹ như bắc, nặng như chì, (4)
 Gỡ cho ra nợ, còn gì là duyên !

(1) « Tơ » là dây đàn bằng tơ, « đồng » là mặt đàn bằng cây gỗ vông.

(2) « Giọt rờng » là kiểu đồng-hồ của Tàu đời xưa làm hình con rờng, đựng nước vào trong, cho nhỏ xuống từng giọt, để làm cữ giờ phút.

(3) Chim phi-thụy với chim uyên-ương đều là giống chim vợ chồng thân yêu nhau, lúc nào cũng đi đôi. « Rẽ thụy chia yên » nghĩa là chia rẽ lứa đôi.

(4) Tục-ngữ : « Tiếng bắc, tiếng chì. » Nghĩa là lời nói nặng nhẹ, dày-vò người ta.

927. — Lụa lên bốn dây sầu-thảm như khóc như than, khiến cho khúc lòng người ngồi trên tiệc cũng phải tan-nát !

928. — Ôi ! Dây tơ, mặt đồng, cùng trong một tiếng, mà người ngoài cuộc (Hoạn-Thư) thì những cười nụ, người trong cuộc (Thúc-Sinh) thì lại khóc thầm !

929. — Chàng Thúc những khó cảm đặng giọt lụy lã-chã như sương rơi, chỉ cúi đầu mà gạt thầm đi cho ráo.

930. — Tiểu-thơ lại hét-máng nàng rằng : « Cuộc vui mà mi khảy khúc đờn đứt ruột đó làm chi ?

931. — « Sao mi không có ý-tứ gì ? Làm cho chàng buồn-rầu, là tội tại mi đó ! »

932. — Ruột chàng lúc này lại càng bồi-hồi thảm-thiết, mà nghe tiếng hét, cũng phải vội-vả ráng cười ráng nói cho qua.

* * *

933. — Giọt đồng-hồ đã điểm canh ba, lúc đó Tiểu-thơ nhìn mặt hai người, dường đã thỏa lòng thỏa dạ.

934. — Mà tấm lòng riêng thì những tập-tĩnh mừng thầm rằng : « Ừ ! Cái vui này đã bỏ cái nỗi đau ngậm đau ngậm thuở nay ! »

935. — Chàng thì gan càng héo, ruột càng đầy, càng nghĩ nỗi lòng, thì lòng lại càng cay-đắng !

936. — Rồi đây vợ chồng người ta thì vô chốn phòng loan chung gối, mà nàng Kiều thì ra ngoài dựa bóng đèn chong suốt buổi đêm dài.

937. — Bây giờ đây nàng tỏ rõ tâm-hơi, mới hay rằng cái máu ghen kia đâu có lạ đời nhà ghen như vậy !

938. — Mưu-chước đâu mà làm cho chia-rẽ lứa đôi oan-uơng phi-thúy ! Đã ra ngã ấy, còn ai nhìn đặng mặt ai !

939. — Bây giờ cái phân con ở đối với chủ nhà, cách xa như một trời, một vực, thôi hết chỗ phân-biệt đặng lời nặng nhẹ cùng lẽ phải chẳng.

940. — Vả chẳng va đối với mình, hàng dầy-vò những điều nặng tiếng nhẹ, nay muốn gỡ cho ra nợ ấy, thôi thì còn gì là duyên !

941. — Nhớ-nhàng chút phận thuyền-quyên,
Bề sâu sóng cả, có tuyền được vay ! (1)

942. — Một mình âm-ý đêm chầy,
Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh !

XLII

943. — Sớm khuya hầu-hạ dài-dinh,
Tiều-thư trông mặt, dè tình hỏi tra.

944. — Lựa nhời, nàng mới thừa qua :
« Phải khi mình lại xót-xa nỗi mình. »

945. — Tiều-thư hỏi lại *Thúc-Sinh* :
« Cậy chàng tra lấy thực tình cho nao. »

946. — Sinh đã rất ruột như bào,
Nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đàng !

947. — Nhưng e lại lụy đến nàng,
Đánh liều, mới sẽ liệu đường hỏi tra.

948. — Cúi đầu quì trước sân hoa,
Thân-cung, nàng mới dâng qua một tờ : (R)

949. — Diện tiền trình với Tiều-thư,
Thoắt xem, nhường cũng ngần-ngờ chút tình.

950. — Liền tay trao lại *Thúc-Sinh*,
Rằng : « Tài nên trọng, mà tình nên thương !

951. — Ví chẳng có số giàu-sang,
« Giá này dẫu đúc nhà vàng (2) cũng nên !

(1) Cổ-thi : Thở-hải đảo phiên cấp, tình châu chạ chuyển nan. (Biển nước giấm sóng càng mạnh, chiếc thuyền tình khó chèo qua). Có ý nói đàn-ông bị vợ ghen, thì khó dan-dấu với vợ-lê hay là với tình-nhân được.

(2) Vua Vũ-đế nhà Hán khi còn nhỏ, thấy nàng A-Kiều đẹp lắm, ao ước rằng : « Nếu lấy được nàng thì nên đúc nhà vàng cho ở. »

941. — Ôi ! Chút phận gái thơ gặp bước lở-làng, mà cái máu ghen kia dường như sóng biển giấm chua, thì chiếc thuyền tình vện sao choặng !

942. — Buổi đêm chầy một mình nàng những âm-thầm đau-xót, đĩa dầu vơi-cạn, mà năm canh nước mắt đầy tràn.

XLII

Hoạn-Thư thấy nàng Kiều buồn-rầu thì hỏi-tra, và lại biểu Thúc-Sinh tra. Nàng dâng tờ giải-bày tâm-sự. Hoạn-Thư xét ý thương tình, bàn với Thúc-Sinh cho nàng đi ở chùa. — Hoạn-Thư sửa-soạn lễ-vật cho nàng ra lễ Phật mà đi tu. — Từ khi nàng ra ở chùa thì chỉ tâm-niệm tu-hành, không nghĩ tới duyên nợ kiếp-trần nữa ; còn chàng Thúc thì vẫn nhớ nàng, nhưng bị vợ cấm-đoán nghiêm-nhặt, khó có dịp tới mà thăm nàng.

943. — Từ đó sớm khuya nàng hầu-hạ nơi lầu-đài dinh-thự, Tiểu-thơ trông thấy mặt nàng buồn-bã, thì tra-hỏi đê tình.

944. — Nàng mới lựa lời thưa qua rằng : « Bởi phải khi mình lại nghĩ nỗi mình, nên chi xót-xa mà buồn-bã. »

945. — Tiểu-thơ nghe lời, lại cố ý hỏi Thúc-Sinh rằng : « Nhờ chàng tra lấy thiệt tình của nó cho rõ coi sao. »

946. — Chàng thì ruột đã rách như bị bào, trông vô chẳng đang mà nói ra cũng chẳng tiện.

947. — Song lại sợ lụy đến nàng, nên mới sẽ đánh liều mà liệu đường tra hỏi.

948. — Nàng bèn cúi đầu quì trước sân hoa, dâng qua một tờ trình bày tâm-sự.

949. — Nạp lên trước mặt Tiểu-thơ. Tiểu-thơ thoát coi tờ thì dường cũng có chút tình xót-thương ngơ-ngẩn.

950. — Liền tay cầm tờ trao cho Thúc-Sinh mà rằng : « Xét ra thì thiệt tài nên trọng mà tình cũng nên thương ! »

951. — « Vì bằng có số-phận giàu-sang, thì giá này đầu vua đúc nhà vàng cho ở cũng đáng ! »

952. — « Bề trần, chìm nổi thuyền-quyên,
« Hữu-tài, thương nỗi vô-duyên lạ đời ! »
953. — Sinh rằng : « Thật có như nhời :
« Hồng-nhan bạc-mệnh » một người nào vậy !
954. — « Nghìn xưa âu cũng thế này,
« Từ-bi âu liệu bớt tay mới vừa »
955. — Tiều-thư rằng : « Ý trong tờ,
« Rắp đem mệnh bạc, xin nhờ cửa *Không*. (1)
956. — « Thôi thì thôi cũng chiều lòng,
« Cũng cho khỏi lụy trong vòng bước ra.
957. — « Sân *Quan-âm-các* vườn ta,
« Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa. (2)
958. — « Có cồ-thụ, có sơn-hồ,
« Cho nàng ra đó, giữ chùa tụng kinh. »

* * *

959. — Tâng-tâng, giới mới bình-minh.
Hương-hoa ngũ cúng, (3) sạm-sanh lễ thường ;
960. — Đưa nàng đến trước Phật-đường,
Tam qui, (4) ngũ giới (5) cho nàng xuất-gia. (6)
961. — Áo xanh đôi lấy cà-sa, (7)
Pháp danh lại đổi tên ra « *Trạc-Tuyền* ».
962. — Sớm-khuya tính đủ dầu đèn,
Xuân, *Thu* cắt sấn hai tên hương trà.

(1) « *Không-môn* » là cửa nhà Phật.

(2). — *Cồ-thi* có câu thơ vịnh cảnh chùa rằng : « *Bồ-đề* bách xích thụ ; *Liên-tọa* tứ thời hoa. » (*Bồ-đề* là cây trăm thước : *Tòa sen* có hoa bốn mùa. — Có bốn cái nghĩa « *Cây trăm thước* » là cây hương bốc khói lên trăm thước ; « *Hoa bốn mùa* » là hoa đèn lúc nào cũng có.

(3) « *Ngũ cúng* » là : hương, hoa, đăng (đèn), trà, quả (trái), năm thức để cúng Phật.

(4) « *Tam qui* » là : qui Phật, qui Pháp, qui Tăng.

(5) « *Ngũ giới* » là răn năm điều này : *Dâm-dục*, *uống rượu*, *nói càn*, *ăn trộm*, *giết súc vật*.

(6) « *Xuất gia* » là ra khỏi nhà mà đi tu.

(7) « *Cà-sa* » là áo sư lễ Phật.

952. — « Vậy mà gái thơ bị biển trần chìm nổi, thương cho nó có tài mà chịu nổi vô duyên lạ đời ! »

953. — Chàng thấy vợ có ý thương nàng, mới thừa dịp tán-tĩnh rằng : « Thiệt có như lời người xưa nói : « Má hồng bạc mạng », có riêng một người nào đâu !

954. — « Ấy mấy người bạc mạng ngàn xưa âu cũng như vậy, thôi mình cũng liệu mở lòng từ-thiện mà bớt tay độc-dữ đi mới phải. »

955. — Tiểu-thư nói rằng : « Coi ý trong tờ, thì nó rắp muốn xin đem mạng bạc mà nương-nhờ cửa Phật.

956. — « Thôi thì thôi cũng chiều lòng nó, cũng cho thoát khỏi lụy trong vòng trần-tục mà bước ra.

957. — « Ở vườn nhà ta sẵn có chùa thờ Phật bà Quan-Âm, có hoa tòa sen bốn mùa, có cây bồ-đề trăm thước.

958. — « Có cây già, có hồ, có núi, cho nó ra đó, đừng giữ chùa mà tụng kinh. »

* * *

959. — Rạng ngày mai trời mới sáng rõ tung-bùng, liền sửa-soạn lễ thường hương hoa năm thức-cúng,

960. — Đưa nàng tới trước chùa Phật, cho nàng chịu phép tam qui, ngũ giới, mà làm lễ xuất-gia.

961. — Bèn đem đồ mặc con hầu mà đổi lấy đồ mặc thầy tu, và lại đổi tên là « Trạc-Tuyền » đặt theo danh-hiệu nhà Phật.

962. — Tính cấp cho đủ dầu đèn khuya sớm, và cất sẵn cho hai tên hầu là con Xuân-Hoa và con Thu-Nguyệt, đặt phục-dịch nhang trà.

963. — Nàng từ lánh gót vườn hoa,
Nhường gần rừng tía (1), nhường xa bụi hồng.
964. — Nhân-duyên đâu lại còn mong?
Khỏi điều thẹn phẫn, tủi hồng thời thời.
965. — Phật-tiền thăm lấp sấu vùi,
Ngày pho thú-tự, đêm nôi tâm-hương.
966. — Mát thay giọt nước cành-dương (2),
Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần-duyên.
967. — Nâu sông từ giờ màu Thuyền, (3)
Sân thu giăng đá vại phen đứng đầu.
968. — Quan-phòng, then nhật, lười mau.
Nói cười trước mặt, rơi châu vắng người, (4)
969. — Gác kinh, viện sách đôi nơi,
Trong gang-tấc lại gặp mười quan-san.

XVIIII

970. — Những là ngậm thờ, ngùi than,
Tiêu-thư phải buổi văn-an (5) về nhà.
971. — Thừa cơ, Sinh mới lên ra.
Xăm-xăm đến mé vườn hoa với nàng.
972. — Sụt-sùi kể nỗi đoạn-tràng,
Giọt châu tâm-tá, đượm tràng áo xanh : (6)
973. — « Đá còm chịu bạc với tình,
« Chúa xuân đề tội một mình cho hoa !

(1) Sách Tây-du nói : Phật bà Quan-âm tu-hành ở Tử-trúc-lâm (Rừng trúc tía).

(2) Phép nhà Phật dùng cành dương-liễu nhúng vào bình tịnh-thủy (nước trong) để tẩy uế và rửa tội cho chúng-sinh.

(3) Trái nâu, nhựa sông là những thứ để nhuộm vải, nhà chùa chỉ ăn-mặc đồ nâu sông chớ không mặc đồ màu. — Thuyền là nhà chùa.

(4) — Câu đó là tả ý Thúc-Sinh nhớ Kiều, để chuyển lần xuống cảnh ra chùa thăm Kiều ; chớ nếu cho là Kiều nhớ Thúc-Sinh, thì mạch không xuôi, và phản-đối với câu : Lửa lòng... ở trên.

(5) Văn-an là hỏi thăm cha mẹ hay là người hàng trên có được bình-yên mạnh-giỏi không ?

(6) Tì-bà-hành. — Tựu trung khắp hạ thủy tối đa ? Giang - châu Tư-mã thanh sam thập. (Tối trong cuộc đó ai khốc nhiều hơn ? Quan Tư-mã Giang-châu ướt cả tràng áo xanh).

963. — Nàng từ khi lánh gót ra chốn vườn hoa này, đường gần nơi rừng tía nhà chùa, đường xa chỗ bụi hồng cõi tục.

964. — Thôi lại còn trông-mong nhơn-duyên đâu nữa ? Miên là thoát khỏi điều thẹn son tũ phấn thì thôi.

965. — Trước cửa Phật lấp thắm vùi sâu, đêm thì đốt bình nhang lòng thành, ngày thì chăm cuốn kinh tay chép.

966. — Mát-mẻ thay giọt nước tịnh-thủy trên hành dương-liễu, tưới tắt hết ngọn lửa trần-duyên trong lòng.

967. — Kể lại từ lúc vận đồ nâu sồng mà trở ra màu nhà chùa, trăng thu đã trải qua vài tháng.

968. — Mà cái then lưới cầm-giữ của ả Hoạn-Thư thiệt là mau-nhặt, làm cho chàng Thúc chỉ nói cười trước mặt, chớ lúc vắng người thì giọt lụy vẫn tuôn-roi.

969. — Vì rằng gác kinh của ả Trạc-Tuyền với phòng sách của chàng Thúc cách - trở đôi nơi, chỉ trong gang tấc mà coixa gặp mười núi-non quan-ải.

XLIII

Thúc-Sinh thừa dịp Hoạn-Thư đi khỏi, lên ra chùa với nàng Kiều, hai người than-thở với nhau. —

Đương than-thở chưa rồi, Hoạn-Thư sịch tới hỏi, thì chàng nói dối quanh, một lát rồi vợ chồng dắt nhau về.

970. — Chàng những ngậm - ngùi than-thở, thì may gặp buổi Tiểu-thơ về thăm nhà.

971. — Chàng mới thừa dịp lên gót ra đi, xăm-xăm bước tới mé vườn hoa với nàng Kiều.

972. — Rồi đổ nước mắt sụt-sùi tầm-tã đượm ướt cả tràng áo xanh, mà kể nỗi đau-đớn đứt ruột rằng :

973. — « Ta đã cam chịu bạc với tình, để cho kẻ chủ phòng xuân kia làm tội một mình nàng là hành hoa yếu-ớt !

974. — « Thấp cơ thua trí đàn-bà,
« Trông vào đầu ruột. nói ra ngại nhời !
975. — « Vì ta cho lụy đến người,
« Cát lăm ngọc trắng, thiệt đời xuân-xanh !
976. — « Quàn chi lên thác, xuống ghềnh,
« Cứng toan sống thác với tình cho xong !
977. — « Tông-đường chút chừa cam lòng,
« Nghiến răng bẻ một chữ *Đùng* làm hai !
978. — « Thẹn mình đá nát, vàng phai,
« Trăm thân để chuộc một nhời được sao ? » (1)
979. — Nàng rằng : « Chiếc bách (2) sóng dào,
« Nồi chìm, cúng mặc lúc nào rùi, may !
980. — « Chút thân quăn-quại, vũng lầy,
« Sống thừa còn tưởng đến rày nữa sao !
981. — « Cúng liêu một giọt mưa dào (*),
« Mà cho thiên-hạ trông vào cúng hay !
982. — « Chút vì cầm đã bén dây,
« Chẳng trăm năm cúng một ngày duyên ta.
983. — « Liệu bài mở cửa cho ra,
« Ấy là tình nặng, ấy là ơn sâu ! »
984. — Sinh rằng : « Riêng tưởng bấy lâu :
« Lòng người nham-hiềm, biết đâu mà lường ! » (3)
985. — « Nửa khi đông tổ phú-phàng,
« Thiệt riêng đấy, cúng lại càng cực đây !
986. — « Liệu mà xa chạy, cao bay, (4)
« Ái-ân ta có ngần này mà thôi !
987. — « Bây giờ kẻ ngược. người xuôi,
« Biết bao giờ lại nối nhời nước non ?

(1) Kinh Thi. — Như khả thực bề, nhân bách kỳ thân ! (Nếu có chuộc được, thân ấy bằng trăm người) !

(2) Kinh Thi. — Phiếm-phiếm bách châu, tại bể trung lưu. (Lênh-đênh thuyền gỗ bách, ở giữa dòng kia). Đó là ví-dụ người đàn-bà kiêu-trinh mà bị long-dong vất-vả.

(3) Bời câu : « Nhân tâm nham-hiềm thậm ư sơn xuyên ! » (Lòng người thâm-hiềm tệ hơn núi sông !)

(4) Bời câu : « Ninh năng cao phi viễn tẩu, bắt tại nhân gian hồ ? » (Há xa chạy cao bay, chẳng ở cõi người được ư).

974. — « Ta đối với đờn-bà bởi thấp cơ cho nên thua trí, bây giờ trông vào luống những đầu ruột, mà nói ra thì cũng ngại lời !

975. — « Vì ta nên lụy đến cái giá ngọc trắng của nàng phải chịu cát lăm, cho thiệt một đời tuổi trẻ !

976. — « Ta cũng chẳng quản chi lên gành xuống thác, mà toan liều sống thác với tình cho rồi !

977. — « Song ngặt vì chưa có chút con trai đặng nối-dối tông-đường cho cam lòng, vậy phải chịu nghiền răng mà cùng nàng bẻ một chữ *Đờng-tám* làm hai nửa !

978. — « Trước kia ta thề với nàng rằng : « Đá vàng cũng quyết... » (Xem câu 683 đoạn XXXI), mà nay ta để cho đá nát vàng phai, thì ta thẹn lắm thay ! Dầu thể trăm mạng người, cũng khó chuộc đặng lời ấy nữa ! »

979. — Nàng rằng : « Thân thiếp như chiếc thuyền giữa lớp sóng đào, dầu nổi dầu chìm, cũng mặc lúc may lúc rủi !

980. — « Chút thân giữa vũng bùn lầy quẩn-quại, còn trông sống dư chi cho tới ngày nay !

981. — « Thôi cũng liều phận gái như giọt mưa đào, mà làm một trò hay cho thế-gian coi thấy !

982. — « Chỉ vì chút chàng đã bén duyên với thiếp, dầu chẳng trăm năm thì cũng một ngày.

983. — « Vậy thì xin chàng tính cách mở cửa cho thiếp ra, ấy là tình sâu, ấy là nghĩa nặng. »

984. — Chàng rằng : « Phải, bấy lâu lòng riêng ta cũng đã nghĩ tới cách đó, vì rằng lòng con người ta thâm-hiểm, nào có biết đâu mà lường.

985. — « Ở đây nữa rồi gặp khi nó nổi cơn độc-dữ phũ-phàng, thì nàng chịu thiệt riêng, mà cũng lại càng cực lòng ta nữa !

986. — « Vậy thì nàng liệu mà cao bay xa chạy, đành rằng tình ân-ái của đôi ta chỉ có ngần ấy thôi !

987. — « Ôi thôi ! Bây giờ kẻ ngược, người xuôi, biết bao giờ lại nổi lời thề non nước ?

988. — Dấu răng sông cạn, đá mòn,
« Con tìm đến chết cũng còn vương tơ !... » (1)

* * *

989. — Cùng nhau, kè-lè sau xtra,
Nói rồi lại nói, nhời chưa hết nhời ;
990. — Mặt trông tay chẳng nở rời,
Hoa-tỳ đã động tiếng người nẻo xa.
991. — Ngại-ngần bật túi làng ra,
Tiều-thư đầu đã rế hoa bước vào ;
992. — Cười-cười nói-nói ngọt-ngào,
Hỏi rằng : « Chàng ở chốn nào lại chơi ? »
993. — Dối quanh, Sinh mới liệu nhời :
« Tìm hoa quá bước xem người viết kinh. »
994. — Khen rằng : « Bút pháp đã tinh,
« So vào với thiếp Lan-đình (2) nào thua !
995. — « Tiếc thay lưu-lạc giang-hồ,
« Nghìn vàng thật cũng nên mua lấy tài ! »
996. — Thuyền-trà cạn nước hồng-mai, (3)
Thong-dong nổi gót thư-trai cùng về.

XLIV

997. — Nàng càng e-lệ ú-ê,
Đi tai hỏi lại hoa-tỳ trước sau,
998. — Hoa rằng : « Bà đến đã lâu,
« Rón chân đứng núp độ đầu nửa giờ ;
999. — « Rành-rành kẻ tóc chân tơ,
« Mấy nhời nghe hết đã dư tỏ-tường.

(1) Đường-thi. — Xuân tìm đảo tử ty phương tận ! (Con tìm xuân đến chết mới hết tơ !)

(2) Thiếp Lan-đình của Vương-hi-Chi đời Tấn viết bài Lan-đình-tự ở Cổ-văn, chữ tốt có tiếng.

(3) « Hồng-mai » là nước trà nhà chùa nấu bằng cây mai già.

988. — « Dẫu rằng đá non mòn, nước sông cạn, mà mối tơ tình này đến chết cũng còn vương !... »

* * *

989. — Hai người đương cùng nhau kể-lẽ nỗi sau xưa, nói lại nói đi, lời còn chưa hết,

990. — Mặt cùng nhìn mặt, tay chẳng nở rời, thì đã xảy nghe nẻo xa có tiếng cọn **Hoa-tỳ** tăng-hắng.

991. — Rồi đó chàng nín bật cái tiếng sàu-tủ, mà ngần ngại lảng ra, thì **Tiểu-thơ** ở đầu đã rẽ lối vườn hoa mà bước vô.

992. — Và cười và nói ngọt-ngào mà hỏi rằng : « Chàng mới ở đâu tới chơi đây vậy ? »

993. — Chàng mới liệu lời nói dối quanh rằng : « Nhơn đi tìm hoa mà quá bước tới đây, coi nhà chùa viết kính. »

994. — **Tiểu-thơ** cũng ngó cuốn kính mà khen rằng : « Phép viết chữ đã tinh, đem so vào với thiếp « **Lan-dình** », thiệt không thua kém !

995. — « Tiếc thay cái thân giang-hồ lưu-lạc, mà cái tài thì ngàn lượng vàng thiệt cũng nên mua ! »

996. — Uống cạn mấy chén nước trà hồng-mai nhà chùa, rồi vợ chồng thung-dung nổi gót cùng về nơi phòng sách.

XLIV

Hoạn-Thư với **Thúc-Sinh** về khỏi rồi, nàng **Kiều** hỏi **Hoa-tỳ** mới hay là **Hoạn-Thư** để ý rình-mò, nên sợ hãi mà tính cách trốn đi. —

Bèn ăn cắp chuông vàng khánh bạc mà trốn đi đêm. — Tới chùa **Chiêu-ần** đậu đó với sư bà **Giác-Duyên**.

997. — Nàng thấy vậy thì càng ủ-ê e-lệ, ghé tai **Hoa-tỳ** mà hỏi lại sự-tình trước sau lúc đó.

998. — Con **Hoa-tỳ** thuật lại rằng : « Bà chủ tới đây đã lâu lắm, sê rón chun đứng núp lối chùng nửa giờ.

999. — « Nghe mấy lời từ kẽ tóc cho chí chun tơ, đã dư tỏ-tường rành rành hết thấy :

1000. — « Bao nhiêu đoạn khờ, tình thương,
« Nổi ông vật-vã, nổi nàng thờ-phan.
1001. — « Dặn tôi đứng lại một bên,
« Chán tại rồi mới bước lên trên lầu. »
1002. — Nghe thôi, kinh-hái xiết đầu :
« Đàn-bà thế ấy, thấy âu một người !
1003. — « Ấy mới gan. ấy mới tài !
« Nghĩ càng thêm nổi sồn gai, rụng-rời !
1004. — « Người đầu sâu-sắc nước đời !
« Mà chàng *Thúc* phải ra người bó tay !
1005. — « Thực tang bắt được nhường này,
« Máu ghen ai cũng châu mày nghiêng răng !
1006. — « Thế mà im chẳng dãi-dăng,
« Chào mời vui-vẻ, nói-năng dịu-dàng.
1007. — « Giận dầu ra dạ thế thương : (1)-
« Cười này mới thực khôn lường hiểm sâu ! (2)
1008. — « Thân ta, ta phải lo-âu,
« Miệng hùm, nọc rắn ở đâu chốn này ! (3)
1009. — « Ví chẳng chấp cánh cao bay,
« Trèo cây, lâu cũng có ngày bẻ hoa !
1010. — « Phận bèo bao quản nước sa,
Lênh-dênh đâu nữa cũng là lênh-dênh ! (4)
1011. — « Chín e què khách một mình,
« Tay không chưa dễ tìm vành ám no ! »

* * *

1012. — **Nghĩ đi nghĩ lại quanh-co,
Phật-tiền sẵn có mọi đồ kim-ngân.**

1 - 2. Ngự-triên-Ân đời Đường nói rằng : « Nộ giả thường tình, tiểu giả bất khả 'sắc. » (Giận là tình thường ; cười là không lường được !)

(3) Sách Kim-cổ-kỳ-quan có thơ rằng : « Mãnh hổ khẩu trung kiếm ; Trường-xà vĩ thượng châm. Lưỡng ban do vi độc, tối độc phụ nhân tâm ! » (Hổ dữ gầm trong miệng ; Rắn dài kim trên đuôi. Hai cái còn chưa độc, rất độc lòng đàn-bà !)

(4) Thơ ông Văn-thiên-Tường đời Tống có câu : « Linh-dinh dương lý thám linh-dinh » (Trong biển Linh-dinh than nổi linh-dinh) ! Linh-dinh là tên một phàm biển nước Tàu.

1000. — « Bao nhiêu tình thương đoạn khổ, nào là nỗi ông chủ vật-vả, nào là nỗi cô nàng thờ-thần.

1001. — « Bả dặn tôi đứng lại một bên, nghe đã chán tai, rồi mới bước lên trên lầu đó.

1002. — Nàng nghe rồi, xiết đầu sọ-hải mà nghĩ thầm rằng : « Có lẽ thuở nay chỉ thấy có người đờn-bà như vậy là một !

1003. — « Ấy mới gan, ấy mới tài chớ ! Càng nghĩ càng thêm nỗi rụng-rời mà gai mình sỗn gáy !

1004. — Nước đời đâu có người sâu-sắc, mà thảo hèn nào chàng Thúc phải ra người bó tay chịu trói, thiệt xứng-đáng với chữ họ của chàng (Thúc là bó là buộc) !

1005. — « Lập mưu bắt được thiết quả tang đường này, ai cũng phải nghiêng răng châu mày về cái máu ghen của họ !

1006. — « Vậy mà im lặng chẳng đái-đăng chi hết, vẫn chào mời vui-vẻ, vẫn nói năng dịu-dàng.

1007. — « Ôi ! Con người ra tới lúc này, dầu có giận đi nữa cũng là bụng-dạ thường của người đời, còn như cái cười này mới thiệt khó lường đặng lòng thâm-hiểm chớ !

1008. — « Thôi ta phải lo-tính thân ta mới đặng, chớ ở chỗ này là nơi miệng hùm nọc rắn đây !

1009. — « « Nếu không kiếm lối lánh xa, thì họ rình-mò mãi cũng có ngày ra tay độc-dữ !

1010. — « Thôi thì phận bọt-bèo có quản gì trôi-giạt, dầu linh-đỉnh tới đâu nữa cũng là cái kiếp linh-đỉnh mà thôi !

1011. — « Song chỉ sợ một thân đi nơi đất khách quê người, mà tay không thì khó lẽ kiếm đường no ấm ! »

* * *

1012. — Nàng những quanh-co, nghĩ qua nghĩ lại, nhơn-sản có mọi đồ vàng bạc tại trước bàn thờ Phật.

1013. — Bên mình giặt dề hộ thân,
Lần nghe canh đá một phần trống ba.
1014. — Cát mình qua ngọn trường hoa,
Lần đường theo bóng giăng tà về tây. (1)
1015. — Mịt-mù dậm cát dỗi cây,
Tiếng gà điểm nguyệt, dấu giày cầu sương. (2)
1016. — Canh khuya, thân gái dậm trường.
Phần e đường-xá, phần thương dải-dầu !

* * *

1017. — Giời Đông vừa rạng ngàn dâu. (3)
Bơ-vơ nào đã biết dâu là nhà ?
1018. — Chùa dâu trông thấy nẻo xa,
Rành-rành « *Chiêu-án am* » ba chữ bài ;
1019. — Xăm-xăm gó mái cửa ngoài,
Trụ-trì (4) nghe tiếng, vội mời vào trong.
1020. — Thấy màu ăn mặc nâu-sông,
Giác-Duyên sư-trường lành lòng liền thương ;
1021. — Gạn-gùng ngành ngọn cho tường.
Lạ-lùng, nàng hãy tìm đường nói quanh :
1022. — « Tiều-thuyền què ở *Bắc-kính*,
« Qui Tăng, qui Phật, tu hành bấy lâu ;
1023. — « Bàn-sư rồi cúng đến sau,
« Dạy đưa pháp-bảo sang hầu sư-huynh. »
1024. — Rày vàng diện hiển rành-rành,
Chuông vàng, khánh bạc bên mình dờ ra.

(1) Thơ Bạch-cư-Dị có câu : Hiển tùy tàn nguyệt hành (Sớm ngày theo bóng trăng tàn đi).

(2) — Đường-thi — Kê thanh mao điểm nguyệt ; Nhân tích hàn kiều sương. (Tiếng gà gáy trắng trong lều tranh ; Dấu người dẫm sương trên cầu ván). Đó là cảnh đi buổi khuya.

(3) Sách Hoài-nam-tử. — Mặt trời mọc ở Dương-cốc, phát-phơ trên cây phù-tang (cây dâu)

(4) « Trụ-trì » là người tiểu (sư đàn em) ở chùa đó.

1013. — Liền giắt vô bên mình làm của độ thân. Lần lần nghe tiếng trống đã điểm qua một phần canh ba.

1014. — Nàng cắt mình trèo qua ngọn tường hoa, rồi cứ lần theo bóng trăng xế ngã về phía tây mà kiếm đường đi trốn.

1015. — Tối mịt-mù trải qua những gò bụi cây, dặm bãi cát, nhìn mờ-mờ dầu giầy dẫm sương trên cầu ván, nghe văng-vẳng tiếng gà gáy nguyệt trong lều tranh.

1016. — Đêm thì khuya mà một thân con gái đi dặm đường trường, phần thì e đường-xá xa-xuôi, phần thì thương gió sương đầu-dãi !

* * *

1017. — Ngó qua ngàn dâu thì mặt trời đang đông vừa mới rạng mọc, còn bơ-vơ nào đã biết đâu có nhà cửa mà vô ?

1018. — Xảy đâu nhìn thấy nẻo xa có một nóc chùa, rành-rành có ba chữ « *Chiêu-ân am* » đề tại trên cửa.

1019. — Liền xăm-xăm bước tới mái ngoài gõ cửa, thì người tiểu trong chùa nghe tiếng, vội-vã chạy ra rước vô.

1020. — Sư-trưởng chùa ấy là vị Giác-Duyên coi thấy nàng ăn vận màu nâu-sông, thì liền đem lòng từ-bi thương-mến.

1021. — Bèn hỏi gạn-gùng cho tường gốc-tích, nàng còn lạ-lùng, nên kiếm đường mà nói dối quanh rằng :

1022. — « Bạch sư bà ! Tiểu tôi quê tại Bắc-kinh, thuở nay tu-hành qui Sư, qui Phật.

1023. — « Sư thầy tôi rồi sau đây cũng sẽ tới, vậy dạy tôi đem đồ pháp-bửu qua hầu sư huynh trước đây. »

1024. — Bấy giờ nàng mới dở đồ chuông vàng, khánh bạc tại bên mình ra, rành-rành dâng tại trước mặt.

1025. — Xem qua, sư mới dạy qua :
« Phải ni *Hằng-Thủy* (1) là ta hậu tình ?
1026. — « Chín e đường-xá một mình,
« Ở đây chờ đợi sư-huynh ít ngày. »
1027. — Gửi thân được chốn am-mây,
Muốn đưa đáp-đòi, tháng ngày thông-dong.
1028. — Kệ-kính câu cú thuộc lòng,
Hương đèn việc cú, trai-phòng quen tay ;
1029. — Sớm khuya kinh bối, (2) phướn mây, (3)
Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương. (4)
1030. — Thấy nàng thông-tuệ khác thường,
Sư càng nể mặt, nàng càng vững chân.

XLV

1031. — Cửa thuyền vừa tiết cuối xuân,
Bóng hoa rợp dất, về *Ngân* ngang giới,
1032. — Gió quang, mây tạnh thành-thời,
Có người đàn-việt lên chơi cửa *Già*. (5)
1033. — Dờ dờ chuông, khánh xem qua,
Khèn rằng : « Khéo giống của nhà *Hoan-nương* ! »
1034. — *Giác-Duyên* thực ý lo-lường,
Đêm thanh mới hỏi, lại nàng trước sau.

(1) « *Hằng-Thủy* » là hiệu một vị sư ở Bắc-kinh, bạn với sư *Giác-Duyên*. « *Ni* » là sư nữ.

(2) Nước *Tây-Thiên-Trúc* (nước Phật) đời xưa chưa có giấy, chép kinh bằng lá bối.

(3) « *Phướn mây* » là cây phướn dựng ở cửa chùa.

(4) Tiếng dùi đánh chuông buổi tối và sớm mai là lúc có sương.

(5) « *Cửa Già-Lâm* » là cửa nhà chùa. « *Đàn-Việt* » là người bà-vãi đi khuyến giáo đàn chay.



Sư Giác-Duyên

1025. — Sư coi qua rồi mới dạy qua rằng : « Có phải sư bà Hăng-Thủy thì là chỗ hậu tình với ta thiệt.

1026. — « Mà đều e rằng sư em đi một mình ở nơi đường-xá, vậy thì hãy đậu đây ít bữa, đừng chờ-đợi sư huynh. »

1027. — Nàng đang gửi thân trong chỗ am mây này, đáp đối muối dưa, thông-dong ngày tháng.

1028. — Vả chẳng đã thuộc lòng những câu kinh-kệ cũ, và công-chuyện cũ nhang đèn nơi phòng trai cũng đã quen tay.

1029. — Sớm khuya chăm-chỉ cuốn kinh lá bối, cây phước màu mây, tiếng chày nện chuông trong lúc hơi sương, ngọn đèn khêu dầu ở dưới bóng nguyệt.

1030. — Sư Giác-Duyên thấy nàng thông-tuệ khác thường, thì càng nể mặt, mà nàng càng được vững chơn.

XLV

Nàng ở chùa đó, rồi có người nhận những chuông vàng, khánh bạc giống của nhà Hoạn-Thư. Sư Giác-Duyên hỏi nàng, thì nàng nói thiệt tình, nên sư sợ-hãi, bàn cho nàng đi lánh tại nhà Bạc-bà. — Bạc-bà thấy nàng xinh-đẹp, bèn đặt lời hăm-dọa và dụ-dỗ nàng lấy Bạc-Hạnh. Nàng túng thế phải nghe lời, nhưng bắt phải thể-bồi hãn-hồi rồi mới chịu. — Bạc-bà đi kêu Bạc-Hạnh tới thề với nàng và làm lễ cưới. — Bạc-Hạnh đem nàng về châu Thai, đánh gặt bán cho lầu xanh. Nàng vừa tới đó, coi thấy tình cảnh, thì biết ngay là bị ở lầu xanh lần nữa, nhưng không saoặng, chỉ đau-đớn thở-than mà thôi.

1031. — Một bữa kia vừa tiết cuối xuân, nơi cửa chùa về sông Ngân ngang trời, bóng hoa vườn rợp đất.

1032. — Thanh-thời gió quang mây tạnh, xảy có bà vãi đi khuyển-giáo làm chay lên viếng cảnh chùa.

1033. — Nhon dờ những món chuông khánh ra coi qua, mà khen rằng : « Khéo giống như đồ của nhà bà Hoạn-Thư quá ! »

1034. — Sư Giác-Duyên thấy vậy, thì lòng thiệt-thà lấy làm lo-sợ, tới lúc đêm thanh mới hỏi lại nàng cái nỗi trước sau.

1035. — Nghi rằng khôn nổi giấu màu,
Sự mình, nàng mới gót dấu bày ngay :
1036. — « Bây giờ, sự đã nhường này,
« Phận hèn dù rủi, dù may tại người ! »
1037. — *Giác-Duyên* nghe nói, rưng-rời,
Nửa thương, nửa sợ, bồi-hồi chẳng xong.
1038. — Di tai mới kè thực lòng :
« Ở đây cửa Phật là không hẹp gì ;
1039. — « E chẳng những sự bất kỳ,
« Đề nàng cho đến, thế thì cúng thương !
1040. — « Lánh xa, trước liệu tìm đường,
« Ngồi chờ nước đến, nên nhường còn khuya(1)
1041. — Có người họ *Bạc* bên kia,
Am mây quen lối đi về dầu hương.
1042. — Nhẫn sang dọn hết mọi đường,
Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân.

* *

1043. — Những mừng được chốn an thân,
Vội-vàng nào kịp tính gần, tính xa ;
1044. — Nào ngờ cũng tỏ bợn già,
Bạc-Bà học với *Tứ-Bà* đồng môn !
1045. — Thấy nàng ghen phẫn hờn son, (2)
Mừng thăm được món bán buôn có lời.
1046. — Hư không, đặt-đề nên nhời,
Nàng đà nhớn-nhác rưng-rời lắm phen ;
1047. — Mụ càng xui-giục cho liền,
Lấy nhời hung-hiêm, ép duyên *Châu-Trần*. (*)
1048. — Rằng : « Nàng muốn dạm một thân,
« Lại mang lấy tiếng dữ gần, lành xa ! (3)

(1) Tục-ngữ. — Nước đến chơn mới nhảy.

(2) Nghĩa là : Thấy nàng ăn mặc đồ nâu-sông, không trang-điểm gì mà đẹp hơn người phẫn son trang-điểm, cũng như câu : « Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh. » Có bốn chép là : Mặt phẫn tươi son, thì không phải là sự.

(3) Nghịch với *Hoạn-Thư* là dữ với người gần ; ăn cắp đồ đi giao-thiếp với người ngoài là lành với người xa.

1035. — Nàng nghĩ rằng cái màu đã lộ ra, khó nổi giấu đặng, mới đem sự mình mà bày-tỏ gót đầu ra ngay, và nói tiếp rằng :

1036. — « Bây giờ sự đã tới đường này, thì dầu rủi, dầu may, cũng bởi tay người làm phước. »

1037. — Sư Giác-Duyên nghe nói, thì hết sức rung-rời nửa thương tình nàng Kiều, nửa sợ thế-lực họ Hoạn, bồi-hồi chẳng biết đường nào mà trở.

1038. — Mới đi tai nàng mà kể thiệt lòng rằng : « Ở đây cửa Phật vẫn là không hẹp gì thiệt,

1039. — « Song có e sợ chẳng là những sự thành-linh xảy tới, mà để cho nàng tới đổi đó, thì cũng thương thay !

1040. — « Vậy phải liệu kiếm đường mà lánh xa trước đi, chớ ngồi mà chờ nước tới trôi mới tính thì đã chậm mất. »

1041. — Sư nghĩ tới bên kia có nhà họ Bạc, vẫn quen lối đi về đèn nhang ở chùa này,

1042. — Bèn nhấn qua dặn-dò hết mọi đường, cậy dọn nhà hây cho nàng ở trú chơn đở.

* * *

1043. — Nàng những mừng rằng được chỗ an thân, trong khi vội-vàng, chẳng kịp suy-tính gần xa chi hết.

1044. — Nào dè đâu cũng tổ bọm già là nó, Bạc-bà cũng đồng-môn học một nghề-nghiệp với Tú-bà.

1045. — Mụ thấy nàng không trang-điểm chi, mà ghen hờn với phấn son, thì mừng thầm rằng được món buôn-bán có lời.

1046. — Bèn khi không đặt-để nên lời hăm-dọa, nàng đã nhiều phen nhón-nhác rung-rời.

1047. — Mụ lại càng xúi-giục luôn-luôn, lấy lời hung-hiêm đe-dọa, đặng đem duyên vợ chồng ép-uổng,

1048. — Mà rằng : « Nàng nay một mình lạc-loài muôn dặm, lại mang lấy tiếng dữ với người gần mà lành với người xa.

1049. — « Khéo oan-gia, của phá-gia, (1)
« Còn ai dám chừa vào nhà nữa đây !
1050. — « Kíp toan kiếm chốn xe đây,
« Không nhưng chừa để mà bay đường giời !
1051. — Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
« Nơi xa thì chẳng có người nào xa.
1052. — Nay chàng *Bạc-Hạnh* cháu nhà,
« Cũng trong thân-thích ruột-già, chẳng ai.
1053. — Cửa hàng buôn bán châu *Thai*,
« Thực-thà có một, đơn-sai chẳng hề !
1054. — « Thế nào nàng cũng phải nghe,
« Thành thân rồi sẽ liệu về châu *Thai*.
1055. — « Bấy giờ ai lại biết ai ?
« Dầu lòng bề rộng, sông dài thênh-thênh ;
1056. — « Nàng dù quyết chẳng thuận tình,
« Trái nhỡ nẻo trước, lụy mình đến sau ! »
- * * *
1057. — Nàng càng mặt ủ mày chau,
Càng nghe mụ nói, càng đau như dằm ;
1058. -- Nghĩ mình túng đất, sầy chân,
Thế cùng, nàng mới xa gần thờ-tban :
1059. — « Thiếp như con én lạc đàn,
« Phải cùng, rày đã sợ làn cây cong ; (2)
1060. — « Cùng đường dù tính chữ tông,
« Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao ? (3)
1061. — « Nửa khi muôn một thế nào,
« Bán hùm, buôn sói, (4) chắc vào lưng đầu ?

(1) Sách Nhân-quả nhà Phật nói : Phạm người ác-nghiệt làm nên có nhà bị oan, tài ất sinh ra con phá nhà mình.

(2) Cổ-ngữ : « Kinh cung chi điều kiến khúc-mộc nhi cao phi. » Nghĩa là : Con chim đã bị cung bắn lút một lần thì sợ mãi, hề trông thấy cây cong cũng tưởng là cái cung mà bay cho cao.

(3) Tục-ngữ. — Tri nhân, tri diện, bất tri tâm.

(4) Kim-cổ-kỳ-quan có câu : « Mai lang, mai hổ, tả khoán vô bằng. » (Bán con sói, mua con hùm, viết tờ không có bằng cứ). Ý là mua bán phông, không biết đích-xác.

1049. — « Khéo thiệt là nhà oan-nghiệt sanh ra của phá nhà, còn ai dám chứa vào trong nhà nữa !

1050. — « Vậy liệu mau mà kiếm chỗ xe tơ kết chỉ, chớ nếu không vậy thì chưa dễ mà bay cho thoát đường trời !

1051. — « Nơi gần thì chẳng có nơi nào tiện ; mà nơi xa thì cũng chẳng phải người đâu mà xa :

1052. — « Đây chỉ có chàng Bạc-Hạnh là con cháu nhà tôi, cũng trong thân-thích ruột-già đây, chớ chẳng ai đâu đó.

1053. — « Tại châu Thai có cửa tiệm buôn bán, là người thiệt-thà có một, chẳng hề có chút đơn-sai !

1054. — « Thế nào nàng cũng phải nghe đi, làm lẽ thành hôn rồi sẽ liệu đưa nhau về châu Thai mà ở.

1055. — « Rồi đó ai còn biết ai nữa, tha-hồ mà thình-thình biển rộng sông dài.

1056. — « Chớ nếu nàng nhứt quyết chẳng thuận tình, thì nẻo trước trái lời ta, ắt sau này phải lụy tội mình ! »

* * *

1057. — Nàng càng nghe mụ nói, thì càng mày châu mặt ú, ruột càng đau như bị dao bằm.

1058. — Nghĩ mình lúc này túng đất sa churen, cùng thế mới xa gần than thở rằng :

1059. — « Thiếp nay như con chim én lạc bầy, đã bị cung bắn hụt mấy lần, nên bây giờ coi thấy làn cây cong mà sợ.

1060. — « Dầu cùng đường mà tính chữ Tông-phu (theo chồng) đi nữa, thì biết người biết mặt đã vậy, nhưng đã biết lòng làm sao ?

1061. — « Nữa rồi khi họa chẳng có sự thế nào, thì những sự mua bán không có bằng có này, biết chắc lưng vào đâu cho dặng ?

1062. — Dù ai lòng có sờ cầu,
« Tâm mình xin quyết với nhau một nhời !
1063. — « Chứng-minh có Đất, có Giời.
« Bảy giờ vượt bệ ra khơi quản gì. »
- * * *
1064. — Được nhời, mụ mới ra đi,
« Mách tin họ *Bạc* tức thì sấm-sanh.
1065. — Một nhà dọn dẹp linh-đình,
Quét sân đặt trác, (1) rửa bình thấp nhang.
1066. — *Bạc-sinh* quì xuống vội-vàng,
Quá nhời nguyện hết *Thành-hoàng*, *Thổ-công*.
1067. — Trước sân lòng đã giải lòng,
Trong màn làm lễ tơ hồng kết duyên.
- * * *
1068. — Thành thân mới rước xuống thuyền.
Thuận buồm một lá xuôi miền châu *Thai*
1069. — Thuyền vừa đỗ bến thành-thời,
Bạc-sinh lên trước tìm nơi mọi ngày.
1070. — Cúng nhà hàng viện (2) xưa nay,
Cúng phùng bán thịt, cúng tay buôn người.
1071. — Xem người định giá vừa rồi,
Mỗi hàng một đá ra mười, thì buông ;
1072. — Mượn người thuê kiệu rước nàng.
Bạc đem mặt bạc, kiếm đường cho xa.
- * * *
1073. — Kiệu hoa đặt trước thềm hoa,
Bên trong thấy một mụ ra vội-vàng,
1074. — Đưa nàng vào lạy gia-đường,
Cúng thần *mây-trắng*, cúng phùng *lầu-xanh* !

(1) « Trác » là cái hương-án.

(2) « Hàng-viện » hay là Hàng-hộ, là cửa hàng nhà điểm (nhà thổ). Kim-cổ lý-quan, chủ nhà điểm là Vương-cửu-Mã nói : « Ngã môn hàng-hộ nhơn-gia... »

1062. — « Dầu ai có lòng sờ cầu tới thiệp, thì xin đem lòng thề quyết với nhau một lời.

1063. — « Đặng cho có trời có đất chứng-minh, rồi đó vượt biển ra khơi, cũng chỉ dám quân. »

* * *

1064. — Mụ được lời nàng nói vậy, mới trở ra đi, mách tin cho chàng **Bạc-Hạnh** hay, biểu tức thì sửa-soạn.

1065. — Rồi đó một nhà linh-đình dọn-đẹp, nào là quét sân đặt án, nào là rửa bình thắp nhang.

1066. — Chàng **Bạc-Hạnh** vội-vả quì xuống lạy liền, quá lời khẩn-nguyện hết thấy các vị quì-thần đất nước.

1067. — Trước sân đã giải lòng thề-thốt, rồi làm lễ tạ-hồng tại trong màn đặng kết duyên vợ chồng.

* * *

1068. — Đã thành hôn rồi, mới rước nàng xuống thuyền, một lá buồm thuận gió kéo xuôi, trông miền châu *Thái* thẳng tới.

1069. — Thuyền vừa thành-thời đậu bến, chàng **Bạc-Hạnh** lên bộ trước, đặng kiểm nơi quen-lớn mọi ngày.

1070. — Mấy nơi quen-lớn đó cũng là cửa điểm rước khách xưa nay, cũng là tay buôn người, cũng là phường bán thịt.

1071. — Cho xem mặt người mà định giá-cả vừa xong-xuôi đầu đó, mỗi hàng một vốn đã thành mười lời, thì buông tay bán liền.

1072. — Người chủ mua mượn người mượn kiệu rước nàng lên; còn chàng **Bạc-Hạnh** thì đem mặt bạc-tinh mà kiếm đường xa cút mắt.

* * *

1073. — Kiệu hoa ghé trước thềm hoa đặt xuống, thì thấy có một mụ tại bên trong vội-vả chạy ra,

1074. — Đưa nàng vô lạy nhà thờ, thì té ra cũng phường lâu-xanh, và cũng thờ thần mày trắng.

1075. — Thoắt trông, nàng đã biết tình,
Chim lồng khôn nhé cất mình bay cao !
1076. — Chém cha cái số *Hoa-đào*. (1)
Gỡ ra, rồi lại buộc vào như chơi !
1077. — Nghĩ đời mà ngán cho đời,
Tài tình chỉ lắm, cho giới dặt ghen !
1078. — Tiếc thay nước đã đánh phèn,
Mà cho bùn lại vẩn lên mấy lần !
1079. — Hồng-quân, (2) với khách hồng-quần. (3)
Đã xoay đến thế, còn vẩn chữa tha !
1080. — Nhớ từ lạc bước, bước ra.
Cái thân liễu những từ nhà liễu đi !
1081. — Đầu xanh đã tội-tình gì ?
Má hồng đèn quá nửa thì chưa thôi !
1082. — Biết thân tránh chảng khỏi giới !
Cúng liễu mặt phấn, cho rời ngày xanh !

XLVI

1083. — Lăn-thâu gió mát, giăng thanh,
Bồng đầu có khách biên-đình sang chơi.
1084. — Râu hùm, hàm én, ~~hàm~~ này ngài.
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao :
1085. — Đường-đường một đứng anh-hào,
Côn quyền (4) hơn sức, lược thao (5) gồm tài.
1086. — Đội giới đập đất ở đời, (6)
Họ Từ tên Hải, vốn người *Việt-đông* ;

(1) Sách xem số Từ-vi : Số con gái mà sao Đào-hoa thủ mạng thì là gái phong-tinh và long-đông vật-vĩ.

(2) « Hồng-quân » là cân lớn, chỉ ông Trời cân phước cân tội người ta.

(3) « Khách hồng-quần » là gái quần hồng.

(4) « Côn » là cây gậy bằng sắt hay là bằng gỗ ; « Quyền » là miếng võ đánh bằng tay. « Côn quyền hơn sức » nghĩa là sức mạnh.

(5) Sách Bình-thư của ông Thái-công-Vọng có những phép lược thao tam lược, nói về cơ-mưu việc binh. « Lược thao gồm tài » nghĩa là tài-trí giỏi.

(6) Bởi câu « Đầu đất thiên túc lý địa chi thân. » (Cái thân đầu đội trời, chơn đập đất). Ý là thân người trượng-phu.



Tù - Hài

1075. — Nàng thoát coi đã hiểu tình-ý, song mình như con chim đã bị nhốt trong lồng, khó bề cắt cánh bay cao.

1076. — Ôi ! Chém cha cái số *Đào-hoa*, đã gỡ ra rồi, mà lại buộc vô như giỡn !

1077. — Nghĩ tới đời người ta mà càng chán-ngán, tài tình chi lắm, đặng cho trời đất ghét-ghen !

1078. — Tiếc thay cho nàng *Kiều* đã quyết tu-hành cho trong-sạch cái thân, mà lại mắc vô chỗ bùn đen mấy lượt !

1079. — Trách ông Trời cầm cây cân lớn, mà đối với gái quần hồng đó, đã xoay đến thế, hỡi còn vắn mãi chưa tha !

1080. — Tuy rằng từ khi lạc bước đi ra, đã là sẩy-lỡ, thì cái thân vất-vả, đã liệu ngay từ lúc ở nhà.

1081. — Song tuổi trẻ-trung đã làm nên tội-tình gì mà phải trả nợ má-hồng cho tới quá nửa đời chưa hết !

1082. — Nàng tới đó biết thân mình chẳng tránh khỏi tay Trời đày-đọa, thì cũng liệu dãi-dầu mặt phấn, cho rồi qua cái độ ngày xanh !

XLVI

Nàng *Kiều* ở lâu xanh châu *Thai* đã trải bao ngày tháng, thì gặp *Từ-Hải* là trang anh-hùng qua chơi, hai người nói chuyện tri-ký, thì vừa ý nhau lắm. — *Từ-Hải* bèn xuất tiền chuộc nàng ra, mà kết duyên vợ chồng.

1083. — Nàng ở lâu xanh này, kể đã lần trải bao nhiêu trắng thanh gió mát, một bữa kia xảy có người khách từ nơi biên-thùy qua chơi.

1084. — Coi tướng mạo người ấy thì râu như râu hùm, hàm như hàm én, mày như mày ngài, mình mười thước cao, vai năm tấc rộng.

1085. — Thiệt đường-đường ra một đấng anh-hùng hào kiệt, võ-ngệ có dư sức mạnh, tướng-lược gồm đủ tài cao.

1086. — Hỏi cái thân đội trời đạp đất ở đời, thì nguyên là người đất *Việt-đông*, họ tên kêu là *Từ-Hải*.

1087. — Giang-hồ quen thú vẫy-vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo. (1)
1088. — Qua chơi, nghe tiếng nàng *Kiều*,
Tấm lòng nhi-nữ cũng xiêu anh hùng ! (2)
1089. — Thiếp-danh đưa đến lầu-hồng,
Hai bên cứng liếc, hai lòng cũng ưa.
1090. — Từ rằng : « Tâm phúc tương cờ,
« Phải người giăng-gió vật-vờ hay sao ?
1091. — « Bấy lâu nghe tiếng má-đào,
« Mắt-xanh (3) chẳng dè ai vào, phải không? (4)
1092. — « Một đời được mấy anh hùng !
« Bỏ chi cá chậu, chim lồng, (5) mà chơi ! »
1093. — Nàng rằng : « Người dạy quá nhời !
« Thân này còn dám coi ai làm thường !
1094. — « Chút riêng chọn đá thử vàng, (6)
« Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu ? (7)
1095. — « Còn như vào trước, ra sau.
« Ai cho kén-chọn vàng, thau tại mình ? »
1096. — Từ rằng : « Nhời nói hữu-tình !
« Khiến người lại nhớ câu « *Bình-nguyên-quán* » ! (8)

(1) Hoàng-Sào là tướng giặc lớn đời nhà Đường, có câu thơ rằng : « Bán kiếm cung kiếm bằng thiên túng ; Nhất trạo giang san tận địa duy. » (Nửa vai cung kiếm nhờ trời phú cho ; Một chèo non sông đi khắp dãy đất).

(2) Sách sử Bắc có câu : : « Nhi-nữ tình trường, linh anh hùng khí đoản. » (Dối-dài về tình đàn-bà con gái, khiến cho ngắn mất chí khí anh-hùng đi).

(3) Nguyễn-Tịch đời Tấn coi người đáng trọng thì bằng mắt xanh ; coi người đáng khinh thì bằng mắt trắng. Vậy nói « mắt xanh » là mắt biết người.

(4) Sách có câu : « Khán nhân bất tại nhân hạ. » (Coi người chẳng để ai dưới mắt mình). Lại có câu : « Mục hạ vô nhân. » (Dưới mắt không có người). Đều là ý khinh người.

(5) Sách Hán có chữ : « Khô phẫu du ngư. » (Cá lượn trong chậu cạn) ; sách Đường có chữ : « Cầu thượng cơ ưng. » (Chim ưng đói trong lồng). Đều nói ví những người tầm-thường không được quyền tự-do.

1087. — Thuở nay vẫn quen chí-thú giang-hồ vùng-vẫy, gươm đòn nhẹ mang nửa gánh, non sông lần trải một chèo.

1088. — Hồi này qua chơi châu *Thai*, nghe tiếng tài sắc của nàng **Kiêu**, thì chí-khí anh-hùng cũng hầu vì tấm lòng ái-tình đối với nhi-nữ mà xiêu đổ !

1089. — Rồi đó đưa danh-thiếp tới lầu hồng qua viếng, thì hai bên cùng liếc mắt, mà hai tình dường cũng ư nhau.

1090. — Từ mới ngộ lời rằng : « Ta qua thăm nàng đây là do nơi tâm-phúc hẹn-hò, chớ có phải đâu như người vật-vờ trăng gió ?

1091. — « Thuở nay vẫn nghe tiếng nàng tánh người kiêu-ngạo, chẳng thềm để cho ai lọt vô trong mắt, có phải vậy không ?

1092. — « Này một đời được mấy kẻ anh-hùng ! Còn những tuồng mắt quyền tự do như cá trong chậu, chim trong lồng, thì bỏ chi mà chơi với họ ! »

1093. — Nàng thưa rằng : « Người dạy quá lời, chớ cái thân hèn này, còn dám coi ai là người thường nữa !

1094. — « Số là chút lòng riêng thử-thanh thiệt, giả, thì biết người đâu khá mà gởi gan ruột vô đâu ?

1095. — « Còn như khi ra vô chơi bởi chốc lát thời-giờ thì ai cho tự quyền mình lựa-chọn kẻ hay, người dở » ?

1096. — Từ rằng : « Ta nghe lời nàng nói có tình như vậy, khiến cho ta lại nhớ tới câu thơ « *Bình-nguyên-quân*. »

(6) Cổ-thi. — Thí kim kim hữu thạch, kinh phá giả ngân nhân. (Nay có đá thử vàng, nói vờ lẽ cho người làm bạc giả phải sợ).

(7-8) Đường-thi. — Bất tri can-đâm hướng thụ thị ? Linh nhân khước ưc Bình-nguyên-quân. (Chẳng biết đem gan ruột gửi vào ai ? Khiến cho người lại nhớ đến Bình-nguyên quân). Bình-nguyên-quân là quan Tướng nước Triệu về đời Đông-Châu, tên là Triệu-Sa, tính hào-khoáng, ưa khách và biết người, lúc nào cũng có 3.000 người khách ăn cơm ở trong nhà. Ý hai câu của hai người nói tiếp ứng với nhau.

1097. — « Lại đây xem lại cho gần, (1)
« Phỏng tin được một vài phần hay không? »
1098. — Thưa rằng : « Lượng cả bao-dong,
« Tấn-dương được thấy mây rồng có phen! (2) »
1099. — « Rộng thương cô nội, hoa hèn,
« Chút thân bèò-bọt dám phiền mai sau! »
1100. — Nghe nhời, vừa ý gật đầu,
Cười rằng : « Tri-kỳ trước sau mấy người? (3) »
1101. — « Khen cho con mắt tinh đời :
« Anh-hùng đoán giữa trần-ai mới già! (4) »
1102. — « Một nhời đã biết đến ta,
« Muôn chung, nghìn tứ (5) cũng là có nhau! »

* * *

1103. — Hai bên ý hợp tâm đầu,
Khi thân, chẳng lọ là cầu mới thân!
1104. — Ngó nhời nói với băng-nhân,
Tiền trăm, lại cứ nguyên-ngân, phát hoàn.
1105. — Buồng riêng sửa chốn thanh-nhàn,
Đặt giòng thất-bào (*) vây màn bát-tiên. (6)

(1) Tỳ-bà-hành. — Di thuyền tương cận yêu tương kiến. (Dời thuyền lại gần nhau cầu thấy mặt nhau).

(2) Vua Đường Cao-tổ lên ngôi ở đất Tấn-dương, vậy sử có câu : « Bệ-hạ long phi Tấn-dương. » (Nhà vua rồng bay đất Tấn-dương).

(3) Sách có câu : « Sĩ hữu nhất tri-kỳ, khả dĩ tử hi. » (Làm trai có một người tri-kỳ, chết cũng hả rồi),

(4) Sách có câu : « Thức anh hùng ư trần-ai. » (Biết người anh-hùng ở trong đám trần-ai). « Trần-ai » là lúc còn hèn-hạ ở lộn trong đám bụi trần.

(5) « Muôn chung » là ăn lộc muôn học lúa : « Nghìn tứ » là có ngàn cổ xe-tứ-mã, nghĩa là cực phú-quí.

(6) Màn thêu tám-vị tiên.

1097. — « Đã vậy thì lại đây xem lại cho gàn, phỏng có tin nhau đặng một vài phần nào chăng ? »

1098. — Nàng thưa rằng : « Muôn nhờ lượng cả bao-dung, chắc có phen đặng coi thấy hội công-danh đặc chí.

1099. — « Ví dầu có lòng rộng thương tới phận hoa hèn cỏ nội, thì chút thân bọt bèo trôi-nổi, dám cậy phiến cứu-vớt mai sau. »

1100. — Từ nghe lời nàng thì vừa ý gật đầu mà và cười và nói rằng : « Trước sau dễ mấy người tri-kỷ !

1101. — « Khen cho con mắt của nàng khéo tinh đời thiệt ; dám đoán giá anh-hùng giữa lúc hàn-vi !

1102. — « Một lời nàng đã biết đến ta, thì dầu cực phẩm giàu-sang, ắt cũng cùng nhau chung hưởng. »

• * •

1103. — Từ đó hai bên tâm-ý cùng nhau đúng-hiệp, tới khi thân thì chẳng lựa là cầu, mà tự nhiên thân.

1104. — Rồi đây ngỏ lời nói với người mai, lại cứ nguyên số tiền mua bạc trăm trao trả.

1105. — Bèn sửa-soạn chỗ phòng riêng thanh-nhàn lịch-sự đặt giường thất-bửu, bốn bên treo màn có thêu bát-tiên.

1106. — Giai anh-hùng, gái thuyền-quyên,
Phi nguyên bói phượng (1), đẹp duyên cưới
rồng. (2)

XLVII

1107. — Nửa năm hương lửa đương nồng,
Trượng-phu thoát dã động lòng bốn phương (3).
1108. — Trông vờn giới bề mệnh-mang.
Thanh gươm, yên ngựa, lên đàng thẳng giông.
1109. — Nàng rằng : « Phận gái chữ *tòng*,
« Chàng đi, thiếp cúng quyết lòng xin đi. »
1110. — *Từ* rằng : « Tâm-phúc tương-tri,
« Sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường-tình ?
1111. — « Bao giờ mười vạn tinh-binh,
« Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh rợp đường :
1112. — « Làm cho rõ mặt phi-thường,
« Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi-gia. (4)
1113. — « Bàng nay bốn bề không nhà. (5)
« Theo càng thêm bận, biết là đi đâu ?
1114. — « Đành lòng chờ đó ít lâu,
« Chầy ra là một năm sau, vội gì ? »
1115. — Quyết nhời dứt áo ra đi,
Cánh *bàng* tiện gió, cắt lìa dậm khơi. (6)

(1) Tả-truyện. — Tướng nước Tề là Ý-thị có con gái muốn gả cho Kinh-Trọng, xem bói hiện ra lời quẻ rằng : Tốt ! Chim phụng-hoàng bay đi, tiếng kêu líu-lo.

(2) Hoàn-Yên đời Tấn có hai con gái gả cho Tôn-Tuấn và Lý-Ưng đều là người tài-tử, người bấy giờ khen rằng : Hai con gái ông Hoàn-Yên đều cưới rồng.

(3) Kinh Lễ. — Sanh con trai thì treo sáu cái cung gỗ đầu và sáu mũi tên cỏ bông ở cửa, là có ý chỉ cho nghĩa làm trai phải có chí ở trời, đất và bốn phương. (Nghĩa là chí-khí anh-hùng).

(4) Kinh Thi. — Chi tử vu qui, nghi kỳ gia thất. (Cô kia về nhà chồng, hòa-hiệp cửa nhà).

(5) Cổ-thi. — Tứ hải vô gia song nhàn khoáng. (Bốn biển không nhà, đôi mắt choáng). Nghĩa là còn lòng-bông chưa định ở đâu.

(6) Bài « Tiêu-dao-du » của ông Trang-tử nói : Con cá còn ở biển Bắc hóa ra con chim bàng, nhân chiều gió bay một hơi chín muôn dặm qua tới biển Nam. (Đó là nói ngụ ý người cao-sĩ hay là người anh-hùng đi lung-lạc khắp bầu trời trái đất).

1106. — Đó thiệt là trai anh-hùng sánh gái thuyền-quyên, đẹp duyên côi rồng, phẩm nguyên bói phụng.

XLVII

Từ-Hải ở với nàng Kiều đặng nửa năm, thì xảy động chí anh-hùng, định đi khởi binh làm giặc. Nàng cũng xin theo, thì Từ biểu đừng theo vội, đợi năm sau đắc chí thì sẽ rước đi. — Từ-Hải đi khởi rồi, thì nàng Kiều ở nhà một mình nhúng buồn-rầu và nghĩ mọi nỗi xạ gàn. — Nàng đương đêm ngày nghĩ-ngợi, thì xảy thấy quân của Từ sai chinh nghi tới rước. — Từ-Hải thân hành ra tiếp-rước nàng vô dinh, vợ chồng chuyện-trò thỏa chí, rồi dọn tiệc thưởng tướng khao binh.

1107. — Ở cùng nhau được nửa năm, đương nồng-nàn hương lửa, thì chí trượng-phu của Từ thoát đã động lòng ngang-dọc bốn phương.

1108. — Trông xa vời trời biển minh-mông, liền sửa-soạn yên ngựa, thanh gươm lên đường, giông thẳng.

1109. — Nàng rằng : « Theo chồng là phận gái, chàng đi thì thiếp cũng xin quyết lòng đi. »

1110. — Từ rằng : « Ta với nàng là do nơi tâm-phúc biết nhau, mà sao nàng chưa thoát khỏi tình thường con gái ?

1111. — « Bao giờ trong tay ta có binh rồng mười vạn, tiếng chiêng kêu dậy đất, bóng cờ bay rợp đường,

1112. — « Làm cho tỏ mặt phi thường, rồi đó ta sẽ rước nàng đi trông-coi nhà-cửa.

1113. — « Chớ như nay bốn biển không định đâu là nhà đậu, thì theo càng thêm bận, nào biết là đi đâu ?

1114. — « Thôi nàng hãy đành lòng mà đợi ít lâu, có trẻ chẳng nữa cũng chỉ một năm sau là cùng, đi đâu mà vội ? »

1115. — Rồi đây Từ quyết lòng dứt áo ra đi, cánh bằng tiện nẻo gió đưa, phút đã cắt lia khơi muôn dặm.

4116. — Nàng thì chiếc bóng song mai,
Ngày thâu đặng-đặng, nhật cài then may , (1)
4117. — Sân rêu chẳng vé dẫu giầy. (2)
Cỏ cao hơn trước, liễu gãy vài phân.
4118. — Đoái thương muôn dặm *từ-phần*, (3)
Hồn quê theo ngọn mây *Tần xa-xa* ; (4)
4119. — Xót thay, huyền cỗi, xuân già, (*)
Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi ?
4120. — Chốc là mười mấy năm giờ
Còn ra khi đã da mồi, tóc sương (5) ;
4121. — Tiếc thay chút nghĩa cú-càng,
Dấu lia ngó ý, còn vương tơ lòng ! (6)
4122. — Duyên em dù nối chỉ hồng,
May ra khi đá tay bằng, tay mang,
4123. — Tấc lòng cố-quốc tha-hương, (7)
Đường kia nối nọ, ngồn-ngang bởi-bời !
4124. — Cánh hồng bay bằng tuyết vời, (8)
Đá mòn con mắt phương giờ dăm-đăm. (9)

* * *

4125. — Đêm ngày lưỡng những âm-thầm,
Lửa bình (10) đâu đã ăm-ăm một phương !

(1) Nhiều bản chép là « Đêm thu... » song xét bốn chữ nôm chép là Ngày thâu... mới đúng, nghĩa là : Người đàn-bà trinh-tinh ; mà chông lại đi vắng, thì buồn-bã, nên chi ngày nào cũng đóng cửa, không đi đâu ra khỏi cửa và cũng không giao-tiếp với ai, và bởi chữ Bằng môn chú yếm. (Cửa cỏ may ban ngày khép). Chớ nếu nhà đàn-bà, mà chông đi vắng, thì ban đêm đóng cửa là sự thường, cần chi phải tả ? Và Kiều với Từ tương biệt một năm, nhưng gì mùa thu ?

(2) Thơ « Cung oán » có câu : « Đài tư tiêu lý tích » (Rêu ướt xóa cả dấu giầy).

(3) Làng nhà quê hay trồng cây tú, cây phần, vậy kêu là « Phần tú cố hương ».

(4) Thơ Hàn-Tương đưa cho chú là ông Hàn-Dũ khi làm quan Thứ-sứ Trào-Châu có câu : « Vân hoành Tần-linh gia hà tại ? » (mây ngang núi Tần nhà ở đâu) ? Đó là ý : ở nơi đất khách nhớ nhà.

(5) Da sần như da con đồi-mồi, tóc trắng như sương, là nhan-sắc người già.

1116. — Còn nàng thì cửa sổ mai một mình chiếc bóng, hằng ngày đặng-đặng, then cỏ may những khép chặt cửa ngoài.

1117. — Sân bỏ rêu không in vết dấu giày, cây liễu gầy héo vài phần, ngọn cỏ mọc cao dư thược.

1118. — Ấy cái lúc vắng-vẻ đó, thì lại đoái thương tới quê-hương muôn dặm, hồn nhớ quê xa-xa theo ngọn mây Tần.

1119. — Nghĩ xót thay mẹ yếu cha già, tấm lòng thương-nhớ mình biết có người đi đặng !

1120. — Chốc là mười mấy năm trời đặng-đặng, có còn sống ra cũng đã tóc bạc da sần ;

1121. — Lại nghĩ tiếc thay chút nghĩa chàng Kim, ngọc sen ý dầu lia, mà mối tơ lòng vẫn còn vương-viu !

1122. — Duyên em Vân chỉ hồng dầu nổi, thì bây giờ may đã tay bằng con nọ, tay dặt con kia.

1123. — Tấm lòng trong chỗ quê người, nhớ trông nước cũ, đường kia nổi nọ, những bời-bời trăm mối ngổn-ngang ;

1124. — Còn chàng Từ này cánh hồng bay bổng tuyệt vời, phương trời dăm-dăm, cũng đã trông mòn con mắt !

* * *

1125. — Nàng đương đêm ngày lưỡng những âm-thầm, đâu đã thấy một phương kia nổi cơn âm-âm binh-lửa.

(6) Thơ nhớ tình-nhân của Vương Toại có câu : « Lan hoa thú tử tâm bất cải ; Liên căn chiết đoạn ty do khiên. » (Hoa lan tới chết lòng chẳng đổi ; Ngọc sen bẻ gãy, tơ còn vương ! »

(7) Tác lòng ở nơi làng khác nhớ nước cũ nhà mình.

(8) Cổ-văn. — Hồng dực cao phi, nhất cử thiên lý. (Cánh hồng bay cao, một cử ngàn dặm).

(9) Cổ-văn. — Vọng mỹ-nhân hề thiên nhất phương. (Trông mong người tốt ở một phương trời),

(10) Tả-truyện. — Binh do hỏa đã. (nghĩa là việc binh nóng-nảy tàn dư như lửa).

1126. — Ngắt gòai sát-khí mơ-màng. (1)
 Đầy sông kênh - ngạc, (2) chậi đường
 giáp binh, (3)
1127. — Người quen-thuộc, kẻ chung-quanh,
 Rủ nàng háy tạm lénh mình một nơi.
1128. — Nàng rãng : « Trước đá hẹn nời,
 « Dầu trong nguy-hiêm dám rời ước xưa ! »
1129. — Còn đang cùng-cãng ngàn-ngơ,
 Máí ngoài-đá thấy bóng cờ, tiếng la.
1130. — Giáp-binh kéo đến quanh nhà.
 Đồng-thanh cùng hỏi : « Nào là phu-nhân ? »
1131. — Hai ben mười vị Tướng-q-án,
 Đặt gươm, còi giáp, trước sân khẩu đầu.
1132. — Cung-nga thê-nữ (4) nói sau,
 Rãng : « Vãng lệnh-chỉ, rước chầu vu-quí. » (*)
1133. — Sãn-sàng phụng-liễn loan-nghi (5)
 Hoa-quan chấp-chới, hà-y rỡ-rãng. (6)
1134. — Dựng cờ, nời trống lên đường.
 Trúc tơ tâu trước, dào (7) vàng kéo sau.

* * *

1135. — Hỏa-bài tiền lộ ruồi mau.
Nam-đình nghe động trống chầu đại-doanh.
1136. — Kéo cờ lúy, phát súng thành,
Từ-công rạ ngựa thân nghênh cửa ngoài.

(1) Tả-truyện. — Sát-khí thao thiện (Khí sát-phạt ngắt trời).

(2) « Kênh, Ngạc » là những giống cá lớn dữ ở biển, ví đám giặc dữ tợn.

(3) « Giáp » là áo chiến, « Binh » là đồ binh khí-giới.

(4) « Cung-nga thê-nữ » là những con hầu mặc áo đội mũ ngũ sắc như tiên.

(5) Kiểu phụng mần loan là nghi-vệ bà vua, bà quan.

(6) Mũ hoa, áo màu đáng trời.

(7) « Đò » là chiêng, câu đó là kẻ nhạc âm ; hai câu trên kẻ nghi-vệ thì « phụng-liễn » là kiểu ròi, vậy có bản chép là « kiệu vàng » thì sai.

1126. — Khí sát-phạt ngất trời mờ-mịt, sông đầy kinh ngạc, đường chật giáp binh.

1127. — Bao nhiêu người quen-lớn, kẻ láng-giềng, ai nấy đều rủ nàng hãy tạm lánh mình đi một chỗ.

1128. — Nàng từ-chối rằng : « Trước kia nhà tôi đã có lời hẹn, thì dầu trải trong nguy-hiểm, cũng đâu dám lổi ước xưa. »

1129. — Còn đương dùng-dằng ngăn-ngor, thì đã thấy bóng cò tiếng la nhộn-nhip mái ngoài rồi đó.

1130. — Lính-tráng kéo đến quanh nhà nàng, đồng thanh cùng hỏi rằng : « Nào là Phu nhơn ta đâu ? »

1131. — Rồi đó hai bên bày hàng mười vị tướng-quân, cỡi giáp đặt gươm, cúi đầu trước sân quì lạy.

1132. — Mấy ả hầu gái thì ăn-vận đồ cung-nga thể-nữ nói sau mà tâu rằng : « Chúng tôi vâng lệnh-chỉ Đại-vương rước châu đức bà về phủ. »

1133. — Kiệu phụng màn loan sấn-sàng cả đó, mào hoa chấp-chới, áo dáng rờ-ràng.

1134. — Dụng cờ nổi trống lên đường, đồn sáo trước tàu, chiêng vàng sau kéo.

* * *

1135. — Thê-bài hỏa-tốc ruổi mau đường trước, dinh Nam-dinh đã nghe động tiếng trống châu.

1136. — Trên lũy kéo cờ, cửa thành phát súng, Từ-công thì cỡi ngựa thân hành ra tiếp rước cửa ngoài.

1137. — Rõ mình lạ (1) về cân đai,
Háy còn hàm én, mày ngài như xưa.
1138. — Cười rằng : « Cá nước duyên ư ! (2)
« Nhớ nhời nói những bao giờ hay không ?
1139. — « Anh-hùng mới biết anh-hùng, (3)
« Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ? »
1140. — Nàng rằng : « Chút phận ngây-thơ,
« Cúng may dây *cát* được nhờ bóng cây ! (4)
1141. — « Đến bây giờ mới thấy đây,
« Mà lòng đã chắc những ngày một hai ! »
1142. — Cùng nhau trông mặt cả cười,
Dan tay về chốn trượng-mai tự-tình.
1143. — Tiệc bày thường tương, khao binh.
Thì-thùng trống trận, rạp-rình nhạc quân.
1144. — Vinh-hoa bó lúc phong-trần,
Chữ *Tình*, ngày lại thêm xuân một ngày !

XLVIII

1145. — Trong quân có lúc vui vầy,
Thong-dong mới kẻ sự ngày hàn-vi :
1146. — Khi *Vô-tích*, khi *Lâm-tri*,
Nơi thì lừa-đào, nơi thì xót-thương.
1147. — « Tấm thân rày đã nhẹ-nhàng,
« Chút còn ân, oán đời đường chưa xong. »
1148. — *Từ-công* nghe nói thủy-chung,
Bất bình nổi trận dùng-dùng sấm vang.

(1) Có bản chép là « là về » thì sai. Bản nôm chép là « lạ về » mới có ý.

(2) Bời câu : « Anh hùng ngộ *ghôi*. như ngư đắc thủy. » nghĩa là : Anh-hùng gặp hội đắc chí, như cá gặp nước mà vẫy-vùng. Chữ *cát* nghĩa là vợ chồng duyên ư, thì không hiệp ý mấy câu đó.

(3) Bời câu : Chán anh-hùng nhiên hậu thức anh-hùng. (Thật là anh-hùng rồi mới biết anh hùng).

(4) Đó cũng là nghĩa câu : Liễu dữ nữ-la thì vu tòng, bách. Nghĩa là : Đàn-bà được nương nhờ chồng là người trượng-phu, như loài dây sắn, dây bìm leo lên cây tòng, cây bách. Chữ không phải nghĩa câu « Nam lưu cù-mộc, cát-lũy luy chi. » là vợ lẽ nương nhờ vợ cả.

1137. — Nàng coi **Từ-công** lúc đó chỉ có cân đai rực-rỡ trên mình là lạ mà thôi, chớ tướng-mạo thì vẫn còn hàm én, mày ngài như cũ.

1138. — Vừa thấy mặt nàng liền cười mà rằng : « Ta nay đã đặng duyên ưa như cá gặp nước, nàng còn nhớ lời nói những từ bao giờ hay không ? »

1139. — « Nàng cũng thiệt là gái anh-hùng nên mới biết ta là anh-hùng, rày xem chừng đã thỏa lòng ấy chưa ? »

1140. — Nàng rằng : « Thiếp nay chút phận ngây-thơ, cũng may mà thân nhi-nữ đặng nhờ sức trượng-phu che-chở.

1141. — « Tới bây giờ mới thấy đây là lúc chàng đắc chí, mà từ khi gặp nhau một hai ngày, lòng thiếp cũng đã chắc như vậy rồi. »

1142. — Hai người nhìn mặt nhau cười lớn, rồi dắt tay nhau về nơi trướng mai nói chuyện tâm-tình.

1143. — Bây giờ đây truyền dọn tiệc thưởng tướng khao quân, trống trận điểm thì-thùng, nhạc quân tâu rinh-rập.

1144. — Nàng lúc này thì thiệt sung-sướng bõ khi vất-vả, mà đối với **Từ** thì càng ngày càng thêm đầm-thấm xuân-tình.

XLVIII

Từ sai quân đi bắt các tích oán và rước các người ơn về cho **Kiều**. — **Kiều** vâng lời **Từ** đến ơn và trả oán. — **Giác-Duyên** cáo từ lui ra và hẹn-hò với **Kiều** cái cơ gặp-gỡ về sau. — **Kiều** tạ ơn **Từ** và **Từ** trả lời lại.

1145. — Một bữa kia trong dinh quân có lúc vui vẻ, nàng mới thung-dung đem những sự ngày còn hèn-hạ :

1146. — Nào khi ở *Vô-tch* nào khi ở *Lâm-tri*, nào nơi thì bị kẻ lường-gạt, nào nơi thì đặng người xót-thương, v.v... kể lại với **Từ**, và nói tiếp rằng :

1147. — « Tấm thân thiếp nay đã đặng nhẹ-nhàng, song còn chút đường ơn, oán, chưa báo trả cho rồi đặng. »

1148. — **Từ-công** nghe nàng nói từ đầu tới cuối, không hề nổi trận tức-giận đùng-đùng như sấm vang.

1149. — Nghiêm quân, tuyền tướng sẵn-sàng
Dưới cờ một lệnh, vôi-vàng ruồi sao. (1)
1150. — Ba quân trở ngọn cờ đào,
Đạo ra *Vô-tích*, đạo vào *Lâm-tri* :
1151. — Mấy người phụ-bạc xưa kia,
Chiếu-danh tầm-nã, bắt về hỏi-tra ;
1152. — Lại sai lệnh-tiền (2) truyền qua :
« Giữ-giàng họ *Thúc* một nhà cho yên. »
1153. — Mụ *Quân-gia*, vãi *Giác-Duyên*,
Cúng sai lệnh-tiền đem tin rước mời.
1154. — Thệ sư kể hết mọi nhời,
Lòng lòng cúng giện, người người giúp-uy.

* * *

1155. — Đạo giới báo-phục chín ghê,
Sai đi các nẻo, tóm về đây nơi.
1156. — Quân-trung gươm nhón, giáo dài.
Vệ trong thị-lập, cơ ngoài song-phi :
1157. — Sân-sàng tề-chính uy-nghi.
Bác đòng chặt đất, tinh kỳ rợp sân.
1158. — Trương-hùm (3) mở giữa trung-quân,
Từ-công sánh với phu-nhân cùng ngồi.
1159. — Tiên-nghiêm, trống chưa dứt hồi,
Điền danh, trước dẫn chực ngoài cửa viên. (4)
1160. — *Từ* rằng : « Ân, oán hai bên,
« Mặc nàng xử-quyết báo-đền cho mình. »
1161. — Nàng rằng : « Nhờ cậy uy-linh,
« Hãy cho báo-đáp ân-tình cho phủ ;

(1) Bời chữ « Tinh trì » là đi mau như sao bay.

(2) Lệnh-tiền là cầm cái tên để làm tin.

(3) Bời chữ « Hồ-trướng » là màn quan tướng võ hay là tướng giặc điền thú con hổ.

(4) Cửa viên là dinh quan võ đóng ở chỗ quân-thứ ghép bằng xe. Bời truyện Vệ-Thanh đòi Hán đi đánh rợ Hung-nô, quay màn làm phủ, ghép xe lâu cửa.

1149. — Liền chỉnh-tề quân-lính, lựa-chọn tướng-soái sẵn-sàng, truyền một lệnh xuống dưới cờ, vội-vả ruổi giông mau như sao bay.

1150. — Ba quân vâng lệnh, chỉ ngọn cờ đào, đạo thì vào *Lâm-tri*, đạo thì ra *Vô-tích*.

1151. — Chiếu tên mảy kẻ thuở nay phụ-bạc, tầm-nã cho dặng, mà bắt về hỏi tra ;

1152. — Lại sai một toán quân cầm lệnh-tiến đi và truyền qua rằng : « Phải giữ-gìn một nhà họ **Thúc** cho dặng bình-an. »

1153. — Còn mục **Quản-gia** nhà họ **Hoạn** và vãi **Giác-Duyên**, cũng sai đem lệnh-tiến đi rước mời.

1154. — Thề quân kẻ hết mọi lời, thì lòng ai cũng nổi cơn giận, người nào cũng ra sức giúp oai.

* * *

1155. — Cũng ghê thay đạo trời báo-trả, sai quân đi các nẻo, thì bắt tóm hết về đày cả một nơi.

1156. — Trong dinh bày gươm lớn giáo dài, vệ trong rậm-rấp đứng châu, cơ ngoài sắp hàng đôi chực cửa.

1157. — Oai-nghi sẵn-sàng tề-chỉnh : súng đồng chặt đất, cờ xí rợp sân.

1158. — Mở trước hồ ra giữa trong dinh, **Từ-công** cùng ngồi bày vai với phu-nhơn.

1159. — Hồi trống rao ai thứ nhất chưa dứt tiếng, thì quân đã điểm từng tên tù phạm dẫn vô chực trước tại ngoài cửa đồn.

1160. **Từ-công** biểu nàng rằng : « Hai bên ơn, oán đó, mặc lòng nàng báo-đền xử-quyết cho rành. »

1161. — Nàng thưa xin phép rằng : « Thiếp tôi nhờ-cậy oai-linh của đại-vương, vậy hãy xin cho phép báo-đáp ơn-tình cho phu-phỉ.

1162. — « Báo ân rồi sẽ giả thù. »
 Từ rằng : « Việc ấy phò cho mặc nàng. »
- * * *
1163. — Cho gương mời đến *Thúc-lang*,
 Mặt như chàm đỏ, mình như rồng rế run. (1)
1164. — Nàng rằng : « Nghĩa trọng nghìn non,
Lâm-tri người cú, chàng còn nhớ không ?
1165. — « *Sâm-Thương* (2) chẳng vẹn chữ *tòng*,
 « Tại ai, há dám phụ lòng cố-nhân ?
1166. — « Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân,
 « Tạ lòng dễ xứng, báo ân gọi là !
1167. — « Vợ chàng qui-quái tinh-ma,
 « Phen này kẻ-cấp, bà-già gặp nhau ! (3)
1168. — « Kiến bò miệng chén chưa lâu, (4)
 « Mưu sâu cũng giả nghĩa sâu cho vừa ! »
1169. — *Thúc-Sinh* trông mặt bấy giờ,
 Mồ-hôi chàng đá như mưa ướt đầm,
1170. — Lòng riêng mừng, sợ khôn cầm :
 Sợ thay, mà lại mừng thăm cho ai.

* * *

1171. — Mụ-già, sư-trưởng thứ hai.
 Thoắt đưa đến trước, vội mời lên trên.
1172. — Dắt tay, mở mặt cho nhìn :
 « *Hou-Nô* kia với *Trạc-Tuyền* cũng tôi.
1173. — « Nhớ khi nhớ bước sầy vời,
 « Non vàng chưa để đền-bồi tấm thương !

(1) Con chim dẽ có tánh nhát, hễ người bắt được thì chỉ run mà chết.

(2) Sao *Sâm* mọc buổi mai, sao *Thương* mọc buổi hôm, hai ngôi đó không bao giờ gặp nhau, vậy sự vợ chồng liã-rẽ nhau nói là « *Sâm Thương* ». Đường-thi có câu : Nhân sinh bất tương kiến, động như *Sâm* dữ *Thương*. (Đời người chẳng thấy nhau, sẩy như sao *Sâm* với sao *Thương*).

(3) *Phượng-ngôn* : « Bà-già bắt được kẻ-cấp » Là ý : Kẻ-cấp tinh-ma, mà bà-già lờ-đờ lại bắt được.

(4) Có ý nhắc lại câu *Hoạn-Thư* nói trong đoạn XXXIV.

1162. — « Báo ơn-tình đã rồi, sẽ xin trả tới thù-oán. »
 Từ công nói : « Việc đó ta đã giao cho, thì mặc ý nàng. »

* * *

1163. — Nàng bèn cho quân cầm gương đến mời chàng **Thúc**, thì chàng mình run như chim dẽ, mặt xám như đồ chàm.

1164. — Nàng mới biểu rằng : « Nghĩa nặng bằng ngàn trái núi, này người cũ ở đất *Lâm-tri* đây, chàng còn nhớ hay không ? »

1165. — « Bởi tại ai nên nổi chia-rẽ chẳng vẹn nghĩa theo chồng, chớ thiếp đây đâu dám phụ lòng người cũ ? »

1166. — « Này bạc ngàn cân, gấm trăm tấm, gọi là báo ơn chút đỉnh, chớ tạ lòng đã dễ xứng đâu. »

1167. — « Còn như vợ chàng quỷ-quái tinh-ma, phen này thành-linh bà-già lại bắt gặp kẻ-cấp. »

1168. — « Kiến bò miệng chén đã cùng đàng rồi đó, mưu sâu thì cũng đem nghĩa sâu mà trả cho vừa ! »

1169. — Bây giờ đây chàng **Thúc** ngó thấy mặt nàng, thì mờ-hôi đăm-đăm như mưa ướm.

1170. — Khó cảm lạiặng tấm lòng riêng và mừng và sợ : Sợ thay cho vợ, mà lại mừng thầm cho nàng.

* * *

1171. — Thứ hai đến mục già **Quản-gia** và sư-trưởng **Giác-Duyên**, quân thoát đưa tới trước mặt, thì nàng vội mời lên ngồi trên.

1172. — Nàng và dặt tay và mở mặt cho hai người nhìn mà rằng : « **Hoa-Nô** với **Trạc-Tuyền** kia cũng là tôi vậy. »

1173. — « Nhớ lại khi sẩy vời lơ bước, dầu vàng chất thành núi cũng chưa dễ đã đền-bồiặng tấm lòng thương ! »

1174. — « Nghìn vàng gọi chút lễ thương,
« Mà lòng *Xiếu-mẫu*, (1) mấy vàng cho cần ! »
1175. — Hai người trông mặt tâu-ngàn,
Nửa phần khiếp-sợ, nửa phần mừng-vui.
1176. — Nàng rằng : « Xin hãy rón gối,
« Xem cho rõ mặt, biết tôi báo thù. »
- * * *
1177. — Kíp truyền chur-trưởng hiển-phù,
Lại đem các tích phạm-tù hậu tra.
1178. — Dưới cờ, gươm tuốt nắp ra,
Chính danh thủ-phạm tên là *Hoan-Thư*.
1179. — Thoắt trông, nàng đã chào thưa :
« *Tiêu-thư* cũng có bấy giờ đến đây ? »
1180. — « Đàn-bà dễ có mấy tay,
« Đời xưa mấy mặt ! Đời này mấy gan ? »
1181. — « Dễ-dàng là thói hồng-nhan.
« Càng cay-nghiệt lắm, càng oan-trái nhiều ! »
1182. — *Hoan-Thư* hồn lạc phách xiêu,
Khấu đầu dưới trướng liệu điều kêu-ca.
1183. — Rằng : « Tôi chút dạ đàn-bà,
« Ghen-tương thì cũng người ta thương-tình. (2) »
1184. — « Nghĩ cho khi gác viết kinh,
« Vội khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.
1185. — « Lòng riêng, riêng những kính yêu,
« Chồng chung, chưa dễ ai chiều cho ai ! »
1186. — « Trót lòng gây việc chồng gai,
« Còn nhờ lượng bề thương bài nào chẳng ? »
1187. — Khen cho : « Thật cũng nên rằng :
« Khôn-ngoaan đến mực, nói-năng phải nhờ ! »
1188. — « Tha ra thì cũng may đời
« Làm ra thời cũng ra người nhỏ-nhen.

(1) Hàn-Tín khi còn hàn-vi, bà *Xiếu-mẫu* (*Phiếu-mẫu*) thương dúi cho ăn bữa cơm. Sau Hàn-Tín giúp vua Hán Cao-tổ khai-quốc, được phong tước Tề-vương, triệu bà *Xiếu-mẫu* trả ơn ngàn lượng vàng.

(2) Sách có câu : « Đốc kỵ giả phụ-nhân chi thường thái. » (*Ghen-tương B* tình thường của người đàn-bà).

1174. — « Ngàn lượng vàng này gọi chút lễ thường, mà dầu bao nhiêu vàng cũng chẳng cân đặng lòng bà Phiếu-mẫu ! »

1175. — Giác-Duyên và Quản-gia hai người tần-ngàn nhìn mặt, nửa phần khiếp-sợ, mà cũng nửa phần mừng vui.

1176. — Nàng rằng : « Xin mời sư bà và cụ già hãy ngồi nán lại một lát, đặng xem cho biết rõ mặt tôi báo thù. »

* * *

1177. — Rồi đó kíp truyền các tướng dâng tù, quân lại đem các tích tù phạm lên hầu đợi xét.

1178. — Dưới cờ gươm liền tuốt nắp, đòi đích danh đứa đầu phạm tên là Hoạn-Thư.

1179. — Nàng vừa coi thấy mặt thì đã chào-thưa rằng : « Chà ! Tiểu-thơ mà bây giờ cũng tới đây sao ? »

1180. — « Tôi tưởng đàn-bà như Tiểu-thơ chưa dễ có mấy tay ! Từ xưa tới nay, ít có mấy gan mấy mặt ! »

1181. — « Này tôi nói cho Tiểu-thơ biết : Bạn má-hồng thì nên dễ-dàng mới phải, chớ càng cay-nghiệt lắm, thì càng oan-trái nhiều ! »

1182. — Hoạn-Thư lúc đó sợ hết hồn mắt vía, lạy giập đầu dưới trướng, liệu kiếm lời kêu-nài.

1183. — Mà rằng : « Lạy bà lớn ! Tôi nay chút phận đàn-bà, sự ghen-tương thì cũng là tình thường của con người ta vậy.

1184. — « Song xin bà nghĩ lại cho bà khi viết kính trên gác, và khi bà bước ra khỏi cửa, mà tôi ngờ tình chẳng nỡ đuổi theo.

1185. — « Bà xét cho tấm lòng riêng của tôi vẫn riêng những kính mến bà, nhưng ngặt nỗi chồng chung chưa dễ đã ai chiều ai cho đặng ! »

1186. — « Lòng tôi trót đại mà gây nên sự chông-gai đó, còn trông nhờ lượng rộng thương đặng phần nào chăng ? »

1187. — Nàng rằng : « Thiệt ta cũng khen cho mi rằng : Khôn ngoan đến mực, lại nói-năng phải lời ! »

1188. — « Ta tha ra thì cũng may cho đời mi, chớ ta làm tội mi ra, thì cũng ra người hẹp lượng.

1189. — « Đả lòng tri-quá thì nên. »
 Truyền quân-lệnh xuống trưởng-tiền tha ngay.
- * * *
1190. — Tạ lòng, lạy trước sân mây :
 Cửa-viên (°) lại dặt một dây dẫn vào.
1191. — Nàng rằng : « Lòng-lộng giới cao :
 « Hại nhân, nhân hại, sự nào tại ta ?
1192. — Trước là *Bạc-Hạnh*, *Bạc-bà*,
 « Bên là *Ưng*, *Khuyển*, bên là *Sở-Khanh*.
1193. — *Tứ-bà* với *Mã-dâu-Sinh*,
 « Các tên tội ấy đáng tình còn sao ? »
1194. — Lệnh-quân truyền xuống Nội-đao : (1)
 « Thề sao, thì lại cứ sao gia hình. »
1195. — Máu rơi, thối nát tan-tành,
 Ai-ai trông thấy, hồn kinh, phách rời !
1196. — Cho hay muôn sự tại giới,
 Phụ người, chẳng bố khi người phụ ta !
1197. — Mấy người bạc-ác tình-ma.
 Mình làm, mình chịu, kêu mà ai thương ?
1198. — Ba quân đồng mặt pháp trường,
 Thanh-thiên, bạch-nhật rõ-ràng cho coi.
- * * *
1199. — Việc nàng báo-phục vừa rồi,
Giác-Duyệt vội đã gửi nhờ từ qui.
1200. — Nàng rằng : « Thiên tài nhất thì,
 « Cố-nhân đã dễ mấy khi bàn-hoàn !
1201. — « Rồi đây bèo hợp, mây tan ! (2)
 « Biết đâu hạc nội, mây ngàn là đâu ? » (3)
1202. — Sư rằng : « Cúng chẳng bao lâu :
 « Trong năm năm, lại gặp nhau đó mà.
1203. — Nhớ ngày hành-cước phương xa, (4)
 « Gặp sư *Tam-Hợp*, vốn là tiên-tri.

(1) Nội-đao là quân cầm gươm xử tử.

(2) Bời câu : « Vân bình tung-tích, tán tụ vô thường. » (Tung-tích như đám mây, như cánh bèo, tan, hiệp chẳng thường).

(3) Bời chữ « Sơn vân, dã hạc. » nghĩa là : Nay đây mai đó như đám mây trên núi, chim hạc ngoài đồng.

(4) Sách *Tính-lý* có chữ : « Tăng-gia hành-cước. » là gót chơn nhà Sư đi vân cảnh thập phương.

1189. — « Ừ, đã có lòng biết lỗi thì được. » Bèn truyền lệnh xuống trước trước cho quân thả liền.

* *

1190. — **Hoạn-Thư** lay trước sân mây tạ ơn rồi ; quân lại dắt một dây dẫn vô cửa dinh hầu xử.

1191. — Nàng xử-đoán rằng : « Cái lẽ trời cao lồng-lộng : Hại người thì người hại trả, chớ sự này nào phải tại ta đâu ? »

1192. — « Trước là **Bạc-Hạnh, Bạc-bà**, bên là **Sở-Khanh**, bên là **Ưng, Khuyển**.

1193. — « Cho chí **Tú-bà** với **Mã-dám-Sinh** kia nữa, các tên tội ấy đã đáng tình rồi, còn kêu sao đặng nữa ? »

1194. — Bèn truyền lệnh xuống cho quân Nội-đạo rằng : « Lời thề quên làm sao, thì lại cứ vậy mà gia hình hành tội. »

1195. — Rồi đó đem ra xử tử một lượt, tan-tành máu rơi thịt nát, ai ai ngó thấy, thấy đều hết vía kinh hồn.

1196. — Ấy mới hay muôn sự tại trời, phụ người chẳng bỏ khi người phụ trả.

1197. — Mấy kẻ tinh-ma bạc-ác, mình làm thì mình chịu lấy, chớ kêu mà ai thương ?

1198. — Có đông mặt ba quân tại giữa pháp-trường, rõ-ràng đương khi ngày sáng trời xanh, cho ai đều coi thấy.

* *

1199. — Công-chuyện báo-ơn, trả thù của nàng đã xong, sư **Giác-Duyên** đã vội gởi lời từ-cáo ra về.

1200. — Nàng còn cầm lại mà rằng : « Ngàn năm âu có một thì, tình người cũ đã dễ mấy khi lưu-luyến ! »

1201. — « Rồi đây tung-tích người như mây tan, như bèo hiệp, biết đâu là nơi mây ngàn hạc nội, mà kiếm ở đâu ? »

1202. — Sư rằng : « Cũng chẳng bao lâu : Trong năm năm nữa lại gặp nhau đó vậy.

1203. — « Vì già này nhớ ngày đưa chun đi viếng cảnh phương xa, gặp sư **Tam-Hợp** vốn là người biết trước.

1204. — « Bào cho hội-hợp chí kỳ :
« Năm nay là một, nửa thì năm năm.
1205. — « Mới hay tiền-định chẳng nhầm,
« Đã tin điều trước, ắt nhằm việc sau.
1206. — « Còn nhiều ân-ái với nhau,
« Cơ-duyên nào đã hết đâu, vội gì ? »
1207. — Nàng rằng : « Tiền-định tiên-tri,
« Nhời sư đã dạy, ắt thì chẳng sai !
1208. — « Họa bao giờ có gặp người,
« Vì tôi cậy hỏi một nhời chung thân. »
1209. — *Giác-Duyên* vâng dặn ân-cần,
Tạ-từ, thoát đã dời chân cõi ngoài.
- * * *
1210. — Nàng từ ân-oán rạch-rời,
Bề oan nhường đã vui-vui cạnh lòng.
1211. — Tạ ân, lạy trước *Từ-công* :
« Chút thân bồ-liểu, nào mong có rày ?
1212. — « Trộm nhờ sấm-sét ra tay,
« Tác riêng như cát gánh đầy đồ đi !
1213. — « Khắc xương ghi dạ xiết chi, (1)
« Để đem gan óc. (2) đền nghì giời mây ! » (3)
1214. — *Từ* rằng : « Quốc-sĩ xưa nay, (4)
« Chọn người tri-ký một ngày được chẳng ?
1215. — « Anh-hùng tiếng đã gọi rằng,
« Giữa đường thấy sự bất bằng mà tha ! (5)
1216. — « Huống chi việc cúng việc nhà.
« Lọ là thâm-tạ, mới là tri-ân !

(1) Bời chữ : Khắc cốt, minh tâm.

(2) Bời câu : « Tuy can nào đồ địa, bất tức dĩ đáp hậu tứ. » (Dẫu thác đi mà gan óc chôn xuống đất cũng chẳng đủ báo-đáp ơn dày).

(3) Bời chữ « Vân thiên cao nghĩa. » (nghĩa cao như trời như mây).

(4) Đông-Châu liệt-quốc. — Dự-Nhượng nói : Ông Trí-Bá lấy bực quốc-sĩ (người có giá-trị trong nước). Đãi ta, ta cũng lấy nghĩa quốc-sĩ mà trả lại. »

(5) Truyện Nghĩa-hiệp Hào-cầu. — Thiết-trung-Ngọc nói : Đó là bốn-phận anh-hùng thấy sự bất-bình ở giữa đường mà làm, chứ có lòng nào cầu báo ơn riêng. »

1204. — « Người biểu cho cái kỳ hội-hiệp : Năm nay là một, rồi nữa lại năm năm sau.

1205. — « Mới hay rằng số định trước chẳng làm ; điều trước đã tin, thì việc sau ắt trúng.

1206. — « Vậy già này với cô-nương còn nhiều ân-ái, cơ-duyên chưa hết, nào đã vội gì ? »

1207. — Nàng rằng : « Số định trước có cơ biết trước, lời sư đã dạy, thì ắt chẳng sai.

1208. — « Vậy họa có khi nào sư bà có gặp người, xin phiến-cây vì tôi hỏi một lời trọn kiếp. »

1209. — Sư Giác-Duyên ân-cần vâng lãnh lời dặn, rồi tạ từ dõn chun ra khỏi cõi ngoài.

* * *

1210. — Nàng từ đây ơn oán đã báo-trả rành-rẽ, cái nỗi oan chứa lại thành biển, nay đã vơi-vơi bên cạnh lòng.

1211. — Bèn lay trước Từ-công mà tạ ơn rằng : « Thiếp tôi chút thân bò-liều, nào mong đâu còn có ngày nay !

1212. — « Trộm nhờ oai sấm-sét ra tay, tắc lòng riêng như cắt gánh dầy đem đổ !

1213. — « Ôn-đức ấy ghi dạ khắc xương sao xiết, dầu nát gan thúí óc, chưa dễ đem đền nghĩa nặng trời mây ! »

1214. — Từ rằng : « Mấy người quốc-sĩ xưa nay, há dễ một ngày lựa đặng người tri-kỷ ?

1215. — « Vả chẳng đã có tiếng là anh - hùng hào-kiệt, thì dầu giữa đường thấy sự bất bình cũng còn chẳng tha thay !

1216. — « Huống chi việc này cũng là việc nhà, lựa là nàng phải thâm tạ mới là biết ơn !

1217. — « Xót nàng còn chút song-thân,
« Bấy nay kẻ *Việt*, người *Tần* cách xa.
1218. — « Sao cho muôn dặm một nhà. (1)
« Cho người thấy mặt, là ta cam lòng. »

XLIX

1219. — Vội truyền sửa tiệc quân-trung,
Muôn binh, nghìn tướng hội-dồng tây oan.
1220. — Thừa cơ trúc chẻ, ngói tan, (2)
Binh-uy từ ấy, sấm ran trong ngoài.
1221. — Triều-đình riêng một góc giới,
Gõm hai vắn vớ, rạch đôi sơn-hà.
1222. — Đòi cơn gió quét, mưa sa,
Huyện-thành, đập đổ năm tòa cói Nam.
1223. — Phong-trần mài một lưới gương,
Những loài giá-áo, túi com (3) sá gì !
1224. — Nghênh-ngang một cõi biên-thùy,
Thiếu gì *cô-quả*, thiếu gì *bá-vương* ! (4)
1225. — Trước cờ ai dám tranh cường,
Năm năm hùng cứ một phương hải-lân.

L

1226. — Có quan Tông-đốc trọng-thần,
Là *Hồ-tôn-Hiến*, kinh-luân (5) gồm tài.

(1) Cũng như chữ Thiên-hạ nhứt gia, là ý muốn nhứt thống thiên-hạ.

(2) Bời câu : Binh uy sớ chí, thế như phá trúc. (Oai binh đến đâu, thế dễ như chẻ tre). Lại có câu : Tặc thế ngô giải. (Thế giặc tan như ngói). Nghĩa là đánh đâu được đó.

(3) Bời chữ : Y giá, phạn nang, là những kẻ hèn-hạ, chỉ mình làm giá mác áo, bụng làm túi đựng com, không làm được nghĩa-vụ gì.

(4) Cô hay là quả-nhơn là tiếng vua tự xưng, nói nhún mình cô-quả ít đức, « Thiếu gì cô-quả » nghĩa là cũng xưng hiệu vua. — Bá-vương là những tước hiệu vua phong cho bề-tôi. « Thiếu gì bá-vương » nghĩa là cũng phong tước cho bề-hạ mình.

(5) Kinh Dịch : « Vân lôi truân, quân-tử dĩ kinh-luân ». Nghĩa là : Thiên-hạ đương rối-loạn; như lúc trời mây kéo sấm rền, mà uất kết không mưa được, thì quân-tử đem tài mà dùng ra sửa-trị như gỡ mối tơ rối.

1217. — « Ta lại xót cho nàng còn chút cha mẹ, bấy lâu nay cách xa kẻ Việt, người Tần.

1218. — « Trông sao cho muôn dặm thâu lại một nhà, cho người đặng thấy mặt nàng, thì ta mới hả dạ. »

XLIX

Từ đó thể binh của Từ càng mạnh, chiếm-cứ một phương biên Nam năm năm.

1219. — Rồi đây với truyền dọn tiệc trong quân, muôn binh ngàn tướng hội-đồng làm lễ giải oan cho những quân chết trận.

1220. — Thừa thế đánh đâu được đó như chẻ tre đập ngói, từ đó oai binh trong ngoài lừng-lẫy như sấm rền.

1221. — Lập riêng trào-đình tại một góc phương trời, gồm đủ hai ban văn, võ, chia đôi non sông với nhà *Minh*.

1222. — Đánh từng trận như gió quét như mưa sa, đập ngã năm tòa thành huyện về cõi Nam-hải.

1223. — Đem cơn gió bụi mài một lưỡi gươm bén, coi những loài hèn-mọn như túi đựng cơm, giá mắc áo, có kẻ vào đầu !

1224. — Nghinh-ngang một cõi biên-thùy, cũng xưng *cổ*, xưng *quả*, cũng phong *bá*, phong *vương*, chẳng thiếu chi hết.

1225. — Ai dám tranh sức mạnh với ở trước cờ, năm năm trời xưng hùng chiếm cứ một phương bãi biển.

L

Trào nhà *Minh* sai *Hồ-tôn-Hiến* qua đánh, *Hồ* bày kế dụ *Từ* ra hàng và sai đem lễ nói lót với nàng *Kiều* nữa. — *Từ* ngần-ngại không muốn chịu hàng. — Nàng *Kiều* thì thật - thà tin lời dụ mà khuyên *Từ* về hàng. — *Từ* nghe lời nàng mà quyết kể ra hàng.

1226. — Khi đó có quan Tổng-đốc là bày tôi trọng-yếu trào *Minh*, tên là *Hồ-tôn-Hiến*, có đủ tài gō loạn.

1227. — Đầy xe, (1) vâng chỉ đặc-sai,
Tiện-nghi bát-tiểu, việc ngoài đồng-nhung.
1228. — Biết *Từ* là đứng anh-hùng,
Biết nàng cũng dự quân-trung luận-bàn.
1229. — Đón quân, làm kẻ chiêu an :
Ngọc, vàng, gấm, vóc, sai quan thuyết-hàng ;
1230. — Lại riêng một lễ với nàng,
Hai tên thề-nữ, ngọc vàng nghìn cân.

* * *

1231. — Tin vào gửi trước trung-quân,
Từ-công riêng hãy mười phân hồ-đồ :
1232. — « Một tay gây-dựng cơ-đồ,
« Bấy nay bề *Sở* sông *Ngô*, tung-hoành !
1233. — Bó thân về với triều-đình.
« Hàng-thần lơ-láo, phận mình ra đâu !
1234. — « Áo xiêm buộc trói lấy nhau,
« Vào luồn ra cúi công hầu mà chi ?
1235. — « Sao bằng riêng một biên-thùy.
« Sức này đã dễ làm gì được nhau ?
1236. — « Chọc gười, quấy nước, mặc đừu,
« Dọc ngang nào biết trên đầu có ai ? » (2)

* * *

1237. — Nàng thì thật dạ tin người.
Của nhiều, nói ngọt nghe nhói để xiêu. (3)
1238. — Nghĩ : « Minh mặt nước, cánh bèo,
« Đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-truân
1239. — « Bằng nay chịu tiếng vương thần,
« Thênh-thênh đường cái thanh-vân, (4) hạp gì ?

(1) Kinh Lễ. — Vua sai quan Tướng đi đánh giặc, quí đầy xe mà tiễn. (là 5 trọng thể).

(2) Sách có chữ : « Quân thân đầu thượng. » (Vua cha ở trên đầu).

(3) Tả-truyện. — Khước-Nhuế nói : Tệ trọng nhi ngôn cam, dụ-ngã dã. (Của nhiều mà nói ngọt, là dụ ta đó).

(4) Cổ-thí : « Thanh vân đắc lộ thì. » nghĩa là : Làm nên giàu sang như tìm được đường lên mây xanh.

1227. — Vâng chiếu-chỉ vua trọng thể đẩy xe trao độc-quyền sai ra, cầm quân coi việc cõi ngoài, cho phép tùy tiện càn-dông.

1228. — Hồ biết Từ-Hải là trang anh-hùng, vả biết nàng Kiều cũng dự bàn việc trong quân,

1229. — Bèn đóng quân lại đó, làm kế dụ yên : sai quan sứ đem đồ lễ gấm vóc ngọc vàng nói dụ Từ về hàng-phục ;

1230. — Lại sai hai tên thê-nữ đem riêng một lễ ngàn cân vàng ngọc, nói lót với nàng Kiều.

* * *

1231. — Sứ gửi tin vô trước dinh trung-quân, lòng riêng của Từ-công thì hầy còn mười phần hồ-đồ ngần-ngại rằng :

1232. — « Một tay ta gây-dựng nên cơ-nghiệp, thuở nay ngang dọc biển Sô sông Ngô,

1233. — « Mà bây giờ chịu buộc mình về với trào-dinh, thì phận mình là bầy tôi hàng đầu, lo-láo thắm vào đầu đó !

1234. — « Đem thân chịu lấy áo xiêm cột-trói, mà ra vô lòn cúi ở cửa công-hầu làm chi ?

1235. — « Sao bằng giữ riêng một cõi biên-thùy, sức này đã dễ ai làm chi đặng ?

1236. — « Mặc dầu chọc thủng trời, khuấy đục nước, tha hồ ngang-dọc, không cần biết có người nào ở trên đầu mình.»

* * *

1237. — Về phần nàng Kiều thì lòng thật tin người, thấy sứ bên trào đem đồ lễ nhiều, nói dỗ ngọt, nghe lời cũng dễ xiêu dạ,

1238. — Mà nghĩ rằng : « Thân mình như cánh bèo trôi trên mặt nước, đã nhiều phen lưu-lạc, lại nhiều lúc gian truân,

1239. — « Ví bằng ngày nay chịu tiếng làm tôi vua, thì đường như bước lên đường cái mây xanh, thỉnh-thình chẳng hẹp,

1240. — « Công, tư vẹn cả hai bề,
« Dền-dà rồi sẽ liệu về cố-hương.
1241. — « Cúng ngôi mệnh-phụ (1) đường-
đường.
« Nờ-nang mày mặt, rõ-ràng mẹ cha !
1242. — « Trên vì nước, dưới vì nhà,
« Một là đặc *hiếu*, hai là đặc *trung*.
1243. — « Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng, (2)
« E-dè gió đập, hái-hùng sóng va ? »
1244. — Nhân khi bàn-bạc gần xa,
Thừa cơ, nàng mới bàn ra nói vào.
1245. — Răng : « Ôn Thánh-đế dỗi-dào,
« Tưới ra đá khắp, thấm vào đá sâu !
1246. — « Bình-thành công-đức bấy lâu, (3)
« Ai-ai cũng đội trên đầu, xiết bao !
1247. — « Ngắm từ gây việc binh-đao,
« Đổng xương vô-định (4) đá cao băng đầu,
1248. — « Làm chi dè tiếng về sau,
« Nghìn năm ai có khen đầu Hoàng-Sào ? (5)
1249. — « Sao băng lộc trọng, quyền cao,
« Công-danh ai dứt lối nào cho qua ? »
1250. — Nghe nhời nàng nói mận-mà,
Thế công, Từ mới giờ ra thế hàng.
1251. — Chinh nghi tiếp sứ vội-vàng,
Hẹn kỳ thúc giáp, quyết đường giải binh.

(1) « Mạng-phụ » là bà quan có sắc-mạng nhà vua phong-tặng.

(2) Kinh Thi. — Phiếm-phiếm bách-châu, tại bỉ trung tuu. (Lênh-dênh thuyền gỗ bách, ở giữa dòng kia). Đây là nghĩa lưu-lạc giang hồ.

(3) Kinh Thư. — Thiên bình, địa thành, nãi Vô chi công. (Trời bằng, đất phẳng, là công vua Vô).

(4) Thơ Tùy-viên. — Khả liên vô định hà biên cốt. (Nên thương cho đổng xương vô định ở bên sông), là đổng xương chết trận không ai nhìn nhận.

(5) Hoàng-Sào là tướng giặc lớn đời vua Đường Hi-tôn, sau Lý-tồn-Hiếu đánh trừ đi. (xin đọc truyện Tần-Đường).

1240. — « Rồi đó công, tư hai bề vẹn cả, sẽ liệu lần-lần kiểm lỗi về chốn quê-hương.

1241. — « Cũng cùng các bà quan bày ngôi mạng-phụ đường-đường, nở-nang mày mặt mình, mà rõ-ràng cho cha mẹ »

1242. — « Trên đời với nước, thì được chữ *Trung* ; dưới đời với nhà, thì được chữ *Hiếu*,

1243. — « Chẳng hơn là chiếc thuyền bách giữa dòng sông cả, những-e-dè từng cơn gió đập, lại hãi-hùng từng lớp sóng va hay sao ? »

1244. — Nàng nghĩ vậy, rồi hơn khi bàn-bạc gần xa, mới thừa dịp ra vô bàn chuyện

1245. — Mà nói với Từ rằng : « Cái ơn dãi-dào của đức vua minh-thánh, tưới ra đã khắp cõi nước, thấm vào lòng người đã sâu.

1246. — « Công-đức trị đặng trời bằng đất phẳng bấy lâu nay, ai nấy đều đội trên đầu, đã bao xiết kể !

1247. — « Gẫm lại từ khi mình gây ra sự binh-đao dấy loạn, giết người thành đồng xương vô chủ đã chất cao bằng đầu.

1248. — « Làm chi mà để tiếng về sau, ngàn năm ai có khen đâu những tay tướng giặc ?

1249. — « Sao bằng về với trào đình thì đặng quyền cao lộc trọng, đờng công-danh ai dứt cho qua ? »

1250. — Từ nghe lời nàng nói mạn-mà, mới đổi thể đánh trở ra thể hàng.

1251. — Mà vội-vả sửa-soạn lễ-nghi tiếp-rước Sứ-giã, hẹn ngày bó giáp, quyết kế cõi binh.

LI

1252. — Tin nhời Thành-hạ yêu minh. (1)
Ngọn cờ ngơ-ngác, trống canh trẽ-tràng.
1253. — Việc binh bỏ chẳng giữ-giàng,
Vương-sư dò đá tỏ-tường thực hư.
1254. — *Hồ-công* quyết kế thừa cơ,
Lễ tiên, binh hậu, khắc-cờ tập-công.
1255. — Kéo cờ chiêu-phủ tiên-phong,
Lễ-nghi dàn trước, bác-đồng phục sau.

* * *

1256. — *Từ-công* hờ-hững biết đâu,
Đại-quan lễ-phục ra đầu cửa viên (*)
1257. — *Hồ-công* ám hiệu trận tiền,
Ba bề phát súng, bốn bên kéo cờ.
1258. — Đang khi bất ý chẳng ngờ,
Hùm thiêng khi đá sa cơ cúng hèn ! (2)
1259. — *Từ-sinh* liễu giữa trận tiền,
Dạn-dày cho biết gan liền tướng-quân !
1260. — Khí thiêng khi đá về thần,
Nhơn-nhơn còn đứng chôn chân giữa vòng.
1261. — Trơ như đá, vững như đồng,
Ai lay chẳng chuyền, ai rung chẳng rời !

* * *

1262. — Quan quân truy sát ruồi dài,
Ăm-ăm sát-khí ngắt giờ ai đang.
1263. — Trong hào, ngoài lúy tan-hoang.
Loạn-quân vừa dất tay nạng đến nơi.

(1) Xin cầu hòa mà thề ở dưới thành.

(2) Cổ-thi. — Hồ nhập bình-nguyên bị khuyến khi. (Cọc vào đồng bằng bị chó khinh).

LI

Từ tin lời thề giải-hòa của Hồ, trong quân không phòng-bị chi nữa, Hồ bèn lập kế gạt đặng đánh tập hậu. Từ ra đầu hàng, bị quân phục của Hồ đánh úp bản chết. — Quân quan bắt nàng Kiều ra chỗ Từ chết, nàng than khóc Từ. — Quân quan dẫn nàng vô dinh, Hồ ân-cần phủ-dụ và hỏi nàng muốn cách gì, nàng than-thở và xin cho chôn Từ.

1252. — Từ đã tin lời thề cầu hòa ở dưới thành, rồi đó để tiếng trống canh trể-tràng, ngọn cờ hiệu ngơ-ngác.

1253. — Việc binh bỏ chẳng phòng-bị, quân nhà vua do thám đã biết tỏ-tường hư thật như vậy.

1254. — Hồ-công quyết kế thừa dịp, giả đồ đặt lễ mặt trước, mà phục binh đằng sau, định khắc kỳ đánh úp sau lưng.

1255. — Bèn kéo cờ chiêu-dụ đi đội tiên-phong, trước bày dàn lễ-nghi, sau mai-phục đồng súng.

* *

1256. — Từ-công hờ-hững nào có hay đâu là kế, chỉ đội mào lớn, vận áo lễ, ra đầu hàng tại cửa dinh quân.

1257. — Hồ-công ra hiệu kín trước trận, quân quan ba bề phát súng, bốn mặt kéo cờ.

1258. — Từ-công đương lúc vô ý không dè, hùm thiêng đã tới lúc sa cơ, thì cũng phải chịu hèn vậy.

1259. — Bây giờ đây liều sống thác ở giữa mặt trận, xông-pha dày-dạn, cho biết gan liềm một vị tướng-quân.

1260. — Khi hết khí linh hồn đã về trời, mà còn non-nhơn đứng chôn churen tại giữa vòng trận.

1261. — Vững như đồng, trơ như đá, quân lính ai lay cũng chẳng chuyển, ai rung cũng chẳng rời.

* *

1262. — Quân quan đuổi giết quân Từ, ruổi dài vô đồn, khí sát-phạt ngắt trời, ai địch lại nổi.

1263. — Phá tan-hoang trong hào ngoài lũy, toán quân loạn mới dất tay nàng Kiều tới nơi.

1264. — Trong vòng tên đạn bồi-bồi,
Thấy *Từ* còn đứng giữa giới trơ-trơ.
1265. — Khóc rằng : « Trí-dúng có thừa,
« Bồi nghe nhời thiếp, nên cơ-hội này !
1266. — « Mặt nào trông thấy nhau đây !
« Thà liều sống chết một ngày với nhau ! »
1267. — Dòng thu (1) như chảy mạch sầu,
Dứt nhời, nằng cúng gieo đầu một bên.
1268. — Lạ thay oan-khí tương-triền : (2)
Nằng vừa phụng xuống, *Từ* liền ngã ra !
- * * *
1269. — Quan quân kẻ lại, người qua,
Xót nằng, sẽ lại vực ra dần-dần.
1270. — Đem vào đến trước trung-quân,
Hồ-công thấy mặt, án-cần hỏi-han.
1271. — Rằng : « Nằng chút phận-hồng-nhan,
« Gặp cơn binh cách, (3) nhiều nằng cũng thương.
1272. — « Đá hay thành-toán miếu-đường, (4)
« Giúp công, cúng có nhời nằng mới nên !
1273. — « Bây giờ sự đã vẹn-tuyền,
« Mặc lòng nghĩ lầy, muốn xin bề nào ? »
1274. — Nằng càng giọt ngọc tuôn dào,
Ngập-ngừng mới gửi thấp cao sự lòng.
1275. — Rằng : « *Từ* là đấng anh-hùng,
« Dọc-ngang giới rộng, vẫy-vùng bề khơi !
1276. — « Tin tôi nên quá nghe nhời,
« Đem thân bách-chiến làm tôi trào-đỉnh.
1277. — « Ngờ là phu quý, phụ vinh
« Ai ngờ một phút tan-tành thịt xương !
- 1278 « Năm năm giới bề ngang-tàng, (5)
« Dẫn mình đi bỏ chiến-tràng như không.

(1) « Dòng thu » là dòng nước mát, bồi chữ « Lệ tự thu ba. » Nước mát như dòng sông mùa thu.

(2) Khí oan-ung oán-quýt với nhau.

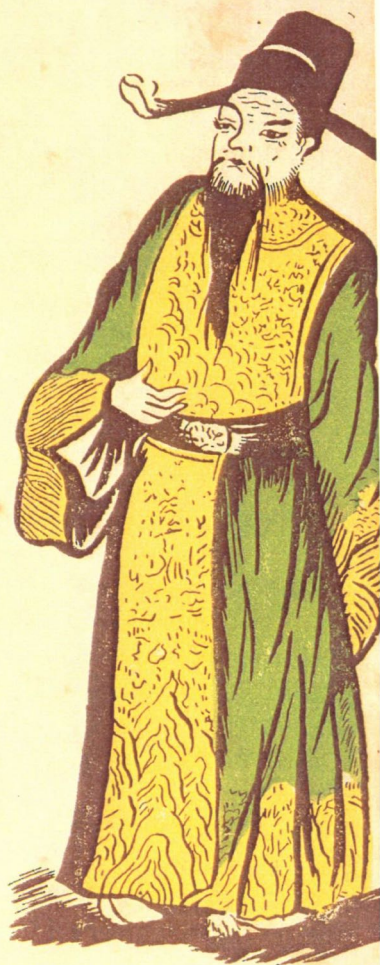
(3) « Binh » là khí-giới đồ binh ; « Cách » là áo giáp bằng da.

(4) Mưu-chước định sẵn của chốn thái-miếu trào-đường nhà vua.

(5) Cổ-thi. — Không tác ngang-tàng nhất trượng-phu. (Uống làm một người trượng-phu ngang-tàng).



Thỏ-quan



Hồ - tôn - Hiến

1264. — Nàng coi thấy trong vòng tên đạn bời-bời, mà Từ-công còn đứng giữa trời tro-tro đó,

1265. — Thì khóc rằng : « Chàng có dư trí khôn sức mạnh, bởi vì nghe lời thiếp, cho nên mới co-hội này !

1266. — « Mặt nào còn nhìn thấy nhau đây ! Thà rằng một ngày liều sống thác cùng nhau cho rảnh ! »

1267. — Dòng nước mắt mạch sầu như chảy, khóc dứt lời rồi nàng cũng gieo đầu một bên cạnh Từ.

1268. — Lạ thay ! Khí oan-ức quần-quýt với nhau : Nàng vừa phục xuống, thì Từ té ra liền.

* * *

1269. — Quan-quân người qua kẻ lại, xót-thương nàng lại sê vục lần lần ra.

1270. — Đem vô tới trước dinh trung-quân, Hồ-công coi thấy mặt nàng, ân-cần han-hỏi,

1271. — Mà rằng : « Nàng là chút phận má-hồng, mà gặp cơn binh giáp nhiều nỗi nguy-nan, ta cũng thương lắm !

1272. — « Sự này đã hay rằng mưu-chước do nơi miếu-đường nhà vua định sẵn, nhưng cũng có lời nàng giúp công mới nên.

1273. — « Ngày nay sự đã vẹn-tuyền, vậy thì nàng muốn bề nào, mặc lòng nghĩ lấy ? »

1274. — Nàng lúc đó càng tuôn-dào giọt lụy, mới ngập ngừng mà gởi sự lòng thấp cao,

1275. — Mà rằng : « Từ là một đứng anh hùng, thuở nay trời rộng biển khơi, dọc ngang vùng-vẫy.

1276. — « Bởi tin tôi nên nghe lời quá, mà đem thân trăm trận về làm tôi-tớ trào-dình.

1277. — « Những tưởng rằng chồng quý vợ vinh, ai dè đâu một phút tan-tành xương thịt !

1278. — « Năm năm trót ngang-tàng trời biển, dẫn mình đi bỏ trường tranh-chiến như không !

1279. — « Khéo khuyên kè lấy làm công,
« Kè bao nhiêu, lại đau lòng bấy nhiêu !
1280. — « Xét mình công ít, tội nhiều,
« Sống thừa, tôi đã nên liêu thân tôi !
1281. — « Xin cho tiện sĩ một đôi. (1)
« Gọi là đắp-điểm lấy người tử-sinh ! »
1282. — *Hồ-công* nghe nói, thương tình,
Truyền cho cáo táng di hình (2) bên sông.

LII

1283. — Trong quân mở tiệc hạ công,
Xôn-xao tơi trúc, hội-đồng quân quan.
1284. — Bắt nàng thị yến dưới màn,
Dờ say, lại ép cung đàn nhật-tâu,
1285. — Một cung gió thắm, mưa sầu,
Bốn cung (3) rỏ máu năm đầu ngón tay !
1286. — Ve kêu, vượn hót nào tày,
Lọt tai, *Hồ* cũng nhẩn mày rơi châu !
1287. — Hỏi rằng : « Nay khúc ở đâu ?
« Nghe ra muôn thắm, nghìn sầu làm thay ! »
1288. — Thừa rằng : « Bạc-mệnh khúc này,
« Phò vào đàn ấy những ngày còn thơ.
1289. — « Cung đàn lựa những ngày xưa,
« Mà gương bạc-mệnh bây giờ là đây ! »

* * *

1290. — Nghe càng dấm, ngắm càng say,
Lạ cho mặt sắt (4) cũng ngáy vì tình !

(1). Có bốn chép là « Thiên thổ một đôi », cho nghĩa là : một đồng đất nông. Song không ra giọng nôm chút nào, bởi bốn nôm chữ « Tiên-sĩ » giống chữ « thiên-thổ », nên chép sai như vậy.

(2). Chôn tạm cái xác để lại.

(3). Các bốn quốc-ngữ đều chép là « Bốn dây » song xét bốn chữ nôm chép là « Bốn cung » mới đúng. Vì đàn có năm cung là : cung, thương, đốc, chủy, vô. Vậy thì đây một cung ở câu trên và bốn cung ở câu này là năm. Mà trong hồi LXIV cũng có câu : « Lọt tai nghe suốt năm cung. »

(4). Tấn-sử. — Trận đánh ở Hạ-khẩu tướng sĩ đều mang mặt nạ bằng sắt. — Đây chỉ Hồ-tôn-Hiến là tướng mang mặt nạ sắt, khác với nghĩa chữ « Mặt sắt, đen sì » trong đoạn XXXII.

1279. — « Tôi khéo khuyên kẻ lấy làm công, kẻ ra làm lại đau lòng càng lắm !

1280. — « Xét mình tôi tội nhiều, công ít, thân sống thừa tôi cũng nên liều !

1281. — « Chỉ xin phép quan cho một cặp lính hèn gọi là vui-lấp người thác đi, đừng che mặt cho người sống ! »

1282. — Hồ - công nghe lời nàng nói, dường cũng thương tình, bèn truyền lệnh cho quân đem thi-thể Từ ra bờ sông chôn tạm.

LII

Hồ mở tiệc ăn mừng thắng trận, bắt nàng Kiều hầu rượu, khảy đàn, và ước lòng nàng. — Rạng ngày Hồ ăn - năn về sự bắt Kiều hầu rượu hồi hôm, mà ép duyên gả cho Thổ-quan.

1283. — Rồi đó trong đồn quân mở tiệc ăn mừng thắng trận, xông-xao đồn sáo, hội-dồng cả quan và quân.

1284. — Bắt nàng hầu tiệc dưới màn, rượu say dở-dang, lại ép nàng đem cung đàn tâu kíp.

1285. — Nàng vâng lệnh khảy lên, thì ngay một cung đầu đã thấy mưa sầu gió thảm, tới trót bốn cung nữa thì dường như máu ở năm đầu ngón tay nhỏ ra.

1286. — Những tiếng buồn-rầu này, thì ve kêu vượn hót nào bằng ! Hồ-công nghe lọt vào tai cũng phải nhăn mày rơi lụy !

1287. — Mà hỏi rằng : « Khúc đó là khúc ở đâu ? Mà nghe ra lắm nỗi thảm-sầu dường ấy ? »

1288. — Nàng thưa rằng : « Khúc đó là khúc một thiên *Bạc-mệnh*, những từ thuở nhỏ đã hiệp vô đồn này.

1289. — « Ôi ! Cung đàn ấy những từ ngày xưa đã lựa, mà sự ngày nay tức là cái gương bạc-mệnh đây ! »

* * *

1290. — Hồ-công lúc đó, nghe lời nàng càng đắm, ngắm mặt nàng càng say, lạ cho cái người mang mặt nạ sắt kia, mà cũng phải vì tình ngư-ngẩn !

1291. — Dạy rằng : « Hương-hóa ba-sinh (*)
« Dây loan xin nối cầm lạnh cho ai. »
1292. — Thừa rằng : « Chút phận lạc-loài,
« Trong mình nghĩ đã có người thác oan.
1293. — « Còn chi nữa cánh hoa tàn,
« Tơ lòng đã đứt dây đàn *Tiểu-Lân* ! (1)
1294. — « Rộng thương còn mảnh hồng-quần,
« Hơi tàn được thấy gốc-phần, (*) là may ! »
1295. — Hạ công chén đã quá sa,
Hồ-công đến lúc rạng ngày nhớ ra.
1296. — Nghĩ : « Minh phương-diện quốc-gia,
Quan trên nhắm xuống, người ta trông vào ;
1297. — « Phải tuồng giăng gió hay sao,
« Sự này biết tính thế nào được đây ? »
1298. — Công-nha vừa buổi sáng ngày,
Quyết tình, *Hồ* mới đoán ngay một bài.
1299. — Lệnh quan, ai dám cãi nhời,
Ép tình mới gán cho người thổ-quan. (2)
1300. — Ông tơ thật nhẹ đa-đoan.
Xe tơ sao khéo vợ càn vợ tiên !

LIII

1301. — Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền.
Lá màn rủ thấp, ngọn đèn khêu cao.
1302. — Nàng càng ủ liểu, phai đào,
Trăm phần, nào có phần nào phần tươi .

(1) Nàng *Tiểu-Lân* là cung-phi vua *Hậu-chủ* nhà *Tề*, hay đàn tỳ-bà, sau vua *Châu Vô-Đế* đánh diệt nhà *Tề*, bắt nàng gả cho *Đại-vương-Đạt*. Khi nàng khuấy đàn, nghe dây đứt, làm bài thơ rằng : « Thiết thừa kim nhứt sủng, do ức tích thời duyên ; Dục trí tâm đoạn-tuyệt, ưng khan tất thượng huyền. » (Trộm vâng ơn vua yêu ngày nay, còn nhớ đến duyên lúc trước. Muốn biết lòng đứt thế nào, nên coi cái dây đàn ở trên gối này.)

(2) « *Thổ-quan* » là viên quan sở tại các đất thổ mán : « *Thổ-tù* » cũng vậy.

1291. — Bèn ướm lòng nàng rằng : « Ba kiếp lửa hương chưa dứt, để ta xin làm mai mà nối duyên đôi lứa cho nàng. »

1292. — Nàng thưa rằng : « Cái chút phận lạc-loài này, nghĩ đã có người chết oan ở trong tay mình rồi đó ! »

1293. — « Cánh hoa tàn còn có chi nữa, đờn *Tiểu-Lân* thôi đã dứt tơ lòng ! »

1294. — « Nếu quan lớn có lòng rộng thương tới mảnh quần hồng, thì cho thân tàn này đừng coi thấy cảnh quê-hương, đó là may lắm. »

* *

1295. — *Hồ-công* lúc đó hơn chén rượu mừng thành công đã say quá, nên tưởng quấy như vậy, tới khi rạng ngày mới nhớ ra.

1296. — Mà nghĩ rằng : « Mình đây là người tai mặt của nhà-nước, quan trên ngó xuống, thiên-hạ coi vào. »

1297. — « Chớ có phải ra tuồng trăng gió hay sao, sự này biết tính làm sao bây giờ cho đặng ? »

1298. — Rồi đó vừa buổi công-đường ra khách sớm mai, *Hồ-công* mới quyết tình đoán ngay một cách :

1299. — Ép tình nàng gán cho viên thổ-quan sở tại. *Lịnh-quan* đã xuống, còn ai dám cãi lời.

1300. — Ôi ! Ông tơ-hồng kia thiệt là lắm chuyện đảo-diên : Xe duyên cho người ta, mà sao khéo vơ-quàng vơ xiên như vậy !

LIII

Thổ-quan rước nàng Kiều xuống thuyền. Nàng những buồn rầu than-thở. — Thuyền đi tới sông Tiền-đường, nàng đâm đầu xuống sông tự-vận.

1301. — Thổ-quan đem kiệu hoa rước nàng, áp thẳng xuống thuyền chở đi. Đương lúc đêm rủ thấp lá màn, khêu cao ngọn đèn đó,

1302. — Thì nàng càng phai má đào, ủ mảy liễu, trong trăm phần nào có một phần nào là tươi.

1303. — Đành thân cát dập, sóng vùi,
Cướp công cha mẹ, thiệt đời thông-minh !
1304. — Chân giời, mặt bề lênh-đênh.
Năm xương biết gửi từ sinh chốn nào ?
1305. — Duyên đâu ai dứt tơ đào ?
Nợ đâu ai đá dặt vào tận tay ?
1306. — Thân sao thân đến thế này !
Còn ngày nào nữa dư ngày ấy thôi !
1307. — Đá không biết sống là vui, (1)
Tấm thân nào biết thiệt-thời là thương ! (2)
1308. — Một mình cay-đắng trăm đường,
Thôi thì nát ngọc, tan vàng thì thôi !

* * *

1309. — Mảnh gương đã ngậm non đồi,
Một mình luống những đứng ngồi chưa xong :
1310. — Triều đầu nổi tiếng dùm-dùng,
Hỏi ra mới biết rằng sông *Tiền-đường*,
1311. — Nhớ nhời thần mộng rõ-ràng, (3)
Này thôi hết kiếp đoạn-tràng là đây :
1312. — « *Đạm-Tiền*, nàng hỏi ! Có hay ?
« Hẹn ta thì đợi dưới này rước ta ! »
1313. — Dưới đèn sẵn bức tiên-hoa,
Một thiên tuyệt bút, (4) gọi là đề sau. (S)
1314. — Cửa bồng (5) vội mở rèm châu,
Giời cao, sông rộng một màu bao-la.
1315. — Rằng : « Từ-công hậu dãi ta,
« Trót vì việc nước mà ra phụ lòng.
1316. — « Giết chồng mà lại lấy chồng,
« Mặt nào mà lại đứng trong cõi đời !

(1-2) Tình-sử. — Bất tri sinh lạc, an giác tử bi. (Không biết sống là vui, sao biết chết là thương).

(3) Lời Đạm-Tiền báo mộng hẹn đợi ở sông *Tiền-đường*. (Coi đoạn XXV).

(4) « Tuyệt bút » là bài thơ hay là bài văn lúc sắp chết viết để lại, nghĩa là ngòi bút của người đó viết đến đó là hết, là cùng.

(5) « Bồng » là mui thuyền.

1303. — Nàng nghĩ cái thân nàng đành thác đi cho cát lấp sóng vùi, mà cướp công cha mẹ sanh ra, thiệt đời thông-minh trời phú !

1304. — Như ngày nay linh-đình trôi-giạt ở nơi chơn trời mặt biển, nắm xương sống thác, biết gởi chỗ nào ?

1305. — Ôi ! Duyên tơ đào chàng Kim ai đứt đi đâu ? Mà nợ gã Thờ-quan ở đâu ai đã dặt vào tận tay đó ?

1306. — Thân sao mà có thân đến đời thế ! Còn sống ngày nào nữa, thì cũng là ngày thừa đó mà thôi !

1307. — Đã không biết kiếp sống là vui, thì tấm thân này nào biết thiệt-thời thác đi là thương-xót !

1308. — Một thân mình chịu trăm đường cay-đắng, thôi thì liều cho tan vàng nát ngọc thì thôi !

* *

1309. — Lúc này mảnh gương trăng đã xế khuất non tây, mà một mình nàng luống những đứng ngồi chưa rảnh.

1310. — Xây đâu đùng-đùng nổi tiếng nước triều lên rõ, hỏi ra mới hay đây là sông *Tiền-đường*.

1311. — Nàng sực nhớ tới lời **Đạm-Tiên** báo mộng ngày trước rõ-ràng, thì biết rằng : Thôi đây là nơi hết kiếp đau-đớn đứt ruột, mà khẩn thềm rằng :

1312. — « Nàng **Đạm-Tiên** ơi hỡi ! Hồn-thiên có biết ? Đã hẹn ta thì đợi dưới sông này mà đón rước ta. »

1313. — Nàng coi thấy sẵn bức giấy hoa-tiên ở dưới đèn, bèn viết một bài thơ tuyệt-bút, đặt gọi là để dấu-tích lại sau.

1314. — Rồi đó vội mở bức rèm châu che cửa mũi thuyền ra, thấy một màu bao la những là trời cao cùng sông rộng.

1315. — Nàng lại than thềm rằng : « **Từ-công** thiệt hậu đãi ta quá, mà ta trót vì việc nước, đến nỗi phụ lòng người !

1316. — « Ôi ! Giết chồng mà lại lấy chồng, thì mặt nào mà lại còn nên đứng ở trong cõi đời này nữa !

1317. — « Thôi thì một thác cho rồi,
« Tắm lòng phớ mặc trên gòai dưới sông ! »
1318. — Trông vòai non nước mênh-mông,
Đem mình gieo xuống giữa dòng tràng-giang.
1319. — Thồ-quan theo vớt vôi-vàng,
Thì đà đắm ngọc, chìm hương quá rồi.
1320. — Thương thay cúng một kiếp người !
Hại thay mang lấy sắc tài làm chi !
1321. — Những là oan-khò lưu-ly,
Chờ cho hết kiếp, còn gì là thân !
1322. — Mười lăm năm, bấy nhiêu lần,
Làm gương cho khách hồng-quần thử soi !

LIV

1323. — Đòi người đến thế thì thối,
Trong cơ ám cực, dương hồi (1) khôn hay :
1324. — Mấy người hiểu nghĩa xưa nay,
Giời làm chi, đến lâu ngày càng thương.
1325. — Giác-Duyên từ tiết già nàng,
Đeo bầu, quày níp, rộng đường vân-du. (2)
1326. — Gặp bà Tam-Hợp đạo-cô,
Thong-dong hỏi hết nhỏ to sự nàng :
1327. — « Người sao hiểu nghĩa đủ đường ?
« Kiếp sao chịu những đoạn-trường thế thời ? »
1328. — Sư rằng : « Phúc họa đạo giời,
« Cối nguồn cũng ở lòng người mà ra.

(1) Thuyết-quái Kinh Dịch.— Quẻ Khôn là quẻ thuần khí âm đã cùng-cực, đến quẻ Phục thì một hào dương lại trở về. (Là nghĩa : Co-hội trời đất, cái vận bí đã cùng, thì vận thái lại tới).

(2) « Vân du » là người sư đi chơi vân cảnh khắp thập phương, như đám mây bay không định sở.



Sư Tam - Hợp

1317. — « Thôi thì thác đi cho rảnh, tấm lòng gửi trên trời dưới nước, mặc dầu ai biết hay không ! »

1318. — Nàng than vậy, rồi trông tuyệt vời non nước minh-mông, đem mình gieo xuống giữa dòng sông dài dằng-dặc.

1319. — **Thờ-quan** vội-vàng theo vớt, thì mình hương vóc ngọc đã chìm-đắm quá rồi.

1320. — Ôi ! Thương thay cho nàng cũng một kiếp người, hại thay mang lấy làm chi chữ tài chữ sắc ?

1321. — Để những là lưu-ly oan-khổ, chờ cho hết kiếp, thân cũng còn gì !

1322. — Mười lăm năm đày-đọa bấy nhiêu lần, đang làm gương cho bạn đờn-bà soi thử !

LIV

Sư Giác-Duyên gặp bà **sư Tam-Hợp**, hỏi số mạng cho nàng. **Sư** nói : « Nàng còn mắc nhiều nạn lắm. » **Giác-Duyên** lo sợ cho nàng. **Sư** lại nói : « Song đã có công-đức chuộc đặng tội-lỗi, thì sẽ hết nạn. » Và dặn **Giác-Duyên** chờ tại sông **Tiền-đường** mà rước nàng.

1323. — Đòi người như nàng tưởng đến thế thì thôi, chớ còn gì nữa, song trong cơ trời hết vận bi tới vận thối, cũng khó biết chừng.

1324. — Phàm mấy người hiểu nghĩa xưa nay, đầu trời làm thế nào mặc lòng, chớ đến lâu ngày cũng lại càng thương-xót.

1325. — Đây nhắc lại chuyện **sư Giác-Duyên** sau khi từ già nàng **Kiều** về chùa, rồi quảy tráp đeo bầu, rộng đường theo chừng mây đi dạo chơi vãn cảnh,

1326. — Thì gặp bà đạo-cô **Tam-Hợp**, hơn lúc thông-thả, mới đem sự nàng kể hết nhỏ to mà hỏi rằng :

1327. — « Sao có người hiểu nghĩa đủ đường như vậy, mà sao phải chịu những kiếp đoạn-trường đến thế là cùng ? »

1328. — **Sư Tam-Hợp** trả lời rằng : « Phước với họa tuy tự đạo trời thiết, nhưng cái cội-nguồn đặng phước, bị họa, cũng bởi lòng người mà ra.

1329. — « Có giờì mà cũng có ta :
« Tu là cội phúc, tình là dây oan.
1330. — « *Thúy-Kiều* sắc-sảo khôn-ngoan,
« Vô-duyên là phận hồng-nhan cả đành !
1331. — « Lại mang lấy một chữ *tình*,
« Khư-khư mình buộc lấy mình vào trong.
1332. — « Vậy nên những chốn thông-dong,
Ở không yên-ôn, ngồi không vững-vàng.
1333. — « Ma dẫn lối, qui đem đường.
« Lại tìm những chốn đoạn-trường mà đi.
1334. — « Hết nạn ấy, đến nạn kia :
« Thanh-lâu hai lượt, thanh-y hai lần. (1)
1335. — « Trong vòng giáo dục, gươm trần;
« Kề răng hùm-sói gửi thân tôi-đòi. (2)
1336. — « Giữa dòng nước chảy sóng giồi,
« Trước hàm rồng cá gieo mồi *thúy-tình*. (3)
1337. — « Oan kia theo mãi với tình,
« Một mình mình biết, một mình mình hay.
1338. — « Làm cho sống đọa, thác đày,
« Đoạn-trường cho hết kiếp này mới thôi ! »
1339. — *Giác-Duyên* nghe nói rưng-rời :
« Một đời nàng hơi thương ôi còn gì ! »
1340. — Sư rằng : « Song chẳng hề chi :
« Nghiệp duyên (4) cân lại, nhắc đi còn nhiều.
1341. — « Xét trong tội-nghiệp *Thúy-Kiều* :
« Mặc điều tình-ái, khỏi điều tà-dâm.
1342. — « Lấy tình thâm, giả tình thâm,
« Bán mình đã động hiếu-tâm đến giờì ;

(1) Thanh-lâu hai lượt : Một lượt Tú-bà, một lượt Bạc-bà. — Thanh-y hai lần : Một lần nhà Hoạn phu-nhơn, một lần nhà Hoạn-Thư.

(2) Là lần Hồ-tôn-Hiến bắt thị yến dưới màn.

(3) Là tự vẫn xuống sông Tiên-đường. « *Thúy-tình* » là giống quái dưới nước như rồng, rắn, thường-luồng, cá dữ, vân vân. Có bốn cách nghĩa là « ngọc-thúy-tình ». Lại có bốn chép là « Vắng-tanh ».

(4) « Nghiệp » là sự-nghiệp, tức là công-chuyện mình làm ra ; Duyên là căn-duyên, tức là gốc-rễ. « Nghiệp-duyên » là gốc rễ của công-chuyện mình làm thiện hay là ác.

1329. — « Có trời mà cũng có ta, ấy tình-ái là dây oan-trái, mà tu-hành là cột phước-đức.

1330. — « Tức như nàng **Thúy-Kiều** này có tài khôn-giao sắc-sảo, đã đành rằng vô duyên là phận của gái má hồng !

1331. — « Vả lại mang lấy một chữ *lính*, khư-khư mình cột lấy mình vô trong đó.

1332. — « Vậy nên những chỗ thông-thả như gác *Quan-âm*, chùa *Phổ-cứu*, thì ở không yên-ổn, ngồi không vững-vàng ;

1333. — Mà tụi ma-quỉ như **Sở-Khanh**, **Ứng**, **Khuyển** và **Bạc-Hạnh** nó cứ dẫn lối đem đường, lại kiếm những chỗ đoạn-trường như *Vô-tích*, *Thai-châu* mà tới.

1334. — « Hết nạn này tới nạn khác : Nào là hai lần ở điếm ; nào là hai lượt làm hầu ;

1335. — « Nào là giữa vòng giáo dựng gương trần, gửi thân tôi-đòi tại trước oai quan hùm sói ;

1336. — « Nào là giữa dòng sóng gởi nước chảy, gieo mình làm mồi ăn cho loài quái nước cá rồng.

1337. — « Oan kia theo mãi với tình, mà cái nỗi đó thì mình biết một mình, chớ có ai hay cho đó !

1338. — « Làm cho thác đầy sông đọa, đoạn-trường cho hết kiếp mới thôi ! »

1339. — Sư **Giác-Duyên** nghe nói, sợ-hãi rụng-rời mà than rằng : « Hỡi thương ôi ! Như vậy thì một đời nàng có còn chi nữa ! »

1340. — Sư **Tam-Hợp** lại nói : « Tuy vậy nhưng chẳng hề chi, vì rằng cái nghiệp-duyên còn nhiều nhắc đi cân lại,

1341. — « Thì xét trong cái tội-nghiệp của nàng **Thúy-Kiều** đó, tuy rằng vướng vô vòng tình-ái, song vốn không phải nết tà-dâm.

1342. — « Huống chi lấy tình thâm trả nợ tình thâm, một sự bán mình, đã khiến cho trời phải cảm-động tới lòng hiếu ;

1343. — « Hại một người, cứu muôn người,
« Biết đường kình trọng, biết nhời phải chăng.
1344. — « Thừa (1) công-đức ấy ai bằng !
« Túc-khiên (2) đã rửa láng-láng sạch rồi.
1345. — « Khi nên giời cúng chiều người,
« Nhẹ-nhàng nợ trước, đền-bồi duyên sau.
1346. — « Giác-Duyên, dù nhớ nghĩa nhau,
« Tiền-đường thả một bè lau (3) rước người.
1347. — « Trước sau cho vẹn một nhời,
« Duyên ta, mà cúng phúc giời chi không. »

LV

1348. — Giác-Duyên nghe nói, mừng lòng,
Lân-la tìm thú bên sông Tiền-đường,
1349. — Đánh gianh, lợp mái thảo-đường,
Một gian nước biếc, mây vàng chia đôi.
1350. — Thuê năm, ngư-phủ hai người,
Đóng thuyền chực bến, kết chài giăng sông.
1351. — Một lòng chẳng quản mấy công,
Khéo thay gặp-gỡ cúng trong chuyền-vần.
- * * *
1352. — Kieu từ gieo xuống dòng ngân.
Nước xuôi bỗng thấy trôi dần tận nơi.
1353. — Ngư-ông kéo lưới với người,
Ngắm nhời Tam-Hợp rõ mười chẳng ngoa.

(1) « Thừa » là nghĩa đen chữ « Kỳ ». « Thừa công-đức » cũng như « Cái công-đức ».

(2) « Túc » là trước ; « Khiên » là lỗi, « Túc-khiên » là tội-lỗi kiếp trước hay là đời trước.

(3) Bờ chữ « Nhút vĩ khả hàng » (Một cánh bè bằng cây lau có thể vượt qua dặng).

1343. « Vả chẳng hại một người là Từ-Hải, mà cứu đặng muôn dân thiên-hạ, đó là biết đường nặng nhẹ, biết lẽ phải chăng.

1344. — « Vậy thì cái công-đức đó ai bằng! Tội-lỗi trước đã sạch lằng-lằng như rửa.

1345. — « Khi nên trời cũng chiều người cho chớ, khiến cho lẹ-làng nợ trước, mà đền-bồi cho cả duyên sau.

1346. — « Sư bà Giác-Duyên đầu có nhớ tới nghĩa nhau, thì nên thả một cánh bè lau tại sông Tiền-đường mà rước.

1347. — « Trước sau một lời cho ven, đó là duyên ta mà cũng phước trời chi đó, chớ chẳng phải không. »

LV

Sư Giác-Duyên nghe lời sư Tam-Hợp, tới sông Tiền-đường chực rước nàng Kiều. — Giác-Duyên muốn người vớt đặng nàng Kiều. — Nàng Kiều lại nằm mộng thấy Đạm-Tiên. — Giác-Duyên kêu nàng Kiều tỉnh dậy, rồi đem nhau về chỗ đậu cùng ở.

1348. — Giác-Duyên nghe lời sư nói mà mừng lòng, bèn lân-la qua sông Tiền-đường kiếm cảnh thú.

1349. — Rồi đó đánh tranh lợp một mái lều cỏ, một căn lều ở giữa, chia ra hai phần : Trên thì mây vàng, dưới thì nước biếc.

1350. — Muốn hai người ông chài luôn một năm trọn, đóng thuyền chực giữa bến, kết chài giăng ngang sông,

1351. — Ráng một lòng chẳng quản tổn bao nhiêu công, cũng khéo thay trong cơ trời chuyền-vần mà được gặp-gỡ.

* * *

1352. — Số là nàng Kiều từ khi gieo mình xuống dòng nước bạc, bỗng thấy theo nước chảy xuôi trôi lặn tới tận nơi.

1353. — Ông chài kéo lưới vớt người lên, gẫm như lời sư Tam-Hợp nói rõ trúng mười phần, chẳng hề sai-ngoại một chút.

1354. — Trên mũi lướt-thướt áo là,
Tuy đầm hơi nước, chưa lòa bóng gương.
1355. -- *Giác-Duyên* nhận thật mặt nàng,
Nàng còn thêm-thiếp giắc vàng chưa phai.

* * *

1356. — Mơ-màng phách quế, hồn-mai,
Đạm-Tiên, thoát đã thấy người ngày xưa.
1357. — Rằng : « Tôi đã có lòng chờ,
« Mắt công mười mấy năm thừa ở đây !
1358. — Chị sao phận mỏng, đức dày, ?
« Kiếp này đã vậy, lòng này để ai i
1359. — « Tấm thành đã thấu đến giờ,
« Bán mình là *hiếu*, cứu người là *nhân*.
1360. — « Một mình vì nước, vì dân.
« Âm-công nhắc một đồng cân đã già !
1361. — « *Đoạn-trường* sở rút tên ra,
« *Đoạn-trường* thơ, phải đón mà già nhau.
1362. — « Còn nhiều hương-thụ về lâu,
« *Duyên* xưa đẩy-dặn, phúc sau đời-dào ! »

* * *

1363. — Nàng còn ngờ-ngần biết sao,
« *Trạc-Tuyền* ! » Nghe tiếng gọi vào bên tai.
1364. — Giọt mình thoát tỉnh giắc mai,
Bâng-khuâng nào đã biết ai mà nhìn.
1365. Trong thuyền nào thấy *Đạm-Tiên*,
Bên mình chỉ thấy *Giác-Duyên* ngồi kề.
1366. — Thấy nhau mừng-rỡ trăm-bề,
Dọn thuyền mới rước nàng về thác-lư.
1367. — Một nhà chung-chạ sớm trưa,
Gió giăng mát mặt, muối dưa chay lòng.
1368. — Bốn bề bát ngát mênh-mông.
Triều dâng hôm, sớm, mây lồng trước, sau.

1354. — Dem lên trên mũi thuyền thì thấy áo là ướt ướt-thướt, tuy rằng dầm-dề hơi nước, mà cái nét mặt nàng sáng như bóng gương vẫn chưa lòa.

1355. — Sư Giác-Duyên nhận đích thiệt mặt nàng, mà giấc mê của nàng hãy còn thêm-thiếp chưa tỉnh.

* * *

1356. — Nàng đương trong lúc mơ-màng hồn mai phách quế, xây đã coi thấy người ngày xưa là nàng *Đạm-Tiên*.

1357. — Tới biểu nàng rằng : « Tôi đã có lòng chờ chị ở đây, mất công dư mười mấy năm đó.

1358. — « Chị ôi ! Sao phận chị thì mỏng, mà đức chị lại dày ? Kiếp này bạc phận đã đành, nhưng lòng trung-hậu này thì để mấy ai đặng !

1359. — « Tâm lòng thành trời đã thấu tới, mà trời cho rằng bán mình chuộc cha là *hiếu*, trừ giặc cứu người là *nhơn*.

1360. — « Vậy là một mình vì nước, vì dân, đem một đồng cân mà nhắc cái công ngàn, thiệt đã *già-giận* !

1361. — « Nay tên chị ở trong sổ *Đoạn-trường* đã xóa, nên tôi phải đón chị mà trả lại mười bài thơ *Đoạn-trường* năm xưa đây. (Coi hồi VII)

1362. — « Chị còn đặng nhiều phần hưởng chịu về lều : *Duyên* xưa và phước sau, thấy đều dồi-dào đầy-dặn ! »

* * *

1363. — Nàng còn *ngẩn-ngờ* chưa biết ra sao hết, thì xây nghe có tiếng kêu « *Trạc-Tuyền* » lọt vô bên tai.

1364. — Liền giật mình chợt tỉnh giấc mê, nhưng vẫn *bâng-khuâng* nào đã biết ai ở đó mà nhìn.

1365. — Trong thuyền nào còn thấy *Đạm-Tiên* đâu ; chỉ thấy có *Giác-Duyên* ngồi kề bên mình đó.

1366. — Hai người coi thấy nhau thiệt trăm bề mừng-rỡ, *Giác-Duyên* mới dọn thuyền rước nàng về chỗ lều cỏ kia.

1367. — Từ đây một nhà chung-chạ sớm trưa, cùng nhau muối dưa chay lòng, gió trăng mát mặt.

1368. — Bốn bề cái lều cỏ đó minh-mông bát-ngát, là những cảnh nước triều dâng buổi hôm, buổi sớm, bóng mây lồng ửng trước, đằng sau.

LVI

1369. — Nạn xưa trút sạch lâu-lâu :
Duyên xưa chưa để biết đâu chốn này ?
1370. — Nói nàng tai-nạn đã đầy ;
Nói chàng *Kim-Trọng* bấy chầy mới thương.
1371. — Từ ngày muôn dặm phù tang,
Nửa năm ở đất *Liên-dương* lại nhà.
1372. — Vội sang vườn *Thúy* dò-la,
Nhìn phong cảnh cú nay đã khác xưa :
1373. — Đầy vườn cỏ mọc lau thưa,
Song giếng quạnh-quẽ, vách mưa rã-rời ;
1374. — Trước sau nào thấy bóng người,
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông : (1)
1375. — Sập-sè én liệng ngổ không, (2)
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày :
1376. — Cuối trường, gai góc mọc đầy,
Đi về này những lối này năm xưa.
1377. — Chung quanh lặng ngắt như tờ, (3)
Nói niềm tâm-sự bây giờ hỏi ai ?
- * * *
1378. — Láng-giềng có kẻ sang chơi,
Lăn-la sê hỏi một hai sự-tình,
1379. — Hỏi ông, ông mặc tụng-đình,
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha,
1380. — Hỏi nhà, nhà đã đời xa,
Hỏi chàng *Vương*, với cùng là *Thúy-Vân*.

(1) Đường-thi. -- Khứ niên kim nhật thử môn trung, nhân-diện đào-hoa tương ánh hồng. Nhân-diện bất tri hà xứ khứ ? Đào-hoa y cựu tiếu đông-phong. (Ngày nay năm ngoái trong cửa này, mặt người với hoa đào chen ánh đỏ. Mặt người chẳng biết đi chốn nào ? Hoa đào vẫn cười gió đông như cũ).

(2) Nhà họ *Vương*, họ *Tạ* ở ngõ *Ô-y* vốn là nhà phú-quí phong-lưu ở đời nhà *Tấn*, sau suy-tồi đi, phong-cảnh tiêu tụy, vậy người sau qua đó có câu thơ cảm khái rằng : « Cựu thời *Vương*, *Tạ* đường tiền yển, phi nhập tầm-thường bách tính gia ! » (Chim én ở trước thềm nhà họ *Vương*, họ *Tạ* ngày trước, bây giờ bay vào nhà người đáng tầm-thường).

(3) Chữ « Tờ » coi chú-thích trang 36, hồi IV.

LVI

Nhắc lại chuyện chàng Kim khi đi hộ tang chú trở về, qua hiên Lâm-thúy thăm nàng Kiều, thì đã thấy cửa nhà tối-tàn tiều-tụy. — Chàng hỏi thăm mới hay sự biến-cổ nhà họ Vương, và đã dời nhà đi ở chỗ khác. Chàng bèn hỏi thăm tới chỗ ở. — Ông bà Viên-ngoại than-thở sự-tình với chàng Kim. — Chàng Kim vật-vã khóc-than. Ông liệu lời khuyên giải, chàng lại khóc-than nữa, rồi cáo từ trở về.

1369. — Ấy vậy là nạn xưa đã trút sạch lần-lần ; cò duyên xưa thì chưa dễ đã biết đâu chỗ này mà kiếm.

1370. — Nỗi nàng đã đầy những sự tai-nạn ; đây nhắc lại nỗi chàng Kim-Trọng đã hèn lâu mới biết mà thương.

1371. — Số là từ khi chàng đi muôn dặm hộ tang, nửa năm ở đất *Liêu-dương* trở lại.

1372. — Vừa về tới nhà thì vợ qua dò-la vườn *Lâm-thúy*, nhìn phong-cảnh cũ, nay đã khác xưa :

1373. — Đầy một vườn cỏ mọc, lau thưa, bức vách thì nước mưa đánh rã-rời, cửa sổ thì bóng trăng soi quạnh-quẽ.

1374. — Ngó sau trước chẳng thấy bóng người nào hết, chỉ thấy cây đào năm ngoái, hoa còn cười với gió đông.

1375. — Nơi ngõ không chim én bay-liệng sập-sè, rêu phong lấp kín dấu giày, cỏ mọc lan đầy mặt đất.

1376. — Nhận những lối qua lại đi về với nàng năm trước, thì chỉ thấy nơi cuối tường gai góc mọc đầy.

1377. — Chung quanh vắng ngắt như miêu thờ, cái nỗi niềm tâm-sự của mình bây giờ hỏi ai cho đặng ?

1378. — Lúc đó thành-linh có người láng - giềng qua chơi, chàng mới sẽ đem một hai sự-tình lần-la dò-hỏi.

1379. — Hỏi ông Viên-ngoại, thì ông đã bị nơi-kiện-sự ; hỏi nàng Thúy-Kiều, thì nàng đã bán mình chuộc tội cho cha ;

1380. — Hỏi nhà, thì nhà đã dời xa ; hỏi chàng Vương-Quan và nàng Thúy-Vân,

1381. — Đều là sa-sút khó-khăn.
 May thuê, viết mượn, kiếm ăn lẫn-hồi.
 1382. — Điều đầu sét đánh lưng giới,
 Thoắt nghe, chàng đá rụng-rời xiết bao !
 1383. — Hỏi thăm di trú nơi nào ?
 Trò đường, chàng mới tìm vào tận nơi.
 1384. — Nhà gianh, vách đất tả-toi,
 Lau treo rèm nát, trúc gài phên thưa.
 1385. — Một sân đất cỏ giảm mưa.
 Càng ngao-ngán nổi, càng ngỡ-ngần nhường !

* * *

1386. — Đánh liễu lên tiếng ngoài tường,
 Chàng *Vương* nghe tiếng, vội-vàng chạy ra.
 1387. — Dắt tay, vội rước về nhà,
 Má sau Viên-ngoại ông bà ra ngay.
 1388. — Khóc than kể hết niềm tày :
 « Chàng ôi ! Biết nói nước này cho chưa ?
 1389. — « *Kiều-nhi* phận mỏng như tờ,
 « Một nhời đã lỗi tóc tơ với chàng !
 1390. — « Gặp cơn gia-biến lạ nhường,
 « Bán mình, nó phải tìm đường cứu cha.
 1391. — « Dùng-dăng khi bước chân ra,
 « Cực trăm nghìn nổi, dạn ba bốn lần :
 1392. — « Trót nhời hẹn với lang-quân,
 « Mượn con em nó *Thúy-Vân* thay nhời.
 1393. — « Gọi là giả chút nghĩa người,
 « Sầu này dằng-dặc muôn đời chưa quên ! (1)
 1394. — « Kiếp này duyên đá phụ duyên,
 « Dạ-đài còn biết, sé đèn lai-sinh.
 1395. — « Mấy nhời ký-chú đình-ninh,
 « Ghi lòng để lại, cất mình ra đi.
 1396. — « Phận sao bạc mẫy, *Kiều-nhi* !
 « Chàng *Kim* về đó, con thì đi đâu ? »

(1) Trường-hận ca. — Thiên trường địa cửu hữu thời tận, thử hận miên-miền vô tuyệt kỳ. (Trời dài đất lâu cũng có lúc hết, giận này dằng-dặc không bao giờ dứt !)

1381. — Thì đều khó-khăn sa-sút, gái may thuê, trai viết mượn, đặng lần hồi kiếm ăn.

1382. — Ôi! Câu chuyện đâu mà dường như sét đánh lưng trời, chàng thoát nghe đã xiết bao rụng-rời sợ-hãi.

1383. — Lại hỏi thăm đời nhà đi chỗ nào? Người láng-giềng chỉ lối, chàng mới tìm vô tận nơi.

1384. — Thì thấy nhà lợp tranh, vách trát đất, tả-toi rách-rưới, treo bức rèm bằng lau đã nát, cài tấm phen bằng tre đan thưa.

1385. — Một vùng sân đất và cỏ giằm lội nước mưa, càng coi cái cảnh tiều-tụy đó thì càng ngẩn-ngơ ngao-ngán!

* * *

1386. — Chàng đứng ngoài tường mới đánh liều lên tiếng kêu cửa, chàng Vương-Quan nghe tiếng, vội-vả chạy ra,

1387. — Vội dắt tay chàng Kim và mời vô nhà, rồi ông bà Viên-ngoại ở mái nhà sau cũng ra liền,

1388. — Mà khóc than kể nỗi niềm riêng với chàng và nói tiếp rằng: « Chàng ôi! Biết nỗi nước non này chưa? »

1389. — « Con Kiêu nhà tôi phận mỏng như tờ giấy, một lời tơ tóc, đã lỗi cùng chàng! »

1390. — « Số là gặp cơn cửa-nhà biến-cổ lạ dường, nên nó phải bán mình đặng kiếm đường cứu cha.

1391. — « Khi bước chun ra, dùng-dằng ngại gót, cực trăm ngàn nỗi, dặn ba bốn lần về điều:

1392. — « Đã trót hẹn lời với chàng, mượn con em nó là Thúy-Vân thay lời thề-nguyên.

1393. — « Gọi là trả nghĩa người chút đỉnh, sàu này dằng-dặc, dầu muôn đời chưa lúc nào quên!

1394. — « Thời kiếp này duyên đã phụ duyên, nơi âm-phủ còn hay, sẽ đợi kiếp sau trả lại!

1395. — « Mấy lời đình-ninh ký-chú, ghi tấm lòng son để lại, mà mang phần xác ra đi.

1396. — « Ôi Thúy-Kiêu con ôi! Phận con sao mà bạc mảy! Chàng Kim về đó, con thì đi đâu? »

1397. — « Ông bà càng nói càng đau,
Chàng càng nghe nói, càng rầu như đũa.
1398. — Vật mình ré gió tuôn mưa.
Đăm-đĩa giọt ngọc, thần-thờ hồn mai.
1399. — Đau đòi đoạn, ngắt đòi hồi,
Tinh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.
1400. — Thấy chàng đau nổi biệt-ly,
Ngập-ngừng, ông mới vỗ-về giải-khuyên :
1401. — « Bây giờ ván đã đóng thuyền, (1)
« Đã đành phận bạc, khôn đền tình chung !
1402. — « Quá thương chút nghĩa đèo-bông,
« Nghìn vàng thân ấy để hồng bỏ sao ? »
1403. — Dó-dành khuyên-giải trăm chiều.
Lừa phiền càng đập, càng khêu mối phiền !
1404. — Thề xưa, giờ đến kim-hoàn,
Của xưa lại giờ đến đàn với hương.
1405. — Sinh càng trông thấy càng thương,
Gan càng tức-tối, ruột càng xót-xa !
1406. — Răng : « Tôi trót quá chán ra,
« Đề cho đến nổi trôi hoa, giặt bèo !
1407. — « Cùng nhau thề-thốt đã nhiều.
« Những điều vàng đá, phải điều nói không ? »
1408. — « Chưa chẵn gối, cúng vợ chồng !
« Lòng nào mà nó dứt lòng cho đang ?
1409. — « Bao nhiêu của, mấy ngày đường,
« Còn tôi, tôi một gập nạng mới thôi ! »
1410. — Nói thương nói chẳng hết nhờ,
Tạ-từ Sinh mới sục-sùi bước ra.

LVII

1411. — Vội-vàng về chốn vườn hoa,
Rước mời Viên-ngoại ông bà cùng sang.

(1) Ván gỗ đã đem đóng thuyền, là sự đã đầu vào đó rồi.

1397. — Ông bà càng nói chuyện với chàng, thì càng đau ruột ; chàng càng nghe ông bà nói chuyện, thì ruột lại càng rầu như dưa.

1398. — Vật mình như rẽ gió, như tuôn mưa, giọt ngọc đầm-đìa, hồn mai thờ-thần.

1399. — Ruột đau từng đoạn, hồn ngắt từng hồi, tỉnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.

1400. — Ông thấy chàng đau về nỗi ly-biệt, mới ngập-ngừng khuyên-giải vô-về mà rằng :

1401. — « Bây giờ sự đã an đâu vào đó, đã đành cái thân phận bạc, khó đền đặng nợ tình-chung !

1402. — Mà chàng quá thương chút nghĩa đèo bông, thì cái thân quý giá ngàn vàng, có dễ đem mà bỏ ổng ? »

1403. — Ông trăm chiều dõ-dành khuyên-giải, thì cái ngọn lửa phiền của chàng càng dập, lại càng như khêu mối phiền !

1404. — Nhứt là nhớ đến lời thề xưa mà giờ đến của xưa là những đồ vòng vàng và đờn với hương.

1405. — Thì chàng càng coi thấy lại càng thương-thảm, gan càng tức-tối, ruột càng xót-xa !

1406. — Mà rằng : « Vì tôi trót quá chơn đi ra, để cho nàng đến nỗi hoa trời bèo giạt như vậy !

1407. — « Cùng nhau đã nhiều thề-thốt, những điều vàng đá, có phải đâu là điều nói không ?

1408. — « Tuy chưa chẵn gối cũng đã là vợ chồng, lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đành ?

1409. « Dầu tốn bao nhiêu của, xa mấy nghìn đường, còn thân tôi đây, tôi phải có một lần gặp nàng mới chịu. »

1410. — Cái nỗi thương của chàng không sao nói cho hết lời đặng, mới đành từ-tạ mà sùi-sụt bước ra.

LVII

Chàng Kim về dọn nhà rước ông bà Viên-ngoại qua phụng-dưỡng, rồi sai người và gởi thơ đi kiếm nàng không thấy, thì càng đau - đớn.

1411. — Vội về sửa-soạn một nơi vườn hoa, rước mời ông bà Viên-ngoại qua đó cùng ở.

1412. — Thần-hôn (*) chăm chút lễ thường,
« Dương thân » thay tấm lòng nàng ngày xưa.
1413. — Mực hòa nước mắt chép thơ, (1)
Cất người tìm-tối, đưa tờ nhân-nhe.
1414. — Biết bao công mượn của thuê.
Lâm-thanh mảy độ đi về dặm khơi.
1415. — Người một nơi, hỏi một nơi,
Mệnh-mông nào biết bề giờ nơi nao ?
1416. — Sinh càng thâm-thiết khát-khao,
Nhung gan-sắt. như bào lòng-son.
1417. — Ruột tấm ngày một héo-hon,
Tuyết sương ngày một hao-mòn mình ve.
1418. — Thần-thơ lúc tỉnh, lúc mê,
Máu theo nước mắt, hồn lìa chiêm-bao ! (2)

LVIII

1419. — Xuân huyên (*) lo-sợ xiết-bao, (3)
Quá ra khi đến thế nào mà hay !
1420. — Vội-vàng sắm-sửa chọn ngày,
Duyên *Vân* sớm đã xe dây cho chàng. (4)
1421. — Người yêu-điều, (5) kẻ văn-cương,
Giai tài, gái sắc, xuân đương vừa thì.
1422. — Tuy rằng vui chữ vu-qui (*)
Vui này để cất sầu kia được nào ?
1423. — Khi ăn-ở, lúc ra vào,
Càng âu duyên mới, càng dào tình xưa.

(1) Thơ Tình-sử. — Hòa lệ tả tâm thi. (Hòa nước mắt viết bài thơ mới).

(2) Sở-thư. — Biện-Hòa khóc ở trong núi, nước mắt chảy xuống thành ra máu. — Tình-sử. — Nàng Trương-Diến-nương lúc ngũ hồn lìa xác đi giao với chàng Vương-Túc.

(3-4) « Xuân, huyên » là cha mẹ đẻ. Vậy mà có bốn cất nghĩa chỗ này là ông bà Viên-ngoại xe duyên Thúy-Vân cho chàng Kim-Trọng, thì làm quá. Số là không có sách nào có nghĩa « Xuân, huyên » là cha mẹ vợ bao giờ. Vì chàng Kim hiện có cha mẹ, mà nước Tàu là nước giữ lễ-nghĩa, đời Minh không phải là đời hôn-thú tự-do, có lẽ đâu bên gái tự do cưới chồng cho con gái, không do lời mai-mối ; bên trai tự do cưới vợ lấy, không tuân mạng cha mẹ ? ?

(5) Kinh Thi. — Yêu-điều thực-nữ, quân tử hảo cầu. (Dịu-dàng gái hiền, tốt đời với chàng quân-tử).

1412. — Mà chăm nom chút lễ thường khi hôm khi sớm, đừng thể cho lòng phụng dưỡng cha mẹ của nàng ngày xưa.

1413. — Rồi từ đó hòa nước mắt với mực mà chép thơ, đưa tờ nhắn-nhe, sai người tìm-kiếm.

1414. — Biết bao nhiêu là của thuê công mướn, cứ theo lời Mã-đám-Sinh nó xưng què ở *Lâm-thanh* mà đi về mấy độ dặm khơi.

1415. — Nhưng người ở một nơi *Lâm-tri*, mà hỏi thăm ở một nơi *Lâm-thanh*, thì mông-minh nào hay trời biển nơi nào mà kiếm.

1416. — Vậy chàng lại càng khát-khao thăm-thiết, như than nung gan sắt, như dao bào lòng son.

1417. — Ruột ngày lần héo-hon như ruột tầm khô, mình ngày lần hao-mòn như mình ve xác.

1418. — Thân-thờ lúc mê lúc tỉnh, lúc tỉnh thì máu theo lụy mà khóc-lóc, lúc mê thì hồn lìa xác mà mơ-màng.

LVIII

Cha mẹ chàng Kim thấy vậy thì lo-sợ mà cưới nàng Vân cho chàng. Nhưng chàng càng âu-yếm duyên mới, thì lại càng thương-nhớ tình xưa, chớ không lúc nào khuấy.

1419. — Cha mẹ chàng thấy vậy thì lo-sợ xiết bao, e chàng đau-đớn quá ra, rồi có lúc đến thế nào chưa biết !

1420. — Vậy vội-vả sửa-soạn lễ sính, lựa chọn ngày tốt, sớm đã cưới nàng Thúy-Vân cho chàng.

1421. — Người yếu-điều sánh kẻ văn-chương, gái sắc, trai tài, xuân đương phải lứa.

1422. — Tuy rằng vợ mới về thì có vui thật, song vui này đã dứt sao dạng sầu kia ?

1423. — Những khi ăn ở, những lúc ra vô, càng âu-yếm duyên mới bao nhiêu, thì lại càng dỗi-dào tình xưa chừng ấy.

1424. — Nỗi nàng, nhớ đến bao giờ,
Tuôn châu dòi trịn, vò tơ trăm vòng ;
1425. — Có khi vắng-về thư-phòng,
Đốt lò hương, giờ phím đồng ngày xưa. (1)
1426. — Bẻ-bai rầu-rĩ tiếng tơ,
Trầm bầy nhạt khói, gió đưa lay rèm.
1427. — Đường như bên óc, trước thềm. (2)
Tiếng kiêu (3) đồng-vọng, bóng xiêm mơ-màng.
1428. — Bời lòng tạc đá, ghi vàng,
Tưởng nàng, nên lại thấy nàng về đây.

LIX

1429. — Những là phiền-muộn đêm ngày,
Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần ?
1430. — Chế-khoa (4) gặp hội tràng văn,
Vương, Kim cùng chiếm bảng xuân một ngày. (5)
1431. — Cửa giờ rộng mở đường mây,
Hoachào ngó hạnh, (6) hương bay đậm-phần. (*)

* * *

1432. — Chàng Vương nhớ đến xa gần,
Sang nhà Chung-lão, tạ ân chu-tuyên.

(1) Xem lời nàng dặn nàng Vân mấy câu 371, 372 trong hồi XIX.

(2) Thơ của ông Đỗ-Phủ nhớ ông Lý-Bạch ở Đường-thị có câu : « Nguyệt lạc mần ốc-lương, do nghi chiếu nhan-sắc. » (Bóng trăng tà đầy giường óc nhà, còn như soi dáng-vẻ.)

(3) « Tiếng kiêu » là bởi chữ « Kiêu mị chi thanh. » là tiếng trong-óng dĩa-dàng của người đàn-bà, chữ « Kiêu » đó không phải là tên nàng Kiều, nghĩa là chữ « Tiếng kiêu đồng-vọng », đối với « bóng xiêm mơ-màng. »

(4) « Chế khoa » là một khoa thi trào-dình đặt riêng để kén lấy người tài đặc-biệt.

(5) Thi Tấn-sĩ về mùa Xuân, vậy bảng Tấn-sĩ gọi là « bảng xuân. »

(6) « Ngõ hạnh » là đường hoa hạnh ở vườn Ngự-uyển trong thành nhà vua. Lê mứơc Tàu : Các ông Tấn-sĩ mới được cỡi ngựa chơi hoa ở vườn Ngự-uyển ba ngày, vậy Đường-thị có câu thơ tả cảnh ông Tấn-sĩ mới rằng : « Nhứt sắc hạnh-hoa hồng thập lý, tân lang-quân khứ mã như phi. » (Một vẻ hoa hạnh đỏ mười dặm, chàng thanh-niên mới đi ngựa như bay).

1424. — Cứ bao giờ nhớ tới nỗi nàng dặn lại nàng Vân thuở trước, thì giọt lụy tuôn-rơi từng trận, tơ lòng vò-rối trăm vòng.

1425. — Cũng có khi vắng-vẻ thơ-phòng, đốt lò hương và dờ phím đèn ngày trước.

1426. — Trong lúc tiếng dây tơ bẻ-bai rền-rĩ, hương trầm bay lạt khói, cơn gió thổi lay rèm.

1427. — Thì dường như vắng-vắng nghe tiếng nói, mơ-màng thấy bóng xiêm của nàng tại nơi trước thềm, bên nóc.

1428. — Đó là bởi lòng chàng nhớ nàng như chạm vô vàng, như tạc vô đá, cho nên tưởng-tượng như thấy nàng về đây.

LIX

Kim - Trọng và Vương-Quan đồng đậu Tấn-sĩ một khoa. — Vương-Quan qua nhà Lại già họ Chung tạ ơn ngày trước và kết duyên với con gái họ Chung. — Kim-Trọng thì nghĩ thân mình hiền-vinh, lại càng thương nàng Kiều lưu-lạc.

1429. — Chàng những là buồn-bã đêm ngày, xuân tới thu qua, biết đã mấy năm thay-đổi.

1430. — Xảy gặp hồi trào-đình mở trường văn Chế-khoa thi hội, chàng Kim với chàng Vương đồng một ngày cao chiếm bảng xuân.

1431. — Từ đây cửa nhà vua rộng mở đường mây, hoa vườn ngự đón chào, hương dặm quệ bay ngát.

* * *

1432. — Chàng Vương nghĩ tới nỗi xa gần về sự hoạn-nạn ngày trước, qua nhà Lại già họ Chung mà tạ cái ơn châu-toàn.

1433. — Tình xưa, ân giả nghĩa đền,
Gia thân lại mới kết duyên *Châu-Trần*. (*)

* * *

1434. — *Kim* từ nhẹ bước thanh-vân. (1)
Nói nàng, càng nghĩ xa gần, càng tương :
1435. — Ấy ai dẫn ngọc thề vàng,
Bây giờ kim-mã ngọc-đường (2) với ai !
1436. — Ré bèo chân sóng lạc-loài,
Nghĩ mình vinh-hiền, tương người lưu-ly !

LX

1437. — Vâng ra ngoài nhậm *Lâm-tri*,
Quan-san nghìn dặm, thế nhi một đoàn.
1438. — Cầm đường (3) ngày tháng thanh nhàn,
Sớm khuya tiếng hạc, tiếng đàn tiêu-đao. (4)
1439. — Phòng xuân trướng rủ hoa đào,
Nàng *Vân* năm bóng chiêm-bao thấy nàng.
1440. — Tình ra mới đi cùng chàng.
Nghe nhời, chàng cũng hai đường tin, nghi :
1441. — Nợ *Lâm-thanh* với *Lâm-tri*, (5)
Khác nhau một chữ, hoặc khi có nhầm ?

(1) Thơ mừng ông Lương-Hiệu đời Tống đỗ Trạng-nguyên có câu : « Tự hữ thanh vân túc hạ-sinh. » (Tự nhiên có mây xanh sinh ở dưới chân).

(2) Viện Hàn-lâm đời Hán đề chữ « Kim-mã ngọc-đường chi thị. » (Dinh ngựa vàng, thề ngọc). Bởi đó Tấn-sĩ thì sẵn có hàm Hàn-lâm.

(4) « Cầm-đường » là dinh quan Huyện, bởi ông Từ-Phục ở nước Lỗ đời Xuân-thu làm quan Huyện, tính người thanh-nhã, lúc làm việc quan thường khây đàn cầm.

(4) Ông Triệu-Biện đời Tống tính người thanh-giản, làm quan huyện Thục, đi đâu chỉ đem theo một cây đàn, một con hạc.

(5) Mã-dám-Sinh quê ở Lâm-tri. Khi đến mua Kiều, nói dối là ở Lâm-thanh.

1433. — Vì muốn trả ơn đáp nghĩa cho trọn tình xưa, nên mới kết duyên suôi-gia (thông-gia) cho lại thêm thân-thiết.

* * *

1434. — Còn chàng Kim thì từ khi mây xanh nhẹ bước, càng nghĩ xa gần tới nỗi nàng Kiều thì lại càng thương.

1435. — Thương vì những lời vàng ngọc xưa kia thề dặn với ai, mà bây giờ thêm ngọc ngựa vàng, cùng ai chung hưởng!

1436. — Bước lạc-loài như rẽ bèo trôi theo churen sóng, nghĩ mình giàu-sang vinh-hiến, mà thương người vất-vả lưu-ly!

LX

Chàng Kim được bỏ ra làm Tri-huyện Lâm-tri, nàng Vân năm chiêm-bao thấy nàng Kiều, tỉnh dậy nói chuyện với chàng, thì chàng suy-nghĩ. — Chàng đem sự nàng Kiều hỏi-thăm nha-lại, thì có kể lại họ Đô thuật chuyện nàng từ khi ở Lâm-tri cho tới khi lấy một người tướng giặc. Còn chuyện sau thì phải hỏi Thúc-Sinh. — Chàng lại hỏi Thúc-Sinh, thì Thúc-Sinh nói họ tên người ấy là Từ-Hải và lai-lịch gặp nàng mấy năm trước, còn về sau cũng không biết nữa. — Chàng nghe các tin, thì lòng càng ngơ-ngẩn, và định từ quan đặng đi kiếm nàng.

1437. — Chàng vắng mạng trào bỏ ra làm quan ngoài Tri-huyện Lâm-tri, tới nhậm trải qua ngàn dặm ải non, vợ con theo đi một đoàn.

1438. — Nơi công đường thanh-nhàn ngày tháng, lúc sớm khuya tiêu-dao tiếng hạc, tiếng đồn.

1439. — Một đêm kia treo rủ bức màn xuân bông đào, nàng Vân nằm ngủ, xảy thấy nàng Kiều hiện trong giấc mộng.

1440. — Khi tỉnh dậy mới dĩ tai chàng thuật chuyện, chàng nghe lời thì cũng hai đường nửa tin, nửa nghi.

1441. — Vì rằng họ Lâm-thanh với Lâm-tri, chỉ khác nhau một chữ Thanh với chữ Tri, hoặc có khi lầm-lộn.

1442. — Trong cơ thanh-khí tương-tầm (*)
Ở đây hoặc có giai-âm chẳng là ?

* * *

1443. — Thăng đường, chàng mới hỏi tra,
Họ Đò có kẻ lại già thừa lên ;
1444. — “ Sự này đã ngoài mười niên,
« Tôi đã biết mặt, biết tên rành-rành :
1445. — “ *Tú-bà* với *Mã-lâm-Sinh*,
« Đi mua người ở Bắc-kinh đưa về :
1446. — *Thúy-Kiều* tài sắc ai bì :
« Có nghề đàn. lại đủ nghề văn-thơ.
1447. — Kiên-trình chẳng phải gan vừa,
« Liều mình thế ấy, phải lừa thế kia ;
1448. — “ Phong-trần chịu đá ê-chề,
« Dây duyên sau lại xe về *Thúc-lang*,
1449. — “ Phải tay vợ cả phú-phàng,
« Bật về *Vô-tích* toan đường bẻ hoa ;
1450. — “ Bực mình, nàng phải trốn ra,
« Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia,
1451. — “ Thoắt mua về, thoắt bán đi,
« Mây trôi, bèo nổi, thiếu gì là nơi ,
1452. — “ Bồng đầu lại gặp một người,
« Hơn đời trí dúng, nghiêng giới uy-linh !
1453. — “ Trong tay mười vạn tinh-binh.
« Kéo về đóng chặt một thành *Lâm-tri*.
1454. — “ Tóc tơ các tích mọi khi,
« Oán thì già oán, ân thì già ân.
1455. — “ Đã nên có nghĩa, có nhân,
« Trước sau trọn-vẹn, xa gần ngợi khen.
1456. — “ Chưa từng được họ được tên,
« Sự này hỏi *Thúc-sinh-viên*, (1) mới tường. »

* * *

1457. — Nghe nhời Đò nói rõ-ràng,
Tức thì viết thiệp mời chàng *Thúc-Sinh*.

(1) Thúc-Sinh đỗ Sinh-viên, cũng như Tú-tài ngày nay.

1442. — Nay tìm nhau tại trong cơ màu hơi tiếng, thì hoặc là có tin lành chi ở đây chăng ?

1443. — Buổi hầu ra khách chàng mới lên công-đường hỏi tra, thì có kể lại già họ **Đô** thưa rằng :

1444. — « Sự này đã dư mười năm trước, tôi đã biết tên biết mặt rành-rành :

1445. — « **Tú-bà** cùng **Má-dám-Sinh**, đi mua người ở **Bắc-kinh** (Lôi-châu) đem về đây.

1446. — « Người ấy tên là **Thúy-Kiều**, tài sắc chẳng ai bì kịp : Có nghề đờn giỏi, lại đủ nghề văn thơ hay.

1447. — « Gan kiên-trinh cũng chẳng phải vừa, song liễu mình chết với **Tú-bà**, lại bị **Sở-Khanh** nó gạt ;

1448. — « **Phong-trần** đã chịu ê-chề đầy-đọa, sau lại xe-tơ duyên với chàng **Thúc-Sinh**.

1449. — « Gặp phải tay vợ cả **phũ-phàng**, bắt về **Vô-tích** ra tay hành hạ ;

1450. — « Nàng bực mình mới phải đi trốn, chẳng may lại gặp một nhà họ **Bạc** kia.

1451. — « Nó thoát buồn về, rồi nó lại thoát bán đi, bèo nổi mây trôi, chẳng thiếu gì chỗ ;

1452. — « Rồi bỗng đâu lại gặp một người nữa, hơn đời trí đồng, nghiêng trời oai-linh.

1453. — « Trong tay cầm mười muôn binh ròng, kéo về **Lâm-tri** đóng chặt thành huyện.

1454. — « Rồi đó đem các tích mọi khi từng ly từng tý, người có oán thì trả oán, người có ơn thì trả ơn.

1455. — « Đã nên có nghĩa, có ơn, sau trước vẹn tuyền, xa gần khen ngợi.

1456. — « Người đó thì chưa hiểu tên họ, quan lớn phải hỏi thầy **Thúc-Sinh** mới tường đặng sự này. »

1457. — Chàng **Kim** nghe lời họ **Đô** nói rõ-ràng, tức thì viết thiệp sai đi mời chàng **Thúc**.

1458. — Nói nàng hỏi hết phân-minh,
Chồng con đâu tá ? Tính danh là gì ?
1459. — *Thúc* rằng : « Gặp lúc lưu-ly,
« Trong quán: tôi hỏi thiếu gì tóc-tơ :
1460. — « Đại-vương tên *Hải* họ *Từ*,
« Đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.
1461. — « Gặp nàng thì ở châu *Thai*,
« Lạ gì quốc-sắc, thiên-tài phải duyên.
1462. — « Vấy-vùng trong bấy nhiều niên,
« Làm nên động địa kinh thiên ùng-ùng.
1463. — « Đại-quân đồn đóng cõi *Đông*,
« Về sau, chẳng biết vân-mòng (1) làm sao ? »
- * * *
1464. — Nghe tường ngành ngọn tiêu-hao, (2)
Lòng riêng, chàng lưỡng lao-đao thần-thờ :
1465. — Xót thay chiếc lá bơ-vơ ! (3)
Kiếp trần biết giữ bao giờ cho xong !
1466. — Hoa theo nước chảy xuôi dòng, (4)
Xót thân chìm nổi, đau lòng hợp tan !
1467. — Nhời xưa đã lỗi muôn vản,
Mảnh hương còn đó, phím đàn còn đây.
1468. — Đàn cầm khéo ngàn-ngờ dây,
Lò hương biết có kiếp này nữa thôi ?
1469. — Bình-bồng (5) còn chút xa-xôi,
Đình-chung (6) sao nở ăn-ngồi cho an !
1470. — Rắp mong treo ăn từ quan,
Mấy sông cũng lợi, mấy ngàn cũng pha.

(1) « Vân-mòng » là tiếng Huế, cũng như nói : « Tâm-hơi mù-mịt. »

(2) « Tiêu-hao » là tin tức.

(3) Thơ ông Phạm-văn-Chính. — Phân-phân truy điệp phiêu hương số. (Lá rụng rơi-bởi bay xuống bực thêm hoa).

(4) Đường-thi. — Lạc hoa hữu ý tùy lưu thủy. (Hoa rụng có ý theo dòng nước chảy).

(5) Bình là bèo, bồng là cỏ bồng, nghĩa là thân lưu-lạc.

(6) Đình là vạc nấu ăn của nhà quan, chung là hộc đựng lương của quan. « Đình chung » là mùi phú-quí.

1458. — Đấng hỏi hết nôi nòng rành-rẽ, chồng con đâu đó ? Tên họ là gì ?

1459. — Thúc-Sinh thưa rằng : « Gặp bước lưu-ly, trong quán tôi hỏi rõ ngọn-ngành tơ tóc :

1460. — « Vị đại-vương đó họ Từ, tên Hải, đánh quen trăm trận, sức địch muôn người.

1461. — « Gặp nòng thì ở châu *Thai*, có lạ gì sắc nước phải duyên với tài trời, là lẽ thường vậy ;

1462. — « Trong mấy năm ra tay vùng-vẫy, làm nên long trời lở đất ùng-ùng.

1463. — « Khi đó thì đồn đại-quân đóng tại cõi *Việt-Đông*, rồi về sáu tám-tích mịt-mù, chẳng hay ra làm sao nữa. »

* * *

1464. — Chàng nghe rõ tin-tức ngành-ngọn như vậy, thì lòng riêng lưỡng những ngo-ngẩn lao-đào.

1465. — Xót thay thân nòng như chiếc lá bơ-vơ, kiếp nợ trần biết giữ bao giờ cho sạch !

1466. — Hoa theo xuôi dòng nước chảy, xót thân nòng chìm nổi, để đau lòng cho kẻ hiệp tan.

1467. — Ôi ! Lời xưa đã lỗi muôn vàn, chỉ còn sót lại phím đồn đây cùng mảnh hương đó.

1468. — Mà cắt đến đồn thì dây khéo ngo-ngẩn, biết rằng kiếp này còn vầy chung lò hương này nữa hay thôi ?

1469. — Nay còn có chút người bình-bồng xa-cách, thì mình sao nỡ ngồi mà ăn lộc đình-chung phú-quí cho yên !

1470. — Chàng những lâm-le muốn treo ấn từ-quan, quyết mấy ngàn cũng xông-pha, mấy sông cũng lặn-lội.

1471. — Dẫn mình trong đám can-qua, (1)
Vào sinh ra tử họa là thấy nhau.
1472. — Nghĩ điều giới thâm, vực sâu,
Bóng chim, tằm cá, biết đâu mà nhìn !

LXI

1473. — Những là nấn-ná đợi tin,
Nắng, mưa đã biết mấy phen dòi-dời ?
1474. — Năm mây, (2) bỗng thấy chiếu giời,
Khâm-ban sắc-chỉ đến nơi rành-rành :
1475. — Kim, thì cái nhậm Nam-bình,
Chàng Vương cũng cái nhậm thành Hoài-dương,
1476. — Sấm-sanh xe ngựa vội-vàng,
Hai nhà cũng thuận một đường phó quan.
1477. — Xây nghe thể giặc đã tan,
Sóng êm Phúc-kiến, lừa tàn Chiết-giang.
1478. — Được tin, Kim mới rù Vương :
Tiện đường cùng lại tìm nàng sau xưa.
1479. — Hàng-châu đến đó bấy giờ,
Thật tin hỏi được tóc-tơ rành-rành.
1480. — Rằng : « Ngày hôm nọ giao binh,
« Thất cơ, Từ đã thu linh trận tiền.
1481. — « Nàng Kiều công cả, chưa đền,
« Lệnh quan lại bắt ép duyên thờ-tù.
1482. — « Nàng đã gieo ngọc, trăm chu,
« Sông Tiền-đường đó ấy mờ hồng-nhan ! »
1483. — Thương ôi ! Không hợp mà tan,
Một nhà vinh-hiền, riêng can một nàng !

(1) Can là cái mộc che mình, qua là cái đồng để đánh, đều là đồ binh đời xưa.

(2) « Năm mây » là tờ chiếu nhà vua vẽ mây ngũ sắc.

1471. — Quyết dẫn mình trong đám binh-đao chiến-trận, liều thân ra vô sống-thác, họa là có đặng thấy nhau.

1472. — Song lại nghĩ tới tung-tích của nàng bây giờ, như tấm-cá vực sâu, như bóng chim trời thẳm, mù-mù mịt-mịt, còn hay đâu nữa mà nhìn !

LXI

Chàng Kim và Vương-Quan đều được đổi trị hạt khác, hơn tiện đường rủ nhau cùng đi kiếm nàng Kiều, thì hay tin Từ-Hải đã chết, mà nàng đã tự vận rồi.

1473. — Vậy những là nấn-nửa chờ tin, dòi-dõi nắng mưa, đã trải qua mấy năm trọn.

1474. — Một ngày kia xảy tiếp chiếu nhà vua khâm ban sắc-chỉ tới huyện rành-rành rằng :

1475. — Chàng Kim thì đổi qua Tri-huyện *Nam-bình* ; chàng Vương cũng đổi qua Tri-huyện *Hoài-dương*.

1476. — Rồi đó hai nhà vội-vả sửa-soạn xe ngựa, đồng thuận một đường tới chỗ làm quan.

1477. — Đi đường bỗng nghe thiên-hạ đồn rằng : Thế giặc Từ-Hải đã tan, làn sóng *Phúc-kiến* đã êm, ngọn lửa *Chiết-giang* đã tắt.

1478. — Hay đặng tin ấy, chàng Kim mới rủ chàng Vương cùng tiện đường lại kiếm nàng.

1479. — Bây giờ đây đi tới *Hàng-châu*, hỏi đặng thiết tin rành-rành từ chơn tơ kẻ tóc.

1480. — Rằng : « Ngày bữa nọ giặc với quan đánh lộn, Từ-Hải thất cơ đã thâu hồn thiêng trước mặt trận rồi.

1481. — « Việc đó nàng Kiều cũng dự có công lớn, mà quan chẳng đền trả, lại xuống lệnh bắt ép duyên với viên thổ-quan

1482. — « Vậy nàng đã liều đem cái thân châu ngọc gieo chìm, sông *Tiền-đường* tức là má người má hồng đó ! »

1483. — Lúc này cả nhà nghe tin đó, thì thiết thương ôi, không hiệp mà tan, một nhà cùng đặng liễn-vinh, mà riêng để một nàng oan-thác !

LXII

1484. — Chiêu hồn, thiết vị lễ thường,
Giải-oan, lập một đàn-tràng bên sông.
1485. — Ngọn triều, oan bạc trùng-trùng, (1)
Vời trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo.
1486. — Tình thâm, bề thăm đã nhiều,
Nào hồn *Tinh-Vệ* (2) biết theo chốn nào ?
- * * *
1487. — Cơ-duyên đâu bóng lạ sao :
Giác-Duyên đâu bóng tìm vào tận nơi.
1488. — Trông lên linh-vị chữ bài,
Thất kinh, mới hỏi : « Những người đâu ta ?
1489. — « Vời nàng thân thích gần xa ?
« Người còn, sao bóng làm ma khóc người ? »
1490. — Nghe tin, ngạc-ngác rụng-rời,
Súm quanh kẻ họ, rộn nhờ hỏi-tra :
1491. — « Đây chõng, này mẹ, này cha,
« Đây là em ruột, này là em dâu.
1492. — « Thật tin nghe đã bấy lâu,
« Pháp-sư dạy thế, sự đâu lạ nhường ? »
1493. — Sư rằng : « Nhân-quả (*) với nàng,
« *Lâm-tri* buổi trước, *Tiền-Đường* buổi sau.

(1) Sách Thiệu-bưng phủ-chi. — Ngũ-tử Tư nước Ngô, Văn-Chủng nước Việt về đời Chiến-quốc đều chết ở sông Tiên-đường. Sông đó về sau nước trào từng-lớp, sóng nổi lên trắng như núi bạc, tục truyền là hồn Tử-Tư, Văn-Chủng hiện lên.

(2) Con gái vua Viêm-đế chết đuối ở biển Đông, hóa ra chim *Tinh-vệ* ngày ngày tha úa ở núi Tây-son đem lấp biển.

LXII

Hai nhà Kim, Vương nghe tin nàng Kiều tự-vận, thì lập đàn tại bên sông Tiền-đường, đặt chiêu hồn giải oan cho nàng. — Đang làm lễ cúng-quỷ, thì sư Giác-Duyên qua đó, rồi hai bên hỏi tra thuật chuyện, mới hay là nàng còn sống. — Hay tin đó, cả nhà mừng-rỡ dường như nàng đã thác mà sống lại.

1484. — Bèn sửa-soạn lễ-thường, đặt thần-vị, lập một đàn-tràng tại bên bờ sông, đặt làm chay chiêu hồn giải oan cho nàng.

1485. — Khi đó ngó ra ngoài vời, coi thấy ngọn nước thủy-triều từng-lớp trắng-xóa như núi bạc, thì còn mừng-tưởng cái lúc nàng gieo mình tợ cánh chim hồng liệng xuống sông.

1486. — Mỗi tình-sầu-thảm đã nhiều sâu tợ biển khơi, nào hay hồn chết đuối kia theo chỗ nào mà chiêu đặng ?

* * *

1487. — Vậy mà sao cơ-duyên đầu bồng lạ : Sư Giác-Duyên ở đâu bồng kiếm đường vô tận nơi đàn này.

1488. — Ngó lên thấy bài-vị đề chữ linh-hồn nàng Kiều, mới kinh-ngạc mà hỏi rằng : « Ủa ! Mấy người ở đâu ta ? »

1489. — « Có họ-hàng với nàng gần hay xa ? Người hầy còn mà sao bồng làm đám tang khóc người như vậy ? »

1490. — Cả nhà nghe tin đó thì thấy đều kinh-hãi rụng rời ngơ-ngác, xúm quanh nào kể họ, nào hỏi thăm, rộn-rịp cả lên :

1491. — « Này cha, này mẹ, này chồng, này là em dâu, này là em ruột (kể họ).

1492. — « Bấy lâu thiệt nghe tin đã thác, mà nay sư-bà dạy vậy, thì sự đâu mà lạ-dường lắm sao ? »

1493. — Sư rằng : « Vài tôi với nàng nguyên có nhơn duyên quả-kiếp, từ đất Lâm-tri là buổi trước, tới sông Tiền-đường là buổi sau.

1494. — « Khi nằng gieo ngọc trăm chu,
« Đón nhau, tôi đã gặp nhau rước về.
1495. — « Cùng nhau nường cửa Bồ-đề, (1)
« Thảo-am (2) đó cúng gần kề chẳng xa.
1496. — « Phật-tiền ngày bạc (3) lân-la,
« Đăm-đăm, nằng cúng nhớ nhà khôn khuấy! »

* * *

1497. — Nghe tin, nở mặt, mở mày.
Mừng nào lại quá mừng này nữa chẳng ?
1498. — Từ phen chiếc lá lia rừng,
Thăm tìm luống những liểu, chùng nước-
mây ; (4).
1499. — Ró-ràng hoa rụng, hương bay,
Kiếp sau họa thấy, kiếp này hân thôi ! (5)
1500. — Minh, dương (6) đôi ngã chắc rồi,
Cối-trần mà lại thấy người cứu-nguyên ! (')

LXIII

1501. — Cùng nhau lạy tạ Giác-Duyên,
Bộ-hành một lú theo liền một khi.
1502. — Bỏ lau, vạch cỏ tìm đi,
Tình-thâm luống những hồ-nghi (7) nửa phần-
1503. — Quan-hoạ theo giải giang-tân,
Khỏi rừng lau đã tới sân Phật-đường.

(1) « Cửa Bồ-đề » là cửa Phật.

(2) « Thảo-am » là chùa lợp bằng cỏ tranh. (Giành).

(3) Đường-thi. — Trê-trê bạc nhạt vẩn. (Chăm-chậm ngày bạc đã muộn).

(4) Cối-thi. — Na kham tương cách thủy vân thôn. (Chịu sao, được nổi vầng, nhau xóm nước mây !)

(5). — Đường-thi. — Tha-sinh vị bốc, thử sinh lưu. (Kiếp sau chưa chắc có, thấy nhau, chớ kiếp này thì thôi).

(6) « Minh » là nơi âm-phủ tối-mù ; « Dương » là cõi dương-gian sáng sủa.

(7) « Hồ » là con cáo ; « nghi » là ngờ ; bởi tính con cáo hay ngờ, đêm đi kiếm mồi thường ngồi nhắm mắt mà bói xem phương nào lợi thì mới đi, vậy sự nghi-hoạ nói là « Hồ-nghi ».

1494. — « Khi nàng đem cái thân châu-ngọc gieo chìm xuống đây, vãi tôi đã đón nhau và gặp nhau mà nước về đặng.

1495. — « Hiện nay cùng nhau nương-nhờ cửa Phật, chùa tranh cũng gần kề đó, chớ chẳng bao xa.

1496. — « Lân-la trước cửa Phật đã chầy ngày, nàng cũng những dăm-dăm nhớ nhà, khó khuây lòng đi đặng! »

* * *

1497. — Cả nhà lại nghe tin đó nữa, thì hết thấy đều mở mày nở mặt, còn có mừng nào lại hơn đặng mừng này nữa chẳng !

1498. — Bởi vì từ khi nàng ra đi, như mảnh lá đã lìa rừng, luống những liễu chùng khắp nơi nước thăm mây mù mà tìm-kiểm.

1499. — Rõ-ràng đặng tin thác, như hoa đã rụng, như hương đã bay, kiếp sau họa có thấy nhau, chớ kiếp này đã đành thôi hẳn !

1500. — Thôi đã chắc rằng âm, dương chia ra hai ngã, mà nay côi trần lại đặng thấy người côi âm.

LXIII

Rồi đó cả bọn theo Giác - Duyên tới chùa. Nàng coi thấy đủ mặt một nhà, thì xiết bao là tình mừng, tủi. — Nàng thương-thở nỗi mình, và cha mẹ cùng là hai em vồ-vập han-hỏi. — Cùng nhau lạy tạ Phật, rồi ông Viên - ngoại dạy đem nàng cùng về, thì nàng từ-chối xin ở lại chùa. Ông lấy tình lý giảng-giải hoài, nàng mới phải vâng lời.

1501. — Bây giờ đây cùng nhau lạy tạ sư Giác-Duyên, rồi cả bọn đi bộ theo luôn một lúc.

1502. — Bể hàng lau, vạch bụi cỏ đặng kiếm lối mà đi. Nhưng đi thì đi, chớ cái nỗi tình thâm cũng những nửa phần nghi-ngại

1503. — Đi quanh-co theo giải bến sông khỏi rừng lau thì đã tới sân chùa Phật.

1504. — *Giác-Duyên* lên tiếng gọi nàng,
 Bỗng trong, vội dạo sen vàng (*) bước ra.
1505. — Trông xem đủ mặt một nhà :
 Xuân già còn khoẻ, huyên già còn tươi.
1506. — Hai em phượng-trường hòa hai,
 Nọ chàng *Kim* đó, là người ngày xưa.
1507. — Trông bây giờ là bao giờ ?
 Rõ-ràng mở-mắt, còn ngờ chiêm-bao ! (1)
1508. — Giọt châu thánh-thốt quuyền bào,
 Mừng-mừng, túi-túi biết bao là tinh !
- * * *
1509. — Huyên già dưới gối gieo mình,
 Khóc than kè-lẽ sự tình đầu đuôi :
1510. — « Từ con lưu-lạc quê người,
 « Bèo trôi, sóng vỗ, chốc mười lăm năm !
1511. — Tính rằng sông nước cát lăm,
 « Kiếp này ai lại còn cầm gập đây ? »
1512. — Ông bà nhìn mặt, cầm tay,
 Dong-quang chẳng khác chỉ ngày bước ra.
1513. — Bấy chày dái nguyệt, dầu hoa,
 Mười phần xuân, có gầy ba bốn phần.
1514. — Nói mừng biết lấy gì cân !
 Nhời tan hợp, chuyện xa gần, thiếu đâu ;
1515. — Hai em hỏi trước han sau,
 Đứng trông, nàng đã giờ sầu làm tươi.
- * * *
1516. — Rủ nhau lạy trước Phật-đài,
 Tái-sinh, trần-tạ lòng người từ-bi.
1517. — Kiệu-hoa giục-giã tức thì,
Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.
1518. — Nàng rằng : « Chút phận hoa rơi,
 « Nửa đời nếm-trải mọi mùi đắng-cay !
1519. — « Tính rằng mặt nước, chân mây,
 « Lòng nào còn tưởng có rày nữa không ?

(1) Đường-thi. — Dạ lan cánh bình chúc, tương đối như mộng-mị. (Đêm đã sáng lại còn cầm đuốc, trông mặt nhau như giấc chiêm-bao).

1504. — Giác-Duyên lên tiếng kêu nàng, nàng ở phòng trong vội dạo gót hài bước ra.

1505. — Trông thấy đủ mặt một nhà : Cha mẹ già hầy còn mạnh-giỏi ;

1506. — Hai em đã trưởng-thành cả, nọ chàng Kim đó là người giao-ước ngày xưa.

1507. — Nàng trong lúc bất thành - linh này, linh-quýnh chẳng hay bây giờ là bao giờ ! Rõ-ràng mở mắt thức đây, mà dè như trong giấc mộng !

1508. — Giọt lụy rơi thánh-thót thấm ướt vạt áo, mừng mừng, tủi tủi, chẳng biết bao nhiêu là tình !

* * *

1509. — Nàng gieo mình dưới gối mẹ già, khóc than kể-lẽ đầu đuôi sự-tình của mình, và nói tiếp theo rằng :

1510. — « Từ khi con lưu-lạc quê người, sóng vỗ bèo trôi, chốc đã mười lăm năm trọn.

1511. — « Tưởng rằng nước sông chìm, cát vùi lấp, chớ kiếp này ai lại còn cầm chắc gập đây ? »

1512. — Ông bà nhìn mặt, cầm tay, coi dáng-bộ nàng chẳng khác chi ngày bước ra mấy nôi ;

1513. — Tuy rằng bấy lâu dầu hoa dãi nguyệt, nhưng cái màu xuân mười phần chỉ có gầy đi mất ba bốn phần mà thôi.

1514. — Cái nôi mừng này thì biết lấy gì cân ? Thôi thì chẳng thiếu chi chuyện xa gần, lời tan hiệp !

1515. — Hai em trước sau han-hỏi, nàng đứng ngó một lúc, thì xảy đã trở sàu làm vui.

* * *

1516. — Rồi đó rủ nhau lạy tạ trước Phật-đài, đặng trần-tạ lòng người từ-bi mà phù-hộ cho sống lại.

1517. — Kể đến ông Vương Viên-ngoại tức thì sai sửa-soạn kiệu hoa giục-giã, dạy rước nàng cùng về một nơi.

1517. — Nàng rằng : « Thừa cha mẹ ! Chút phận còn như cánh hoa rơi, nửa đời người đã nếm-trải mọi mùi cay-đắng !

1519. — « Tưởng rằng chìm nổi nơi chun mây mặt nước, lòng nạo còn chắc có ngày rày nữa hay không ?

1520. — « Được rày tái-thể tương-phùng,
« Khát-khao đá thỏa tấm lòng lâu nay !
1521. — « Đá đem mình bỏ am-mây,
« Tuổi này gửi với cỏ cây (1) cúng vừa.
1522. — « Mùi thuyền, đá bén muối dưa,
« Mầu thuyền, ăn-mặc đá ưa nâu-sông ;
1523. — « Sự đời đá tắt lửa lòng, (2)
« Còn chen vào chốn bụi-hồng làm chi ?
1524. — « Dờ-dang nào có hay gì ?
« Đá tu, tu trót qua thì, thì thôi !
1525. — « Trùng-sinh, ân nặng bề giời.
« Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi ? »
1526. — Ông rằng : « Bi thử nhất thì : (3)
« Tu-hành thì cúng phải khi tòng quyền : (4)
1527. — « Phải điếu cầu Phật, cầu Tiên,
« Tình kia, hiếu nợ, ai đền cho đây ?
1528. — « Đệ-sinh, (5) nhờ đức cao dày,
« Lập am, rồi sẽ rước thầy ở chung. »
1529. — Nghe nhời, nàng phải chiều lòng.
Giã sư, giá cảnh, đều cùng bước ra.

LXIV

1530. — Một đoàn về đến quan-nha,
Đoàn-viên vội mở tiệc hoa vui-vầy.
1531. — Tàng-tàng chén cúc dờ say,
Đứng lên, *Vân* mới giải-bày một hai,

(1) Bờ câu « Thử thân dư thảo mộc câu hủ ». (Thân này với cỏ cây cùng nát).

(2) Sách Phật. — Xưa có vị sư nói : « Vô tâm tức là đạo, dầu lòng tình-dục nóng như lửa cũng nên một mực dập tắt đi như gió (tro) lạnh lửa nguội. »

(3) Mạnh-tử. — Bi nhất thì dã, thử nhất thì dã. (Đang kia là một lúc, đang này là một lúc). Nghĩa là : Mỗi lúc một khác.

(4) Bờ câu « Xứ biến tất tu tòng quyền. » Nghĩa là : Xứ cảnh biến phải nên theo đạo quyền-nghi cho hợp thời, thông nghĩa.

(5) Sách Phật có chữ « Phổ độ chúng sinh. » Nghĩa là : Đức Phật tế-độ rộng khắp cho mọi loài người.

1520. — « Bữa nay được như vậy, thiệt là kiếp khác gặp nhau, tấm lòng khao-khát lâu nay đã thỏa !

1521. — « Con đã đem mình bỏ nơi am thanh cảnh vắng, thì tuổi này gởi với cỏ cây cùng nát cũng vừa.

1522. — « Mùi ăn-uống nhà chùa đã bén muối dưa ; màu ăn-vận nhà chùa cũng đã ư nâu sòng quê-kịch.

1523. — « Lòng nghĩ sự đời như lửa đã dập tắt, còn chen chun vô nơi trần-tục làm chi ?

1524. — « Thừa cha mẹ ! Dỡ-dang ra nào có hay gì ? Thôi con đã tu thì xin tu cho trót đời.

1525. — « Và chẳng cái ơn cứu-sống lại của sư-bà đây nặng bằng trời bằng biển, lòng nào nỡ dứt nghĩa người mà bỏ ra đi ? »

1526. — Ông rằng : « Mỗi lúc một khác, tu-hành thì cũng phải có lúc theo nghĩa quyền-nghi :

1527. — « Đã hay rằng lòng thành cầu Phật, cầu Tiên, nhưng còn hiếu nọ, tình kia, để ai báo-đền cho trọn ?

1528. — « Còn nhờ đức cao dày phổ-độ, thì rồi sẽ lập am mà rước sư thầy về ở chung. »

1529. — Nàng nghe lời cũng phải chiều lòng cha mẹ, mà già sư già cảnh, cùng bước ra đi.

LXIV

Về tới chỗ dinh huyện Nam-bình, mở tiệc ăn mừng. Nàng Vân nhắc tới lời giao-ước của nàng với chàng Kim, và khuyên nên kết duyên. Nàng vội gạt đi và nói không nên nhắc tới nữa. — Chàng Kim biện lẽ và trách và dụ, cha mẹ cũng theo một bề khuyến-dụ, nàng không thể chối đặng, mới phải thuận tình.

1530. — Một bọn về tới dinh huyện, vội dọn tiệc hoa ăn mừng sum-hiệp vui-vầy.

1531. — Tới lúc chén rượu cúc tàng-tàng dở say, nàng Thúy-Vân mới đứng lên giải-bày một hai lời tình-tự.

1532. — Rằng : ‘ Trong tác-hợp cơ giới,
 ‘ Hai bên gặp-gỡ, một nhời kết giao.
1533. — Gặp cơn bình-địa ba-đào, (2)
 ‘ Vậy đem duyên chị buộc vào cho em.
1534. — ‘ Cũng là phận-cái duyên-kim, (*)
 ‘ Cũng là máu chày, ruột mềm, chớ sao !
1535. — ‘ Những là rày ước, mai ao,
 ‘ Mười lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình !
1536. — ‘ Bây giờ gương vỡ lại lành, (3).
 ‘ Khuôn-thiêng lừa-lọc, đã dành có nơi.
1537. — ‘ Còn duyên, may lại còn người,
 ‘ Còn vàng giăng bạc, còn nhời nguyên xưa.
1538. — ‘ Quả mai ba bảy còn vừa, (4)
 ‘ Đào non, sớm liễu xe tơ kịp thì. »
1539. — Dứt nhời, nàng vội gạt đi :
 ‘ Sự muốn năm cú kè chi bây giờ ?
1540. — Một nhời tuy có ước xưa,
 ‘ Xét mình dải gió, dầu mưa đã nhiều !
1541. — ‘ Nói càng hồ-thẹn trăm chiều,
 ‘ Thà cho ngọn nước thủy-triều chày xuôi ! » (5)

* * *

1542. — Chàng rằng : ‘ Nói cùng lạ đời !
 ‘ Dầu lòng kia vậy, còn nhời ấy sao ?

(1) Kinh Thi. — Thiên tác chi hợp. (Trời làm nên cho hợp duyên với nhau).

(2) Mục-xương-Kỳ có câu nói : ‘ Lục-địa hữu phong-dào chi ách. » (Chỗ đất liền có tai-ách sóng gió) nghĩa là tai-vạ bất kỳ.

(3) Tình-sử. — Từ-đức-Ngôn đời Trần cùng vợ là Lạc-Xưởng Công-chúa từ-giã nhau đi lánh loạn, đập vỡ đôi cái gương, mỗi người giữ một nửa làm ghi, về sau lại khớp mảnh gương mà nhận được nhau.

(4) Kinh Thi. — Người nước Hán-nam cảm hóa vua Văn-vương, trai gái giữ nét trinh-chính, lễ hôn-thú hợp thời, vậy thơ Xiêu-hữu-mai là lời người con gái coi thấy cây mai rụng hết còn có ba bảy trái ở trên nhánh, mà lo rằng mùa Xuân sắp hết rồi, nếu không kết duyên cho kịp thời, e có kẻ trai dâm-bạo nó xâm-phạm. — Đây nói : Xuân dầu muộn cũng còn vừa.

(5) Cổ-thị. — Tâm như qui hải triều, mộ phong lưu bất trú. (Lòng như nước thủy triều về biển, gió chiều lưu lạc không đậu).

1532. — Mà rằng : « Nhớ trong khi cơ trời đem hiệp lại, hai bên gặp-gỡ, cùng nhau giao-kết một lời.

1533. — « Chẳng may khi không gặp cơn vạ gió tai bay, vậy đem em nối duyên của chị.

1534. — « Đó tuy cũng là duyên - phận định sẵn, song chị đi thì em đau-đớn, cũng là sự máu chảy thì ruột phải mềm chớ chẳng không !

1535. — « Vậy những là rày ước mai ao, mười lăm năm ấy biết bao nhiêu là tình thương nhớ !

1536. — « Bây giờ đã lìa mà lại đặng hiệp, sẽ hay ông Trời đem khuôn thiêng lừa-lạc, đã để dành sẵn có nơi.

1537. — « Hãy còn duyên nên may lại còn người, vàng trắng bạc còn kia, thì lời nguyện xưa cũng còn đó.

1538. — « Ngày xuân dầu trẻ nhưng cũng còn vừa tới, nên sớm liệu xe tơ cho kịp lứa đào non. »

1539. — Nàng Vân vừa nói dứt lời, thì nàng Kiều vội gạt đi rằng : « Sự đó đã thành sự cũ muôn năm, bây giờ còn kể làm chi nữa ?

1540. — Dầu có một lời ước ngày xưa đó thiệt, song chị xét mình chị, dầu mưa dãi gió đã nhiều !

1541. — « Nói ra đây càng thêm hổ-thẹn trăm bề, thì sự đó thà để cho theo ngọn nước thủy-triều chảy xuôi đi cho rảnh ! »

* * *

1542. — Chàng Kim nghe nàng nói vậy, thì trách rằng : « Nàng nói cũng lạ đời ! Dầu lòng kia nàng nghĩ vậy, nhưng còn lời thề ấy nữa thì làm sao ?

1543. — « Một nhời đã trót thâm giao,
« Dưới dầy có đất, trên cao có giới!
1544. — « Dầu rằng vật-đổi sao-dời, (1)
« Từ-sinh, cúng giữ lấy nhời từ-sinh!
1545. — « Duyên kia có phụ chi mình?
« Mà toan chia gánh chung-tình làm hai? »
1546. — Nàng rằng: « Gia-thất: duyên-hài,
« Chút lòng ân-ái, ai ai cúng lòng.
1547. — Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng,
« Hoa thơm phong nhị, giăng vòng tròn gương.
1548. — « Chữ *trinh* đáng giá nghìn vàng,
« Đuốc hoa (2) chẳng thẹn với chàng mai xưa.
1549. — « Thiếp từ ngộ biến đến giờ,
« Ong qua, bướm lại đã thừa xấu-xa!
1550. — « Bấy chầy, gió táp mưa sa,
« Mấy giăng cúng khuyết, mấy hoa cúng tàn!
1551. — « Còn chi là cái hồng-nhan!
« Đã xong thân thế, còn toan nôi nào?
1552. — Nghĩ mình, chẳng hồ mình sao?
« Dám đem trần-cầu dự vào bổ-kính! (*)
1553. — « Đá hay chàng nặng vì tình,
« Trông hoa đèn, chẳng thẹn mình làm ru!
1554. — « Từ rày khép cửa phòng thu,
« Chẳng tu, thì cúng như tu mới là.
1555. — « Chàng dù nghĩ đến tình xa,
« Đem tình cầm sắt (3) đôi ra cầm cờ. (4)
1556. — Nói chi kết tóc xe tơ?
« Đá buồn cả ruột, mà dơ cả đời! »
1557. — Chàng rằng: « Khéo nói nên nhời,
« Mà trong nhé phải có người, có ta: »

(1) Đàng-vương-các thi. — Vật hoàn tinh di kỳ độ thu. (Vật đổi sao dời trời mấy mùa thu).

(2) Cổ-thi. — Động phòng hoa chúc dạ. (Đem đuốc hoa trong chốn động phòng). Là đêm vợ chồng mới cưới.

(3) « Cầm sắt » là vợ chồng, bởi kinh Thi có câu: « Yếu diệu thực-nữ, cầm sắt nhạo chi. » (Dụ-dàng người gái hiền, đàn cầm đàn sắt vui với).

(4) « Cầm cờ » là bạn-bữ, chơi cách phong-lưu. Bởi Cổ-thi có câu: « Thi tửu cầm kỳ khách. » (Khách làm thơ, uống rượu, khảy đàn, đánh cờ).

1543. — « Nàng cùng tôi đã trót một lời thâm giao, trên có trời cao, dưới có đất dày làm chứng.

1544. — « Thì vận trời đất dầu có khi thay-đổi, dầu mà sống thác ta cũng phải giữ lấy lời thề sống thác cùng nhau.

1545. — « Huống chi duyên trời kia có phụ gì chúng mình mà mình những toan chia gánh chung-tình ra làm hai nửa! »

1546. — Nàng đáp lại rằng : « Chút lòng ân-ái, ai nấy cũng một lòng muốn cho nhà-cửa hòa duyên.

1547. — « Song thiếp trộm nghĩ rằng : Trong đạo thường vợ chồng, cốt hết là phải danh-tiết vẹn-toàn, như gương trăng tròn vồng, như hoa thơm phong nhụy.

1548. — « Mà giữ đặng chữ *Trinh* ngàn vàng đáng giá, thì ngó lại thuở trước, mới khởi thẹn cùng chồng ở dưới đước hoa.

1549. — « Chớ như thân thiếp đây từ khi gặp cơn gia-biến tới giờ, bướm lại ong qua, kể đã có nhiều điều mắc cỡ !

1550. — « Bấy nhiêu lâu bị đầy-đọa như mưa sa, như gió táp, thì cái danh-tiết của thiếp dẫu như mấy trăng cũng phải khuyết, như mấy hoa cũng phải tàn !

1551. — « Còn chi là kiếp má hồng ! Thân-thể thôi đã hư rồi, còn toan-tính nối-niềm nào nữa ?

1552. — « Mình tự nghĩ mình chẳng mắc cỡ lắm sao ? Dám đâu đem cái thân bụi-nhờ dự vô hàng đờn-bà đức-hạnh !

1553. — « Đã hay rằng lòng chàng nặng vì tình-nghĩa, nhưng thiếp trông bóng đèn chẳng mắc cỡ với bóng mình lắm sao !

1554. — « Thôi từ đây thiếp xin khép cửa buồng riêng, dầu chẳng tu thì cũng như người đi tu mới phải.

1555. — « Chàng dầu có nghĩ tới tình xưa đi nữa, thì xin đem tình vợ chồng đổi ra tình bạn-bè.

1556. — « Chớ còn nói chi sự kết tóc xe tơ, khiến cho cái ruột đã buồn-rầu, mà cái đời cũng càng dở-dang ! »

1557. — Chàng rằng : « Nàng khéo nói nên lời làm vậy, chớ trong cái lẽ phải thì ai nấy cũng công nhận như vậy :

1558. — « Xưa nay trong đạo đàn-bà,
« Chứ *Trinh* kia cũng có ba bảy đường :
1559. — « Có khi biến, có khi thường, (*)
« Có quyền, nào phải một đường chấp kính? (*)
1560. — « Như nàng lấy *hiếu* làm *trinh*,
« Bụi nào cho đục được mình ấy vay ?
1561. — « Giờ còn để có hôm nay,
« Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa giời ; (1)
1562. — « Hoa tàn mà lại thêm tươi,
« Giã già, mà lại hơn mười rằm xưa.
1563. — « Có điều chi nữa mà ngờ ?
« Khách qua đường để háng-hờ chàng *Tiêu* !» (2)
1564. — Nghe chàng nói đã hết điều,
Hai thân thì cũng quyết theo một bài.
1565. — Hết nhời, khôn nhé chối nhời,
Cúi đầu, nàng những ngẩn dài thờ-than.

LXV

1566. — Đền-viên mở tiệc nhà lan.
Hoa soi ngọn đuốc, hồng gian bức là.
1567. — Cùng nhau giao bái một nhà,
Lễ đã đủ lễ, đôi đã xứng đôi.
1568. — Động-phòng diu-dặt chén mỗi,
Bàng-khuàng duyên mới, ngậm-ngùi tình xưa.
1569. — Những từ sen ngó, đào to,
Mười lăm năm, mới bảy giờ là đây.

(1) Tan sương cho người xem hoa tươi, vén mây cho người trông trăng sáng. Ý nói : Trời còn để có ngày nay nữa, cho người đời ai nấy đều tỏ-rõ danh-tiết của nàng là trong-sạch. (Có ý ứng với mấy chữ « Trăng...hoa... » của nàng nói trên đây). — Có bốn giải nghĩa chỗ này là : « Vì với người con gái qua hồi lưu-ly thì nhan-sắc lại đẹp hơn xưa. » Như vậy thì làm quá !

(2) Tình-sử. — Vợ *Tiêu-lang* là nàng *Lục-Châu* bị người ta bắt đem dâng quan *Tướng* nhà *Đường* là ông *Quách-tử-Nghi*, vậy có câu thơ « Hầu môn nhứt nhập thâm như hải, tòng thử *Tiêu-lang* thị lộ nhân. » (Một lúc vào cửa nhà *Hầu* sâu như biển, từ đó chàng *Tiêu* thành người đi đường).

1558. — « Số là trong đạo thường đàn-bà xưa nay, chữ *Trinh* kia cũng có ba bẫy lẹ :

1559. — « Có khi thường lại có khi biến, khi biến thì có đạo quyền mà xử, chớ nào phải một đường giữ đạo kinh đặng xử khi thường mà thôi đâu ?

1560. — « Như nàng đây lấy chữ *hiếu* thế cho chữ *trinh*, bụi nào mà khuấy cho đục đặng cái mình ấy ?

1561. — « Trời còn để có bữa hôm nay nữa, như mây giữa trời đã vén, như sương đầu ngô đã tan.

1562. — « Thì danh-tiết của nàng đã rạn-tổ ra như hoa tàn mà lại thêm tươi, như trăng già mà lại sáng hơn mười rằm trước.

1563. — « Có điều chi nữa mà phải nghi-ngại, để coi tôi hững-hờ như chàng *Tiêu* là khách qua đường ! »

1564. — Nghe chàng nói đã hết điều, ông bà *Viên-ngoại* thì cũng quyết theo một bài như vậy.

1565. — Nàng đã cùng lời khó lẹ chối lời, chỉ những cúi đầu mà vấn dài than-thở.

LXV

Làm lễ thành hôn, Kim và Kiều vầy tiệc, tự tình ly hiệp bi hoan với nhau. — Tuy rằng làm lễ thành hôn, nhưng nàng nói tỏ ý vì tình xưa nghĩa cũ mà phải chiều lòng đó thôi, chớ không nên âu-yếm tình ân-ái nữa. Chàng nói cũng đồng ý vậy. Từ đó hai bên cùng kính trọng nhau, tuy tiếng là vợ chồng, mà kỳ thiệt thì chỉ là bạn hữu.

1566. — Bây giờ đây trong nhà lan dọn tiệc làm lễ cưới, nào là ngọn đuốc hoa soi bóng, nào là bức màn là rạng hồng.

1567. — Một nhà cùng lạy chào nhau, đôi đã xứng đôi, lễ đã đủ lễ.

1568. — Nơi động-phòng chén đôi-mời điều-dặt, trong khi bâng-khuâng duyên mới, lại ngậm-ngùi nghĩ tới tình xưa.

1569. — Kể lại những từ lúc gặp nhau thì còn như đào tơ, sen ngọc, mà trải qua mười lăm năm lưu-lạc, bây giờ mới lại có đây.

1570. — Tình duyên ấy, hợp tan này,
Bi, hoan mấy nói, đêm chày giăng cao.
- * * *
1571. — Canh khuya bức gấm rủ thao,
Dưới đèn tỏ rạng má-đào thêm xuân.
1572. — Tình-nhân lại gặp tình-nhân,
Hoa xưa, ong cũ, mười phần chung tình !
1573. — Nàng rằng : « Phận thiếp đá đành,
« Có làm chi nữa cái mình bỏ đi !
1574. — « Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi.
« Chiều lòng gọi có xướng-tùy (1) mây-may
1575. — « Riêng lòng đá thẹn lắm thay,
« Cứng đá mặt dạn, mày dầy, khó coi !
1576. — « Những như âu-yếm vòng ngoài,
« Còn toan mở mặt với người cho qua !
1577. — « Lại như những thói người ta.
« Vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.
1578. — « Khéo thay giờ ruốc bày trò,
« Còn tình đâu nữa, là thù đấy thôi !
1579. — « Người yêu, ta xấu với người,
« Yên nhau thì lại bằng mười phụ nhau !
1580. — « Cửa nhà dù tính về sau,
« Thì đã em đó, lọ cầu chị đây ?
1581. — « Chứ *Trình* còn một chút này,
« Chẳng cầm cho vững, lại dày cho tan !
1582. — « Còn nhiều ân-ái chan-chan,
« Hay gì vầy cánh hoa tàn mà chơi ? »
1583. — Chàng rằng : « Gãn-bó một nhời,
« Bồng không cá nước, chim giờ nhớ nhau.

(1) « Xướng tùy » là đạo vợ chồng, bởi chữ « Phu xướng, phụ tùy » (Chồng xướng-suất, vợ thuận theo).

1570. — Rồi đó nói chuyện tình duyên, giải niềm tan hiệp, kể hết mấy đoạn hoan-hùng bi-thảm, thì đêm tới khuya trăng đã lên cao.

* * *

1571. — Trong lúc canh khuya bức màn gấm buông tua, dưới đèn soi rạng tỏ cái vẻ má đào của nàng lại càng xinh lắm.

1572. — Lại gì cái lẽ tình-nhơn với tình-nhơn vắng lâu lại gặp, như hoa xưa với ong cũ, thì chung tình đậm-thắm mười phần.

1573. — Nàng lại than thân rằng : « Thân thiếp đã đành là cái mình bỏ đi, có làm chi nữa !

1574. — « Chỉ nghĩ tình chàng ghi-nhớ nghĩa cũ, vậy phải chiều lòng mà gọi là có đạo xướng tùy chút đỉnh mà thôi.

1575. — « Chớ riêng lòng thiếp đã thẹn lắm thay, cũng đã khó coi cái vẻ mày dày mặt dạn !

1576. — « Nếu những âu-yếm nhau về bề ngoài tài-sắc, thì còn trông mở mặt sao cho đặng với người !

1577. — « Vả chàng lại như những thói người ta, bề hoa thối cuối mùa, vớt hương thừa dưót đất.

1578. — « Mà khéo thay bày trò giở ruốc, thì là thù nhau đó, chớ chẳng còn tình gì nữa đâu !

1579. — « Như vậy thì chàng yêu thiếp bao nhiêu, thiếp xấu với chàng bấy nhiêu, té ra yêu nhau lại độc bằng mười phụ nhau nữa !

1580. — « Dầu tính về sự trăm năm nhà cửa, thì đã có em đó, lựa là phải cầu đến chị làm chi ?

1581. — « Ấy chữ *trinh* chi còn có một chút này đó mà thôi, há đi chẳng cầm-giữ-cho vững-bền, mà lại dày-đạp cho tan-nát ?

1582. — « Chàng với thiếp còn nhiều điều ân-ái chan-chan ra đó, hay chi mà vậy chơi cái cánh hoa tàn ? »

1583. — Chàng rằng : « Cùng nhau gắn-bó một lời, mà khi không lỡ nhau mỗi người mỗi nơi, như chim bay lên trời, cá lội xuống nước.

4584. — « Xót người lưu-lạc bấy lâu;
« Tưởng thề-thốt nặng, cũng đau-đớn nhiều ? »
4585. — « Thương nhau sinh tử đã liều,
« Gặp nhau còn chút bấy nhiêu là tình.
4586. — « Chùng xuân tơ-liều còn xanh,
« Nghĩ sao cho thoát khỏi vảnh ái-ân ? »
4587. — « Gương trong chẳng chút bụi trần,
« Một nhời quyết hẳn muốn phần kính thêm ! »
4588. — « Bấy lâu đáy bể mò kim,
« Là nhiều vàng-đá, phải tìm giếng-hoa ? »
4589. — « Ai ngờ lại hợp một nhà,
« Lọ là chẵn gối, mới ra sắt-cầm ? »
4590. — Nghe nhời, sửa áo, cài trâm,
Khẩu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng :
4591. — « Thân tàn gạn đục, khơi trong: (1)
« Là nhờ quân-tử khác lòng người ta ! »
4592. — « Mấy nhời tâm-phúc ruột-già,
« Trương-tri nhường ấy, mới là tương-tri ! »
4593. — « Chờ-che đùm-bọc thiếu gì ?
« Trăm năm danh-tiết cũng vì đêm nay ! »
4594. — Thoắt thôi tay lại cầm tay,
Càng yêu vì nét, càng say vì tình.
4595. — Thêm nển giá, nổi hương bình,
Cùng nhau lại chúc chén quỳnh giao-hoan.

LXVI

- 4596 — Tình xưa lai-lặng khôn hàn,
Thong-dong lại hỏi ngón đàn ngày xưa.

(1) Bồi chữ : « Dương thanh kích trục. »

1584. — « Xót thân nàng bấy lâu lưu-lạc, tưởng tới lời thề thốt nặng, thì lòng cũng đau-đớn phần nhiều !

1585. — « Vì thương nhau nên sống thác đã liều, nay gặp nhau còn có bấy nhiêu là tình một chút.

1586. — « Mà trạc tuổi xuân của nàng hãy còn đương xanh màu tơ liễu, nghĩ sao cho thoát khỏi đặng vành ái-ân ?

1587. — « Song cái nơi tiết-hạnh của nàng như gương trong chẳng chút bụi trần, một lời nói đó, lòng tôi quyết hẳn mười phần thêm kính !

1588. — « Bấy lâu tìm nàng như mò kim nơi đáy biển, đó là bởi nhiều nghĩa vàng đá, chớ có phải là vì tình trăng hoa mà tìm đâu ?

1589. — « Ai dè lại đặng hiệp một nhà, lựa là chung-chạ gối chăn, mới ra lựa đôi cầm sắt ? »

1590. — Nàng nghe lời đó, thì liền cài trâm sửa áo, cúi đầu lạy tạ tấm lòng cao sâu ngàn trùng của chàng, mà rằng :

1591. — « Cái thân tàn này mà đặng gạn hết cạn đục, khơi ra dòng trong, là nhờ lòng quân tử khác với người thường vậy !

1592. — « Mấy lời thẫu tới lòng lụng ruột già đó, biết nhau dường ấy mới đáng là biết nhau !

1593. — « Đó là chàng chớ-che đùm-bọc cho thiệp thiệp nhiều, danh-tiết trăm-năm, cũng quan-hệ vì một đêm nay vậy ! »

1594. — Đoạn rồi hai người lại cầm tay nhau, càng say vì tình, càng yêu vì nết.

1595. — Rồi đó thấp thêm nền lên trên giá, đốt nổi nhang vô trong bình, rượu quỳnh-tương giao hoan lại cùng nhau chúc chén.

LXVI

Chàng lại ép nàng khảy đàn, nàng vâng lời khảy lên, thì chàng nghe vui-vẻ, khác hẳn với cung đàn sầu thảm ngày xưa. Hai người trò chuyện cho tới sáng. — Sáng mai chàng đem câu chuyện tình-tự-hồi hôm nói phò-sòng ra, thì cả nhà ai cũng nức khen. Từ đó hai người chỉ là bạn-hữu, mà tình kính-mến thì lại hơn vợ chồng người thường.

1596. — Cái đoạn tình xưa dỗi-dào như khó hàn-gắn lại đặng, hơn lúc thông-thả lại hỏi tới ngón đàn ngày xưa.

1597. — Nàng rằng : « Vì mấy đường tơ,
« Nhầm người cho đến bây giờ mới thôi !
1598. — « Ân-nần thì sự đã rồi,
« Nề lòng người cũ, vàng nhời một phen. »
1599. — Phím đàn diu-dặt tay tiên,
Khói trầm cao-thấp, tiếng huyền gần xa.
1600. — Khúc đầu dầm-ấm dương hòa !
Ấy là *Hồ-diệp* hay là *Trang-sinh* ? (1)
1601. — Khúc đầu êm-ái xuân tình !
Ấy hồn *Thục-đế*, hay mình *Đỗ-quyên* ? (2)
1602. — Trong, sao châu rõ duềnh *quyên* ! (3)
Ấm, sao hạt ngọc *Lam-diên* mới *đông* ! (4)
1603. — Lọt tai nghe suốt năm cung, (*)
Tiếng nào là chẳng nào-nùng xôn-xao !
1604. — Chàng rằng : « Phở ấy tay nào ?
« Xưa sao sâu-thẳm, nay sao vui-vầy !
1605. — « Tê, vui bởi tại lòng này, (5)
« Hay là khờ tận, đến ngày cam lai ? »
1606. — Nàng rằng : « Vì chút nghề chơi,
« Đoạn-trường tiếng ấy hại người bấy lâu !
1607. — « Một phen tri-kỷ cùng nhau,
« Cuốn dây từ đây, về sau cũng chừa. »

* * *

1608. — Chuyện-trò chưa cạn tóc-tơ,
Gà đà gáy sáng, giời vừa rạng đông.

(1) « *Hồ-diệp* » là con bướm-bướm. Sách *Trang-tử* : Ông *Trang-Châu* nằm mộng thấy mình hóa ra con bướm-bướm.

(2) « *Đỗ-quyên* » là con chim quốc. Sách *Bắc-sử*. — Vua nước *Thục* mất nước, hóa ra con chim quốc kêu sầu thẳm suốt mùa hè.

(3) « *Duềnh quyên* » là làn nước có ánh mặt trăng chiếu.

(4) *Lam-Điền* có giống ngọc, tới mùa Xuân có khí ấm thì đông lại thành hột ngọc. — Mấy câu đó là dịch bốn câu thơ vịnh đàn cầm-sắt ở *Đường-thi* rằng : « *Trang-sinh* hiệu-mộng mê *hồ-diệp* ; *Thục* đế xuân-tâm hóa *đỗ-quyên*. *Thương*-bãi nguyệt minh châu hữu lệ ; *Lam-diên* nhật nỏan ngọc sinh yên. » (Giác mộng sớm của chàng *Trang* mê con *hồ-diệp* ; Tấm lòng xuân của vua *Thục* hóa ra con *đỗ-quyên*. Biển khơi mặt trăng sáng, ngọc châu có nước mắt ; Ruộng *Lam* mặt trời ấm, ngọc sinh ra khói). Đó là nói : Đàn hay biến-hóa ra nhiều giọng, khiến cho người nghe mà bâng-khuâng mơ-màng như vậy.

(5) *Đường* thư. — Nghe tiếng nhạc mà có lúc vui, lúc buồn, đó là bởi lòng mình sanh ra, chớ không phải bởi nhạc.

1597. — Nàng rằng : « Vì mấy đường tơ đó, làm làm người cho tới bây giờ mới thôi.

1598. — « Song ăn-năn thì sự cũng đã rồi, nay nể lòng người cũ, thì cũng xin vâng lời một lần nữa. »

1599. — Rồi đó ngón tay tiên của nàng dàu-dặt buông bắt phím đèn, trông chỗ khói nhang trầm cao thấp mờ-màng, thì tiếng dây tơ cũng gần xa vắng-vắng.

1600. — Khúc đầu mà như khí-xuân hòa đầm-ấm ! Đó là con hò-điệp, hay là hồn chàng **Trang** ?

1601. — Khúc đầu mà êm-ái như chiều tình xuân ! Đó là chim đỗ-quyên, hay là hồn vua **Thục** ?

1602. — Tiếng trong thì sao như giữa duênh quyên hột châu nhỏ xuống ; tiếng ảm thì sao như hột ngọc *Lam-điền* mới đông !

1603. — Suốt năm cung nghe lọt, vô tai, tiếng nào là chẳng xôn-xao nã-nuột !

1604. — Chàng rằng : « Phở đèn ấy dường như tay nào lạ ? Chớ xưa kia sao sầu-thảm, mà nay sao lại vui-vầy ?

1605. — « Đó là bởi tại lòng tôi lúc vui, lúc tẻ khác nhau, hay là do số nàng hết lúc đấng-cay tới ngày ngon-ngọt ?? »

1606. — Nàng rằng : « Vì chút nghề chơi đó, tiếng đoạn trường này làm hại người đã những thưở nay !

1607. — « Một phen này tri kỷ cùng nhau, thôi từ đây về sau cũng xin cuốn dây chừa đứt. »

* * *

1608. — Trò-chuyện chưa hết mọi điều tơ tóc, thì gà đã gáy sáng, mặt trời vừa rạng đàng đông.

1609. — Tình riêng, chàng lại nói sòng,
 Một nhà ai cũng lạ-lùng khen-lao,
 1610. — Cho hay thực-nữ chí cao,
 Phải người sớm mặt tối đào như ai ?
 1611. — Hai tình vẹn cả hòa hai :
 Chẳng trong chẵn gối, cúng ngoài cầm thơ.
 1612. — Khi chén rượu, khi cuộc cờ,
 Khi xem hoa nở, khi chờ giảng lên.
 1613. — Ba sinh đã phi mười nguyên,
 Duyên đôi-lựa cũng là duyên bạn-bầy.

LXVII

1614. — Nhớ nhời lập một am mây,
 Khiến người thân-tín rước thầy *Giác-Duyệt*
 1615. — Đến nơi đóng cửa cài then,
 Rêu trùm kẻ ngạch, cỏ lên mái nhà ;
 1616. — Sư đà hái thuốc phương xa, (1)
 Mây bay, hạc lánh, biết là tìm đâu ? (2)
 1617. — Nặng vì chút nghĩa bấy lâu,
 Trên am cứ giữ hương dầu hôm mai.

* *

1618. — Một nhà phúc lộc gồm hai,
 Nghìn năm dằng-dặc, quan giai lãn-lãn ;
 1619. — Thừa gia chẳng hết nàng *Vân*,
 Một cây cù mộc, (3) một sân quế-hoè. (4)
 1620. — Phong-lưu phú-quí ai bì,
 Vườn xuân một cửa, đề bia muôn đời.

(1) Đường-thi. — Lâm hạ vấn đồng-tử, ngôn sư thái được khứ. (Đến dưới rừng bỏi thành nhỏ, nói thầy tôi đi hái thuốc.)

(2) Thơ người đạo-sĩ đời xưa có câu : « Nhược vấn ngô thân hà xứ khứ, thường bạn phi hạc bán không vân. » (Nếu hỏi thân ta đi chỗ nào ? Vãn chơi với chim hạc ở đám mây lưng trời.)

(3) « Cù-mộc » là vợ cả, bởi kinh Thi có câu : « Nam hữu cù-mộc, cát-lũy luy chí. » Nghĩa là : Người vợ cả rộng lượng dung cho vợ lẽ, ví như cây cao và cũ xuống, cho dây sắn lên.

(4) « Cây quế, cây hoè » ví với con nhà giàu sang danh-giá, bởi ông Đậu yên Sơn đời Tống có năm con trai đều có tài và làm nên, vậy đời bấy giờ có câu thơ : « Linh xuân nhưt châu lão, đan-quế ngũ chi phurong. » (Một gốc cây linh-xuân già, năm cành cây đan-quế thơm.) — Điển cây hòe đã dẫn ở câu « Sân hoè » trên kia.

1609. — Chàng lại đem tình riêng hồi hôm nói phò song ra, thì cả nhà ai nấy đều lấy làm lạ-lùng mà khen-ngợi.

1610. — Đó mới hay cái chí cao-thượng của trang thực-nữ, chớ có phải là người dâm-dục sớm dào tối muộn như ai đâu ?

1611. — Từ đây hai tình trọn-vẹn hòa hai : Dầu trong chẳng là chẵn gối vợ chồng, mà ngoài cũng là đờn thơ bạn-hữu.

1612. — Khi cuộc cờ, khi chén rượu, khi xem hoa trở, khi đợi trăng lên.

1613. — Ba sanh đã phỉ nguyện mười phần, duyên đôi lứa cũng là duyên bậu-bạn.

LXVII

Sau đó lập một tòa am thờ Phật, rồi sai người đi rước sư Giác-Duyên, thì không kiếm thấy, nhưng vẫn giữ lễ thờ phượng chuyên-cần. — Nhà đó về sau chàng Kim làm quan hanh-thản, nàng Vân con cháu đề-huê, phước lộc thịnh-mãn, đó là kết quả truyện này.

1614. — Bây giờ đây nhớ tới lời hứa trước, bèn lập một tòa am thanh-tịnh, sai người nhà thân-tín đi rước sư thầy Giác-Duyên

1615. — Tới nơi chùa cũ thì cửa đóng then gài, cỏ mọc lên mái nhà, rêu lan trùm kẽ ngạch,

1616. — Sư đã đi hái thuốc phương xa vắng, mây bay, hạc lánh, nào biết kiếm đâu ?

1617. — Nàng vì chút nghĩa với Sư thuở nay, vậy trên am cứ giữ lễ đèn nhang phụng-thờ hôm sớm.

* * *

1618. — Từ đó về sau, một nhà này gồm cả hai bề phước lộc, ngàn năm đẳng-dặc, thêm quan nối-dõi lần-lần.

1619. — Về phần nối giống nhà thì nàng Vân có dư, một bà mẹ cả sanh ra một sân con cháu.

1620. — Phong-lưu phú-quí ít ai bì kịp, vườn xuân một cửa, để làm bia khen-ngợi muôn đời.

1621. — Ngắm hay muôn sự tại giờ,
Giờ kia đã bắt làm người có thân.
1622. — Bắt phong-trần, phải phong-trần,
Cho thanh-cao, mới được phần thanh-cao.
1623. — Có đâu thiên-vị người nào :
Chữ tài, chữ mệnh dồi-dào cả hai.
1624. — Có tài mà cậy chi tài ?
Chữ tài liền với chữ tai một vần. (1)
1625. — Đã mang lấy nghiệp vào thân, (2)
Cúng đừng trách lẫn giờ gần, giờ xa !
1626. — Thiện-căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài !
1627. — Nhời què góp nhặt đông-dài,
Mua vui cúng được một vài trống-canh.

(1) Người có tài thường gặp tai-nạn.

(2) « Nghiệp » là duyên-nghiệp của thân người ta, nghĩa là người ta kiếp trước làm thiện thì kiếp này có công-nghiệp, kiếp trước làm ác thì kiếp này phải chịu tội-nghiệp.



Mỗi nhà nên có bộ

MINH TÂM BỪ GIÁM

để dạy con cháu biết cách xử thế ở đời. Có chữ Tàn
dịch ra tiếng Việt rất rõ nghĩa.

Hỏi tại TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ

25 Sabourain — SAIGON

Điện thoại : 20.678

Lời người diễn truyện tổng-kết cái căn-duyên và cái tôn-chỉ của cuốn truyện này, ý nói tóm lại rằng : « Con người ta đã hơn phần tài-tình thì phải kém phần mạng-số. » (Ứng lên câu « Chử tài chử mệnh... » trên đoạn đầu.)
 Vậy không nên cậy tài phải tu lấy tâm-đức thì mới thăng lại mạng-số.

1621. — Gã ra mới biết rằng ở đời muôn sự đều bởi tại Trời, ông Trời đã bắt con người ta làm cái vật có phần xác,

1622. — Thì bắt đầy-đọa vất-vả, phải chịu phần đầy-đọa vất-vả, cho cao-thượng thanh-nhàn, mới đặng phần cao-thượng thanh-nhàn.

1623. — Nghĩa là ông Trời có binh-vực riêng một người nào đâu, mà cho hai chữ *Tài*, *Mạng* đặng dôi-dào hết thủy?

1624. — Vậy nên con người ta dầu có tài mà cậy tài làm chi, số là chữ *Tài-tình* vẫn liền một vần với chữ *Tai-nạn*.

1625. — Đã mang vô mình lấy cái duyên-nghiệp, thì cũng đừng nên trách ông Trời gần hay là xa

1626. — Ấy cái cội-rễ làm điều thiện là do ở lòng mình, chữ *tâm* kia mới có thể dịch nổi bằng ba chữ *tài* đặng.

1627. — Nay tôi nương cái chủ-nghĩa đó, mà thâm-luộm lời quê đông-dài diễn ra cuốn truyện này, đặng cung-hiến quý vị trong lúc đêm thanh, may cũng mua vui đặng chút đỉnh.

CHUNG

GƯƠNG BẠC-MỆNH

(Văn chương truyện Kiều)

MẤY LỜI CHIẾU RỢI

Anh-hoa phát-tiết ra ngoài,

Nghìn thu bạc mệnh, một đời tài hoa !

Tạo-hóa đối với những bậc giai-nhân tài-tử xưa nay, vẫn thường hay cợt nhau mà đem cái màu anh-hoa phát-tiết ra ngoài mình, cho tỏ-rõ tài-hoa một đời, mà nghìn thu treo lên tấm gương bạc-mệnh.

Tức như nàng Thúy-Kiều vậy, trời phú cho cái tính thông-minh vốn sẵn, mà pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm, rồi đó từ mỗi lời nói cho chí mỗi bài văn, châu rụng gấm thêu, đem phổ vào cung đàn, đều hiện ra cái điềm hữu tài vô mệnh, đã quen mất nét, tẻ vui thì cũng tính trời.

Cho nên trong gia-đình thì

Quan rằng : « Chị nói hay sao ?

« Một lời là một, vận vào khó nghe ! » em của nàng từng răn đi cái nét ấy. Đối với nét ấy, mẹ của nàng cũng răn đi nữa, mà

Dạy rằng : « Mộng triệu cứ đâu ?

« Bỗng không mua nảo chác sầu nghĩ nao ! »

Ngoài xā-hội về phần thương nàng thì

Rằng : « Hay thì thật là hay,

« Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào !

« Lựa chi những khúc tiêu tao ?

« Nhột lòng mình cũng nao-nao lòng người ! »

Về phần ghen nàng thì

Tiểu-thư lại thét lấy nàng ;

« Tiệc vui, gầy khúc đoạn trường ấy chi ? »

Cùng là

Hỏi rằng : « « Này khúc ở đâu ?

« Nghe ra muôn thảm nghìn sầu lắm thay ! »

Từ người trong cho chí kẻ ngoài, từ người thương cho chí kẻ ghen, ai nấy đều phải châu mày nghiêng rặng về cung đàn như

than như khóc. Bất cứ lời vàng hay là lời sắt, bất cứ ý cao hay là ý thấp, nàng đều muốn vâng lĩnh bất lẩn, mà rốt cuộc chẳng bắt được chút nào. Kết quả tới cùng, mới ngẫm lại :

« Ngón đàn lựa những từ xưa,
« Mà gương bạc mệnh bây giờ là đây! »

Sẽ thấy mười lăm năm bấy nhiêu lần, làm gương cho khách hồng-quần soi thử, rồi tin rằng đoạn trường là số, biết thân tránh chẳng khỏi trời !

Mà lời rằng « bạc mệnh » cũng là lời chung ; chẳng những khách hồng-quần soi thử mà thôi, dầu khách thanh-sam (áo-xanh, đồ mặc đàn ông) cũng soi vào đó nữa. Cho nên cụ Nguyễn-Du đem cung đàn gió thổi mưa sầu ấy, dạo lại làm khúc « Đoạn Trường Tân-Thanh » (*tiếng đoạn trường mới*), để ảnh tả thân-thể tâm-sự của mình, mà ngày nay đổi tên là « truyện Kim-Vân-Kiều » đó. Ngày nay ta nghe tiếng đoạn trường mới ấy, sẽ soi thấy cái bóng « bạc mệnh » của nàng Thúy-Kiều thuở xưa. Mà đem gương soi lại bóng mình, càng thấy cái điều « bạc mệnh » có chừa ai đâu ; cụ Nguyễn-Du cùng nàng Thúy-Kiều đều là một đời tài-hoa, mà đều mang lấy nghìn thu bạc mệnh vậy.

Muốn tỏ-rõ cái ý tạo-hóa đem gương bạc mệnh, soi khách tài-hoa, vậy tôi viết ra cuốn văn này, nội dung có :

1. — Đem cái nguyên-âm khúc đàn « bạc mệnh » của nàng Thúy-Kiều là các bài thi ca từ khúc trong nguyên truyện diễn ra Nam-âm, theo như nguyên-điệu.

2. — Soạn một tập thơ Đường-luật, vịnh các nhân-vật và các tình-cảnh trong truyện, vì bao nhiêu nhân-vật tình-cảnh ấy đều là mối dây oan dặt ra nhân-duyên « bạc mệnh » của nàng Thúy-Kiều. Lại lựa một bài từ-khúc đề là « Bạc-Mệnh Oán tặng khách hồng-nhan » tham chúc điệu « Dạ-cổ ». Tất cả toàn tập, đều dùng chữ trong truyện đặt làm hàng câu.

Tóm lại đại ý là lau chùi tấm Gương bạc mệnh để soi tỏ mặt tài hoa, một là tiếc vì tài hoa, một là thương vì bạc mệnh, một đời sau trước, bóng rọi nghìn thu.

Huyền-Mặc Đạo-Nhân

PHỤ TRƯỞNG

Dịch mấy bài thi ca từ khúc chữ Hán trong nguyên-văn truyện Thanh-Tâm Tài-Nhân ra quốc-âm

A

Một thiên bạc-mệnh

(Khúc « bạc-mệnh » của Thúy-Kiều chế ra, than mấy người đờn-bà hồng-nhan bạc mệnh xưa nay, phổ vô khúc Hồ-cầm. — Cõi câu 17). (1)

Nhớ nổi nước, đường chia dặm liễu ;
 Thương nổi mình, ruột héo màu hoa ! !
 Chị em ở Triệu một nhà (2),
 Sốm nương đèn ngọc, tối sa suối vàng (3) !
 Chúa Tề nọ là nàng Phan-thị (4) ;
 Chàng Lữ kia lỡ chị Điêu-Thuyền (5) ! !
 Chàng Tiêu, ở Lục đẹp duyên (6),
 Một ngày đường cách cửa quyền biển khơi (7) !

(1) Nguyên-văn khúc này là lời « Sở từ », song lời đó dịch ra quốc-âm thì khó nghe, vậy diễn theo điệu « Chiết liễu ». Còn từ sau đây các bài đều diễn theo nguyên điệu.

(2-3) Hán thư. — Hai chị em nàng Triệu-phi-Yên đều là cung-phi vua Thành-đế nhà Hán, được vua thương-yêu nhưng đều chết non.

(4) Nam Bắc Triều. — Nàng Phan Thục-phi là cung-phi vua Tề Hậu-chúa, tên tục là Tiểu-Liên. Sau vua Lương Võ-đế đánh giết nhà Tề, phong chúa Tề làm Đông-hôn-hầu, bắt nàng gả cho Đại-vương. Một khi nàng khảy đờn tì-bà, nhọn đứt dây mà ngâm bài thi có câu : « Muốn biết lòng đứt hết, nên coi dây trên đùi ! »

(5) Nàng Điêu Thuyền đẹp đôi với Lữ-phụng-Tiên, mà bị Đông-Trác tranh mất, sau Phụng-Tiên giết Đông-Trác lấy lại, nhưng nàng cũng bị chết. (Coi truyện Tam-quốc diễn nghĩa).

(6-7) Đường thư. — Vợ Tiêu-Lang là nàng Lục-Châu bị người ta bắt đem dâng cho Tướng nhà Đường là Quách-từ-Nghị, từ đó vợ chồng lìa nhau. Vậy có câu thi : « Hầu môn nhứt nhập thâm như hải, từng thử Tiêu-lang thị lộ nhơn ! » (Một khi vô cửa nhà Hầu sâu như biển, từ đó chàng Tiêu thành khách qua đường !) Cõi lời chú dẫn câu 1563 trong truyện.

Chiêu-Quân nọ một đời tài-sắc (1),
 Lìa nước nhà, sánh giặc hôi-tanh (2) !
 Vương-Kiều kia với Thân-sinh (3),
 Vì tình, nên thác với tình, khá thương (4) !
 Thiên-nương nọ với chàng Vương-Trụ (5),
 Hồn vẫn-vơ đoàn tụ cùng nhau (6) !
 Chết thay cha, gái Vương-Bao (7) ;
 Chết theo cha, gái họ Tào, khá than (8) !
 Nghĩ đến nỗi nàng Ban mà ngán (9),
 Quạt bỏ rương, những oán gió tây (10) !
 Thôi, Trương duyên trước ai tày (11),
 Hương nguyệt để lạnh, sau này cũng phai (12) !

(1-2) Nàng Chiêu-Quân là trang tài sắc tuyệt trần, cung-phi vua Hồn Nguyên-đế, mà bị đem đi cống rợ Hồ, sánh đời với chúa Hung-nô. (Coi truyện Song-phụng kỳ-duyên).

(3-4) Tình-sử. — Nàng Vương-Kiều nguyện ước với Thân-Thuần là một đôi trai tài, gái sắc, vì cha mẹ không bằng lòng cho lấy nhau, thành ra đau thương tự mà chết cả hai.

(5-6) Tình-sử. — Nàng Trương Thiên-nương là con gái của Trương Dật đời Đường, trước có nguyện ước với chàng Vương-Trụ, hai bên vừa ý nhau, nhưng bị Trương Dật đem gả cho người khác, Vương-Trụ giận nên bỏ đi. Nửa đêm thấy Thiên-nương đến bên đất nhau đi trốn nơi đất Thục năm năm, sanh được hai con mới đem nhau về, thì ở nhà cũng có Thiên-nương vẫn đau bệnh tương-tư nằm liệt giường từ đó tới rày. Bây giờ hai gái thấy nhau liền hiệp lại làm một thì tề ra là hồn nàng lìa xác đi đoàn tụ với chàng. Trần huyền Hựu bèn đem tích này chép làm thiên Ly-hồn-ký.

(7) Ngụy-Thư. — Vương-Bao đời Ngụy bị tội tử-tử, có người con gái tình nguyện chịu chết thế tội cha.

(8) Nàng Tào-Nga là con gái một người phù-thủy, cha bị chết đuối, nàng nhảy xuống sông chết theo, ba bữa sau thấy đôi xác cha nổi lên giữa sông.

(9-10) Hán thư — Nàng Ban-tiếp-Thư là cung-phi vua Hồn Thành-đế, rất có tài-sắc, được vua yêu đương. Sau nhan sắc suy đi bị vua rường-rẫy, nàng làm bài thi vịnh cái quạt Tề-hoàn đặng ngụ ý than thân mình. Trong bài ý nói : Cái quạt đương mùa hè thì cần dùng, qua mùa thu gió tây nổi lên, thì quạt bị cất bỏ rương.

(11-12) Tây-sương-ký. — Nàng Thôi Oanh-Oanh nguyện ước với chàng Trương-quân Thụy tại mái tây chùa Phổ-cứu, trai tài, gái sắc, rất là đẹp duyên, vậy mà sau chàng lạt tình mà bỏ nàng. (Coi lời dẫn câu 256, trong truyện).

Tuổi đã lớn, nào ai nhìn nữa (1),
 Dầu ngựa xe lạnh cửa Tỳ-bà (2) !
 Trăm năm trong cõi người ta,
 « Má hồng phân bạc » cũng là lời chung !
 Phân đã bạc, ai lòng chẳng giận ?
 Giận vì sanh ra phân má hồng !
 Ta đây cũng khách đau lòng !
 Vậy đem lòng gởi tơ đồng dạo chơi.
 Ai nghe là chẳng lụy rơi ! (3)

B

Vạch da cây vịnh... (4)

(Bài thơ Thúy-Kiều viếng má Đạm-Tiên. — *Coi câu 50 trong truyện*)

Hương-hồn đâu đó tá ?
 Thăm-viếng nào lòng thay !
 Chân gấm trắng soi lạnh ;
 Đài gương bụi bám đầy !
 Thân dầu đào đất lấp !
 Danh chẳng đuổi mây bay !
 Rượu có như sông đó,
 Người không chuốc chén này !

C

Một bài cổ-thi

(Bài thơ Thúy-Kiều tạ hồn Đạm-Tiên. — *Coi câu 66 trong truyện*)

Gió tây đâu phút thổi,
 Đòi trần nào lòng thay !
 Hồn-hót như lòng thăm !
 Đều-hiu tợ dạ ngầy !

(1-2) Tỳ-bà hành.. — Ông Bạch-cư-Dị đời Đường, đêm thu gặp vợ người lái buôn khây đờn tỳ-bà tại bến sông Tầm-dương trong buổi đêm thu, hỏi chuyện nàng, thì nàng thuật thân-thể nàng nguyên là một ca nhi tại kinh-thành, rất có nhan-sắc và đờn tỳ-bà rất hay, lúc còn nhỏ tuổi thì khách làng chơi đua nhau chơi thưởng ; tới khi lớn tuổi thì ngoài cửa xe ngựa vắng tanh, mới bỏ nghề đàn hát mà kết duyên làm vợ anh lái buôn.

(3) Ấy cái số bạc-mệnh của nàng Kiều đã hiện ra trước hết từ bài đó, nhằm lúc 13, 14 tuổi.

(4) Trong truyện nói : « Đón câu ba vắn » nhưng bài này thành tám câu bốn vắn. Có lẽ tác-giả lầm.

Xe loan dường khuất nẻo,
 Gót hạc tưởng đầu đây ?
 Này chỗ lờn qua lại,
 In rêu rõ dấu giày. (1)

D

Nên câu tuyệt-diệu, ngụ trong tính-tình
 (Bài thơ cảm hứng của Thúy-Kiều trong đêm Thanh-minh
 đi viếng mã về. — Coi câu 92 trong truyện)

Vùng trời sạch bụi, lại quang mây,
 Người đời đêm thanh, dạ cũng chay.
 Hỡi khách đa-tình như viếng-hỏi,
 Xác thì vẫn mạnh, chỉ hồn ngây !

Đ

Đủ mười khúc ngâm

(Đạm-Tiên ra 10 bài từ, Kiều vâng đề đủ mười khúc ngâm.)
 (Coi câu 103 trong truyện)

I

Tiếc đa tài !
 Tờ uyên-những biếng trài !
 Hàng năm vì khách vầy sum-hiệp, (2)
 Mà tự mình ta vẫn lẻ-loi. (3)
 Vẫn lẻ-loi,
 Tiếc đa tài !

II

Thương bạc-mệnh !
 Đêm đêm thành bóng chéch !
 Vẫn nghe cô ở ở nhà vàng (4),
 Mà một thân này không phước hạnh !
 Không phước hạnh,
 Thương bạc-mệnh !

(1) Bài này trong truyện nói là Cổ-thi cũng làm, vì đó là thể Ngũ ngôn luật thi.

(2-3) Nghề con hát thường đem tài đàn ca mừng sự đoàn-viên cho vợ chồng người, mà mình vẫn lẻ-loi.

(4) Vua Hồn Võ-đế lúc còn nhỏ so-ước rằng : « Nếu lấy được nàng A Kiều thì sẽ đúc nhà vàng cho ở. »

III

Ngại đường xa !
 Quanh-co khó nổi qua !
 Đường trường chưa ví lòng em khó,
 Một bước sa thì ngàn bước sa !
 Ngàn bước sa,
 Ngại đường xa !

IV

Nhớ người cũ !
 Mắt coi đầu bạc rũ !
 Nào khi gặp-gỡ trên đường mây ?
 Kẻ quý, người hèn, tình chẳng phụ (1).
 Tình chẳng phụ,
 Nhớ người cũ !

V

Tủi con hầu !
 Soi gương những mày châu !
 Ta thấy mặt từng than-thở mãi :
 Sao cho má phấn chẳng cười nhau !
 Chẳng cười nhau,
 Tủi con hầu !

VI

Tiệc xuân xanh !
 Màu hoa thiệt đáng xinh !
 Vườn ngự đương khi tươi tốt vẻ
 Nỡ đem mưa gió đánh tan-tành !
 Đánh tan lành,
 Tiệc xuân-xanh !

(1) Cổ-thi. — « Anh coi xe, tôi đội nón, ngày khác gặp nhau xuống xe đốn. »
 Nghĩa là : Đi là bận hữu với nhau thì người sang không nên khinh kẻ hèn.

VII

Than vận rủi !
 Hoàng-lương thành mộng dối ; (1)
 Nào phải gặp người năn-nỉ hoài,
 Chỉ vì luồn-cúi không quen lối,
 Không quen lối !
 Than vận rủi !

VIII

Khổ linh-đình !
 Đâu là chốn nương mình ?
 Hoa rụng lia cành bay tản-tác ;
 Nhạn sa mắt ở liệng loanh-quanh !
 Liệng loanh-quanh,
 Khổ linh-đình !

IX

Mơ vườn cũ !
 Hồn quê ai quyến-rủ ?
 Thông cúc cảnh xưa nào thấy đâu ?
 Cỏ thơm, mây trắng không quen thú !
 Không quen thú,
 Mơ vườn cũ !

X

Khóc tình xưa !
 Thốn-thức những bao giờ !
 Lòng đau có tiếng không ngừng được,
 Nặng tấm lòng quê phút ngẩn-ngơ !
 Phút ngẩn-ngơ,
 Khóc tình xưa ! (2)

(1) Đời xưa có người nằm ngủ tại quán hàng từ lúc chủ quán mới bắc nồi kê vàng lên nấu, nằm mộng thấy mình đậu Trạng-nguyên, làm quan Tể-tướng, phú-quí bốn chục năm, con cháu đông-đức. Tới lúc tỉnh dậy thì nồi kê chưa chín, thành ra phú-quí giả dối. Vậy giấc chiêm-bao kêu là « Hoàng-lương » (kê vàng).

(2) Ngẫm ra mười bài đó ứng hết thấy về vận-mạng nàng Kiều sau này.

E

Thảo và bốn câu.

(Bài thơ Thúy-Kiều đề bức tranh « Cây tùng » (thông) của chàng Kim vẽ. Coi câu 202 trong truyện)

Trời đông, lá vẫn chịu phong sương.

Ngành ngọn so-le, biếc điểm vàng.

Được về thiên-nhiên ưa mắt ngắm.

Bóng mây, ánh nắng, nửa lưng đương.

G

Tiên thề cùng thảo một chương

(Kim-Trọng, Thúy-Kiều cùng thảo tiên thề với nhau tại hiên Lâm-thúy.— Coi câu 224 trong truyện)

Ngày, tháng, năm . . . Đồi kẻ đồng tâm là Kim-Trọng, sanh năm, tháng, ngày, giờ . . . quán tại . . . cùng Vương-thúy-Kiều, sanh năm, tháng, ngày, giờ . . . quán tại . . . kính đem ba nén hương thơm, một tuần rọu lạt, quì trước Trời cao Đất dày mà thề rằng :

Hai chúng tôi trộm nghĩ :

Vợ chồng chủ nghĩa, nghĩa nên giữ trọn thủy chung ;

Trai gái đa tình, tình phải cùng nhau sống thác.

Khi trước, trai mong có vợ, gái muốn có chồng, miễn sắc thương tài, hai chữ *Đồng-tâm* đã kết ;

Ngày nay, trai nghĩ về sau, gái lo về trước, mở lòng rạch dạ, một lời *Giai-lão* xin thề.

Sau khi đã thề,

Đình-ninh một mực.

Trai quyết suốt vàng cũng giữ ;

Gái nguyện dạ sắt dăm sai.

Dầu ngoại lai có sự bất kỳ,

Mà nội chủ giữ lòng nhứt định.

Ai trái lời ấy,

Trời Đất cùng soi.

H

Thử bài quạt thơ

(*Mã-dám-Sinh ra bài thi « Xuân-cưu » (Chim cưu mùa xuân), để vô cái quạt, lấy vần « Dương ». — Coi câu. 320 trong truyện.*)

Gió đông đưa ấm tới,
 Cây cỏ đượm hơi dương.
 Cưu gọi mưa chi đó ?
 Chúa hoa gột nét trang.

I

Trăm ngàn gửi lạy tình-quân

(*Thúy-Kiều gửi lạy Thúy-Vân một bức thơ và một bài thi để tạ Kim-Trọng. — Coi câu 376, trong truyện*)

Từ khi chàng bước ra đi, nhà thiếp xảy sanh tai-vạ, Trông-ngóng kỳ chàng trở lại, lòng đau muốn đứt như tơ ! Cha chẳng may mắc phải tội oan, nghĩa làm con phải nên cứu-giải. Vậy thiếp ôm đờn trở qua thuyền khác, thiệt nhiều hổ-thẹn cùng chàng !

Than ôi ! Non nọ có hươu, nước kia có cá. Vật còn có bạn, người sao đôi ngã chia-phui !

Thơ chẳng hết lời, lời không hết ý. Gửi lời bái biệt, trân-trọng muôn ngàn !

Thơ rằng :

Giã biệt đau lòng gửi lá thơ,
 Phong thổi, giọt lụy thấm khăn tơ !
 Mây bay bờ suối, chim ngao-ngán ;
 Khói vẫn bên hồ, cá ngẩn-ngơ !
 Mâu liễu tưởng còn như độ trước ;
 Cành mai nào bẻ những bao giờ !
 Lòng chàng đau nặng thương vì thiếp.
 Ngặt chúa xuân đem rẽ cõi-bờ !

K

...Nên vài bốn câu

(Lúc nàng Kiều ở lầu Ngưng-bích, đau lòng lưu-lạc, ngâm thành mười bài « Bất-giai » và một bài thơ. —Coi câu 528)

I

Một dỡ-dang, một dỡ-dang,
Lời thề chưa dứt, vạ bay quàng.
Nghiến răng, vạ bay quàng,
Chia đôi đàng !

II

Hai dỡ-dang, hai dỡ-dang,
Tình vắn, tình dài, chứa tấc-gang.
Nghiến răng, chứa tấc-gang,
Khó đong-lường !

III

Ba dỡ-dang, ba dỡ-dang,
Nghĩ tới ân-tình, lụy thấm tràng.
Nghiến răng, lụy thấm tràng,
Gạt càn vương !

IV

Bốn dỡ-dang, bốn dỡ-dang,
Sự mới, tình xưa, khó chỡ-chang.
Nghiến răng, khó chỡ-chang,
Qua lại đường !

V

Năm dỡ-dang, năm dỡ-dang,
Như ngậy như đại, nổi gan vàng !
Nghiến răng, nổi gan vàng,
Gượng nghĩ-lường !

VI

Sáu dỏ-dang, sáu dỏ-dang,
Rượu biệt hầu nghiêng cạn chén vàng,
Nghiến răng, cạn chén vàng,
Đầu ngảnh sang !

VII

Bảy dỏ-dang, bảy dỏ-dang,
Ngán nỗi chàng đi chẳng thấy chàng,
Nghiến răng, chẳng thấy chàng,
Lôi lời vàng !

VIII

Tám dỏ-dang, tám dỏ-dang,
Thác xuống âm-cung lại trở đàn,
Nghiến răng, lại trở đàn,
Nợ còn mang !

IX

Chín dỏ-dang; chín dỏ-dang.
Một kiếp chia đôi lứa phụng-hoàng,
Nghiến răng, lứa phụng-hoàng,
Số sẵn-sàng !

X

Mười dỏ-dang, mười dỏ-dang,
Thương Thúy-Kiều nay kiếp đoạn trường,
Nghiến răng, kiếp đoạn trường,
Thiệt đáng thương !

* *

Ngoài song ngọn nước mới tuôn-sa,
Bồn mặt buồn trông dăm cỏ hoa !
Tiếng biển ù-ù quanh ghe réo ;
Bóng bướm phới-phới chiếu hiên tà.
Gió đưa mình lẹ lên lầu vót ;
Sóng đuổi người đi tới bãi xa.
Việc cũ xiết bao rơi giọt lệ,
Mưa sầu, nhóm lửa điểm bình trà.

L

Tiếng đầu họa vãn

(Bài của Sỡ-Khanh họa vãn. — *Coi câu 529, trong truyện*).

Cô nào mái tóc bóng rà-rà ?
 Rộn tiếng ngâm thơ cách-rặng hoa.
 Bút vẽ nét sần hình đậm, lọt ;
 Gió đưa lời oán giọng gần, xa.
 Hương giầy, rủ bướm xôn-xao phần ;
 Tình lọt, qua song thấp-thoáng là.
 Bên sắc, bên tài, ta với ả,
 Ta nên thương ả, ả thương ta.

M

...Một thiên luật Đường

(*Bài thơ của Thúc-Sanh vịnh Thúy-Kiều lúc tắm. —*

Coi câu 657, trong truyện)

Giữa đám lầu xanh đúc một tòa,
 Đêm hè tan rượu tắm thân ngà,
 Da băng sáng rọi, ghen cùng nguyệt,
 Mặt tuyết tươi ròn, đọ với hoa.
 Đứng gương, gọi người lau vóc hộ,
 Đi cười, sai kẻ đỡ chơn ra.
 Mát mình, đứng-đỉnh vô màn thấm,
 Nằm khểnh, ngâm chơi một khúc ca.

N

Mộc-già hãy thử một thiên trình nghệ.

(*Thúy-Kiều vưng lệnh quan Phủ làm bài thơ « Cái gông gỗ. »*

Coi câu 726, trong truyện).

Ta với mày thù nhau,
 Mừng trong vòng ỷ đặng nhô đầu.

Cắm vuông tròn (1),
 Che chở thân dơ-dáy,
 Nào để xấu vai đầu.
 Ngồi giếng (2) lo-âu,
 May cho giọt lụy sầu,
 Chẳng rót xiêm cùng áo.
 Tạ quan hầu,
 Dạy cho cứng cổ
 Chẳng bắt trở lại thanh-lâu (3).

O

Tiễn đưa một chén quan-hà

(Lúc Thúc-Sinh sắp về Vô-tích đêm hôm trước Thúy-Kiều dọn tiệc rượu tiễn đưa, có đọc một bài thơ mà tiễn và mười khúc từ than-thở. — Cõi câu 750 trong truyện)

Ngậm-ngùi đau nỗi biệt,
 Mượn chén rượu làm khuấy.
 Làng cũ hầu đời bước,
 Đất này sắp rẽ tay,
 Trên sông buồm ruổi gió;
 Đầu bến ngựa giong mây.
 Ngàn dặm chia đôi ngã,
 Trông-mong lỗ mắt này!

* I *

Đêm nay đêm nào vậy?
 Chàng phú khúc Ly-ca.
 Lúc thiếp trong nhà trông-nhớ mãi,
 Hỏi chàng bao lại hiệp đôi ta?

II

Đêm nay đêm nào vậy?
 Sắp biệt, tình càng thương;
 Ly-ca một khúc, đôi hàng lệ,
 Mai sớm đưa chàng dạo cửa Dương.

(1) Cái gông lỗ vuông, cây cái thì tròn.

(2) Cái gông hình như chữ « Tỉnh » là giếng.

(3) Trong bài có ý bợ quan Phủ non-từ công minh, mà xét tình cho, không bắt trở lại lầu xanh.

III

Đêm nay đêm nào vậy?
 Tương biệt khó làm thính.
 Con ngựa vô-tình theo gió đuổi,
 Giấc mộng gối chiếc luống hờn kinh!

IV

Đêm nay đêm nào vậy?
 Ngày mai người mỗi nơi.
 Ngoài. ải trông theo dấu đó tá?
 Trông mà chẳng thấy, lụy tuôn-rơi!

V

Đêm nay đêm nào vậy?
 Trăng tròn, người chia tay.
 Non sông đôi ngã dư muôn dặm.
 Chẳng biết bao giờ lại thấy đây!

VI

Đêm nay đêm nào vậy?
 Nhìn nhau luống ghen lời.
 Xây nghe nhận độc kêu lưng thẳm,
 Như tổ tình ly mách tới trời!

VII

Đêm nay đêm nào vậy?
 Rượu uống chẳng khuấy sầu.
 Người nói: Khuây sầu nên có rượu,
 Rượu vào khuấy ruột lại thêm đau!

VIII

Đêm nay đêm nào vậy!
 Thấy trăng luống mơ-màng.
 Trăng khuyết, trăng tròn, rằm sẽ đúng,
 Chàng đi, chàng lại, biết đâu lường!

IX

Đêm nay đêm nào vậy?
 Cười gương bợ ông chồng.
 E chồng tiểu-tụy sanh ra bệnh,
 Thương chồng khó-nhọc vậy khuấy lòng.

X

Đêm nay đêm nào vậy ?
 Sống lia hơn thác vắng :
 Thác vắng còn trông gặp suối vàng,
 Sống lia đôi ngả dường cay-đắng !

P

Hiệp tan ghen lòi

(*Lúc Thúc-Sinh sắp chia tay, Thúy-Kiều lại đọc một bài thơ an-ủi — Cõi câu 752 trong truyện*)

Ngàn dặm xa là mấy,
 Một năm về chữa chầy,
 Cùng trong trời đất ấy,
 Ly-biệt oán chi đây ?

Q

Người về chiếc bóng năm canh

(*Sau khi Thúc-Sinh đã đi khỏi, nàng Kiều ở nhà trông nhớ mà ngâm thành sáu bài thơ — Cõi câu 762 trong truyện*)

I

Từ khi chàng đi khỏi,
 Ngày trông bóng loan xanh. (*)
 Loan xanh trông chẳng thấy,
 Chỉ thấy đám mây quanh !

II

Từ khi chàng đi khỏi,
 Chẳng dám lên trên lầu :
 Ngoài lầu có cây liễu,
 E gọi mối tơ sầu (*) !

III

Từ khi chàng đi khỏi,
 Chẳng nói cũng chẳng khóc :
 Nói không có người nghe ;
 Khóc e chàng trần-trọc !

IV

Từ khi chàng đi khỏi,
 Khêu đèn những trông bóng.
 Trông bóng lại bồi-hồi,
 Tự thương mình ốm-nhóc (1) !

V

Từ khi chàng đi khỏi,
 Ghét trăng rọi giường không.
 Chăn đơn ngủ chẳng đặng,
 Gối chiếc sợ sương lòng !

VI

Từ khi chàng đi khỏi,
 Trời nam hàng trông xa.
 Nhớ chàng, chàng chẳng tới,
 Giọt châu đượm áo là !

R

Thân-cung nàng mới dâng qua một tờ
*(Thúy-Kiều dâng tờ trạng thân-cung với Hoạn-Thư
 xin cho đi ở chùa. — Cõi câu 948 trong truyện)*

Tỳ-thiếp Hoa-nô xin đem tâm-sự thân-cung sau đây :

Thiếp tôi :

Nguyên quán Bắc-kinh,
 Con nhà Vương-thị.
 Cha vì mắc nạn,
 Thiếp phải bán mình.
 Làm chốn lầu xanh,
 Đày thân má đỏ !
 Cái én đã mang lấy nợ ;
 Thân lươn bao quản lấm đầu !

(1) « Ốm-nhóc » là tiếng Saigon, nghĩa là gầy-mòn.

Sau lúc tòng lương, cùng khách thơ-hương kết ngãi ;
Chồng khi viễn biệt, gặp bầy hung-thủ mưu gian.

Thiếp nghĩ thân thiếp nay :

Nắng dãi mưa dầu, đóa trà đã nhiều phen đày-đọa ;
Sóng va gió đập, chiếc bách từng lăm lúc linh-đỉnh !
Cho hay tình ấy dây oan, hoa đào những buộc mình
phận bạc ;

Mới biết tu là cội phúc, phận bõ trông nương bóng
cửa Khổng.

Dưa muối chay lòng, được Tuệ khai quang niềm tục ;
Gió trăng mát mặt, nước Dương tưới tắt lửa duyên.

Tam qui (1) cho tiện-thiếp an thân.

Tam đa (2) chúc tiểu-thơ hưởng phước.

Đem lòng cỏ nội,

Bày trước đài gương.

S

Một thiên tuyệt bút

(*Khi Thúy-Kiều sắp tự vận xuống sông Tiền-đường, viết một bài thơ tuyệt mạng để lại. — Coi câu 1313 trong truyện.*)

Hẹn những mười lăm năm trước,

Ngày nay mới tới Tiền-đường.

Bóng ác trăm đời lửa đỏ,

Sự mình một giấc kê vàng.

Tin nước giục người đi quách,

Này đây hết kiếp đoạn trường !

Bản dịch của

Huyền-Mặc-Đạo-Nhân

(1) Qui Phật, qui Pháp, qui Tăng.

(2) Đa phú, đa thọ, đa nam.

PHỤ-LỤC

Một tập thơ vịnh tình cảnh nhơn vật
trong truyện Kiều (1)

I

Nhan sắc Thúy-Kiều

Xa nhác dung-quang ở trước đèn,
Bóng hồng còn nức miệng người khen.
Trong gương bạc-mệnh châu mày liễu.
Trên côi hồng-trần dạo gót sen.
Mặt sắt cũng ngây vì má đỏ ;
Màu son đánh lặn cả con đen.
Cỏ thơm tô lại trang xanh thắm,
Luống để hoa hờn lại liễu ghen.

II

Tài điệu Thúy-Kiều

Ngàn thu phát-tiết nét anh-hoa,
Sắc-sảo em thua chị mặn-mà ;
Một khúc *Đoạn-trường* ngây mặt khách,
Mười thiên *Bạc-mệnh* rợn hồn ma.
Thuộc lòng kinh-kệ, sư càng nể ;
Tình mắt trần-ai, giặc chịu già.
Tài độ với vàng, ngàn đã đáng,
Bốn trăm bán rẻ một cảnh thoa.

III

Duyên-phận Thúy-Kiều (2)

Ói chị em ôi ! Vàng lộn than.
Con người thế ấy chịu đen oan.
Chỉ hồng buộc gá chàng Kim-Trọng
Lá thắm trôi quàng gã Thổ-Quan.

(1) Tập này các bài câu nào cũng dùng chữ trong truyện Kiều.

(2) Bài này câu nào cũng dùng những tiếng xưng-hô và những màu nhan-sắc.

Mày trắng hờn duyên chồng quả kiếp ;
 Áo xanh tủi phận vợ nhơn-gian.
 Ông tơ xe đò, thành tơ cõi,
 Cha sở hoa đào những tím gan.

IV

Cảnh-ngộ Thúy-Kiều

Những liễu má phấn với ngày xanh,
 Nàng đã từ xưa biết phận mình.
 Ngán nhẽ chữ Tài ghen chữ Mệnh !
 Xảy ra bên Hiếu cảnh bên Tình !
 Đáng nơi phải lú không Kim-Trọng ;
 Dẫn lối đưa đường có Mã-Sinh.
 Nắng dài mưa dầu thân đã trải,
 Biết đâu gương vỡ lại còn lành ?

V

Bên Tình, bên Hiếu bên nào nặng hơn

Xử biển sao nên một chấp kinh ?
 Ngôn-ngang bên Hiếu với bên Tình.
 Đá vàng nhắc-đặt lời minh-thệ ;
 Tơ tóc so-kè nợ dưỡng-sinh.
 Chia gánh chung tình đem chuộc tội ;
 Già cân chữ hiếu lấy làm trinh.
 Ví chẳng sớm biết đường khinh, trọng,
 Há cỏ thơm còn để sử-xanh ?

VI

Bán mình chuộc cha

Búa rìu bao nữ đọa thân tàn !
 Cái đạo làm con trước phải toan :
 Một chiếc thoa vàng chia gánh nợ,
 Ba trăm lượng bạc gỡ dây oan.
 Tình thâm, hiếu trọng, đau lòng trẻ ;
 Lót đó, luồn đây, đấm miệng quan.
 Tay sẵn đồng tiền, đen hóa trắng,
 Sáng tai liên, tuất, chẳng tòi-tàn.

VII

Hoa sao hoa khéo đọa-đày mấy hoa
 Nghĩ tiếc thay cho một đóa trà,
 Hoa sao hoa khéo đọa-đày hoa !
 Nhưng toan phong nhụy chờ ong cũ,
 Há muốn phô hương với bướm già ?
 Mươi mấy năm trời mưa nắng dạn ;
 Ngoài ngàn dặm đất tuyết sương pha.
 Cuối mùa dầu bể cảnh xuân lại,
 Lan cúc còn chi cái mận-mà !

VIII

Chút lòng trinh-bạch từ sau xin chừa

« Trong trắng » dè đâu tội ngọc ngà ?
 Chừa sao chừa lỗi khác người ta ?
 Chôn dung góm mặt con người Sở ;
 Vui liễu ghê tay cái mụ Bà.
 Phèn chịu để cho bùn vẩn nước ;
 Mây không che nổi cát làm hoa.
 Thân lươn bao quản đem đầu lấm.
 Băng tuyết còn chi cái thói nhà ?

IX

Hết nạn nợ đến nạn kia

Hồng-nhan bạc phận mãi xưa nay,
 Thân hỡi thân sao đến thế này !
 Tội hiểu ai cầm mà phải chuộc ?
 Nợ tình chưa trả lại đòi vay.
 Mặt mo, mặt bạc, ghê nhiều mặt ;
 Tay vót, tay co, trượt mấy tay.
 Muốn dứt dây oan, oan chừa dứt,
 Kiếp trần khi gỡ hây còn chày.

X

Kim-Trọng

Một bức thông-minh sẵn tánh trời,
 Bóng hồng nó ám, hóa mê đời.
 Đa-mang quán khách sương pha tóc;
 Thiếu nã phòng văn giá lạnh hơi.
 Hoa rụng đã từng màu phấn lợt;
 Hương thừa còn vương chút thơm rơi.
 Xuân huyên xiết để lòng lo sợ,
 Chín chữ coi khinh, nặng một lời.

XI

Thúy-Vân

Cũng kiếp môi son, cũng má hồng,
 Ăn nhau về số, dễ ghen cùng ?
 Thoá vàng nguyên-ước nhờ lưng chị;
 Thêm ngọc vinh-hoa níu khổ chồng.
 Giữ vật của chung đâu sẵn có ?
 Xót người mạng bạc nhớ hay không ?
 Chàng Kim gánh lại lan hay cúc ?
 Chẳng mận-mà chi, cũng bóng hồng.

XII

Vương-Quan

Nào biết chữ *Tài* hay chữ *Tám* ?
 Oan đâu kéo đến, phước đâu tầm ?
 Chơi xuân, vì chị đem tình lại ;
 Mừng thọ, cùng cha chịu vạ ngăm.
 Chiếm bảng, bỏ công thầy viết mượn ;
 Kết duyên, trã nghĩa lão thương thăm
 Nhà nhỏ để rán chàng trai rớt,
 Dắt mối cô *Kiều* với cậu *Kim*.

XIII**Đạm-Tiên**

Một thuở ca-nhi đã nổi danh.
 Sống là tài-sắc, thác tinh-anh :
 Khói hương lẩn-vẩn hồn *vô chủ*.
 Ngọn gió điều-hiu bóng *hữu-tình*.
 Mệnh *Bạc* xót chung người một hội ;
 Sông *Tiền* hẹn rước bạn ba sinh.
 Mặt sương, da tuyết gần xa hiện,
 Như oán hồng-nhan kiếp mộng-manh !

XIV**Đề mã Đạm-Tiên**

Một kiếp hồng-nhan tự thuở xưa,
 Bình rơi, trâm gãy những bao giờ !
 Nào anh én buổi xuân-xao cửa ?
 Mà ngựa xe nay lặng-ngắt tò !
 Nếp tử sám-sanh, người khách hão ;
 Nén hương thăm-viếng, chị em vờ.
 Nao-nao nước uốn, vàng xanh cỏ,
 Khiến kẻ đa tình luống ngán-ngờ !

XV**Khách viễn-phương**

Ca-nhi tài sắc những nghe danh,
 Mà khéo vô duyên ta với mình.
 Anh én nào từng trang má đỏ,
 Ngựa xe chỉ thấy dấu râu xanh.
 Con thuyền chở nặng ba sinh ước,
 Nếp tử vui nông một nắm tình.
 Sau trước mấy người dư nước mắt ?
 Ngàn thu ai gỡ mối tơ lành !

XVI**Thăng bán tơ**

Bán tơ thăng ấy độc làm sao :
 Nỡ dứt duyên ai sợi chỉ đào ;
 Rút ngược lưng trời cơn sét đánh ;
 Dệt nên bình địa trận ba đào !
Hữu-tình mỗi nợ chưa xe lại,
Vô-loại dây kia đã buộc vào !
Vô-Tích, *Lâm-tri* cùng trả oán,
 Cá kia lọt vó trốn đường nào ?

XVII**Sai-nha**

Bán tơ thăng ấy đổ loanh-quanh,
 Dắt lại xôn-xao bọt nặng xanh.
 Nách thước, tay dao, làm khốc-hại ;
 Gói may, khung cử phá tan-tành.
 Lòa mây ngờ án, già mang tội ;
 Giấy đất kêu oan, trẻ xót tình.
 Ai lạ vì tiền, phùng chúng nó,
 Túi tham đầy vết sạch-sành-sanh.

XVIII**Chung-lão**

Ai rằng nha-dịch chẳng từ-tâm ?
 Lại họ Chung già có đức âm :
 Khác kẻ tòi-tàn, liên-tuất điếc.
 Thấy nàng tình-hiếu, xót-thương *thâm*.
 Tính bài luồn-lót, lò than dứt (1)
 Ra sức giùm-vì, nén bạc dâm (2)
 Ngày khác gia thân còn nhớ nghĩa :
 Châu Trần chẳng dứt mối tình thâm.

(1) Tục-ngữ : Tiền vào quan như than vào lò.

(2) Tục-ngữ : Nén bạc dâm toạc tờ giấy.

XIX**Mã-dám-Sinh**

Bán phần, buôn hương, tổ bọm già,
 Chơi hoa đã tổng cái màu hoa.
 Phụng-thờ mày trắng bày chim én ;
 Đánh lận con đen giọt máu gà.
 Cành quýt sớm vinh vành bướm liêng ;
 Đóa trà trước mở lối ong qua.
 Kiếm ăn nào những miền đầu tá ?
 Vốn-liếng chung lưng với Tú-Bà.

XX**Tú-Bà**

Hỏi mụ ăn chi, vóc dầy-đà ?
 Làng chơi đã trái, trở về già.
 Lưng chung gã Mã quen buôn phần ;
 Chước sắp chàng Khanh nữ giập hoa,
 Tin nhận, lá thơ, người trước cửa ;
 Nét ngài, khoe hạnh, nghiệp trong nhà.
 Vô duyên chọn mặt dày vô đó,
 Bướm lả, ong lơi, một đóa trà !

XXI**Sở-Khanh**

Phụ-tình nổi tiếng đã bao lâu.
 Chải-chuốt hình-dung, dạ hiểm-sâu.
 Một bức tiên đưa thơ Tích-Việt ;
 Ba mươi lượng bán chước đà-đao.
 Ngoài song đình sắt còn lời đó,
 Trước ngựa dây cương đã lối nào.
 Ấy mạch thơ-hương là thế ấy,
 Mặt-mo chưa tỏ mặt hay sao ?

XXII**Thúc-Sinh**

Thối bốc rời quen trút máu tham,
 Bó tay mà chết cũng liều cam.
 Nước làm vô-lự say màu mỡ :
 Rượu ngâm bồ-hồn nuốt ráo tằm.
 Viện sách, gác kính, bao rộp hoảng !
 Hàm sư, trưởng hổ, mấy hồi cắn !
 Chẳng qua vì chữ *Tinh* nên lụy,
 Hết trận cười thôi lại khóc thăm !

XXIII**Thúc-Ông**

Hốt mừng, hốt giận, nực cười thay !
 Cái tánh ông già nghĩ cũng hay :
 Sốt ruột con hư, quì cáo thẳng ;
 Êm tai quan dụ, đẹp lời ngay.
 Nghe ông *mặt-sắt* khuyên ngon-ngọt ;
 Để gái *hàm sư* khuấy đắng-cay.
 Thấy nổi cha con mà ngán nổi :
 Gia-đình họ *Thúc* bó hai tay !

XXIV**Phủ-Đường**

Cửa công cũng án, cũng thôi tra,
 Xử kiện như ông đáng mẹ cha.
 Cứ phép, ngựa trông trên mặt sắt ;
 Gạn lời, cúi xét dưới sân hoa.
 Này tài, ấy sắc, thương con trẻ ;
 Ngoài lẽ, trong tình, dụ lão già.
 Bài dạy giải vây, quan có lượng,
 Gia-đình dân đặng đẹp phong-ba.

XXV**Hoạn-Thư**

Máu ghen đâu có lạ đời ghen !
 Con đặt mưu cao, mẹ cũng khen.
 Đem tới buộc về chơn gái bợm ;
 Cuốn là nhìn tỏ mặt người quen,
 Mời chồng xơi tiệc hôn pha rượu ;
 Bất đi ăn chay nước đánh phen.
 Thăm ván, bán thuyền, ai biết chữa ?
 Bơ chàng ở bạc, bơ mình đen.

XXVI**Khuyển, Ưng**

Khuyển, Ưng hai đứa dạ hung-tàn,
 Thủ-đoạn côn-quang tùm một đoàn.
 Dây tới buộc chơn, vầy lũ ác ;
 Thuốc mê tước mặt, thỏa mưu gian,
 Biển Tề vàng dạ, kinh hồn quỷ ;
 Huyện Tích dâng công, bợ cửa quan.
 Bạc-ác mình làm, mình chịu tội,
 Máu rơi, thịt nát, có chi oan !

XXVII**Giác-Duyên**

Vội nàng nhờn-quả mấy năm dư,
 Sau nạn *Tiền-đường*, trước *Hoạn-Thư*
 Oai sợ nhà quan thừa *dữ-dối*,
 Lượng đành cửa phật thiếu nhờn-từ,
 Bởi không khánh bạc dung thân tiểu,
 Mới có non vàng trả nghĩa sư.
 Ân-ái cơ-duyên quanh-quẩn mãi,
 Bởi nàng tình buộc lấy khư-khư.

XXVIII**Bạc-Bà**

Bớm già, bà vãi cũng là đây,
 Nửa miệng nam-mô, nửa hát hay,
 Bán thịt vốn đồng môn mụ Tú ;
 Dàng hương lại thuộc lối âm Máy.
 Lời hung-hiêm ép duyên cô tiểu ;
 Tiếng thật-thà chưng (khoe) nết cháu mầy.
 Khiến kẻ đã đem phen đánh nước,
 Mà cho bùn lại vẫn lòng chay !

XXIX**Bạc-Hạnh**

Hành-viên buôn người những thuở nay,
 Thuật-thà khai tự miệng cô mầy,
 Quét sân đặt trác, thề vãng mạng ;
 Đỡ bến neo thuyền, bán thẳng tay.
 Cung huyệt, én đà nhiều rốp sọ ;
 Lòng vầy, chim lại khổ cao bay !
 Hỏi thẳng mặt bạc đường xa kiếm,
 Sao pháp-tràng kia lại dẫn thầy ?

XXX**Từ-Hải**

Nhi-nữ, anh hùng cách mấy giây ?
 Lạ cho râu cọp cũng thành ngày !
 Gươm đàn gánh nhẹ, tình mang nặng ;
 Non nước chèo voi, nợ chắt đầy.
 Giữa trướng *Phu-nhơn* ngồi sánh mặt ;
 Trước dinh *Tổng-đốc* đứng tro thầy !
 Một tay gây-dựng cơ-đồ ấy,
 Bối quá nghe nên cái hội này !

XXXI

Anh-hùng tiếng đã gọi rằng
 Vì đắm tình riêng, tối lẽ công,
 Anh-hùng vậy cũng tiếng anh-hùng.
 Trần-ai đã lọt đôi con mắt,
 Nhi-nữ liền xiêu một tấm lòng.
 Lời nói hữu tình đầu cúi gật ;
 Đổng xương vô định dạ đành trông.
 Chim lồng, cá chậu, cười-ai đó ?
 Tên đạn sao chôn cẳng giữa vòng ?

XXXII**Hồ-tôn-Hiển**

Lạ gì cái lối họ làm quan :
 Chẳng ngoại lòng tham với dạ tàn !
 Trước mượn ngọc vàng đưa nói ngọt ;
 Sau đem tên đạn sính mưu gian.
 Bác đồng đã gạt chông trong trận ;
 Mặt sắt còn say vợ dưới màn.
 Chưa chán tham-tàn, và lại nhẫn :
 Sông Tiền chôn sống khách hồng-nhan !

XXXIII**Thồ-quan**

Ông tơ thiết lẽ khéo đa đoan !
 Vậy gã thành-linh đội lĩnh quan.
 Màn rủ thấp chưa yên gối phụng ;
 Đèn khêu cao mới ngó gương loan,
Duyên đưa kiệu rước, ai dè nợ ;
Tình nặng thuyền bơi, chẳng hóa oan.
 Theo vót vội-vàng, đà đắm ngọc,
 Sông Tiền trông hút bóng hồng-nhan !

XXXIV

Tồng vịnh một đời Thúy-Kiều

(Thể thơ « Ngũ-ngôn luật » dùng cách « Tá âm » (1))

Giáng ngọc treo cao phẩm ;
 Giọt châu khóc đoạn trường ;
 Tài hoa chung số bạn ;
 Kiếp quả kết duyên nang !
 Đời ở nhiều đen bạc ;
 Người ngồi ít vừng-vàng.
 Thổ-quan hoa mới bẻ ; (2)
 Hương lại vớt Kim-lang. (3)

XXXV

Nghĩ lời « Tuyệt mạng » tại sông
Tiền-đường của nàng Thúy-Kiều

(Dùng luật « Ngũ ngôn » hạn cách « Tá âm đối »
 hàng câu mượn đủ các tiếng thuộc về tên động-vật,
 thực-vật và khoáng vật. — Dùng toàn chữ trong truyện
 Kim-Vân-Kiều.)

Máu gà đỏ mặt sắt
 Nước lợ nhuộm hơi đồng.
 Những kẻ vin cành quýt ;
 Nào ai xót má hồng ?
 Nghĩ trăm điều hồ-thẹn ;
 Thương cái số long-đong !
 Phận bạc cam đành phận ;
 Sông Tiền trút đổ sông !

(1) Tá-âm nghĩa là mượn tiếng đồng âm mà khác chữ, khác nghĩa đối nhau, như trong bài những chữ : « Ngọc, Châu. — Hoa, Quả. — Bạc, Vàng. — Thổ, Kim » mượn tiếng đối nhau vậy.

(2-3) Bài này toàn thiên 8 câu đặt đối hết thấy, mà hai câu 7-8 này, dùng cách « giao cổ đối » nghĩa là « đối chéo vế », hai chữ « Thổ-quan » đầu câu vế trên đối với hai chữ « Kim-lang » chót câu vế dưới ; ba chữ « Hương lại vớt » đầu câu vế dưới đối với ba chữ « Hoa mới bẻ » chót câu vế trên.

XXXVI

Bạc Mệnh Oán

tặng khách hồng-nhan

Tham chúc điệu « Dạ-cổ hoài lang »

Người ta trăm năm trong cõi,
Mang làm chi kia chữ sắc chữ tài !

Vần để liền chữ tai !

Ngán cho ai :

Ngày xanh mòn-mõi,
Phấn lợt hương phai ;
Biển trần chìm nổi,
Sóng vỗ bèo trôi !

Ói than ôi !

Lời rằng bạc-mệnh cũng lời chung,

Lạ gì tư phong, bí sắc.

Thói trời xanh ghen khách má hồng.

Trăng tròn vòng,

Tài đã đáng rủ là, phong gấm ;

Hoa thua thắm,

Sắc đã đành dưới nguyệt, bên mây !

Mà sao khéo đọa-đày ?

Bây giờ đây,

Mặc dầu cho trước hoa nguyệt khuyết ;

Bây giờ đây,

Mặc dầu cho dưới nguyệt hoa tàn !

Thương cho phận hồng-nhan ;

Tiếc cho kiếp hồng-nhan,

Đem vùi-dập giữa đám trần-hoàn !

Trách con tạo,

Cầm cân mà thật lẽ đa đoan ;

Đã cho lấy chữ hồng-nhan,

Thì làm cho, cho hại, cho tàn,
 Mà đem giày cho tan !
 Ngó bóng gương loãn,
 Vấn thở, dài than :
 Có tài mà thương nỗi vô doan !
 Đoạn trường là số,
 Khiến người nổi tâm-can !
 Bước lưu-ly hạc nội khi mây ngàn.
 Nào gửi phận nơi đâu ?
 Bèo hợp, mây tan !
 Dám khuyên ai muốn giữ cho toàn,
 Miên tu cội phúc,
 Đem chữ tâm mà gỡ mối dây oan.

Làm văn như chuyện vẽ tranh

Vậy thử vẽ

Bức tranh cây đào trong truyện

KIM-VÂN-KIỀU

Trong bài tựa bộ sách « Dẫn Giải truyện Kim-Vân Kiều » này có khúc nói : « Truyện Kim-Vân-Kiều là cái anh hoa của nước Việt-Nam ta phát-tiết ra rất rõ-ràng, cái hay đủ vẻ, đủ mùi, đủ tình, đủ cảnh, miêu-tả được đủ nhân-tình thế-cổ, đủ cung-ứng làm tài-liệu cho hết thầy các hạng nhà văn ... »

Vậy riêng về phần người soạn, trong những khi làm văn cũng thường mượn tài-liệu của trong truyện hoặc dùng chữ, hoặc nguyên tập, hoặc cải tập, thành những bài thi ca, riêng chép vào các loại vận-văn.

Lại trong khi biên-tập một bộ sách, có một bài văn bàn về lẽ :

« Việc làm văn có ba yếu-kiện là : ý, điển và lời, mà ý là chủ », trong đó nói lẽ : « việc làm văn như việc vẽ tranh, nghĩa là không phải sự thật mà vẽ ra cho giống như sự thật vậy », rồi đó lấy chuyện « vẽ tranh cây đào » làm thí-dụ.

Bài ấy viết đã kết liễu, đã phân giải đủ ý, điển và lời là ba yếu-kiện của bài văn rồi. Nhưng còn muốn thân-minh cái lẽ thí-dụ, nên nhắc lại chuyện « vẽ tranh cây đào » cho thêm rõ nghĩa, mà viết chơi một bài để làm chứng cho thuyết ấy. Song nghĩ rằng nếu họa-bản là cây đào phỉếm, thì không có tinh-thần hoạt động, vậy ấn định cái họa-bản là :

Bức vẽ cây đào trong truyện Kim-Vân-Kiều

Trước khi đặt bút, hãy phân-trần mấy câu rằng :

Cây đào trong truyện Kim-Vân-Kiều là cái họa-bản của cụ Nguyễn-Du đã vẽ rồi, tức là cái đề-mục bài văn của cụ đã làm rồi, bây giờ ta chỉ phụ-diễn cái ý và cái điển, cái lời của bài văn ấy ra, là đủ thấy cái hình-thức, cái tinh-thần bức tranh tuyệt diệu.

* * *

Cây đào đó, cụ Nguyễn-Du định chủ-ý hình-dung cái số « hồng-nhan bạc mệnh » của nàng Thúy-Kiều, cho nên vẫn là một cây đào, mà trải qua mỗi giai-đoạn thì đổi mỗi trạng-thái khác nhau.

Hãy hỏi cây đào đó cội-rễ từ đâu ? Nguyên nó trồng tại tường đông vườn Lâm-thúy vậy. Cây đào đứng đó, mà trước hai tuần trăng chàng Kim ghé mắt, thì cây đào vẫn là cây đào vô tình mà thôi, tới chừng

Cách tường phải buổi êm trời,

Dưới đào dường có bóng người thướt tha.

mà chàng Kim buông đàn xốc áo vội ra, thì

Lần theo tường gấm dạo quanh.

Trên đào nhác thấy một cành kim-thoa.

Vì một cảnh kim-thoa này, mà cây đào mới đem cái thái-độ « Hoa ghen thua thắm » dẫn mỗi hữu tình đi các giai-đoạn :

Còn đương ở trong một giai-đoạn ấy, tác-giả bài văn ấy nhân cái ý ấy, nhớ đến điển trong thơ « Đào yêu » kinh Thi mà vẽ ra lời nàng Kiều thưa với chàng Kim rằng :

« Về gì một đóa yêu-đào,

« Vườn hồng chi để ngăn rào chim xanh ? »

Nếu cứ ở dài cái giai-đoạn này, thì đào to vãn nguyên-chất « hoa thơm phong nhị ». Nào dè đầu cánh hoa đào theo dòng nước chảy, sóng va gió đập, mà thành « chiếc lá bơ-vơ » thì

Xót nàng chút phận thuyền-quyên,

Cảnh hoa đem bán vào thuyền lái buôn !

dẫn cây đào đi giai-đoạn khác, mà mấy hoa cũng tàn, vì

Đào tiên đã bén tay phàm

Thì vin cành quýt cho cam sự đời.

Đem cam quýt chơi với đào, lời văn thêm màu-mè, vẽ vãn thêm đậm-đà, tức là cái bức tranh được vẽ thiên-nhiên, khiến cho người đọc văn hay là người xem tranh phải càng nhìn càng tươi về cái trạng-thái mạn-mà nét bút.

Qua giai-đoạn này mà ngoái đầu lại giai-đoạn trước, nàng chẳng khỏi e hồng thẹn lục, mà đối với chàng Kim thì tác giả theo ý vẽ ra cái trạng-thái « hoa sầu trắng tử » mà nghĩ liền bằng cái lời :

« Phàm tiên đã đến tay hèn,

« Hoài công nằng giữ mưa gìn với ai !

« Biết thân đến bước lạc-loài,

« Nhị đào thà bẻ cho người tình chung ! »

Mà đem liễu chơi đào, thì lại nhớ đến bài từ-khúc cổ mà nhấn thắm chàng Kim rằng :

« Ai về hỏi liễu Chương-dài,

« Cảnh xuân đã bẻ cho người chuyên tay !

Theo cái giai-đoạn ấy đi hoài, mà một xe trong cõi hồng-trần như bay, tới Lâm-tri đậu vào lầu Ngưng-bích, ngồi giữa trường-hợp ong chường bướm chán, để cho khách làng chơi dày cánh hoa tàn, mà

**Trương tô giáp mặt hoa đào,
Vẻ nào chẳng mặt, nết nào chẳng ưa !**

Tới đây vẫn chẳng còn gì là cái hồng-nhan, thì mẹ Tú lại đem nước vỏ lựu tô hồng chuốc lựu, mượn màu chiếu-tập, như hây còn nguyên, mà tác-giả lại đem hải-đường chọi màu :

Hải-đường môn-mởn cảnh tơ.

Ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng !

Ma dẫn lối, quí đưa đường, tìm những giai-đoạn đoạn trường mà đi tới, nào thanh-lâu hai lượt, nào thanh-y hai lần, nào răng hùm-sói gởi thân tôi-đòi, nào mối thủy-tinh gieo hàm rồng cá... sống dày thác đọa, oan kia theo mãi với tình, chờ cho hết kiếp liễu-bồ, cho chữ tài cân với chữ mệnh.

Chủ-ý tác-giả đã định đem hoa đào hình-dung cái số hồng-nhan bạc mệnh, thì lẽ tất nhiên nhớ đến điển « Đào-hoa thủ mệnh » trong sách số Tử-Vi, mà đem vẽ ra cái lời cảm-hờn chưởi máng cái số rằng :

Chém cha cái số hoa đào :

« Còi ra rồi lại buộc vào như chơi ! »

Hoa đào Thúy-Kiều thì vẫn tan-tác giữa đường, mà ong cũ đối với hoa xưa, thì lẽ tất nhiên phải vội sang vườn Thúy dò-la, mà nhìn phong-cảnh cũ. Tới cái giai-đoạn đó, thì Đường-thi lại nhắc cho tác-giả nhớ đến điển trong bài thơ « Đề tích số kiến xứ » 題昔所見處 (đề chỗ mình thấy thuở trước) rằng :

Khứ niên kim nhật thử môn trung

去年今日此門中

Nhân diện, đào hoa tương ánh hồng.

人面桃花相映紅

Nhân-diện bất tri hà xứ khứ?

人面不知何處去

Đào-hoa y cựu tiếu đông-phong!

桃花依舊笑東風

mà vè nên lời :

Trước sau nào thấy mặt người,

Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông !

Âm cực dương hồi, mà trong chuyển-vần khéo đâu gặp-gỡ. Nhìn nhau mở mắt, dung-quang chẳng khác chi ngày bước ra, lại lẽ tất nhiên sân hòe nhắc đến tình xưa, thì tác-giả lại nhớ đến điển « hôn-nhân dĩ thì » 婚姻以時 mà vè ra lời nàng Vân rằng :

« Quả mai ba bảy đương vừa,

« Đào non sớm liệu xe tơ kịp thì. »

Rồi đó

Nhận từ sen ngó, đào tơ,

Mười lăm năm mới bây giờ là đây.

Mười lăm với mười lăm, là ba mươi tuổi chẵn, còn tưởng lại buổi đào tơ sen ngó, tuy là sự vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa, song những là rày ước mai ao, thì mặc dầu ong qua bướm lại đã thừa xấu-xa, cũng khá rằng « Hoa tàn mà lại thêm tươi » vậy.

Bây giờ đây một cây cù-mộc, một sân quế-hoè, mà

Phong-lưu phú-quí ai bì,

Vườn xuân một cửa đề bia muôn đời.

đó là ý tác-giả mượn cái vẻ mặng-mà của thu-cúc làm xuân-lan, mà kết quả hoa đào vườn Thúy vậy.

HẾT

Dẫn giải truyện

KIM - VÂN - KIỀU

in xong ngày 30-1-54

tại nhà in

TIN-ĐỨC THƯ-XA

25, Sabonrain — SAIGON

giấy phép số 609/TXB

phát ngày 22 - 8 - 52

Quý ngài có mua truyện tàu để đọc giải trí nên nài
cho được truyện của TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản.
Không thiếu đoạn nào mà giá lại rẻ.



Mỗi nhà nên có một cuốn

MINH-TÂM BỬU-GIẢM

của nhà thám nho Huyền Mặc đạo nhân soạn

*Để cho em cháu học lấy lời hay lẽ tốt của người xưa mà sửa mình.
In có chữ Tàu dịch ra tiếng Việt và giải nghĩa rất rõ ràng.*

Một cuốn sách khai tâm phổ thông về khoa
TU THÂN LUÂN LÝ.

Một tấm gương báu soi tỏ lòng người.



*Khác hẳn với các thứ truyện Kiều
đã xuất bản xưa nay,
chúng tôi cho phát hành cuốn*

Dẫn giải truyện KIM - VÂN - KIỀU

của Huyền Mặc đạo nhân soạn rất công phu, một bên văn
vần, một bên văn xuôi, phía dưới trang có phần chú thích
những điển tích rất rành rẽ. Có thêm phần phụ trương : Lịch
sử và thân thế cụ Nguyễn Du, Gương hạc mệnh, Diễn các bài
thi ca từ khúc chữ Hán trong nguyên truyện Thanh Tâm
Tài Nhân ra tiếng Việt và phụ lục một tập thơ vịnh trích cảnh
nhơn vật trong truyện Kiều. Sách dày trên 300 trang in
chữ rất đẹp và có nhiều phụ bản in nhiều màu các nhơn vật
trong truyện Kiều.

Hỏi tại TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ 25 Sabourain, SAIGON

MỖI NHÀ CẦN CÓ MỘT CUỐN

MINH-TÂM BỬU-GIÁM

một cuốn sách khai tâm
phổ thông về khoa tu
thân luân lý — một
tấm gương báu soi tỏ
—— lòng người ——



HỎI TẠI NHÀ IN

TIN - ĐỨC THƯ - XA

25, đường Sabourain - SAIGON — Điện-thoại : 20.678

cùng các hàng sách

Giá :

Nam - Việt....

Bắc - Trung....

Miền - Lào....

Giấy phép số 609 TXB

nh. ngày 2-8-52